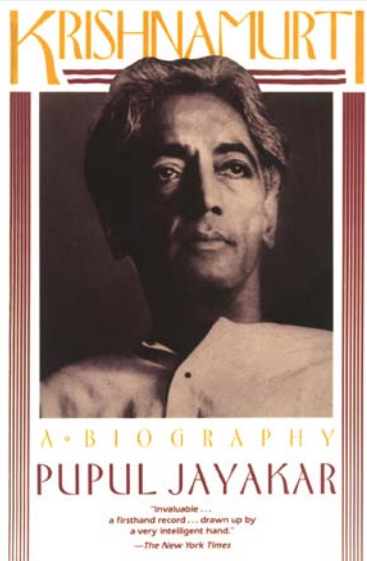


J. KRISHNAMURTI



“vô giá . . .

một ghi lại trực tiếp ... được sắp xếp bởi
một bàn tay rất thông minh.”

– *The New York Times* –

TIỂU SỬ CỦA KRISHNAMURTI

Krishnamurti's biography by **Pupul Jayakar**

[www.scribd.com/.../Pupul-Jayakar-Krishnamurti-A-Biography]

Lời dịch: **Ông Không**

www.jkrishnamurtiongkhong.com

Tập II/II

– Tháng 6-2011 –

Thành kính cáo Ỗi tác giả Pupul Jayakar – Ấn độ
– vì không cóđiều kiện nên đã phải “ăn cắp” trên
Internet nguyên tác ếng Anh *Krishnamurti A
Biography*.

ÔNG KHÔNG

*Gửi đến Krishnaji
bằng những thành kính sâu thẳm*

TẬP II

Nội dung

TẬP I

Lời tựa

“Một bài hát trao tặng một con chim bị cột chặt”

Phần I. Krishnamurti thời trẻ tuổi 1895-1946

1. “Người ta được sinh ra trong hư không và người ta được sinh ra là hư không.”
2. Tổ chức Thông thái và Thứ bậc Huyền bí
3. Giác mộng: “Liệu đó là Ngài – Chúa của con?”
4. “Mẹ ơi, Lạy mẹ, hãy Sờ mặt con. Nó vẫn còn ở đó?”
5. “Ở đây sống của chúng tôi là một hoạt động mãnh liệt phía bên trong.”
6. “Tôi và người em của tôi là một.”
7. “Nhân cách của J. Krishnamurti đã được c nướ t trọn trong những ngọn lửa.”
8. Krishnamurti ở Ojai: Những năm quên lãng, 1938-1947

Phần 2. Krishnamurti ở Ấn độ 1947-1949

9. Họp mặt bạn bè

10. “Bạn là thế giới.
11. “Hãy đi đi và kết bạn cùng cây cối.”
12. “Có khuôn mặt đó bên cạnh tôi.”
13. “Tại sao bạn không bắt đầu lau chùi bậc thềm cửa trước của nhà bạn, bộ phận con đường của bạn mà là chính bạn.”
14. “Dưới những tia sáng cuối cùng của mặt trời, nước là màu sắc của những bông hoa mới nở.”
15. “Cái trí đang vận hành như bộ phận của tổng thể là vô tận.”

Phần 3. Phơi bày Lời giảng 1950-1959

16. “Tôn giáo ếm diện khi những cái trí đã hiểu rõ những công việc của chính nó.”
17. “Đường như cái trí lan rộng vô hạn.”
18. “Liệu có thể có hành động không-hậu quả?”
19. “Nói bằng Toàn Bộ đầu”

Phần 4. Con sông của Thấu triệt 1960-1977

20. “Qua sự Phủ nhận có Sáng tạo.”
21. “Cái trí tự-thâm nhập thăm thẳm vào chính nó tiến hành một hành hương không-trở lại.”
22. “Hãy thức dậy.”
23. “Hạnh phúc thay cho con người không-là gì cả”. Thư gửi một người bạn trẻ.

TẬP II

Phần 5. Thay đổi Tầm nhìn 1962-1977

24. “Con người không có tánh sáng tạo dựng lên những học viện chết rồi.”
25. “Cần thiết phải đặt ra những nghi vấn không-đáp án.”
26. “Tình yêu không biết đến đau khổ.”
27. “Người quan sát là Vật được quan sát.”
28. “Viên đá cuội trong cái Ao”
29. “Cõi lung cọng.”
30. “Bạn ấy rất mong manh.”
31. “Đừng giữ những kỷ niệm của bạn ấy trong cái trí của bạn, việc đó sẽ níu kéo bạn ấy lại quả đất này. Hãy thả cho bạn ấy đi.”

Phần 6. Tóm tắt Lời giảng 1978-1985

32. “Liệu bạn có thể từ Hôm nay nhìn Ba mươi năm như Quá khứ? Không phải từ Ba mươi năm nhìn Hôm nay?”
33. “Năng lượng là vũ trụ, nó cũng là hỗn độn. Đó là nguồn của sự sáng tạo.”
34. Phủ nhận và Cái trí cổ xưa.
35. “Người ta đã chạm vào cái nguồn năng lượng của tất cả sự vật.”
36. “Nghĩ ngờ như bản thể của sự thâm nhập tôn giáo”
37. “Bỗng nhiên tôi thấy khuôn mặt đó.”
38. “Liệu có thể duy trì bộ não rất tươi trẻ?”
39. “Bản chất của Thượng đế.”
40. “Ý nghĩa của chết.”
41. “Học Chết đi chính bạn trọn vẹn.”
42. Những giới hạn của suy nghĩ.
43. “Người ta có thể thâm nhập sâu thăm bao nhiêu?”
44. “Cái trí tốt lành”

45. “Thời gian là gì?”
46. “Dòng dõi của từ bi”
47. “Không-khởi đầu, không kết thúc”: Krishnamurti
lúc chín mươi tuổi.

Phần kết

Ghi chú

Minh họa

PHẦN 5

THAY ĐỔI TÂM NHÌN
1962-1977

CHƯƠNG 24

***“Con người không có tánh Sáng tạo dựng lên
những học viện chết rồi.”***

Kishnamurti rời Ấn độ vào tháng ba năm 1962. Một thời kỳ đối thoại cùng đất đai nơi sanh ra của anh và những bạn bè của anh đã chấm dứt. Anh sẽ không bao giờ giống hệt như trước. Cái người Krishnaji mà đã cưỡi lừa cùng chúng tôi, đã dạo bộ cùng chúng tôi, đã bị mê mải bởi vẻ đẹp của đất đai; đã nhìn ngắm những người giàu có và những người nghèo khổ bằng từ bi; đã lắng nghe tiếng nói của hàng ngàn người; đã chữa trị phía bên trong; đã nắm tay một người bạn và dắt anh ấy qua ma trận của cái trí, đang vạch lối, đang bàn luận, đang gánh vác những gánh nặng của đau khổ và phiền muộn – Krishnaji này sẽ tan biến. Một Krishnaji mới mẻ đã trỗi dậy – nghiêm khắc, không dung thứ, chất vấn. Tất cả những liên hệ cá nhân sẽ trải qua sự thay đổi. Anh sẽ từ bi, nhưng anh cũng sẽ là người thầy, đang đòi hỏi những đáp án

cho những nghi vấn cốt lõi. Mọi tiếng cười và vui đùa đã chấm dứt.

Từ Bombay anh đi máy bay đến Rome. Anh được đón bởi Signora Vanda Scaravelli. Khi đến Rome, đầu tiên anh bị sốt nặng và tiếp theo một ca bệnh quai bị và thận.

Sự bất đồng và khoảng cách giữa Krishnaji và Rajagopal và bạn bè của anh ở Ojai đang gia tăng. Một nhóm mới rất quan tâm đến Krishnaji và bài giảng của anh đã tập hợp ở Châu Âu. Họp mặt Saanen đầu tiên ở Thụy sĩ, mà Rajagopal miễn cưỡng cho phép được tổ chức năm 1961, đã thu hút những con người từ mọi vùng đất trên thế giới. Krishnaji nhận biết được một chuyển động mới mẻ ở phương Tây, và sự phản ứng của anh đến tình huống này là tổng thể.

Anh sẽ không quay lại Ấn độ vào mùa thu năm 1962. Trong những nói chuyện cùng Vimla Thakkar tại Gstaad và sau đó ở Rome, anh đã nói về những hiểu rõ sâu thẳm của anh về Ấn độ. Sự kiện tấn công của Trung quốc đã làm đau lòng anh nhiều lắm được bộc lộ trong những lá thư. Anh lo ngại cho Ấn độ. Sau những nói chuyện ở Saanen, anh bị bệnh lại. Anh viết thư kể cho tôi về sự kiệt sức bởi đi lại, nói chuyện, gặp gỡ những con người. Cơ thể của anh, những bắp thịt và những mô, cần được hồi phục. Vì vậy, anh quyết định không quay lại Ấn độ mùa đông năm 1962, nhưng ở lại suốt năm ở Ý, nghỉ ngơi, hồi phục sinh lực, và bảo toàn năng lượng của anh. Trong ngôn ngữ truyền thống của anh, anh sống *ân dật*, sản sinh *tapas*.*

Krishnaji quay đi Delhi ngày 21 tháng mười năm 1963, sau mười tám tháng ở Châu Âu. Trong xe hơi trên

* *Tapas*: những khổ hạnh nghiêm ngặt; cũng, sự sản sinh một năng lượng không bị hao tán.

đường từ phi trường, anh nói về việc không tiếp xúc với con người. Khi ở nước ngoài, Ấn độ hiếm khi nào có trong ý thức của anh. Khi đến Ấn độ, người ta nhận biết được dòng chảy tự phát của cảm thấy mà Ấn độ gọi lên qua những năm tháng đang mất đi. Đường như anh thật xa xôi.

Madhavachari ở Delhi, và mỗi chiều tôi chúng tôi dạo bộ cùng Krishnaji trong công viên Buddha Jayati. Tôi hỏi Krishnaji tại sao vô số người có thể theo sát lời giảng của anh đến một mẩu chốt và không thêm nữa. Anh nói, “Đó là như thế,” và có vẻ rất nghiêm nghị khi anh bỏ đi trước chúng tôi thật xa; khi anh quay lại chúng tôi tiếp tục nói lại nói chuyện trước. Anh cảm thấy rằng con người thiếu một năng lượng không-xung đột; năng lượng mà biết sự kỷ luật của chú ý và của phủ nhận tổng thể. Anh nói phủ nhận tại ngay những chiều sâu của cái tôi là điều cốt lõi.

Suốt những dạo bộ sau anh bắt đầu chất vấn sự kiện của Krishnamurti. Làm thế nào nó đã xảy ra? Tại sao cậu bé dốt nát, lơ đãng lại không bị quy định bởi Tổ chức Thông thái và những nghi lễ của nó; hay bởi cuộc sống phương Tây? Tôi hỏi anh liệu anh biết lúc nào sự khai sáng đã xảy ra. Anh trả lời, “Không. Nó đã xảy ra như thế nào? Liệu nó là điều gì Tổ chức Thông thái nói, rằng thân thể của Krishnamurti là phương tiện của Lord Maitreya? Liệu nó là sự tái sinh trong một thể xác mới? Tại sao cái trí của Krishnamurti vận hành một cách hồn nhiên, một cách chân thật? Tại sao anh ấy nghi ngờ mọi thứ?”

Đầu những năm 1960, Buckminster Fuller ở Krishnaji ở Ấn độ. “Bucky,” như bạn bè gọi ông, là một người thiết kế đã cách mạng những cấu trúc và phác họa cho một văn hóa lẫn một cách sống thuộc tương lai; cùng lúc ông là một người triết lý, một người khoa học có tầm nhìn, sức

sáng tạo, và một quan điểm tổng thể về con người cũng như những nhu cầu của họ. Tôi biết Bucky rất rõ, và ông điện thoại cho tôi khi ông nghe nói Krishnaji ở Delhi để gợi ý một gặp gỡ cùng “con người thông minh, đẹp đẽ, lạ thường đó.” Tôi sắp xếp một bữa ăn tối mà cả hai đều hiện diện. Bucky vào phòng âm ỉ phô trương giống như một món đồ chơi yo yo. Krishnaji nhút nhát và hơi hơi thu rút, trong những ngày này đó là phản ứng của anh khi anh gặp một người trí năng dữ dội. Bucky bắt đầu nói chuyện. Ông nói trước bữa ăn, ông nói tại bữa ăn, ông nói sau bữa ăn. Krishnaji lắng nghe, hầu như không thốt ra một lời. Vẫn vậy Bucky nói. Sau khi Krishnaji rời đó để quay về nhà của Kitty Shiva Rao, nơi anh đang ở, Bucky quay về phía tôi và cảm ơn tôi về gặp gỡ và nhận xét, “Krishnaji thật là một người thông minh, tuyệt vời, lạ thường.”

Từ Delhi, Krishnaji đi đến Rajghat, Varanasi. Achyut, đã làm việc ở tại Rajghat trong nhiều năm, kể cho Krishnaji khi anh ở đó về Vinoba Bhave và công việc Boodan của ông ấy, sự phân phát cho những người không đất đai những quà tặng của đất đai, trong những làng mạc của Ấn độ. Achyut cảm thấy sự đồng cảm vô hạn cho phương hướng và những đặc điểm của công việc của Bhave; đối với anh ấy công việc vì những người nghèo khổ và những người bị đàn áp là không thể thiếu được cho một sống tôn giáo và không thể bị tách rời. Tuy nhiên, phản ứng của Krishnaji gây choáng váng Achyut nhiều lắm.

Krishnaji nói, “Sau những năm này, làm sao bạn có thể giống như một con lừa như thế? Tại sao bạn đang làm những việc vớ vẩn? Xem kìa, người bạn, nếu bạn đã không

gặp tôi, bạn có thể ở trong phong trào ‘sarvodaya,’* đang rửa ráy những cái móng dít của những trẻ em trong làng. Nó có lẽ xứng đáng khi làm như thế.

Nhưng bạn không ở Rajghat để thực hiện công việc đó. Ra về đạo đức, bạn đang cố gắng thay đổi xã hội. Nhưng sự thay đổi sâu thẳm phải bắt đầu nơi con người.”

Achyut nói anh ấy không thể hiểu rõ điều gì Krishnaji đang nói. Annie Besant đã bảo Achyut, “Nếu bạn không hiểu rõ Krishnaji, hãy đặt điều gì anh ấy nói trên một cái kệ sách, nhưng đừng bao giờ bác bỏ anh ấy.” Achyut đã học hành từ người thầy rằng không bao giờ nói đúng đối với bất kỳ điều gì nếu anh ấy không thực sự nhận biết sự thật của nó. Thế là anh ấy ngừng công việc của anh ấy ở Rajghat suốt sáu tháng và đi đến Himalayas, đến Lohaghat, Pithoragarh, và tự-chất vấn mình, “Liệu tôi quá quyến luyến Krishnamurti và Rajghat?” Anh ấy cũng thâm nhập những động cơ của anh ấy trong công việc giúp đỡ những người nghèo khổ. Mỗi sáng anh ấy bắt đầu viết ra những suy nghĩ của anh ấy, và chẳng mấy chốc phát giác một nhận biết hiệp thông của cái trí và chuyển động của suy nghĩ. Nhận biết mang lại tự do.

Năm 1964 Achyut quay lại Rajghat. Mùa đông đó anh ấy gặp lại Krishnaji và nói về những xung đột không thể giải quyết được của anh ấy. Krishnaji nói, “Không có gì đang xảy ra cho bạn ở Rajghat, vì vậy bạn nên đi. Rajghat không đang giúp đỡ bạn nở hoa.” Achyut rời Rajghat năm 1965 mà không có bất kỳ cay đắng nào. Anh ấy ẩn dật, tuân thủ sống

* *Sarvodaya*: *Sarva* có nghĩa “tất cả”; *udaya* trời dậy. Vì vậy sarvodaya là sự thức dậy hay trời dậy của con người. Nó là một phong trào được khởi xướng bởi Gandhiji để xoá sạch sự nghèo khổ trong làng mạc Ấn độ và vì vậy dẫn đến một tái sinh của những con người Ấn độ.

hoàn toàn vô danh. Anh ấy sống trong một căn nhà biệt lập ở vùng ngoại biên của Bangalore, lang thang từ nơi này sang nơi khác, cố gắng cắt đứt ngay tại gốc rễ.

Người em của anh ấy, Rao Sahib, rất bức xúc. Anh ấy cảm thấy Achyut đã bị phụ bạc. Mười lăm năm sống của Achyut đã được hiến dâng cho Rajghat và cho công việc của Krishnaji, và Rao Sahib cảm thấy rằng Achyut đã phải ra đi với hai bàn tay trắng. Rao Sahib từ từ xa cách Krishnaji. Tại sâu thẳm tự mình hiến dâng cho Krishnaji, bằng một phản ứng đầy cảm xúc, đầy đam mê và một cần thiết phải ở gần gũi Krishnaji, anh ấy kiên quyết từ bỏ chính bản thân mình. Anh ấy nhận biết được rằng cái gì đó đã thức dậy bên trong anh ấy, nhưng khước từ công nhận bất kỳ thấu triệt nào vào lời giảng. Bị trói buộc trong xung đột, anh ấy rút lui, chăm sóc những bông hồng của anh ấy, và không thừa nhận sự rối loạn của anh ấy. Nhưng người ta có thể nhận biết sự tôn thương và đau khổ sâu thẳm của anh ấy. Những căng thẳng sẽ tác động vào sức khỏe của anh ấy, đến độ anh ấy bị áp huyết cao, và bệnh tim.

Đến năm 1963 Krishnaji đang bày tỏ một không hài lòng với Ấn độ. Anh bắt đầu đưa ra những câu hỏi mà sẽ tiếp tục trong nhiều năm. Krishnaji cảm thấy sự cần thiết phải hành động và liên tục đang chất vấn chính anh cùng những người chung quanh. Anh nói rằng anh đã nói chuyện ở Ấn độ suốt ba mươi năm và không việc gì đã xảy ra. “Không có được một người đang sống cùng lời giảng.” Có vẻ anh không còn đủ kiên nhẫn với những người lớn tuổi và cảm thấy sự cần thiết phải có những người trẻ tuổi quanh anh. Krishnaji phê bình Madhavachari, người rất ương ngạnh và không chịu thay đổi lề lối làm việc của ông. Vòng tròn của những người chung quanh Krishnaji bị giới hạn. Madhavachari điều hành

tổ chức giống như một thượng sĩ thâm niên. Madhavachari, Achyut, Rao Sahib đang gia tăng sự xung đột.

Tháng mười hai năm 1964 tôi đến Madras, ở tại Vasant Vihar. Krishnaji rất thường xuyên ăn tối cùng chúng tôi. Achyut Patwardhan, Madhavachari, Balasundaram, và Nandini có mặt. Rao từ Poona không đến. Một bàn luận bắt đầu sau bữa ăn tối. Tôi hỏi, “Hành động duy nhất mà cần thiết để có một đột phá trong cái trí là gì? Sự thâm nhập mà phải được thực hiện, đã được thực hiện. Có trạng thái tỉnh thức của hiểu rõ về chính mình, hai mắt mở, hai tai lắng nghe, cái trí thức dậy. Tuy nhiên không có tổng thể của nhận biết và từ bi. Dường như phải cần đến một hành động tổng thể để đột phá.” Krishnaji nói nó phải như thế. Anh cảm thấy đó là một nghi vấn đúng đắn và chúng tôi sẽ thâm nhập nó, bàn luận nó.

Lại nữa, tối hôm sau, chúng tôi cố gắng khám phá hành động duy nhất đó là gì. Krishnaji nói, “Nhận biết – liệu nhận biết và chuyển động của quả tim có thể là một?”

“Nhận biết mà thẩm thấu cùng bản thể – nó nảy sinh như thế nào?” Tôi hỏi.

Krishnaji trả lời, “Nó phải là một hành động của đơn giản lạ thường.” Anh yên lặng. Chính bàn luận đã sáng tạo một bầu không khí của năng lượng trong căn phòng. Giống như một ngọn lửa, nó nổ tung những khe rãnh của ý thức. Có sự yên lặng vô hạn, thăm thẳm. Nó đã quá nhiều cho thân thể. Chúng tôi đang ngồi lưng thẳng băng, hai chân bắt chéo nhau, chung quanh Krishnaji. Thân thể của tôi không thể chịu đựng được sự mãnh liệt trong căn phòng và phải dựa vào tường. Krishnaji ngồi dựng đứng, lưng của anh thẳng băng, đầu của anh bất động. Chúng tôi ngồi, và thời gian ngừng lại.

Năm 1963, trong ố nhiều người tập họp tại trại Rajghat, là một thanh niên trẻ cao ráo, vóc dáng rắn chắc nhưng đẹp đẽ có tên là Alain Naude, một nhạc sĩ Nam Phi. Anh ấy đã tham dự những nói chuyện của Krishnaji ở Saanen mùa hè năm 1963 và đã gặp Krishnaji nhiều lần. Chẳng mấy chốc anh ấy cắt đứt sự quan hệ với Nam Phi.

Naude đã theo Krishnaji đến Ấn độ mùa đông năm 1964 và 1965, và thật mau lẹ Krishnaji nói với một số người chúng tôi về khả năng Naude sẽ phụ trách vai trò thư ký của anh, đi cùng anh khắp thế giới, giải quyết thư từ của anh, khuyến khích những người trẻ lắng nghe Krishnaji, và vân vân.

Mùa thu năm 1965, Naude trở thành thư ký của Krishnaji khi anh ở Châu âu; và khi Krishnaji đến Ấn độ vào tháng mười năm 1965 anh được theo cùng bởi Mary Zimbalist, Naude và George Vithoukas, một người chữa bệnh theo nguyên tắc vi lượng đồng căn từ Hy Lạp, mà trong những năm sau sẽ trở nên rất nổi tiếng. Krishnaji sẽ thực hiện những nói chuyện ở Delhi và từ đó đi đến Varanasi.

Chuyến thăm Rajghat tỏ ra bi thảm. Krishnaji đã viết cho Madhavachari, và trong sự hồn nhiên của anh đã gợi ý rằng Madhavachari sắp xếp sự ở lại của Mary Zimbalist, Naude, và George Vithoukas trên khuôn viên Mac Rajghat, bởi vì họ là khách riêng của anh. Quan niệm tiện nghi của Madhavachari rất cổ lỗ, và sự thẩm mỹ của ông ấy cũng thế.

Ở Ấn độ, nhà vệ sinh luôn luôn được coi như một nơi tập trung sự ô nhiễm. Những người Hindu chính thống thông thường đều phải tắm mỗi lần họ đi vệ sinh. Achyut Patwardhan bảo với chúng tôi rằng, anh ấy có thể nhớ lại một thời điểm ở Varanasi khi những người Brahmin thường mang theo một *dohti* cùng họ khi họ rời nhà, và sẽ phải tắm sau đó

trong trường hợp họ phải cần nhà vệ sinh của chủ nhà. Qua nhiều năm tôi đã khuyên can Madhvachari về sự cần thiết phải có những tiện nghi tối thiểu trong nhà vệ sinh, nhưng tất cả đều vô ích. Đối với ông ấy, bồn dội nước hay một chậu rửa là những xa xỉ không cần thiết; một cái xô và một bình kim loại đựng nước đã duy trì những nhu cầu đó của Ấn độ qua hàng thế kỷ, và ông ấy thấy không có lý do gì để thay đổi.

Những năm 1960 tại Rajghat, những phương tiện tối thiểu chỉ sẵn có trong nhà nơi Krishnaji ở. Mary Zimbalist, một sản phẩm của xã hội New York, được nuôi nấng trong một điều kiện sung túc và quen sống xa hoa trong những ngôi nhà của gia đình và nhà của người chồng chị, bị sắp xếp trong một căn phòng nơi nhà vệ sinh không có bồn dội nước, phòng tắm không có chậu rửa, và căn phòng vừa quét vôi trắng có những bệt sơn trên những khung cửa sổ. Krishnaji đã tự đến xem những căn phòng sắp xếp cho khách của anh, và có một nỗ lực. Anh bị kinh hãi. Mary Zimbalist chuyển đến một căn phòng trong nhà của Krishnaji, nhưng Madhavachari vẫn chẳng xúc động chút nào cả.

Sự liên hệ giữa Krishnaji và Madhavachari đã trở nên khó khăn cực kỳ. Trong những năm qua, thái độ thụ động của Krishnaji và sự tin cậy vào Madhavachari của anh đã khuyến khích những khuynh hướng hung hăng. Sắc lệnh chính thức của ông là Foundation phải vận hành cho Sự Giáo dục Mới mẻ. Ông không chấp thuận sự can thiệp hay giúp đỡ. Vườn tược và nhà cửa ở Vasant Vihar bị bỏ quên, những người trẻ không được khuyến khích gặp gỡ Krishnaji, và không có bao nhiêu người mới đến dạy học tại những trường học.

Từ những năm 1960, thái độ của Krishnaji đối với những trường học, những con người, và công việc đã trải qua

một thay đổi cơ bản. Anh đang đòi hỏi một cách mạng liên tục. Anh thấy một thụt lùi nhanh chóng ở Ấn độ; những ngôi trường phải thức dậy khỏi giấc ngủ. Sự trì trệ mà anh nhận biết được phải chấm dứt. Không dòng chảy mạnh mẽ của sự thay đổi sáng tạo được nhìn thấy. “Chuyển động,” anh liên tục nói cùng những thành viên của Foundation và những giáo viên của những ngôi trường. “Nếu bạn ở lại nơi bạn là, bạn sẽ thụt lùi, sẽ trở nên bị cố định.” Phải có chuyển động liên tục bên trong chính người ta và thế là trong công việc của người ta. Một trong những lá thư của anh gửi cho chúng tôi đã viết, “Đã đến một trạng thái nào đó, ư tiếp tục, đừng ngừng lại đó. Hoặc tiến tới hoặc thụt lùi. Bạn không thể đứng yên.” Một bùng nổ là cần thiết trong những học viện của Krishnaji, những thay đổi phải xảy ra. Ở Ấn độ những hòn núi chuyển động khi năng lượng của một con người thức dậy.

Tôi viếng thăm Krishnaji ở Gstaad vào mùa hè năm 1965. Krishnaji được biếu một chiếc xe hơi Mercedes để anh sử dụng. Anh lái xe đưa tôi đi chơi; mặc dù không thực hành nhiều lắm, anh lái quanh những khúc quanh chữ chi bằng một ổn định và kiểm soát tài tình. Thật vui khi quan sát anh điều khiển chiếc xe hơi.

Lại một lần nữa tôi ở Gstaad vào mùa hè năm 1966 trên đường quay lại Ấn độ từ Mỹ. Krishnaji kể cho tôi về những người trẻ đang được cuốn hút đến những nói chuyện ở Mỹ. Naude đã sắp xếp cho Krishnaji nói chuyện tại vài trường đại học lớn. Những người trẻ đang phản kháng lại văn hóa đang ồn tại của Mỹ và mong muốn “Nirvana niết bàn tức khắc.” Bị kích thích bởi sự hiện diện của Krishnaji, họ lũ lượt đến nghe anh. Sau đó, không sẵn lòng chấp nhận sự khổ hạnh và sự khắc nghiệt của hiểu rõ về chính mình, và chối từ những trải nghiệm lằng lằng của ý thức, đã chuyển đến

những đạo sư dễ bảo nhiều hơn mà hứa hẹn cho họ sự hạnh phúc. Ở Saanen, rất nhiều người trẻ bắt đầu đến nghe những nói chuyện; nhưng đó là một đám đông thiếu trách nhiệm, chẳng có bao nhiêu người trong họ nghiêm túc tự-thâm nhập vào chính họ hay tham gia vào những công việc của Krishnaji. Nhưng chẳng mấy chốc những họp mặt ở Saanen sẽ trở thành một nơi gặp gỡ cho những người nghiêm túc từ phía Tây và phía Đông của Châu Âu; những người mà quan tâm đến những thách thức to lớn đối với nhân loại, và những người mà tìm kiếm một sống mới mẻ.

Naude tiếp tục theo cùng Krishnaji trong những viếng thăm của anh đến Ấn độ, và ở cùng anh mùa đông năm 1966. Mỗi viếng thăm bộc lộ một suy sụp trong sự liên hệ giữa Krishnaji và Madhavachari, và một khoảng rộng của hố sâu ngăn cách giữa Krishnaji và Foundation ở Ấn độ. Ở Châu Âu, Krishnaji đã nói rằng Foundation đang ủng hộ Rajagopal trong sự chống đối lại Krishnaji. Rằng Foundation Ấn độ quá thiên cận, nông cạn, hung hăng, tự-thỏa mãn trong tầm nhìn hạn hẹp của nó.

Ở Ấn độ, anh tiếp tục chất vấn rất nghiêm khắc. Anh đã và đang nói được ba mươi năm và việc gì đã xảy ra? Anh từ chối so sánh nó với những quốc gia hay những hoàn cảnh khác. Một nghi vấn mới trỗi dậy. “Điều gì sẽ xảy ra khi tôi chết? Ai ở đó để giữ gìn những nơi này?” Không có đáp án. Một áp lực khủng khiếp đang dồn dập vũ bão vào tất cả chúng tôi.

Tình huống rất lạ lùng. Người thầy vĩ đại này, người ngồi trên bục nói đầy đam mê về một cái trí không biết đến xung đột, người mà chính anh ấy đã được tự do khỏi áp lực, lại đang đưa ra những nghi vấn mà tạo ra những áp lực khủng khiếp trong những người thân thiết gần gũi của anh. Sẽ phải

mất vài năm trước khi chúng tôi hiểu rõ bản chất của những nghi vấn của Krishnaji, và năng lượng được sáng tạo bởi lắng nghe thăm thẳm và bám chặt nghi vấn trong ý thức.

Tháng giêng năm 1967, một đụng độ chính xảy ra tại Rishi Valley giữa Alain Naude và Madhavachari. Krishnaji rất bức bối. Anh nói chuyện với tôi rất nhiều về sự lo lắng vô cùng của anh liên quan đến phương cách Madhavachari đang điều hành Foundation. Vasant Vihar ở Madras là một nơi chết ròi. Không có bao nhiêu hoạt động, chẳng có bao nhiêu người đến để đọc sách hay bàn luận. “Những con người không có tánh sáng tạo dựng lên những học viện chết ròi,” anh nói.

Mùa đông năm đó, Naude không tháp tùng Krishnaji đến Ấn độ. Từ năm 1963 Krishnaji đã có những bàn luận cùng Madhavachari, chỉ rõ cho ông những thay đổi cơ bản cần thiết trong sự vận hành Foundation. Mùa đông năm 1967 khi đến Madras, anh yêu cầu Madhavachari chia sẻ công việc của Foundation với Galloway, một người Scotland, mới vừa rời khỏi chức chủ tịch của Binns, một trong những công ty quan trọng nhất đang hoạt động ở Ấn độ. Anh cũng đề nghị Madhavachari chấp nhận sự trợ giúp của Smt. Jayalaxmi trong sự duy trì vườn tược và nhà cửa tại Vasant Vihar. Phản ứng của Madhavachari là không đưa ra ý kiến.

Smt.* Jayalaxmi, một người Brahmin Iyengar Nam Ấn có một nhạy bén phi thường về kinh doanh, đặc biệt trong ngành bất động sản, và một hiểu biết nhạy cảm về nhạc cổ điển của Nam Ấn, đã bắt đầu thăm Vasant Vihar từ đầu những năm 1960. Cô thấm sâu trong truyền thống Brahmin

* Smt, là từ viết tắt của *srimati* hay “người có triển vọng tốt.” Nó được sử dụng như một tiền tố vào tên của một phụ nữ đã lập gia đình.

Iyengar, một *tilak* màu đỏ trên trán của cô, cô mặc *sari* đỏ thuộc cộng đồng *arakh* hay màu lục tươi trong kiểu Iyengar, được xếp nếp ngang thân mình. Cô nói năng dịu dàng, nhưng cứng rắn trong những phản ứng và những hành động của cô. Cô sẽ lái xe đưa Krishnaji đến bờ biển mỗi buổi chiều khi anh ở Vasant Vihar, và chờ trong xe hơi khi Krishnaji dạo bộ trên bãi biển Adyar.

Đối với chúng tôi ở Ấn độ, năm 1967 là một năm u ám. Krishnaji có vẻ khích động và phê phán. Có một ý thức của thay đổi liên tục trong những từ ngữ của anh; một cảm thấy rõ ràng rằng những thay đổi cơ bản sắp sửa bùng nổ. Nói về Foundation của Sự Giáo dục Mới mẻ ở Bombay vào ngày 9 tháng hai năm 1967, thầy đam mê Krishnaji đã kể về những sợ hãi của anh liên quan đến Foundation ở Ấn độ. Chúng tôi, những người lắng nghe cảm thấy bị khiển trách và không thể nói gì cả.

Krishnaji nói, “Tôi muốn đề cập những vấn đề nào đó, và điều gì tôi sắp sửa nói ra không có ý phê bình hay chỉ trích. Trong quả tim hay cái trí của tôi, thực sự không có bất kỳ ý thức của nhận xét nào. Vì vậy, điều đó phải được hiểu rõ ngay từ khởi đầu.

“Đến lúc này tôi đã nói được trên bốn mươi năm. Rishi Valley và Rajghat tồn tại bằng một ý định. Hai nơi này sẽ phải là trung tâm của những lời giảng và, nếu tôi được phép sử dụng những từ ngữ mà không bị hiểu lầm, những nơi thiêng liêng. Tôi nghĩ đã đến lúc chúng ta phải đánh giá điều gì đang thực sự xảy ra; liệu hai nơi này là những trung tâm của những lời giảng này. Và liệu có ý thức của ‘cái khác lạ’ đó trong hai nơi này.

“Tôi đã sử dụng một diễn tả mà có lẽ đã tạo ra sự hiểu lầm. Tôi đã nói rằng những trường học ‘phải được cứu thoát’

như một ốc đảo trong quốc gia này; được cứu thoát khỏi sự hỗn loạn đang xảy ra chung quanh. Bởi vì tôi thực sự cảm thấy rất sâu thẳm và tôi khá bị kích động về nó, vì vậy hãy tha thứ cho tôi nếu tôi được phép trình bày một cách do dự, sau tất cả những năm này, tôi cảm thấy rằng sự nở hoa vẫn không đang xảy ra.

“Và tôi có thể không bao giờ quay lại, tôi có lẽ chết. Nếu tôi có quay lại, như tôi đã nói với Mama [Madhavachari], nó sẽ chỉ trong một thời gian ngắn ngủi, không phải mỗi lần suốt năm tháng dài như thế này. Thuộc thân thể, tôi không thể thực hiện được như thế nữa, bởi vì lúc này tôi không ngủ ngon giấc và tôi đang cảm thấy quá mệt mỏi.

“Vì vậy, bạn sẽ phải nghĩ rằng tôi đã đi rồi. Bất kỳ điều gì có thể xảy ra. Tôi có thể chết. Sự quyết định đã được thực hiện, không phải bởi bất kỳ người nào khác nhưng bởi chính tôi, một mình, không bao giờ quay lại, hay chỉ quay lại trong một thời gian rất ngắn ngủi. Tôi không biết việc gì sẽ xảy ra trong tương lai, và tôi thực sự có ý điều này.

“Vì vậy, liệu hai nơi này có thể được cứu thoát? Bạn hiểu chứ? Không phải được cứu thoát từ Balasundaram, hay người nào khác, hay khỏi sự thoái hóa hay những sự việc giống như thế, nhưng được cứu thoát như một ốc đảo?

“Như tôi đã nói với Kittyji sáng nay, và cũng cả với Pupul vào giờ ăn trưa, chúng ta phải, chúng ta phải thực hiện việc gì đó rất rất quyết liệt. Tôi không biết bạn dự tính làm gì. Những ngày còn sống của tôi giới hạn lắm, có thể khoảng chừng mười năm, và tôi muốn tập trung mọi thứ mà tôi có và không lãng phí ăng lượng của tôi. Tôi đang nói một cách thông minh, không cảm xúc, không cảm tính.

“Vì vậy, chúng ta sẽ làm gì để ‘cứu thoát’ những nơi này? Làm ơn lấy hiểu rõ chúng ta có ý gì qua từ ngữ ‘cứu thoát’ đó. Cứu thoát trong ý nghĩa của biến chúng thành [một] ốc đảo trong thế giới điên khùng này. Và, nếu tôi không quay lại, nếu tôi chết, việc gì sẽ xảy ra?”

“Sau bốn mươi năm, chúng ta đã sản sinh cái gì? Tất cả các bạn đã trao một phần lớn thuộc sống của các bạn cho cái này – và việc gì đã xảy ra? Nếu các bạn nói, ‘Chúng tôi đang làm hết sức mình’ hay ‘chúng tôi đang làm mọi việc có thể,’ vậy thì trong chừng mực nào đó nó không đủ tốt lành gì cả. Tôi không đang nói việc gì bạn đang làm là đúng hay sai. Tôi không ám chỉ theo cách đó, nhưng chúng ta sẽ làm gì?” Có một khoảng ngừng thật lâu.

“Cùng sự việc đã xảy ra tại Ojai. Bạn có lẽ biết rằng như hiện nay nó đang xảy ra, có một nhiễu loạn giữa K. W. L., và chính tôi – và có sự trục trặc. Cùng nhau tất cả chúng ta đã khởi sự xây dựng cái gì đó thăm thẳm, cái gì đó vĩnh cửu, cái gì đó xứng đáng ở đó cũng như ở đây. Nhưng ở đó nó cũng không đang nở hoa.

“Vì vậy, chúng ta có thể làm gì ở đây? Chúng ta có thể làm gì để cứu thoát những nơi này để cho chúng trở thành một ốc đảo cho những lời giảng này? Tôi đã nói chuyện với Mama nhiều lần về vấn đề này, trong nhiều năm, và tôi cũng tự hỏi chính mình lúc này, ‘Chúng ta sẽ làm gì?’ ”

Madhavachari đang ngắt lời Krishnaji bằng những giải thích và những bào chữa, nhưng Krishnaji không chuẩn bị để lắng nghe ông.

“Tôi hiểu rõ tất cả mọi điều bạn đang nói,” anh tiếp tục. “Cùng nhau chúng ta đã bàn luận về điều này nhiều lần tại Rajghat, tại Rishi Valley. Suốt nhiều năm đến bây giờ, chúng ta đã bàn luận về điều này. Tôi đang hỏi chúng ta sẽ

làm gì lúc này? Hãy quên quá khứ, hãy quên rằng tôi đã nói điều này và bạn đã nói điều kia, hãy quên rằng ‘chúng ta đang làm hết sức.’ Câu hỏi *duy nhất* là, ‘Chúng ta sẽ làm gì?’

“Hãy nhận nó, Mama, ngày mai tôi có thể chết, tôi không dự tính, nhưng nếu tôi chết, việc gì sẽ xảy ra? Liệu bạn sẽ tiếp tục giống như trước kia? Hãy đặt ra câu hỏi đó cho chính bạn, Mama.”

Madhavachari nói, “Tôi nghĩ khi một khủng hoảng to tát giống như thế xảy ra...”

“Nó ở đây, Mama,” Krishnaji nói.

Đầu năm 1968 khi Krishnaji quay lại Châu Âu, chúng tôi nghe rằng một nhóm mới đã hình thành quanh anh. Krishnaji gửi một điện tín đến Madhavachari, yêu cầu ông ấy chuyển giao Vasant Vihar cho Galloway. Madhavachari trả lời rằng, mặc dù ông ấy có một quyền ủy nhiệm từ Rajagopal, ông ấy không có những quyền hợp pháp để chuyển giao Vasant Vihar cho Galloway. Ông ấy nói, Krishnaji có lẽ có uy quyền về đạo đức, nhưng những quyền hợp pháp đều do Rajagopal nắm giữ. Krishnaji rất buồn bực bởi sự trả lời của Madhavachari.

Balasundaram đang ở Paris, và chẳng mấy chốc sẽ đi đến Saanen để gặp Krishnaji. Kitty Shiva Rao đã viết cho Krishnaji rằng nếu anh muốn như thế, cô sẽ bảo tất cả những hội viên của Indian Foundation từ chức. Krishnaji không trả lời.

Trước thời gian Krishnaji gặp Balasundaram, một tuyên bố chính thức đã được thực hiện tại họp mặt Saanen, trong đó Krishnaji phát biểu rằng anh đang cắt đứt tất cả những liên quan với K. W. I. ở Ojai, và rằng một Foundation mới sẽ được thành lập ở Châu Âu, để tiếp tục công việc của anh.

Đến lúc này Brockwood Park ở nước Anh đã được mua, và rất nhanh chóng Krishnamurti Foundation ã được đăng ký ở Anh. Balasundaram nhận thấy rằng Krishnaji chỉ trích nghiêm khắc về Indian Foundation; Naude có mặt tại gặp gỡ với Balasundaram của Krishnaji, ghi chép lại. Sau vài bàn luận cuối cùng nó được quyết định rằng Balasundaram sẽ là thư ký, và tôi nên được yêu cầu đảm trách chức vụ chủ tịch của Indian Foundation.

Balasundaram quay lại Ấn độ ngay sau đó. Cuối tháng tám năm 1968, anh ấy và tôi đến Vasant Vihar và yêu cầu Madhavachari chuyển giao Vasant Vihar hoặc cho Foundation for New Education hoặc cho Smt. Jayalaxmi. Madhavachari từ chối. Ông ấy rời Vasant Vihar, gửi trả lại giấy ủy quyền của ông cho Rajagopal, và chuyển giao Vasant Vihar cho những luật sư của Rajagopal.

Tháng mười năm 1968, chúng tôi nhận được một lá thư từ Krishnaji mà lay động đến tận gốc rễ của Foundation. Trong một ngôn ngữ và văn phong hoàn toàn xa lạ với Krishnaji, anh viết:

Những Hội viên của Foundation,

Khi Dr. Balasundaram đến Gstaad mùa hè này, chúng tôi nói nhiều về những thay đổi cần thiết mà phải xảy ra trong Foundation for New Education, trước khi nó có thể liên kết với Krishnamurti Foundation ở Anh, và vì vậy liên kết với công việc mà chúng ta đang thực hiện khắp thế giới.

Mr. và Mrs. Moorhead ãng đến Gstaad và chúng tôi xem xét kỹ lưỡng cùng những vấn đề với họ, và tất cả chúng tôi đều rất rõ ràng về việc gì được cần đến. Lúc này dường như có sự hiểu lầm nào đó trong Foundation về những vấn đề này, và vì vậy chúng tôi nghĩ sẽ hữu ích khi trình bày lại nó.

Krishnamurti Foundation được thành lập ở London vào ngày 28 tháng tám, năm nay, với mục đích hướng dẫn và sắp xếp sự phổ biến của những lời giảng ra khắp thế giới. Suốt nhiều tháng chúng tôi đã làm việc về những quy chế của Krishnamurti Foundation để bảo đảm được rằng nó sẽ đáp ứng chính xác đến những yêu cầu của chúng tôi, rằng không người nào hay nhóm người nào có thể nắm quyền kiểm soát nó bây giờ hay về sau, nhưng rằng nó phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tôi và phụ thuộc vào những ước muốn của tôi.

Tôi muốn chắc chắn rằng Krishnamurti Foundation chỉ là một văn phòng, chỉ là một công cụ hiệu quả để thực hiện những công việc vật chất. Bằng bất kỳ cách nào nó không là một “tổ chức” trong ý nghĩa mà tôi thường xuyên sử dụng từ ngữ đó khi tôi phản đối những tổ chức. Nó không là một tổ chức thuộc tâm lý. Niềm tin và sự tuân phục không được đánh giá, cũng không có thứ bậc. Đơn giản nó chỉ là một ủy ban chịu trách nhiệm với tôi để hiểu rằng những lời giảng, sự xuất bản, vân vân được phổ biến tùy theo ước muốn của tôi. Nó là một ủy ban quốc tế, và tất cả những thành viên của nó đều phải cảm thấy rằng họ đại diện cho tất cả những quốc gia chứ không chỉ là quốc gia riêng của họ.

Nếu công việc ở Ấn độ và đặc biệt, công việc của Foundation for New Education phải được liên kết với công việc khắp thế giới, những điều kiện nào đó phải tuyệt đối được thực hiện. Có lẽ đây không phải dịp đúng đắn để nói về một danh sách dài lê thê của những sai lầm đã bị gây ra trong quá khứ, nhưng như thường xuyên tôi đã đề cập, Foundation for New Education đã không vận hành như tôi ao ước, thật ra nó cũng không làm điều gì tôi ao ước nó phải làm. Vì vậy, chúng tôi cùng Mr. Balasundaram đã gút lại một danh sách những yêu cầu và tôi đã xem xét danh sách này và chuẩn bị nó cùng anh ấy lẫn những người khác, và nó chính xác và trung thực. Anh ấy sẽ trình bày nó cho các bạn nếu anh ấy sẵn sàng làm như thế.

Điểm cơ bản về nó là sự cần thiết tuyệt đối rằng Foundation for New Education được bao gồm những con người mà thực hiện, một cách năng động và chuyên sâu, dâng hiến công việc của họ, năng lượng của họ, và thời gian của họ cho những ngôi

trường, những con người mà thực sự làm việc tại những ngôi trường và làm những công việc. Không tách cá nhân được dính dáng đến công việc này, và cũng không có bất kỳ sự phê bình nào được thực hiện để chống lại bất kỳ người nào một cách riêng tư.

Chúng tôi cảm thấy chắc chắn rằng tất cả những con người mà những lời giảng có ý nghĩa gì đó sẽ thực hiện điều này. Nếu điều này có nghĩa rằng họ sẽ từ chức, cũng vậy đây sẽ là một hành động của đồng-hợp tác thông minh.

Nhiều thương yêu,
J. Krishnamurti

Một gặp gỡ khẩn cấp của Foundation được triệu tập bởi chúng tôi ở Rishi Valley. Rao Sahib Patwardhan, Achyut Patwardhan, và Sunanda Patwardhan đã từ chức rồi; những lá thư từ chức của họ được đưa ra trước gặp gỡ. Madhavachari chính thức đệ trình sự từ chức của ông, và Balasundaram được bổ nhiệm thư ký cùng nhiệm vụ của ông như hiệu trưởng của Rishi Valley School. Kitty Shivarao, không thể chịu đựng được áp lực đang được sinh ra, cũng từ chức, và tôi được chọn là chủ tịch. Mặc dù Kitty Shivarao và tất cả những thành viên còn lại đều ký tên vào thư trả lời gửi cho Krishnaji, người ta giao lại cho tôi soạn thảo nó. Đó là một lá thư rất khó khăn khi viết. Anh là người thầy, thương yêu và gọi lên những hy sinh vô cùng trong tất cả chúng tôi. Nhưng sự thách thức mà lá thư của anh đưa ra đã khiến cho chúng tôi không còn lựa chọn nào. Trong ánh sáng của thông minh của chúng tôi, rất cần thiết phải chuyển tải tình yêu của chúng tôi và vẫn vậy khước từ bị đặt trong tình huống không thể được mà lá thư đòi hỏi. Chúng tôi viết:

Krishnaji yêu quý của tôi,

Trong gặp gỡ của nó, F. N. S. đã cân nhắc rất nghiêm túc những điểm chính được gửi bởi anh qua Dr. Balasundaram và Mr. Moorhead và ứng cả lá thư của anh gửi cho Foundation. Trong giữ vững tinh thần của những điểm chính này và cũng như một diễn tả của sự quan tâm sâu thẳm riêng của chúng tôi rằng F. N. E. phải phản ánh những lời giảng của anh và cung cấp một hoàn cảnh phù hợp nơi những lời giảng của anh có thể bám rễ và nở hoa trong những cái trí của những người trẻ; một tái tổ chức của cấu trúc và điều hành của F. N. E. đã được khai triển và được chấp thuận. Nó sẽ được thực hiện.

Trong nhiều năm, F. N. E. đã gắn liền cùng anh và công việc của anh. Những thành viên của nó đã ngồi cùng anh, và cùng hân hoan và hiến dâng và chú ý đã lắng nghe điều gì anh đã phải nói. Điều mà họ đã thất bại để hoàn thành lời giảng trong lãnh vực giáo dục là một giới hạn của không đủ khả năng nhưng không phải vì sự thiếu quan tâm và hiến dâng của họ với anh và lời giảng. Hai nơi, Rishi Valley và Rajghat được thành lập vì mục đích thực hiện lời giảng của anh trong lãnh vực giáo dục – tại bất kỳ thời điểm nào F. N. E. đã không lệch hướng và sẽ không lệch hướng, khỏi ý định này.

Tuy nhiên, có vài vấn đề nảy ra từ những lá thư mới đây của anh mà đã gây ra sự tổn thương sâu đậm cho những thành viên của Foundation. Sự hàm ý có vẻ rằng F. N. E. hiện nay không đủ năng lực để gắn liền với Foundation được thành lập cho công việc của anh, và rằng F. N. E. được tái tổ chức sẽ phải đạt được mức độ nào đó trước khi nó được gắn liền với Krishnamurti Foundation và công việc của anh. Ai sẽ đặt ra sự kiểm tra này?

Chúng tôi dành cho Krishnamurti Foundation sự đồng-hợp tác của chúng tôi trong công việc phổ biến những lời giảng của anh, một đồng-hợp tác được đặt nền tảng trên sự bình đẳng hoàn toàn, với F. N. E. vận hành như một tổ chức độc lập và tự do. Trong nói điều này, một lần nữa chúng tôi muốn bày tỏ cùng anh rằng ý định sâu thẳm và bất biến của chúng tôi là sẽ thực hiện bất kỳ việc gì có thể để thấy rằng hai học viện này thành tựu mục đích mà chúng được dự tính.

Cùng sự quý mến,
Kính thư.

Chúng tôi cam đoan cùng Krishnaji về sự ràng buộc sâu thẳm của chúng tôi cùng anh, nhưng khước từ chấp thuận sự nhận xét của bất kỳ tổ chức nào về quyền được gắn liền cùng công việc của Krishnamurti.

Những liên kết cùng người thầy đang bị căng thẳng và một liên hệ mới mẻ phải nảy ra. Không có trả lời cho lá thư của chúng tôi nhưng chẳng mấy chốc chúng tôi hiểu ra rằng một Krishnamurti Foundation đã được đăng ký ở Anh do Krishnamurti làm chủ tịch, và một Krishnamurti Center được thành lập ở Madras với Smt. Jayalaxmi như người đại diện ở Ấn độ của Krishnaji, chịu trách nhiệm cho công việc của Krishnaji khắp quốc gia.

Đối với tôi, đó là một thời gian của sự tìm kiếm sâu thẳm phía bên trong. Tháng sáu năm đó tôi đi đến Mỹ và đã viết thư cũng như sau đó thì tin cho Krishnaji tại Brockwood rằng tôi muốn gặp anh. Tôi không nhận được trả lời. Tôi đi qua London trên đường đến Mỹ, và trong khi ở New York được nghe từ bạn bè rằng Krishnaji đã ở London một ngày trong khi tôi ở đó. Bị tổn thương sâu thẳm, tôi đối diện với sự kiện rằng vị đạo sư đã biến mất. Sự lệ thuộc vào anh của tôi được phơi bày trong sự đau khổ cùng cực mà biến cố này gọi lên. Tôi đối diện với sự kiện rằng vị đạo sư đã thực sự biến mất. Bị bỏ lại, trong tôi tằm hạt giống của lời giảng nuôi dưỡng tôi. Tôi không nhận được đáp án nào, nhưng khi tôi nằm ngấm không nao núng, tôi cảm thấy sự vững vàng và tinh thần của bộ não tôi có được sự hồi phục và sức mạnh; vẫn còn có khả năng bám chặt những nghi vấn không-đáp án.

Như chủ tịch của Indian Krishnamurti Foundation, tôi viết cho Krishnaji cuối tháng mười hai năm 1968, mời anh

nói chuyện ở Ấn độ. Anh viết trả lời ngày 16 tháng giêng năm 1969, từ California cảm ơn tôi về lời mời chính thức đến Ấn độ của anh. Anh yêu cầu Kitty Shiva Rao và tôi phải chịu trách nhiệm cho những nói chuyện và cho những bản tin mà anh muốn được in ra ở Ấn độ. Anh nói anh sẽ ở Ấn độ từ tháng mười hai 1969 qua tháng hai 1970.

Không một dấu vết và nội dung của lá thư năm 1968 hiện diện trong những lá thư liên tục của Krishnaji. Lá thư từ Ojai là lá đầu tiên tôi sẽ nhận được sau ngày 7 tháng chín năm 1966. Vào ngày 2 tháng sáu Krishnaji vết lại về sự cần thiết cho Ấn độ phải gây quỹ để mua vé khứ hồi – cho Naude và anh từ Châu âu đến Ấn độ; Ojai không thể gửi tiền vì quỹ còn ít.

Tin tức về Krishnaji đã cắt đứt tất cả những liên quan với Naude, đến chúng tôi ở Ấn độ vào cuối tháng tám năm 1969. Đó là một ngạc nhiên vô cùng. Không thể tin rằng mới vài tháng trước Naude đã kiểm soát hoàn toàn mọi việc, và vẫn vậy đã biến mất khỏi bối cảnh ngay lập tức như thế.

Lần cuối cùng tôi gặp Rao Sahib vào cuối mùa xuân năm 1969 ở Poona, nơi anh ấy đang sống. Anh ấy bị bệnh phần thể xác ghê lắm, nhưng chờ tôi tại cửa ra vào của nhà anh ấy – trong một kiểu cách không thể bắt chước được, đang đội lệch cái mũ trắng được hồ cứng. Trông thấy tôi anh ấy mỉm cười, hái một bông hoa *parijataka*, và đưa nó cho tôi.

Bỗng nhiên, về cuối tháng tám, Rao Sahib Patwardhan bị chứng xuất huyết não nghiêm trọng. Achyut đã cảnh báo tôi về sự nghiêm trọng của căn bệnh đó, và tôi đã được chuẩn bị cho tin tức về cái chết sắp xảy ra của anh ấy. Nhưng tôi phát hiện mình không thể chứng kiến anh ấy đang hôn mê, với những cái ống dính vào anh ấy. Tôi biết sự hãnh diện vô cùng của anh ấy; anh ấy đã bị tàn phá để bị đặt vào tình thế

như thế. Anh ấy sống lây lất được hai ngày, chết vào ngày 29 tháng tám. Tôi đi đến Poona, đúng một ngày sau khi anh ấy chết và hỏa táng. Cái chết của anh ấy làm cho tôi quá âu sầu. Anh ấy là một người bạn thân thiết, nồng nhiệt, ân cần; kết thúc một sự liên hệ quý báu, và tôi thương tiếc anh ấy. Một chương thuộc sống của tôi đã qua rồi.

CHƯƠNG 25

“Rất cần thiết phải đặt ra những nghi vấn không-dáp án”

Trong khi tôi ở Poona, tôi lại mời Achyut và Sunanda gia nhập lại Foundation. Sunanda đồng ý. Achyut, mặc dù anh ấy không chính thức gia nhập, đã đồng ý giúp đỡ bằng mọi cách có thể được.

Mùa đông năm 1969, Achyut, Sunanda, Nandini, và tôi đón Krishnaji tại phi trường khi anh đến Delhi. Sự vắng mặt của Rao khiến cho đón tiếp này rất chua xót. Krishnaji nhìn chúng tôi và nói nghiêm nghị, “Thế là tất cả các bạn đều bỏ tôi.”

Chúng tôi **thực** hiện những bàn luận cùng K về Foundation for New Education và sự liên quan của nó với Krishnamurti ở Madras. Jayalaxmi có mặt cùng chúng tôi ở New Delhi, và cũng vậy, ở đây Krishnaji lưỡng lự. Cuối cùng nó được quyết định rằng Foundation for New Education sẽ được đặt tên lại là Krishnamurti Foundation of India. Điều

này là cần thiết để phản ánh bản chất của sự thay đổi trong công việc. Foundation không còn là tổ chức chỉ quan tâm đến những trường học và những học viện giáo dục khác, và đến duy trì và bảo vệ đất đai, nhưng sẽ phụ trách công việc của phổ biến lời giảng. Sự thay đổi phương hướng sẽ khẳng định sự thay đổi của tư cách đĩ viên và chức năng. Ở Anh Krishnaji đã đồng ý là chủ tịch của Krishnamurti Foundation; chúng tôi phản đối mạnh mẽ việc này ở Ấn độ. Là người đứng đầu của một Foundation sẽ phải chấp nhận toàn bộ trách nhiệm cho sự vận hành của nó, hợp pháp và đạo đức. Chúng tôi cảm thấy Krishnaji là người thầy vĩ đại và không nên bị gánh nặng như thế. Những bàn luận của chúng tôi không hoàn tất và sẽ tiếp tục sau đó.

Krishnaji ghé Bombay trên ộ trình tới Madras. Khi ở Bombay anh ở tại Himmat Nivas. Một buổi tối khi đang ăn, có Nandini, Asit Chandmal, và tôi hiện diện, Kishnaji bắt đầu nói về Theosophical Society Tổ chức Thông thái và Annie Besant. Đây là lần đầu tiên trong hai mươi một năm, anh kể rất nhiều cho chúng tôi về Theosophical Society.

Krishnaji đang thâm nhập sự huyền bí vây quanh sự phát hiện cậu bé, Krishnamurti. Anh đã khoét sâu thật tinh tế, điều chỉnh tai đến những hàm ý và những thấu triết mà có lẽ nảy sinh trong bàn luận. Những câu phát biểu của anh về Theosophical Society rất rõ ràng và chính xác. Anh không bình phẩm về vấn đề liệu chúng là sự thật hay ảo tưởng. Nhận biết “cái khác lạ” trong Krishnaji, chúng tôi lắng nghe, đặt ra ít câu hỏi và để cho anh nói.

Krishnaji kể rằng những Bậc Thầy đã bảo C. W. Leadbeater tìm kiếm một cậu trai là một Brahmin, xuất thân từ một gia đình tốt lành, và có một “khuôn mặt như được diễn tả.” Bồn phận của Theosophical Society là phải bảo vệ

thân thể của cậu trai, và cung cấp một bầu không khí tuyệt đối an toàn trong hai năm. Nếu thân thể được chuẩn bị và sẵn sàng, Lord Maitreya sẽ cho cậu trai cái trí. Khi Leadbeater thấy Krishnamurti tại bãi biển Adyar, ông ấy nhận biết rằng không có sự ích kỷ trong hào quang của cậu trai.

Krishnaji đã tự-chất vấn chính mình là làm thế nào cậu trai vẫn còn không bị ảnh hưởng bất kể được cho mọi thứ cậu ta muốn – từ nước cam đến một chiếc xe Rolls Royce – và bất kể được đối xử đặc biệt bởi những người chung quanh. Không ai được phép ngồi trên chỗ ngồi của cậu, hay sờ vào cái vợt tennis của cậu; sự chăm sóc rất cẩn thận đã được thực hiện để thấy rằng cậu trai vẫn còn nhạy cảm. Cậu không được phép uống rượu hay ăn thịt hay gặp gỡ những người thô tục hay không sạch sẽ. Tiếp theo Krishnaji đưa ra nhiều lý thuyết để giải thích làm thế nào cậu trai vẫn không bị tác động. Liệu có phải rằng, qua sinh ra và tái sinh, cậu trai đã tiến hóa đến sự hoàn hảo? Hay Lord Maitreya đã bảo vệ cậu trai này cho đến khi cậu trưởng thành? Liệu cậu trai này đã được sinh ra mà không có một nhân cách hay một cá tính thông thường, cho phép cậu vẫn còn giữ sự mơ màng, không bị tác động bởi những năm tháng đầu đời cùng người cha của cậu, những trường học, những giáo điều của Theosophical Society, sự xa hoa của cuộc sống cậu đã trải qua ở Anh?

Kế tiếp anh kể về thứ bậc của Theosophical Society – thứ bậc cao nhất là “Chúa của Thế giới,” sau đó Mahachohan, sau đó Buddha. Bodhisattva Maitreya được coi như bằng với Buddha, dưới họ là những Bạc Thầy, mỗi người có một danh tánh khác nhau – một người là một Lama Tibet, một người khác là một quý tộc Ấn độ, một người khác là một bá tước Ba lan.

Cậu trai, hoàn toàn hồn nhiên và không bị vấy bẩn, vẫn còn phải được bảo vệ để cho xấu xa không thể tiếp cận cậu, không thể đi vào cậu.

Bỗng nhiên, trong giữa nói chuyện, Krishnaji ngừng kể. Anh nói, “Chúng ta đang nói về những vấn đề nguy hiểm. Nói chuyện có thể mang nó vào nhà.” Giọng nói của Krishnaji rất lạ lùng, thân thể của anh tự thu gọn lại. “Bạn có thể cảm thấy nó trong phòng?” Căn phòng đang rộn ràng. Những lực lượng mạnh mẽ đang sống lại và đang chuyển động. Krishnaji im lặng rất lâu. Khi anh bắt đầu nói lại, bầu không khí trong phòng được thay đổi; có sự yên lặng, một chất lượng năng động của tốt lành.

Krishnaji tiếp tục. Mrs. Besant đã quả quyết rằng hai người khai trí luôn luôn tháp tùng Krishnaji. Bà nói, “Bởi vì con luôn luôn một mình phía bên trong, con phải không bao giờ một mình phần thân thể.” Có một nguồn của tốt lành trong cậu trai mà không nên bị ô uế. Anh nói anh cần sự bảo vệ thậm chí mãi đến năm 1969, bởi vì nhân cách của anh vẫn chưa được hình thành. “Một đêm, trong khi đang thiền định, tôi có thể thấy rằng cậu trai vẫn còn tồn tại chính xác như cậu đã là. Thân thể vẫn còn cần được bảo vệ khỏi xấu xa.” Anh ngừng lại và nói, “Tôi vẫn còn cảm thấy được bảo vệ.”

Tiếp theo, anh kể về những năm đầu đời, khi cậu trai, thân thể của Krishnamurti phải hoàn toàn được bảo vệ và được cho sự an toàn trong hai năm; nhưng cái trí sẽ không bị tác động, bởi vì “Lord sẽ cho cậu phần còn lại.” Có những yên lặng lâu giữa những câu nói của anh. K nói thân thể phải trải qua nhiều đau đớn (như ở Ojai và Ootacamund) bởi vì vẫn còn có những không hoàn hảo trong bộ não.

Sau đó chúng tôi đi Krishnaji về nhiều con người không được mong muốn mà trải qua những năm tháng đã

xuất hiện quanh anh. Asit Chandmal hỏi, “Làm thế nào tốt lành lại cho phép xấu xa trong hình dạng của một con người đến gần?”

“Tôi không thể xua đuổi bất kỳ người nào hay bất kỳ việc gì.” K nói. “Tôi không thể nói ‘đi đi’; nó phải rời khỏi tôi. Liệu không lạ lùng rằng nó rời khỏi, hay sao?” Sau đó anh hỏi, “Lực lượng mà bảo vệ hoàn toàn cái gì đó để cho nó hồn nhiên và không bị ô uế là gì? Bạn phải cẩn thận cực kỳ nếu bạn mở cửa; xấu xa hay tốt lành có thể đi vào. Xấu xa thấy rằng nó dễ dàng đi vào, tốt lành khó khăn hơn. Xấu xa không là đối nghịch của tốt lành,” anh ập lại. “Không có sự liên hệ giữa hai.”

Sau đó, Krishnaji tiếp tục kể về những hàm ý anh đã trải qua trong Society. Theo những giáo điều huyền bí của Society có ba khai trí. Sau hai khai trí, những sự việc vẫn còn sai trái. Nhưng sau khai trí thứ ba, thân tâm không thể bị ô uế bởi tức giận, tình dục, tiền bạc. Tất cả chúng đều quá tầm thường.

Đã gần nửa đêm trước khi Krishnaji đi ngủ.

Từ Bombay, Krishnaji đến Madras. Trong những nói chuyện trước công chúng và những bàn luận của anh ở đó anh nêu ra một nghi vấn cơ bản: Liệu có một vật như một cá thể, hay liệu con người chỉ là một chuyển động của tập thể? Những thấu triệt vào bản chất của tập thể tiết lộ rằng nó được tạo thành bởi truyền thống, những niềm tin, hiểu biết, và trải nghiệm của quyền sách. Krishnaji nói ằng muốn là một cá thể, phải có một cách mạng trong tập thể như được phơi bày trong hiểu biết và truyền thống. Và vì vậy con người phải khám phá sự thoái hóa riêng của anh ấy.

“Liệu cần thiết phải đặt ra những nghi vấn,” Krishnaji nói. “Những nghi vấn mà không có những đáp án. Để cho

nghi vấn quặng con người trở lại chính anh ấy và phương cách mà cấu trúc của sự suy nghĩ vận hành. Bàn tay mà tìm kiếm để ném đi hay chối từ là cùng bàn tay mà nó giữ chặt.”

Sau đó, trong suốt một dạo bộ ở Bombay, anh nói rằng, “động thái của đang thấy và đang lắng nghe làm hoạt động giác quan. Đang thấy, mà không có từ ngữ như sự suy nghĩ đang can thiệp, sáng tạo năng lượng.”

Anh cũng nói về sự khẩn cấp “để biết về cái tôi như nó là, không phải như người ta mong muốn nó là, mà là ảo tưởng, một lý tưởng và sự tưởng tượng. Chỉ ‘cái là’ mới có thể được thay đổi, không phải cái bạn mong muốn là. Hiểu rõ về bạn là gì – xấu xa, đẹp đẽ, ranh mãnh, tội lỗi – hiểu rõ mà không gây bền dạng là sự khởi đầu của đạo đức. Đạo đức, một mình nó, trao tặng tự do.”

Sự quan tâm của Krishnaji trong thâm nhập sự tiếp cận truyền thống của Ấn độ đến sự giải thoát đã rõ ràng từ mùa thu năm 1970. Anh ở Delhi, và trong những dạo bộ của chúng tôi và trong những bàn luận anh nói về sự kiên cường của cái trí Ấn độ, mà bất kể sự xâm chiếm lẫn đàn áp vẫn còn gìn giữ được sinh động những lời giảng cổ xưa.

Chúng tôi nói về vai trò cổ xưa của những người Brahmin; có sự kiêu ngạo, bộc lộ rành rành trong sự từ chối chấp nhận tiền bạc để có được hiểu rõ của anh ấy. Quà tặng về lời giảng của anh ấy phải là một quà tặng tự do. Là một người Brahmin, anh ấy sẽ không chấp nhận *dakshina*, quà tặng biếu cho đạo sư của một người. Anh ấy cảm thấy mình có quyền được tài trợ bởi chính phủ. Nghèo khổ là đặc quyền của anh ấy; học hành cũng thế. Rốt cuộc, sự kiêu hãnh này đã dẫn đến sự ngạo mạn và thoái hóa quan trọng của Brahmin và kèm theo nó sự suy đồi.

Thần thoại Ấn độ gây hài lòng Krishnaji. Anh thường nhờ tôi kể lại truyền thuyết của Narada, người bạn rợn và người ăn xin âm nhạc của thiên đàng mà đi lại không ngừng nghỉ, mang những lời bàn tán của thế giới những vị thần từ một vị thần sang một vị thần khác.

Narada, nóng lòng hiểu rõ sự bí mật của *maya* thế giới vật chất tri giác được của Vishnu, tới gần Vishnu khi vị thần đang nghỉ ngơi trong một cánh rừng đầy cây cối. Sau khi những chào hỏi chầm dứt, Narada hỏi vị thần của những dòng nước xanh sự bí mật về *maya* của thần – mạng lưới của ảo tưởng mà bao phủ thế giới của con người và những hành động của anh ấy. Vishnu đồng ý dạy nó, nhưng bảo với Narada rằng bởi vì thần khát nước, anh ấy làm ơn đi lấy cho thần chút nước. Narada lang thang vào rừng tìm kiếm một cái trại nhỏ. Sau một lúc anh ấy đến một căn nhà và gõ cửa. Cửa được mở bởi một người phụ nữ trẻ đẹp mê hồn đang mỉm cười với anh bằng đôi mắt hoa sen lớn khi cô quay vào lấy nước. Narada bị say đắm, và nấn ná ở lại nhiều ngày cùng cô ấy.

Thời gian trôi qua. Narada lấy người mình yêu, và khi năm tháng tiếp theo năm tháng, những đứa trẻ được sinh ra. Narada sống thật hạnh phúc cùng người vợ và con cái. Một năm khi có mưa liên tục, nước sông chảy tràn qua bờ và một cơn lụt lớn đã cuốn trôi ngôi nhà của Narada và cây cối chung quanh. Năm người vợ bằng một tay, bám chặt một đứa con bằng bàn tay kia và một đứa con khác ôm vai, Narada lội qua dòng nước để đến vùng đất cao hơn. Nhưng chẳng mấy chốc nước đến ngực, và sau đó đến cằm của anh ấy. Từng đứa một, hai người con bám vào anh bị nước cuốn đi, chỉ còn lại người vợ của anh. Đã về đêm và bóng tối thêm vào sự kinh hoàng đã nhận chìm anh; nước tiếp tục dâng cao và

người vợ, không thể bám vào cánh tay của anh, rời khỏi anh và biến mất. Sau đó Narada, chỉ còn một mình, dơ cao hai tay và cầu cứu những vị thần. Bỗng nhiên, một tiếng nói vang ra. “Muời phút đã qua rồi. Ly nước của ta đâu?”

Chúng tôi đang gặp gỡ ở nhà của B. Shiva Rao ở Lodi Estate. Mỗi sáng chúng tôi bàn luận về sự suy nghĩ truyền thống của Ấn độ; Tantra, sự thức dậy của *kundalini*, yoga và năng lượng, vẻ đẹp, sự nhận biết, và “chuyển động chảy lùi.” Một trong những bàn luận đề cập về chết. Shiva Rao bệnh rất nặng vào ngày bàn luận đó, và những bác sĩ ở cùng anh ấy. Krishnaji ngồi cùng anh ấy rất lâu, nắm bàn tay của anh ấy. Tim của Shiva Rao yếu dần đi, và anh ấy được người ta nghĩ rằng không thể sống được.

Sáng hôm đó trong bàn luận Krishnaji rất nghiêm túc. Khi chúng tôi bắt đầu nói về chết, anh nói rằng Shiva Rao sẽ không chết, nhưng sẽ hồi phục. Không đặt quá nhiều sự quan trọng cho lời bình phẩm của anh, anh tiếp tục nói rằng không ai đã từng chết dưới cùng mái nhà trong khi anh đang sống trong ngôi nhà đó. Bởi vì lúc đó anh đã bảy mươi i lăm tuổi rồi, câu phát biểu gây bối rối.

Bàn luận về chết bắt đầu bằng một thắc mắc. “Phải có một phương cách học hành chết như thế nào?”

Krishnaji nói, “Chúng ta đưa chết vượt khỏi những bức tường, vượt khỏi chuyển động của sống. Nó là cái gì đó phải lẩn tránh, không nên đề cập. Nghi vấn là, Sống là gì và Chết là gì? Hai cái phải theo cùng nhau, không tách rời. Tại sao chúng ta đã tách rời hai cái? Liệu người ta có thể học hành về sống và thế là học hành về chết? Đang học hành luôn luôn trong hiện tại năng động. Nếu bộ não không nhận biết một cách trực tiếp, nó không bao giờ có thể hiểu rõ. Nhưng

không có gì để học hành. Không có chết khi cái trí được tự do khỏi cái đã được biết.

“Chết nói, bạn không thể chạm đến tôi, bạn không thể đùa giỡn cùng tôi – cái trí được sử dụng cho những bịp bợm – cắt xén cái gì đó từ sự trải nghiệm. Chết nói, bạn không thể trải nghiệm tôi – chết là một trải nghiệm mới mẻ – một trạng thái tôi không biết – tôi kinh hãi vô cùng.”

Những bàn luận tiếp tục, và khi Krishnaji đi đến Madras một nhóm khác tụ họp để gặp anh. Một trong những người tham gia là George Sudarshan, một người vật lý trẻ tuổi đang dạy tại Austin University ở Texas. Họ bàn luận, trong những từ ngữ của Sudarshan, “Luật thứ hai của Nhiệt động lực.” Krishnaji nói về thời gian, và về người quan sát và vật được quan sát là một như thế nào.

“Người quan sát tự-tách rời chính anh ấy qua những hình ảnh, kết luận, và thế là tạo ra không gian và thời gian. Đó là một trong những phân chia cơ bản. Liệu người quan sát có thể quan sát “cái gì là,” mà không có người quan sát, mà không có người tạo ra thời gian, không gian, khoảng cách? Người quan sát là thời gian.” George Sudarshan phát giác rằng anh ấy không thể ngay tức khắc hiểu rõ Krishnaji và nghĩa lý đặc biệt của những từ ngữ anh sử dụng. George Sudarshan vẫn còn phải quen thuộc từ từ với ngôn ngữ của Krishnaji, nhưng sâu thẳm anh ấy đã được chuyên động cùng Krishnaji và cảm thấy một thiêng liêng đang tuôn trào trong sự hiện diện của anh.

Tôi gặp một tai nạn xe hơi gần Madras và một đót cột sống bị rạn nứt, vì thế tôi không thể đi đến Rishi Valley, nơi Krishnaji sẽ tiếp tục những bàn luận của anh. Tôi được mang đi trên một cái cồng bằng máy bay tới Bombay, nơi tôi phải nằm trên giường suốt ba tuần lễ. Nhưng tôi quả quyết tham

gia những đối thoại ở Bombay. Khi Krishnaji gặp tôi ở Bombay phản ứng của anh đối với tai nạn của tôi là hoàn toàn bất ngờ. Anh nắm hai vai của tôi và lay lay tôi, nói rằng tôi không có quyền vô trách nhiệm với thân thể của tôi. Tôi nuốt ực nghẹn ngào và băng bó quanh mình khi tham gia bàn luận của chúng tôi, mà sẽ bao gồm những chủ đề về sự phân chia đa dạng và chiều sâu vô hạn. Phương cách của đối thoại và năng lượng được sáng tạo bởi sự thâm nhập nghiêm túc đang được bộc lộ. Sau hai tiếng đồng hồ bàn luận, tôi đi đến phòng ngủ của tôi và sụp xuống vì đau đớn. Chắc là Krishnaji nhận ra việc đó, nhưng không bình phẩm gì cả.

Krishnaji rất hạnh phúc bởi chất lượng những đối thoại của chúng tôi; trong chúng anh đã nhận biết một tiếp cận mới mẻ cùng lời giảng. Anh đem theo một bản sao của đối thoại khi rời Ấn độ, bởi vì anh cảm thấy rằng chúng nên hình thành nên tảng quyền sách mới của anh. Những đối thoại được sửa chữa ở Ấn độ và được xuất bản với tựa đề *Tradition and Revolution Truyền thống và Cách mạng*. Nó là quyển sách chính đầu tiên trong những đối thoại của Krishnaji. Trong quyển sách có một công nhận về sự quan trọng của đối thoại trong thức dậy cái trí chất vấn, và một nhận biết rằng không có những đáp án cho những nghi vấn cơ bản của sống. Chỉ có đang thức dậy của thông minh và đang liên tục đưa ra những nghi vấn cơ bản.

Mùa xuân năm 1971, những căng thẳng giữa Ấn độ và Pakistan đã lên đến cực điểm. Giống như một cơn sóng thủy triều, những người lánh nạn trẻ em, đàn bà, đàn ông mất ứa lệ, da đen, gầy còm tràn qua biên giới từ East Pakistan vào West Bengal. Áp lực khủng khiếp của số đông người đã dẫn đến một sụp đổ của tất cả những tiện nghi thành phố, và đến

tháng mười, mười triệu người lánh nạn đang tràn vào vùng quê phía Đông. Đó là một thảm họa cho Ấn độ.

Tháng sáu năm 1971, tôi ra nước ngoài. Trước khi đi tôi đã gặp Indira Gandhi, người bạn cũ của tôi. Bà nói, “Nếu nhân dân ở Mỹ hỏi bạn về tình hình, bảo với họ rằng Indira Gandhi nói, bằng sự nghiêm túc, rằng trong một năm nữa, sẽ không có một người tỵ nạn nào nữa còn lại trên mảnh đất của Ấn độ.” Sự đe dọa của chiến tranh là một thực tế, tình hình nghiêm trọng lắm.

Krishnaji sẽ từ Rome đến Ấn độ vào cuối tháng mười. Nhưng ngày 19 tháng mười anh viết từ Paris rằng những nhật báo địa phương nói đầy về khả năng xảy ra chiến tranh giữa India và Pakistan, và anh được bảo rằng cùng sự khích động của chiến tranh đang sôi sục quốc gia, anh sẽ không được tự do để nói chuyện ở Ấn độ. Anh yêu cầu chúng tôi cân nhắc cẩn thận xem liệu anh nên đến. Những lá thư tiếp theo từ Rome. Trong một lá thư đề ngày 28 tháng mười Krishnaji viết, những nhật báo tường thuật rằng ở Ấn độ mùi của chiến tranh ở khắp mọi nơi. Anh nhắc nhở chúng tôi rằng, “Nhu bạn đã nói, bạn phải chịu trách nhiệm bảo vệ thân thể này và tôi cũng có một trách nhiệm bảo vệ nó. Tất cả những biến cố này có thể gây nguy hiểm cho công việc ở Ấn độ. Vì vậy Pupul, hãy cân nhắc tất cả những biến cố này và một quyết định thông minh phải được thực hiện bởi tất cả chúng ta.”

Tôi viết cho anh một lá thư, cam đoan với anh rằng thậm chí nếu có một chiến tranh anh ấy sẽ không gặp vấn đề gì khi rời Ấn độ. Ngày 3 tháng mười một, anh viết từ Rome:

... chiến tranh hay không chiến tranh, hoàn cảnh là như thế và trước đây tôi đã không viết cho bạn bởi vì tôi đang hy vọng sẽ có một thay đổi cho những điều tốt lành hơn. Kể từ mùa hè sau Gstaad, thân thể của tôi đang trở nên mỗi lúc một mệt mỏi thêm.

Nó đã đến một mức độ kiệt sức. Từ khi tôi ở đây, tôi đã ói mửa mỗi ngày, ngủ chẳng bao nhiêu và nằm suốt ngày trên giường và đã phải hủy bỏ hai nói chuyện ở đây mặc dù họ đã sắp xếp thời khóa biểu. Thêm vào việc này, thân thể đã trở nên quá nhạy cảm. Nó cần nghỉ ngơi toàn bộ và hoàn toàn. Nếu tôi đến Ấn độ trong tình trạng này, tôi chắc chắn nó sẽ bị bệnh mà chẳng tốt lành cho bất kỳ ai. Răng của tôi cũng bị đau nữa. Tôi đang hy vọng rất nhiều rằng mọi việc sẽ cải thiện trong vụ án ba tuần lễ này ở Rome nhưng rồi thay đã không xảy ra, mọi việc còn tồi tệ hơn nhiều. Vì vậy sẽ khôn ngoan hơn nhiều khi tôi không đến Ấn độ mùa hè này. Tôi rất xin lỗi khi không đi được, nhưng đây nè, thân thể này phải được giữ gìn càng lâu bao nhiêu càng tốt. Tôi cảm thấy nó là trách nhiệm của chúng ta.

Từ đây tôi sẽ quay lại Brockwood và sau đó tiếp tục tới California. Mrs. Zimbalist cùng gia đình bà ấy ở Mỹ. Tôi phải viết thư đề hỏi xem liệu bà ấy có thể tiếp tôi tại Malibu. Tôi muốn đi nơi nào đó mà thân thể có thể nghỉ ngơi và sẽ “biến mất.” Tôi hy vọng bạn hiểu rõ. Tôi sẽ giữ liên lạc với bạn, thân mến Popul.

Nandini và tôi rất lo ngại về sức khỏe của anh và vào ngày 8 tháng mười một, chúng tôi nói chuyện với anh qua điện thoại. Chẳng mấy chốc những đồn đại bắt đầu ở Ấn độ rằng Krishnaji bệnh rất nặng và phải ở trong bệnh viện. Chúng tôi đến thoại đến Malibu, nơi Krishnaji đang nghỉ trong nhà của Mary Zimbalist, và nhận được trả lời tái bảo đảm sức khỏe.

Mùa thu năm 1971, tôi bị một ca rối loạn tim khi ở Bombay. Nó được theo cùng bởi áp huyết cao, và tôi nằm trên giường nhiều tuần lễ. Trong khi đó đang tôi đang ở Delhi, lại bị bệnh rất nặng. Hai lá phổi của anh rất yếu và anh bị khí thũng trầm trọng. Chúng tôi đưa anh đến điều trị ở Bombay, nhưng tình trạng của anh tiếp tục suy sụp. Tôi đi lại liên tục giữa New Delhi và Bombay.

Ngày 23 tháng lầy năm 1972, bệnh trạng của chồng tôi bỗng trở nên trầm trọng. Đêm đó tôi nghỉ ngoài hành lang phía ngoài phòng của anh ấy. Sau nửa đêm một tí tôi được gọi vào. Jayakar gần như mê sảng; anh ấy đang nói, nhưng người ta phải cúi sát để nghe những từ ngữ của anh ấy: “Giúp tôi, cầm tay tôi, giúp tôi.” Tôi không hiểu liệu anh ấy nhận ra tôi. Tôi đã cầm tay anh ấy. Nandini đã vào phòng và em cầm tay kia của anh ấy.

Thân thể đã bất động và tiếng nói không còn nữa, nhưng áp lực của bàn tay anh ấy vẫn còn đó. Căn phòng hoàn toàn yên lặng, và cái trí cũng thế. Trong sự yên lặng vô cùng người ta cảm thấy một hiện diện đang đăm đờng, mang anh ấy nhẹ nhẹ qua ngưỡng cửa. Bỗng nhiên, bàn tay trở nên lỏng lẻo. Khuôn mặt kiệt sức mất đi vẻ đau đớn cực độ của nó; anh ấy trông tươi trẻ, đẹp đẽ, không bị tác động bởi bệnh tật. Tôi sẽ than khóc ai? Con gái của tôi, Radhika đã vào phòng. Cháu thấy anh ấy “đang ngủ,” và nó là một khoảnh khắc trước khi cháu nhận ra rằng chết là người bạn đồng hành của chúng ta. Sự yên lặng đã thức dậy đêm đó đã ở cùng tôi những ngày tháng tiếp theo. Sau đó tôi đi khỏi và đến Delhi, và sự yên lặng ở trong tôi.

Một đêm vào tháng mười tôi thức giấc, sự sợ hãi nổ tung trong tôi. Cửa sổ của tôi mở toang và trong bó ng đêm tôi cảm thấy một hiện diện đang chờ đợi phía bên ngoài. Tôi bị nghẹt thở bởi sợ hãi. Tôi bật đèn lên và thức trắng suốt đêm, sự sợ hãi khiến tôi phải nhắm hai mắt lại – bởi vì cùng bóng đêm, sự hiện diện ở đó. Suốt mười ngày việc này tiếp tục. Tôi sẽ chìm vào giấc ngủ và lại giật mình choàng dậy trong nỗi kinh hoàng, sự hiện diện đang chờ đợi phía bên ngoài trong bóng đêm. Không quan sát nào phía bên trong có

thể xảy ra được. Cường độ của sợ hãi đang hủy diệt tôi; tôi là một người tàn phế và tôi không thể ngủ suốt mười lăm ngày.

Krishnaji đến Delhi mùa thu năm 1972, và tôi đi đến gặp anh. Anh hỏi tôi nhiều rất chi tiết về cách chết của Jayakar, khoảnh khắc của chết, trạng thái cái trí của tôi. Chúng tôi nói về nó, chúng tôi ngồi yên lặng cùng nó, nhưng sau hôm đó anh không bao giờ đề cập lại về sự kiện chết của Jayakar. Một quãng đời của tôi đã chấm dứt, tôi phải được tự do khỏi quá khứ và chuyển động tiếp tục. Sau đó tôi kể cho anh về sự sợ hãi đã thức dậy trong tôi và đang hủy diệt tôi. Anh lắng nghe rất nghiêm túc, cầm tay tôi, và bảo tôi ngồi yên lặng cùng anh. Chúng tôi ngồi rất lâu.

Những bàn luận đã bắt đầu, và một trong những bàn luận nói về sự sợ hãi. Krishnaji nói sự sợ hãi hiện diện khi có một cảm giác của tách rời hoàn toàn, hay của vô vọng hoàn toàn. Tôi đáp lại rằng người ta có thể giải quyết được sự sợ hãi tầng bên ngoài, thậm chí còn cho phép chúng nở hoa và kết thúc. Nhưng có vẻ người ta vô phương với những sợ hãi tầng bên trong, bởi sự tối tăm nguyên thủy nằm tại gốc rễ của sự tồn tại.

“Tầng ý thức bên trong giữ những sợ hãi này?” Krishnaji hỏi. “Tầng ý thức bên trong mời mọc những sợ hãi này hay nó thâm nhập chúng từ môi trường sống? Chúng ở trong những gien di truyền?” anh hỏi. “Tại sao chúng ta nghĩ tầng ý thức bên trong như kho lưu trữ của sự sợ hãi?”

“Sợ hãi luôn luôn hiện diện ở đó. Nhờ vào một khủng hoảng mà anh trở nên nhận biết nó,” tôi nói.

Khi bàn luận trôi chảy, nó phản ánh những sợ hãi tối tăm không thể đặt tên mà lén lút như những cái bóng trong bộ não. Nhận biết được điều này, Krishnaji hỏi, “Liệu toàn cấu trúc của tế bào bị sợ hãi về không tồn tại? Liệu sự sợ hãi

là bộ phận thuộc sự tồn tại của con người? Liệu nó là bộ phận của vật đang sống nhỏ nhiệm nhất, tế bào vi tế nhất? Nếu như thế, tại sao tôi cần tạo ra một khủng hoảng để giải quyết sợ hãi?" Có sự yên lặng.

"Một cử chỉ, một suy nghĩ, một từ ngữ, một cái nhìn, một xì xầm tạo ra sợ hãi. Sợ hãi hiện diện ở đó, nơi phía bên ngoài và phía bên trong." Khi anh nói, nó hiện diện ở đó quanh quanh chúng tôi và phía bên trong chúng tôi. "Tại sao chúng ta không tiếp xúc sự sợ hãi trước sự thách thức?" anh hỏi. "Liệu cái trí tăng ý thức bên ngoài sợ hãi đối diện sự sợ hãi?" Sau đó, nhận biết cảm giác chung của chúng tôi và thấy sự quan trọng của vấn đề, anh nói, "Chúng ta hãy thâm nhập từ từ, chúng ta đang đi theo một hỏa tiễn."

"Điều gì được yêu cầu," anh nói, "là tách đơn giản thực sự, không phải sự phân tích. Sự sợ hãi của không tồn tại là một phần thuộc những tế bào não của chúng ta. Nó là di sản của chúng ta. Tôi nói nó hiện diện ở đó dưới tầm thăm, hãy nhắc nó lên mà nhìn. Nó hiện diện ở đó. Khi cái trí tăng ý thức bên ngoài tự-thức dậy trong chính nó, nó không sợ hãi. Tại sao tôi lại phải sợ hãi nếu sợ hãi là bộ phận thuộc sự tồn tại của tôi?"

Chẳng có bao nhiêu điều chúng tôi có thể trình bày để đóng góp vào bàn luận. Bỗng nhiên, anh nói, "Liệu cái trí có thể hoàn toàn bất động? Sau đó hãy thả cho sợ hãi đến, cho phép nó nảy ra. Khi cái trí thức dậy, lúc đó gốc rễ trung tâm của sợ hãi là gì?" Khi anh nói, đã có sự kết thúc sâu thẳm của gia tăng sợ hãi liên tục. Bộ não bất động, thân thể cũng vậy.

"Có khi nào trạng thái này nảy sinh trong anh, thưa anh?" tôi hỏi. Lại nữa, anh yên lặng. "Vô số lần, nhiều lần, khi cái trí hoàn toàn bất động, không có bất kỳ phản ứng nào, không chấp nhận cũng không phủ nhận, không lý luận cũng

không lẫn trốn, khi không có chuyển động thuộc bất kỳ loại nào. Chúng ta đã đến được gốc rễ của nó, đúng chứ?”

Tôi đã lắng nghe. Tôi rời khỏi cùng hiểu rõ rằng sự tự do khỏi sợ hãi không ở trong bất kỳ hành động nào phía bên trong hay phía bên ngoài, nhưng có thể xảy ra được khi bộ não hoàn toàn bất động. Sự yên lặng được sáng tạo bởi đối thoại ở nguyên cùng tôi, và đêm đó tôi ngủ mà không sợ hãi. Những sợ hãi nguyên thủy, bất chợt không còn nảy sinh phía bên trong tôi kể từ đối thoại đó. Một ít sợ hãi nảy ra tại mức độ bề mặt của ý thức và vì vậy có thể giải quyết được.

Trong những ngày tiếp theo, K sẽ nói với tôi về bản chất của cô độc. Nó là một trạng thái lạ thường của hoàn toàn bị tách rời. Nó là bản thể của cái tôi – “cái tôi” cùng nạng lười những từ ngữ của nó mà cái trí bị trói buộc trong đó. Anh bảo tôi đối diện với trạng thái cô độc hoàn toàn phía bên trong, chỉ trong đó mới có sự tự do khỏi sợ hãi.

“Tự do khỏi sợ hãi là tự do khỏi thời gian” anh nói. Tôi thấu nhận những từ ngữ đó và áp ủ chúng.

CHƯƠNG 26

“Tình yêu không biết đến đau khổ.”

Chiến tranh xảy ra với Pakistan năm 1971 và sự thành lập Bangladesh đã là một trải nghiệm bi thảm cho tiểu lục địa. Krishnaji, khi gặp chúng tôi năm 1972, đã nói về chiến tranh bằng sự lo ngại sâu sắc. Anh hỏi chúng tôi tại sao chúng tôi không phản đối mạnh mẽ chống lại chiến tranh, mà là hành động cu ối cùng của bạo lực; dù ở bất kỳ hoàn cảnh nào, chiến tranh không thể được khuyến khích. Chúng ta cố gắng giải thích sự hiện diện của 10 triệu người tỵ nạn trên mảnh đất Ấn độ, áp lực bị sinh ra, và những vấn đề có sẵn trong tình hống. Nhưng Krishnaji sẽ không nao núng rời khỏi vị trí của anh.

Tại những bàn luận nhỏ và những nói chuyện của anh, chúng tôi nhận thấy rằng ngôn ngữ và sự sử dụng những từ ngữ của anh đã thay đổi. Anh đang thâm nhập nghĩa lý gốc

của từ ngữ, đang rút ra những phân biệt rõ ràng giữa bộ não, cái trí, và ý thức. Tại một trong những nói chuyện của anh ở Delhi, anh nói rằng những tế bào não đã bị quy định suốt hàng ngàn năm, và rằng nếu không có một phá vỡ trong tình trạng bị quy định đó thảm họa là điều không thể tránh khỏi. “Thế giới đang rực cháy. Liệu bộ não, toàn cấu trúc của con người, có thể trải qua một cách mạng vĩ đại, một thay đổi là thường? Liệu có thể có một sống tổng thể thay vì sống phân chia?”

Có một buồn bã lạ thường trong Krishnaji. Ngày 19 tháng mười một ở New Delhi, anh nói, “Đó là một trong những đau khổ vô cùng trong thế giới khi người ta muốn chuyển tải cái gì đó lạ thường bằng quả tim và cái trí của người ta và bạn không thấu nhận nó. Đó là sự đau khổ không chỉ cho người nói nhưng còn cả cho bạn, người lắng nghe.” Nhận biết được bạo lực đang gia tăng trong tương lai, Krishnaji nói về con người như đang bị trói buộc trong hành lang của những đối nghịch – hận thù và tình yêu, bạo lực và không-bạo lực. Nhưng sự thật ở trong “cái gì là,” mà là bạo lực. Anh tìm hiểu sự suy nghĩ và cấu trúc của nó; suy nghĩ là quá khứ như ký ức, suy nghĩ là thời gian.

“Bây giờ liệu cái trí, chính những tế bào não mà là sản phẩm của thời gian như sự tiến hóa có thể – liệu chính những tế bào não và toàn cái trí, mà là thân thể, chuyển động của ham muốn, chuyển động bạn biết như suy nghĩ, toàn sự việc – có thể hoàn toàn yên lặng? Và nó chỉ có thể yên lặng khi bạn đã hiểu rõ giá trị của sự suy nghĩ nơi nó quan trọng và nơi nó không quan trọng. Nếu không hiểu rõ cấu trúc và bản chất của sự suy nghĩ, bạn sẽ không bắt gặp yên lặng này một cách tự nhiên.

“Và yên lặng là cần thiết. Khi bạn nhìn ngắm một đám mây và vẻ đẹp của ánh sáng trong đám mây đó, nếu cái trí của bạn đang huyền thuyên, đang lang thang, đang phỏng đoán, đang diễn đạt thành từ ngữ, nó không thể thấy vẻ đẹp của đám mây. Cái trí phải yên lặng và nó sẽ yên lặng khi bạn đã phủ nhận hay gạt bỏ sự kiểm soát, uy quyền; tất cả những sự việc mà con người đã sắp xếp vào chung với mục đích tìm được sự thật hay sự khai sáng, những sự việc mà là những giả tạo của con người, vì vậy bị trói buộc trong thời gian. Và muốn tìm được cái đó mà không-thời gian, không-đo lường, không-tên tuổi, cái trí phải hoàn toàn yên lặng. Điều đó có nghĩa liệu bộ não đó có thể – làm ơn theo sát điều này – liệu bộ não mà đòi hỏi sự an toàn tuyệt đối, ngược lại nó không thể vận hành một cách tự do, hiệu quả – liệu bộ não đó có thể hoàn toàn được an toàn, để cho nó có thể vận hành không -xung đột?”

“Khi bạn thấy điều đó, vậy là có sự rõ ràng trong quan sát và ~~l~~ hành, mà là hành động của thông minh. Trong quan sát cái gì đối những tế bào não trở nên yên lặng, và cùng nó, một cách tự nhiên, dễ dàng, êm ả – không có bất kỳ nỗ lực – cái trí được yên lặng lạ thường. Và trong yên lặng đó của cái trí không có thời gian. Nó không là một câu hỏi của, ‘Liệu cái trí có thể nuôi dưỡng hay duy trì hay tiếp tục trong yên lặng đó?’ Câu hỏi đó là một ham muốn của sự suy nghĩ, mà muốn theo đuổi yên lặng đó như vui thú.

“Trong yên lặng đó không có người quan sát, không trải nghiệm, nhưng chỉ chất lượng của yên lặng tổng thể và tuyệt đối đó. Trong yên lặng đó cánh cửa mở toang. Cái vượt khỏi cánh cửa là không thể diễn tả được, nó không thể diễn đạt thành những từ ngữ.”

Mùa hè năm 1971 tôi ở Mỹ. Sau khi công việc chính thức của tôi chấm dứt, tôi trải qua kỳ nghỉ cùng con gái tôi ở California. Cháu sẽ kể cho tôi về một bài giảng rất lạ thường mà cháu đã nghe được ở Toronto. Diễn giả là Ivan Illich. Ông đã được phong chức vào giáo phẩm dòng Tên và đã sống nhiều năm ở Nam Phi. Nhưng khác biệt đã nảy sinh giữa ông và giáo hội ở Rome và sau nhiều khó khăn ông đã từ bỏ giới giáo sĩ dòng Tên và bắt đầu sống ở Mexico tại Cuernavaca. Tại đó, như ông sẽ giải thích sau đó ở Ấn độ, ông thành lập một trung tâm, một không gian trống không nơi con người có thể gặp gỡ.

Bài giảng ở Toronto của ông nói về “Xã hội phản giáo dục,” và Radhika đưa cho tôi một bản sao của quyển sách. Nguồn gốc và mãnh liệt của nó gây kinh ngạc cho tôi, và khi quay lại Ấn độ tôi đưa quyển sách cho Indira Gandhi. Bà đọc quyển sách, nghĩ rằng nó liên quan đến hoàn cảnh của Ấn độ, và sắp xếp để mời Illich đến Ấn độ. Sau này ông sẽ kể với tôi rằng ông do dự trước khi đáp lại một lời mời của chính phủ, nhưng cuối cùng đã đồng ý. Chúng tôi có một người bạn chung, Dorothy Norman, và ông đưa cho tôi một lá thư giới thiệu từ cô ấy.

Illich đến dùng bữa tối tại nhà tôi ở Delhi vào cuối mùa thu năm 1972. Ông có một hiện diện lạ thường và tôi háo hức phản ứng lại sự thách thức của những từ ngữ của ông. Chẳng mấy chốc, chúng tôi đã thiết lập được một hòa hợp và trở thành bạn bè. Indira Gandhi yêu cầu tôi sắp xếp những chương trình của ông và tôi đã đề nghị rằng ông nên viếng thăm Rajghat và gặp Krishnaji.

Ngày 27 tháng mười một, Ivan Illich đến Rajghat. Ông đang ở trong căn phòng của nhà khách; con sông Ganga hoành tráng phía trước. Ông dùng cơm cùng Krishnaji và gặp

gỡ đầu tiên giữa hai người diễn ra vào buổi chiều. Đó là một gặp gỡ có ảnh hưởng sâu sắc của hai cái trí; Krishnaji với một cái trí quan sát, sinh động, nhận biết, và Ivan Illich, uyên bác, lý luận, bám rễ trong những truyền thống tinh túy nhất của suy nghĩ phương Tây, tuy nhiên lại sẵn sàng lắng nghe. Con sông Ganga lắng nghe đối thoại như qua hàng thế kỷ nó đã lắng nghe âm thanh của những tiếng nói đang chất vấn, đang lắng nghe và đang đặt câu hỏi ngược lại.

Mặc dù những cái trí của Krishnaji và Illich trôi chảy như hai dòng suối riêng biệt, chúng lại hội tụ trong đam mê chung của chúng về những thay đổi và sự cấp bách phải làm tự do con người khỏi ảo tưởng.

Tôi giới thiệu Illich với Krishnaji, và kể về sự phê bình của ông về xã hội hiện đại và sự quan tâm của ông đến việc tái cấu trúc xã hội lẫn những công cụ của nó. Krishnaji và Illich bàn luận về sự hỗn loạn và suy đồi của giáo dục hiện nay trong thế giới. Illich nói về sự quan tâm của ông đến việc giải thoát cá thể khỏi những ảo tưởng về điều gì anh ấy đã chịu ơn của xã hội. Krishnaji lắng nghe, cố gắng hiệp thông cùng người đàn ông đằng sau những từ ngữ. Nhận biết rằng những cái trí không đang gặp gỡ, Krishnaji chỉ về hướng con sông. “Kìa kìa sông Ganga. Nó đang chảy và tất cả con người đang bị cuốn theo dòng chảy – chắc chắn cá thể là một người thoát khỏi dòng chảy. Từ ngữ ‘cá thể’ có nghĩa một người không bị phân chia, một người tổng thể – không bị tách rời.”

Con sông sẽ trở thành một ẩn dụ thay thế, mà đối thoại chuyển động quanh nó; những tiếng nói đang hòa hợp và đang tách rời.

Illich cũng đang cố gắng thiết lập sự hiệp thông và dò dẫm vào sự liên hệ mới mẻ. Ông nói ông đã dành ra nhiều tiếng đồng hồ trên bờ sông, nhìn ngắm những con người đang

tắm rửa, đang cầu nguyện, đang sống trong cùng con sông, phía dưới *ghats* *những nơi hỏa táng*. Ông đã chứng kiến những con người ra khỏi con sông và ngồi yên lặng trên hai bờ của nó và đã cảm thấy sự cam chịu nảy ra phía bên trong họ, một chấp nhận rằng con sông sẽ mang họ đi khỏi, một ngày. Ông trầm ngâm về xã hội công nghệ hiện đại mà Ấn độ đang từ từ trở thành một nô lệ cho nó và thế là đang mất dần hiệp thông cùng sự sống, và cảm thấy đang lan rộng trong thế giới rằng công nghệ có thể sáng chế lại một kênh mới cho con sông.

“Nhưng con sông không ~~thể~~ sáng chế lại,” Krishnaji nói. “Liệu nó sẽ không là cùng con sông? Chỉ có một hành động cho con người thoát khỏi dòng chảy, không bao giờ trở lại hay sáng chế một dòng chảy khác.” Trả lời của Illich là trích dẫn một bài thơ từ Mexico được viết theo kiểu Navajo, hàng đầu tiên đang được lặp lại và được suy ngẫm:

Chỉ một thời gian ngắn ngủi ngài đã cho chúng con vay mượn lẫn nhau.

Bởi vì nhờ vào nét vẽ của ngài mà chúng con được định hình.

Nhờ vào mô tả của ngài mà chúng con có hình dạng.

Nhờ ngài hát cho chúng con nghe nên chúng con nhận được tiếng nói.

Nhưng chỉ một thời gian ngắn ngủi, ngài đã cho chúng con vay mượn lẫn nhau.

Bởi vì ngay cả khi những đường nét được vẽ ra trong đá pha lê tan biến

và khi màu xanh lá cây những sợi lông Quetzalcoatal phai nhạt
và khi thác nước lặng xuống suốt mùa hè – vậy là chúng con cũng tan biến.

Chỉ một thời gian ngắn ngủi khi ngài cho chúng con vay mượn lẫn nhau.

Trên hai bờ sông Ganga, Illich đã chứng kiến một khẳng định của sự sống mà ông cảm thấy có thể được tái tạo trong những điều kiện hiện đại. Ông đã nhận biết được trọng lượng và chiều sâu và tình trạng bén rễ của một văn minh mà con sông này là một biểu tượng.

Trong Illich, có một đau khổ vô cùng bởi vì sự mất mát của những truyền thống cổ xưa. Con người hiện đại, con người công nghiệp, mà những giá trị của họ đã được thể chế hóa, cảm thấy rằng ông có thể dẫn dắt con người thoát khỏi dòng chảy cũ kỹ và đưa họ vào một dòng chảy mới mẻ. Nhưng dòng chảy mà ông đã hy vọng đưa con người vào lại là một dòng chảy không sự sống. Đó là một ảo tưởng và trừu tượng. Đó lại là một thoái hóa vô cùng. Ông nói về giáo dục hiện đại mà cố gắng sáng chế một ý thức mới mẻ, sự ảo tưởng rằng bạn có thể thoát khỏi con sông của truyền thống, để tạo ra một loại dòng chảy mới mẻ; một dòng chảy mà sẽ tạo ra một nhân loại mới mẻ.

Đối với Krishnaji, con sông tượng trưng cho tất cả truyền thống, hiện đại cũng như cổ xưa. Đối với anh, những truyền thống, dù cao quý, dù cổ xưa, đều quy định con người. “Nếu tôi có một người con trai, bởi vì tôi cảm thấy chúng là những đứa con của tôi dù ở Anh, ở Pháp, hay ở đây, tôi sẽ cảm thấy có trách nhiệm phải giúp đỡ chúng thoát khỏi hai dòng chảy này hay hai dòng chảy có vẻ đang chảy song song cùng nhau.” Anh bi, liệu những người trẻ không cần thiết phải được tự do khỏi tất cả những dòng chảy?

Krishnaji và Illich cùng chia sẻ ý tưởng rằng từ bi là cốt lõi và rằng nó không đòi hỏi con người phải thay đổi thành “cái này hay cái kia.” Illich nhận biết tình trạng bám rễ của những người đàn bà Ấn độ và bình phẩm về nó, và sự nguy hiểm của mất đi sự tiếp xúc cùng truyền thống và sự

sống. Ông cảm thấy biết ơn cho những gốc rễ riêng của ông trong những truyền thống nào đó. Ông không muốn buông bỏ sự trợ giúp vô cùng và sự kỷ luật quan trọng mà những truyền thống thính thoảng trao tặng.

Tuy nhiên, đối với Krishnaji, tất cả kỷ luật, kiểm soát đều là bạo lực. Chỉ khi nào con người cảm thấy có trách nhiệm thì anh ấy mới được tự do, từ bi. Tự do và từ bi là cùng một sự việc. “Suốt năm mươi năm qua chúng ta đã cố gắng để thấy liệu một ít người có thể vượt khỏi dòng chảy, vượt khỏi mà không có động cơ.” Anh nói về học hành như nhân tố cốt lõi cho giải thoát khỏi cái trí, một học hành mà sáng tạo động lượng riêng của nó.

Đọc theo bờ sông, một con chó bắt đầu sủa vang và những âm thanh thế giới bên ngoài của Varanasi đi vào căn phòng.

Krishnaji khai triển đề mục từ bi. Anh hỏi Illich liệu ông thấy rằng tự do và từ bi và ý thức của không-lệ thuộc theo cùng nhau. Illich trả lời có, bởi vì lệ thuộc trao tặng con người cảm giác của uy quyền; không-lệ thuộc có nghĩa không-uy quyền. Krishnaji cảm thấy rằng lệ thuộc trao tặng con người ý thức của đang thay đổi, đang sinh sản, đang hành động. “Liệu người ta có thể nói: Hãy để cho tôi không-lệ thuộc, và thấy điều gì xảy ra? Hầu hết mọi người đều là những người Thiên chúa giáo, Phật giáo, Ấn giáo, và truyền thống của điều đó đang hủy diệt họ.” Illich bàn luận khả năng có thể thành lập những vùng đất được vây quanh, những cộng đồng phía bên ngoài dòng chảy; nhưng họ đồng ý rằng theo lịch sử những cộng đồng như thế đã không vận hành. Krishnaji nói về những sự việc khủng khiếp đang diễn ra trong thế giới. Anh hỏi, “Chúng ta có thể làm gì?” Illich cảm thấy rằng có lẽ do bởi những người uy quyền của thế giới

sống dựa vào niềm tin trong “những tốt đẹp hơn” – giáo dục tốt đẹp hơn, sức khỏe tốt đẹp hơn. Đối với ông khái niệm của “tốt đẹp hơn” là một lệch lạc của ý thức.

“Bạn thấy, thưa bạn, chúng ta là những con người phiên bản – tất cả hiểu biết là phiên bản. Được tự do khỏi những phiên bản là không-lệ thuộc vào một sự việc – không tích lũy hiểu biết,” Krishnaji nói.

Illich hỏi liệu không-tích lũy hiểu biết có nghĩa trải nghiệm tức khắc. Krishnaji gạt bỏ trải nghiệm. Đối với anh trải nghiệm là nguy hiểm. “Khi cái trí hoàn toàn tỉnh táo, tại sao bạn cần trải nghiệm? Toàn thế giới đều bận tâm để trải nghiệm, để lượm lặt hiểu biết, để quyn luyến phía bên trong dòng chảy và thế là để lệ thuộc.”

Nhưng Illich cảm thấy gắn kết với những dòng chảy bé tí, vô số những truyền thống phong phú đó mà đã trao tặng hình dạng cho sống của con người, những hình dạng mà nếu được cho phép để “trở thành những thần thánh hay những thứ bậc” có thể cũng hủy hoại bằng những dòng chảy hủy hoại khác. Trong ý thức của lệ thuộc đó ông đã sẵn sàng là một con người phiên bản. Ông đã cảm thấy một trách nhiệm phải giúp đỡ con người trở thành then chốt và đã cảm thấy tui nhục khi khẳng định một bên rẽ trong những truyền thống bé tí đó, ngay cả khi nó có nghĩa là con người phiên bản một phần.

“Hãy chờ đã, hãy chờ đã,” Krishnaji nói. “Chúng ta hãy thâm nhập từ từ. Người ta lệ thuộc vào cái gì đó bởi vì, trong chính người ta, người ta bị cô độc, bị sợ hãi. Toàn hiện tượng thuộc tâm lý đang diễn ra phía bên trong làn da, nó khiến cho người ta lệ thuộc vào cái gì đó, dòng chảy lớn lao hay dòng chảy bé tí hay *ashram thiền viện* mới nhất – đạo sư mới nhất. Bạn theo kịp chứ? Người ta hướng về lại nhà thờ

hay Phật giáo hay bất kỳ thứ gì. Chỉ khi nào bạn thấy cái này phía bên trong, bằng rõ ràng, thì bạn mới không lệ thuộc vào bất kỳ thứ gì và thế là bạn khước từ tất cả những sự việc mà con người đã sắp xếp vào chung – hình thành ý tưởng – những công thức – những khái niệm – những niềm tin – bởi vì chúng là tất cả những bộ phận của dòng chảy.

Krishnaji quay về để điều gì đối với anh là mấu chốt trọng điểm. “Phải có sự nhận biết đúng đắn. Tôi muốn nói với con người, ‘Hãy nhìn, chỉ nhìn, đừng tranh cãi, đừng diễn giải, đừng nói điều này đúng, điều kia sai. Đừng hỏi tôi sẽ sống ra sao nếu tôi không-lệ thuộc. Chỉ nhìn – có đôi mắt không-thoái hóa trong nó.’ ”

Quan tâm của Illich là chỉ rõ cho con người điều gì họ không thể làm. Đối với Krishnaji biết không làm gì cả, là làm sự việc đúng đắn.

Illich nhận biết điều này tức khắc. Một chuyển động mới mẻ đã bắt đầu. Ông cảm thấy có trách nhiệm phải diễn giải trong những thuật ngữ dễ hiểu điều gì họ đang nói chuyện thành sự hiểu biết cụ thể. Đối với Krishnaji, điều đó đến sau. Trước hết phải cần thiết không-lệ thuộc vào bất kỳ xã hội nào, bất kỳ quốc gia nào. Cái trí phải tự -giải thoát chính nó. Nó phải được tự do để nhìn ngắm và tự do đó là hành động.

Krishnaji nói rằng chủ nghĩa quốc gia phân chia con người. Nhưng phản ứng của Illich đối với vấn đề này rất mạnh mẽ. Lại nữa ông nhấn mạnh sự cần thiết phải có gốc rễ, mà có nghĩa còn nhiều hơn cả bị trói buộc trong chủ nghĩa quốc gia. Krishnaji nói anh cũng có gốc rễ bởi vì anh được sinh ra ở Ấn độ trong vòng tay của Brahmin. Gốc rễ đó – nó có lẽ đã hàng ngàn năm – là tình trạng bị quy định của anh, nhưng chừng nào cái trí còn bị quy định như thế nó không

được tự do. Do bởi quá khứ như sự suy nghĩ mà đã phân chia con người ngay tại cốt lõi. Sự suy nghĩ là hiểu biết. “Nếu tôi muốn sống cùng bạn trong hòa bình, suy nghĩ phải chấm dứt. Những sự việc mà trong tôi có gốc rễ, ngăn cản sự liên hệ của tôi với bạn.”

Đối với Krishnaji, quan sát mà không có sự giới thiệu của suy nghĩ là cốt lõi; điều đó, một mình nó, là hành động tổng thể. Illich nói ông đã bắt đầu hiểu rõ. Vấn đề là sự khác biệt của ngôn ngữ. Nhưng đối với ông sự nguy hiểm là rằng thể hệ trẻ hơn đã mất đi khả năng nhận biết và phủ nhận cái giả dối.

Tóm tắt chủ đề của bàn luận và trả lời sự quan tâm đến gốc rễ của Illich, Krishnaji nói, “Khi tôi thoát khỏi dòng chảy, tôi không bị phân chia – không mâu thuẫn – tôi là tổng thể – tổng thể không có gốc rễ.”

Tuy nhiên, Illich cảm thấy nhu cầu mãnh liệt phải có gốc rễ, anh không sẵn sàng buông bỏ nó.

Krishnaji cảm thấy rằng nếu không có một đáp án của nghi vấn trọng điểm này, không thể có nở hoa của con người. Nở hoa phải xảy ra. Illich cảm thấy chẳng có hy vọng bao nhiêu để giải quyết được nghi vấn trọng điểm. Ông sẵn sàng chấp nhận và sống và chết cùng cái gì đó không-hoàn hảo. Krishnaji và Illich đã đến một mấu chốt gây phân chia hai người.

Đối với Krishnaji, trả lời của Illich không hoàn chỉnh lắm. Bỗng nhiên, anh bắt đầu nói về nghi vấn trọng điểm như một kết thúc cho đau khổ. Anh không thể hình dung “sống” như được dành cho đau khổ liên tục.

Đối với Illich, đau khổ phải được chấp nhận. “Tại sao?” Krishnaji hỏi, “Những con người phải đau khổ thuộc tâm lý hay sao?”

“Bởi vì Thượng đế đã đồng ý nó,” Illich nói.

Krishnaji rất tàn nhẫn trong sự tìm hiểu của anh. “Tại sao con người phải đau khổ?” Đòi hỏi con người khi chấp nhận đau khổ thuộc tâm lý là bản thể của sự dốt nát của anh ấy. Tại sao những con người phải bị đau khổ? Bởi vì họ dốt nát? Bởi vì họ xung đột? Bởi vì họ mâu thuẫn trong chính họ?

Illich cũng sôi nổi như thế. Ông nói rằng ông tin tưởng đau khổ là quy định của con người.

“A, đó là như thế,” Krishnaji nói.

Illich cảm thấy sự cần thiết phải công nhận tình trạng bị quy định của ông một cách đầy đủ, rõ ràng, nhạy cảm, và bị định hình bởi tình trạng bị quy định này. Nhưng Krishnaji chối từ chấp nhận đau khổ đó là cần thiết cho bị quy định của con người.

Hai cái trí đối diện nhau. Illich hỏi, “Vậy thì từ bị có nghĩa gì?”

Giống như một luồng nước câu trả lời nảy ra, “Từ bị có nghĩa đam mê cho tất cả; tình yêu, thừa bạn, không bị đau khổ.”

Họ chia tay. Khi chúng tôi đi bộ đến phòng của ông, Illich ngắt một bông hoa nhài và đưa cho tôi. Nó là một cử chỉ tao nhã. Ngày hôm sau ông sẽ gặp lại Krishnaji, nhưng tôi không có mặt.

CHƯƠNG 27

“Người quan sát là Vật được quan sát.”

Tháng sáu năm 1973, gặp gỡ quốc tế đầu tiên của Krishnamurti Foundation được tổ chức tại Brockwood Park. Achyut, Sunanda, Balasundaram, và tôi đi diện cho Ấn độ. Trong khi giới thiệu chúng tôi cho những thành viên của American và English Foundations, Krishnaji nói về Achyut, “Tôi sẽ giới thiệu Achyut như thế nào đây? Anh ấy là một trong những người chịu trách nhiệm về việc đưa người Anh ra khỏi Ấn độ.”

Chúng tôi bàn luận vấn đề bản quyền và những sách xuất bản. Có một khác biệt cơ bản về quan điểm bản quyền nên được trao quyền cho nơi nào. Cuối cùng, nó được quyết định rằng trong khi bản quyền tiếp tục với English Foundation, Indian Foundation sẽ có quyền xuất bản những

nói chuyện và những bàn luận của Krishnaji ở Ấn độ, cũng như in ra một ấn bản quốc tế một lần trong ba năm.

Krishnaji không có những sở hữu ngoại trừ quần áo và cái đồng hồ của anh. Tuy nhiên anh đã trình bày trong di chúc của anh rằng thân thể của anh sau khi chết phải được hỏa thiêu tại bất kỳ nơi nào anh chết, và không đài kỷ niệm nào được dựng lên cho tro lửa táng của anh. Tại điểm này, khi thấy sự buồn bã trên những khuôn mặt của chúng tôi, Krishnaji đùa, “Nếu tôi chết ở Anh, bạn có thể hỏa thiêu tôi ở ‘Golders Green và rải tro bụi của tôi ở đó.’ ”

Tôi cảm thấy tôi đang chết lặng đi. Tôi nói với anh không nên thiếu nghiêm trang, rằng thân thể của anh thiêng liêng và không bàn chân nào được phép giẫm lên nơi tro hỏa táng của thân thể anh đã chôn xuống. “Chúng tôi sẽ nhận tro hỏa táng và rải chúng trong những con sông của Ấn độ.” Ngay lập tức anh trở nên rất nghiêm nghị, hướng về những người khác và khẳng định, “Thân thể này thiêng liêng.” Người ta quyết định như thế, rằng tro hỏa táng của anh được gửi tới Ấn độ và cuối cùng sẽ trôi trong những con sông đến đại dương.

Ngày 17 tháng mười một, Krishnaji ghé New Delhi trên đường đến Varanasi. Tôi đã thu xếp được phép vào đón anh tại phòng chờ phía bên trong khu hải quan. Tôi thấy Maharshi Mahesh Yogi đang đứng gần bên; ông được chòang vòng hoa và vây quanh bởi những đệ tử của ông. Ngồi chờ hành lý của Krishnaji tôi hỏi, “Maharshi cùng trên chuyến máy bay của anh?” Krishnaji mỉm cười. Anh đã lên máy bay tại Rome, và khi anh đi đến chỗ ngồi anh đi ngang qua một con người có bộ râu quai nón đang ngồi kiết già trên một bộ da cạp. K mang máng nhận ra người đàn ông, nhưng anh không thể nhận xét chính xác. Chốc lát sau người nữ tiếp

viên tay âm một bông hồng đến bên và hỏi liệu anh là Krishnamurti. Khi Krishnaji nói đúng, ~~acôrad~~ cho Krishnaji bông hồng và nói rằng Maharshi, người cũng trong chuyến bay này, gửi lời hỏi thăm và tặng bông hồng. Krishnaji chuyển lời cảm ơn của anh. Vài tiếng đồng hồ sau anh đi đến nhà vệ sinh và, khi quay lại, đi ngang qua chỗ ngồi của Maharshi. Maharshi bật dậy. Sau khi họ chấp tay lại chào nhau trong *namaskaras* (hình thức chào hỏi truyền thống ở Ấn độ giữa bạn bè, người lạ, người già hay trẻ), Maharshi chỉ vào chỗ trống kế bên ông và đề nghị họ nói chuyện. Vì thế Krishnaji ngồi xuống. Sau vài câu xã giao, Maharshi nói rằng ông đang đi đến Nepal để tuyên bố một cách mạng thế giới trong ý thức và đề nghị Krishnaji theo cùng ông và hợp tác với ông trong công việc, bởi vì cùng nhau ông cảm thấy họ có thể thay đổi nhân loại. Krishnaji từ chối rất lịch sự, nói rằng anh có nhiều cuộc hẹn và vì vậy nài nỉ được tha thứ. Maharshi tiếp tục thúc giục anh, bởi vì ông cảm thấy rằng việc gì ông đang làm còn quan trọng hơn nhiều. Nói chuyện tiếp tục khoảng một tiếng đồng hồ, sau đó họ chia tay và Krishnaji quay lại chỗ ngồi của anh.

Tháng 11 năm 1974, Krishnaji lại ở Varanasi. Tại một bàn luận nhỏ được tổ chức vào ngày 19 tháng mười một trong phòng khách của anh nhìn ra sông Ganga, tôi hỏi, “Liệu chúng tôi có thể nhận biết những yếu tố chính của lời giảng?” Chúng tôi đã nghe anh được hai mươi lăm năm. Nhiều người trong chúng tôi có thể đưa ra ý nghĩa cốt lõi đối với toàn lãnh vực của hiểu rõ về chính mình, nhưng câu hỏi vẫn còn nguyên: “Lời giảng là gì?”

Krishnaji bị sững sốt bởi nó; anh yên lặng, thả cho câu hỏi tự khai mở. Cuối cùng, anh nói, “Tôi không biết. Tôi không thể diễn tả nó trong một vài từ ngữ, đúng chứ? Tôi

nghĩ tại cơ bản ý tưởng về lời giảng và người được giảng là sai lầm, ít ra đối với tôi. Tôi nghĩ nó là một vấn đề của chia sẻ hơn là được giảng dạy, tham gia hơn là cho hay nhận. Và vì vậy, liệu chúng ta có thể chia sẻ cái gì đó mà không ở trong lãnh vực của thời gian, suy nghĩ, và phương hướng? Liệu chúng ta có thể chia sẻ, hay liệu chúng ta quá bị quy định đến độ chúng ta không biết chia sẻ có nghĩa gì?”

Tiếp theo chúng tôi bàn luận nhiều về vấn đề của tham gia, chia sẻ, và thu nhận. Krishnaji nói, “Không có người thầy và người được dạy. Liệu nó là một vấn đề của từ bị?”

Sau đó, khi năng lượng được sinh ra bởi đối thoại đã mãnh liệt, bỗng nhiên Krishnaji bình phẩm, “Bạn đang hỏi, ‘lời giảng là gì?’ Đúng chứ? Tôi nói, lời giảng nói, ‘Nơi nào bạn hiện diện, *cái khác lạ* không hiện diện.’ ”

Chúng tôi lắng nghe, cái trí yên lặng cùng sự tinh khiết của thấu triệt của Krishnaji. Tiếp theo những lần tấn của suy nghĩ lại bắt đầu. Chúng tôi bàn luận chất lượng của lắng nghe và sự chín chắn của cái trí.

“Bạn sẽ nói,” K hỏi, “rằng cái trí phải được tự do khỏi bất kỳ chuyển động nào như tích lũy, như hiểu biết, như phương hướng, như ý muốn? Chuyển động hàm ý thời gian. Thời gian là chuyển động. Tôi đang hỏi – liệu thời gian cần thiết để thấy? Hay, liệu nó không cần thiết? Vậy thì làm thế nào một cái trí, toàn cấu trúc của cái trí, thấy cái không thuộc thời gian? Bạn thấy sự nghịch lý?” anh thắc mắc. “Vì vậy, liệu bạn có thể chết đi tất cả những sự việc mà bạn đã thu lượm – vui thú, đau khổ, tổn thương?”

“Anh hoàn thành sự rèn luyện đó?” Tôi hỏi.

“Dĩ nhiên không. Những rèn luyện, những thực hành đó đều nhỏ nhen. Cái trí, bộ não, được tiến hóa qua thời gian. Nó được ghi lại trong thời gian. Liệu cái trí có thể thấy cái

không thuộc thời gian? Chắc chắn không. Vậy thì, cái gì mà nhận biết cái không thuộc thời gian? Hãy tìm ra.”

Vài ngày sau chúng tôi có bàṇḍudḍu tiên trong những bàn luận cùng những người Phật giáo. Trong số những người có mặt là Rimpoche Samdhong. Một *bhikshuk* (thầy tu) từ Tây tạng, mặc một bộ quần áo nâu nhạt, cùng một thái độ nghiêm túc và một khuôn mặt không tuổi tác, ông là hiệu trưởng của Institute of Tibetology tại Sarnath. Học giả Jagannath Upadhyaya của Sanskrit University, một người Xã hội, và một học giả của Nagarjuna, những học giả khác từ Sanskrit University, và những người đồng hành của Krishnaji tham dự.

Diễn tả lại nó sau này, Rimpoche Samdhong nói ằng khi ông đặt cho Krishnaji một câu hỏi, Krishnaji phủ nhận câu hỏi và đáp lại bằng cách hỏi ngược Rimpoche. Ông bị bối rối, ông không thể hiểu rõ cách tiếp cận của Krishnaji. Tại cuối bàn luận, và sau đó, sau nhiều năm nghe Krishnaji nói chuyện, người lama đến được sự nhận biết rằng những nghi vấn cơ bản không có những đáp án, nhưng vẫn còn phải được đặt ra. “Krishnaji,” ông nói, “không bao giờ cung cấp một đáp án, không bao giờ đặt bất kỳ vấn đề nào vào một con người. Nhưng thách thức của ông tiếp xúc một mắu chốt nảy mầm phía bên trong, mà giúp đỡ người lắng nghe có thể thức dậy và cho ‘cái gì là’ khai mở.”

Rimpoche Samdhong nói, “Nếu bạn cảm thấy từ bị mà trôi chảy từ Krishnaji, bạn sẽ thấy không có giới hạn đối với ông ấy. Hầu hết những người thầy đều có một tiếp cận bị giới hạn, nhưng sự tiếp cận của Krishnaji không có giới hạn.” Ông bị tác động sâu thẳm bởi Krishnaji, sự hiện diện của anh và những từ ngữ của anh. “Người ta càng có thấu triệḍ và càng cố gắng hiệp thông cùng Krishnaji nhiều bao nhiêu, ông

càng rút sâu lấy nhi êu; những thấu triệt của Krishnaji thăm thăm vô cùng. Bạn không bao giờ có thể nắm bắt được ông, không bao giờ tiến được gần ông. Bởi vì không có kết thúc, không có giới hạn đối với ông.”

Rajesh Dalal, một chuyên gia kỹ thuật trẻ tuổi vừa tốt nghiệp từ Institute of Technology, Kampur, đến Rajghat để nghe Krishnaji nói chuyện. Bị cuốn hút bởi chiều sâu và sự xác đáng trong lời giảng của Krishnaji. Em là người đầu tiên trong số những giáo sư và những chuyên gia từ bỏ nghề nghiệp và tham gia như một giáo viên trong những trường học của Krishnaji.

Viếng thăm Rajghat của Krishnaji vào tháng mùng một năm 1976 dẫn đến gặp gỡ đầu tiên với anh của Rajesh. Em đến phòng của Krishnaji, khá căng thẳng, hơi lo lắng bởi ý tưởng gặp gỡ “một con người vĩ đại.” Krishnaji đón em tại cửa, cầm tay em, và dẫn em đến hàng hiên nhìn ra sông Ganga và cái vườn. Họ ngồi trên đi văng, và Krishnaji nói, “Thưa bạn, làm ơn đừng rút rè như thế.” Anh bắt đầu hỏi về sống của Rajesh, em sinh ra ở đâu, em sống trong nhà của ai, cha mẹ của em, trường học của em. Sự hiện diện của anh làm vững lòng đến độ Rajesh huyền thuyên, nói về em; trong những từ ngữ của em, “quên bằng tôi đang nói chuyện với ai. Nó giống như đang nói chuyện với người nào đó mà là một người bạn thân thiết. Khi tôi kể với ông rằng trong trường học và đại học tôi luôn luôn chơi đùa cùng những đồ vật, con người, những ý tưởng, những con số, những từ ngữ, và vân vân, dường như ông vui vẻ lắm và nói, ‘Việc đó tốt lắm.’ ”

Bỗng nhiên Krishnaji trở nên rất yên lặng và nghiêm túc. Rajesh bắt đầu nhận biết sâu sắc về sự yên lặng và bị tác động vô cùng bởi nó. Em bắt đầu ý thức được mặt trời đang lặn và “sự tỏa sáng của màu vàng lẫn màu hồng trong những

gợn sóng lăn tăn.” Em ý thức được chuyển động của những chiếc lá đa khi những cơn gió hiu hiu đang đùa giỡn cùng nó và lắng nghe âm thanh của con công trống. Họ ngồi khoảng bốn phút mà không nói lời nào. Rajesh nhìn anh một hai lần, chờ đợi anh phá vỡ sự yên lặng, mà em đang phát giác rằng không thể nào chịu đựng được nữa. Em đang bắt đầu nhận ra sự mênh mang của con người đang ngồi bên em, và sự thân mật mà hai con người đã chia sẻ nhường chỗ cho một cảm thấy của kinh hoàng vô cùng phía bên trong em. Em thấy Krishnaji như lộ phận của con sông, của cây đa và những con chim đang bay qua nó. “Nó là sự kinh hoàng mà bạn cảm thấy khi bạn đối diện với cái gì đó không biết được – cái gì đó rất thăm thẳm.”

Krishnaji nói, “Tôi muốn nói những sự việc nào đó, và điều gì tôi sắp sửa nói không có tinh thần chỉ trích hay chê bai. Tôi thực sự không có, trong quả tim hay cái trí của tôi, bất kỳ ý thức của nhận xét nào. Vì vậy, ngay từ khởi đầu phải hiểu rõ điều đó.

Bỗng nhiên, em nghe tiếng nói của Krishnaji. “Nhìn kìa Rajesh, thế giới đang ở trong sự tối tăm. Nó là thế giới đen rồ. Bạo lực mà bạn trông thấy quanh bạn quả là đen rồ. Và những nơi này – Rajghat, Rishi Valley, Brockwood Park, và Ojai – phải trở thành những trung tâm ủa ánh sáng. Những người lớn tuổi đã làm rối beng mọi thứ. Họ đã không thực hiện nó. Và những người mới mẽ, những người trẻ tuổi phải thực hiện nó. Bạn hiểu chứ? Tôi hy vọng bạn đã không đến đây để thử nghiệm trong một hay hai năm nhưng cam kết đến cái này.” Khi Rajesh cam đoan với Krishnaji rằng cái này là vấn đề duy nhất mà, một cách sâu thẳm và thực sự có quan trọng trong sống của em, có một nụ cười dịu dàng nhưng bí ẩn trên khuôn mặt của Krishnaji.

Đến lúc đó là thời gian cho Krishnaji đi dạo bộ. Krishnaji vụt đứng dậy và đi vào phòng anh để lấy đôi giày. Rajesh nhìn cách anh đứng, ngồi, mang giày, leo lên cầu thang, và bước đi. Em thấy một con người rất sinh động, tám mươi một tuổi; ngược lại, Rajesh không thể kiềm chế để thấy rằng em quá luộm thuộm và cầu thả làm sao – và em mới chỉ hai mươi bốn tuổi. Bỗng nhiên, Rajesh nhận biết tất cả mọi điều mà em phải học hành từ con người này. Và như thể anh hiểu rõ những suy nghĩ của Rajesh, Krishnaji nói, “Chúng ta sẽ gặp nhau thường xuyên hơn. Tôi sẽ thấy rằng bạn theo cùng chúng tôi ở Madras và Rishi Valley.”

Đối với Rajesh nó là một tuôn tràn của thương yêu và hạnh phúc. Em trải nghiệm một trạng thái nhận biết yên lặng và quay về phòng, em ý thức rõ ràng được mọi thứ quanh quanh em – những bông hồng, những con thuyền trên sông, và những con sóc đang cùng nhau đùa giỡn. Cái trí sinh động hơn bao giờ trước kia.

Năm 1979, Krishnaji sẽ thực hiện những bàn luận cùng những giáo viên của Rishi Valley. Rajesh Dalal tham gia. Krishnaji nói về sự cần thiết phải sáng tạo sự tin cậy trong học sinh. Rajesh, đang ngồi bên phải Krishnaji, chú ý một cách đặc biệt ngày hôm đó. Toàn vấn đề của học sinh phải có sự tin cậy và sự tự tin trong người giáo dục là, Krishnaji nói, “Đỉnh điểm đối với sự tiến hành của giáo dục.” Anh liên tục thách thức khán giả của anh, quẳng lại những vấn đề cho họ, thúc bách họ phải thâm nhập và trả lời từ chiều sâu.

Rajesh kể lại với tôi, “Em rất tỉnh táo, đang nhìn ngắm và đang lắng nghe. Rồi bỗng nhiên Krishnaji hướng về em và hỏi, ‘Rajesh, bạn nói gì đây?’ Em giữ yên lặng, không cần thiết phải trả lời. Lại nữa sau năm hay mười phút, anh nói với

những giáo viên, ‘Thưa các thầy, liệu các thầy sẽ bước xuống những bục giảng của các thầy và nói cùng những học sinh của các thầy rằng các thầy cũng giống hệt như các em học sinh – rằng các thầy cũng có những sợ hãi, những ganh tị, những tổn thương. Vậy là các em sẽ thấy rằng các thầy chân thật và tin cậy các thầy. Liệu các thầy sẽ thực hiện việc này?’ Có lẽ em đã mong đợi để nghe điều gì đó thâm sâu hơn thế này. Cũng vậy em cảm thấy rằng em đã thiết lập được sự liên hệ như thế cùng các em học sinh của em. Vì vậy, em buột mồm nói ra và giọng đầy xúc cảm. “Thưa ông, tôi đã thực hiện việc đó. Nhưng, từng đó cũng chưa đủ. Ông không thể cứ nói tôi bị hoang mang và có sợ hãi. Ông phải được tự do khỏi sợ hãi, nếu học sinh muốn tin cậy ông.”

Rajesh tiếp tục. “Ông quay lại phía em, cầm tay em, và nói, ‘Rajesh, thực hiện nó ngay lúc này.’ Cái nhìn chăm chăm của ông và những từ ngữ của ông giống như một sợi dây thòng lọng đang xiết cổ em. Nó là một trải nghiệm lạ thường. Mãnh liệt của nó làm tê liệt em và em không thể thốt lên lời. Ngay tức khắc ông nhận ra việc đó và, quay cái nhìn chăm chăm của ông khỏi em, bắt đầu bàn luận cùng những giáo viên khác. Nhưng dĩ y dịu dàng và thương yêu ông tiếp tục vỗ nhẹ bàn tay của em, như thể để nói, ‘Người bạn của tôi, tôi hiểu rõ điều gì bạn vừa trải qua.’”

Thấy rằng Rajesh đang theo một sống hoàn toàn kiên khem và trong lặng, và nhận biết những căng thẳng đang nảy sinh, K nói chuyện với em về tình dục. Krishnaji nói, “Tình dục giống như một bông hoa mỏng manh, một ngọn lửa mãnh liệt, tinh tế và hiếm hoi. Nó phải được chăm sóc và được ấp ủ. Bạn phải đặc biệt cảnh giác khi nó không đang vận hành như sự tự nhiên đã dự tính. Buông thả tình dục vận hành một cách tự do là phí phạm năng lượng; đè nén nó một

cách tàn nhẫn là hủy diệt cái gì đó tinh tế và đẹp đẽ lạ thường. Vì vậy, hãy nhìn ngắm nó đầy thân tình, nuôi dưỡng nó, cho phép nó tự khám phá về chính nó và khai mở – không từ chối nó và cũng không nhượng bộ nó.”

Krishnaji liên tục yêu cầu chúng tôi, “Hãy thách thức tôi. Thực hiện đi. Thách thức của các bạn không đủ mãnh liệt.”

Chúng tôi ở Madras và anh bắt đầu bàn luận về sự thay đổi mau lẹ đang xảy ra trong thế giới. Trong phương Tây, từ giữa những năm 1960, một phản ứng chống lại chủ nghĩa vật chất và chủ nghĩa tiêu thụ đã dẫn đến một sôi sục to tát giữa những người trẻ. Một trống rỗng khủng khiếp đang lan tỏa mọi hình thái của sống. Áp lực đang được sinh ra bởi sự tàn phá môi trường và sự khai mở những bí mật của thiên nhiên và sự sử dụng chúng vô trách nhiệm như những món đồ chơi của công nghệ, không thể bị duy trì nơi những tài nguyên đang có của những cái trí và những thân thể trẻ trung. Những bất bình thường đang trở thành những bình thường.

Giống như một cơn sóng, sự hoang mang và sự hỗn loạn đang tràn ngập những cậu trai và những cô gái đến tuổi trưởng thành, mà đang phản kháng. Vô số “những đứa trẻ nở hoa” này đã xuống đường; giống như những *fakir* hay những khất sĩ, họ là những người lang thang chân đất mới của quả đất này. Họ chọn quê hương ở Ấn độ, từ khắp thế giới gặp gỡ nhau ở Nepal, Vanarasi, Goa. Họ đang gieo những hạt giống của một văn hóa mới mẻ, dù khác thường như thế nào, đang tìm kiếm để tái thiết lập sự hiệp thông cùng thiên nhiên và con người của họ. Họ tìm kiếm nó trong thuốc men, trong âm nhạc, trong yoga, trong tình dục. Chống chiến tranh, chống ganh đua, chống đạo đức giả, chống “nhiều hơn” của xã hội tham lợi, họ quan tâm đến tình yêu và đang đến t ại. Lang

thang khắp những châu lục, thậm chí trong những thất bại của họ họ cũng đã mang đến hoàn cảnh của con người một khoảng ngừng êm ả của sự đau khổ. Nhưng họ là một thể hệ mất mát.

Chúng tôi bàn luận về cách mạng văn hóa ở Trung quốc. Sự thí nghiệm hàng triệu người trẻ để xâm chiếm và phá hoại môi trường sống đã gây kinh hoàng. Nó là một hành động không còn từ bi, và yếu tố tàn bạo vốn có sẵn trong nó là một khiếp hãi. Cũng vậy nó đã thất bại và để lại thảm họa và hủy diệt.

Krishnaji hỏi chúng tôi điều gì đang xảy ra cho những người trẻ ở Ấn độ. Chúng tôi kể cho anh về phong trào Naxatite. Nó đã bắt đầu trong vùng nông thôn West Bengal , nhưng đã mau chóng thâm nhập vào những trường đại học, cuốn hút vào môi trường của nó những sinh viên trẻ tuổi, những người trí thức thất nghiệp, cũng như những cậu trai và cô gái từ những gia đình giàu có đang phản kháng chống lại tình trạng sống lúc này. Trẻ tuổi, tàn nhẫn, bạo lực, những quan tâm của họ là hủy diệt những giá trị và những cấu trúc kinh tế đang tồn tại. Mĩa mai thay, những người có học thức và những chuyên gia trẻ từ cùng hoàn cảnh môi trường, bị quáng mắt bởi những bùng nổ trong khoa học và công nghệ và những cơ hội không giới hạn xuất hiện trên chân trời phương Tây, đang hướng về phương Tây, đang tìm kiếm để chia chác trong một hũ vàng dường như không cạn.

Ở nông thôn Ấn độ người ta cảm thấy những làn gió thay đổi khôn lường. Quyền hành đang chuyển vào những bàn tay của những nhóm giai cấp mới, những người tạm gọi là chậm tiến đang bắt đầu nhận ra uy quyền của những phiếu bầu. Trong những thành phố một thoái hóa gia tăng đang đảm đương.

Một bạo lực hủy diệt chung, một phân chia tại mọi mức độ, và một vô cảm gia tăng đang tràn lan khắp mảnh đất Ấn độ. Krishnaji nói anh đã thấy việc này đang xảy ra. Khi anh đi khắp quốc gia anh nhận thấy sự suy sụp chung trong những giá trị và khuynh hướng né tránh trách nhiệm. “Người ta quan sát việc này không chỉ trong những nhật báo, nhưng còn cả việc gì đang xảy ra quanh chúng ta ở xã hội; việc gì đang xảy ra cho chúng ta tại vùng ngoại biên của sống, nhưng cũng còn cả từ việc gì đang xảy ra phía bên trong. Người ta thấy sự không hòa hợp, dư thừa dân số, vô cảm, một dửng dưng đang gia tăng đối với con người và môi trường.” Sự đòi hỏi thiết tha của anh cho một cách mạng trong nền tảng của cái trí, mãi mãi không suy giảm.

Khi ở Madras Krishnaji, trong những nói chuyện trước công chúng và những bàn luận, đưa ra một nghi vấn cơ bản: liệu có một sự việc như một cá thể, hay liệu con người chỉ là một chuyển động của tập thể? Những thấu triết vào bản chất của tập thể chỉ ra rằng nó được tạo thành từ truyền thống, niềm tin, hiểu biết, và trải nghiệm của những quyền sách. Krishnaji nói anh muốn là một cá thể, phải có một cách mạng trong tập thể trong cách mà nó được phơi bày trong hiểu biết và truyền thống; và vì vậy con người phải khám phá sự thoái hóa riêng của anh ấy.

Đặt ra những nghi vấn này là cần thiết: “Những nghi vấn mà không có những đáp án. Để cho nghi vấn quăng con người vào chính anh ấy và phương cách mà cấu trúc của sự suy nghĩ vận hành.”

Từ Madras, Krishnaji đi đến Bombay. Nhận biết rằng trong hàng thiên niên kỷ con người đã tìm kiếm sự tự do trong phía bên ngoài và trong phía bên trong, Krishnaji thâm nhập vào toàn vấn đề của sống, học hành, quan sát. Anh nói,

“Học hành là quan sát và hành động.” Giống như những người khoa học quan sát qua kính hiển vi, anh yêu cầu khán giả “quan sát, nhìn ngắm những sự vật như chúng là, không biến dạng chúng để phù hợp những khuynh hướng và những thành kiến.” Anh nói về sự tìm kiếm của con người để được tự do khỏi đau khổ và bạo lực.

Con người đã suy nghĩ về nghi vấn của bạo lực này suốt hàng triệu năm – bạo lực như đối nghịch với hòa bình, hung hăng như đối nghịch với từ bi, tốt lành như đối nghịch với xấu xa. Những con người đã sống cùng nghi vấn này. “Tại sao?” anh hỏi. “Chúng ta phải giải đáp được nghi vấn này, không phải bằng những từ ngữ, nhưng trong những quả tim riêng của chúng ta, không phải giải thích qua loa nó hay biện hộ nó, nhưng để thấy rằng chúng ta không-bạo lực, trong câu nói của chúng ta, trong những cử chỉ của chúng ta, trong hoạt động của chúng ta.

“Nếu bạn quan sát,” Krishnaji nói, “con người không có một ý thức của vẻ đẹp – vẻ đẹp như sự nhạy cảm không chỉ phần thân thể, nhưng còn cả quả tim và cái trí. Nhạy cảm là thông minh. Liệu người ta có thể nhận biết vẻ đẹp lạ thường của quả đất, sự trù phú của một cánh đồng lúa, vẻ đẹp của một khuôn mặt, của một nụ cười, và sự buồn bã của những giọt nước mắt? Nếu không có sự hiểu rõ như thế không chỉ vẻ đẹp mà đôi mắt thấy, nhưng còn cả vẻ đẹp của sự nhận biết rõ ràng không bị biến dạng, con người không bao giờ có thể được tự do khỏi bạo lực. Muốn hiểu rõ bạo lực, người ta phải được tự do khỏi từ ngữ đó. Và người ta không thể được tự do nếu không có nhạy cảm cùng vẻ đẹp của mọi thứ quanh quanh bạn. Phải có tự do để tìm ra tình yêu là gì. Bạn biết, từ ngữ tự do là một từ ngữ nguy hiểm. Đối với hầu hết mọi người, tự do có nghĩa là làm bất kỳ việc

gì họ ưa thích, một tự do khỏi những kiểm chế của xã hội, đạo đức của xã hội.

“Tự do khỏi cái gì đó là một việc, và tự do cho chính nó là một việc khác. Chỉ trong phủ nhận mới có tự do. Bằng cách học hành về vô-trật tự, có trật tự. Muốn học hành về sợ hãi cần một cái trí rất tinh tế. Cùng đang chết là đang sống.

Bạn phải chết đi ngày hôm qua, để sống ngày hôm nay, và thế là có tình yêu. Bạn đã được trao tặng một mảnh đất và bạn đã làm gì cho mảnh đất đó? Muốn trồng cây cối trên nó, bạn phải có năng lượng, đam mê, thôi thúc, mãnh liệt. Nếu bạn sống theo cách này, vậy thì sự giàu có bạn đã khám phá trở nên rõ ràng, linh động, sinh động.

“Sống trong hiện tại là thấy trong kính hiển vi, không phải lệ thuộc vào ước muốn của bạn hay ước muốn của tôi, thấy trong kính hiển vi làm thế nào quá khứ trôi chảy qua hiện tại và nở bung vào tương lai. Nhưng chừng nào quá khứ còn bị trói buộc trong hình ảnh của quá khứ, làm thế nào quá khứ có thể sống trong hiện tại? Và tình yêu là hiện tại, không phải ngày mai.”

Khi anh nói, cái trí, đang lắng nghe bằng sự mãnh liệt vô cùng, là một cùng những từ ngữ của anh.

“Bạn đã làm gì cho sống của bạn?” anh hỏi. “Đừng nói, ‘Tôi sẽ thành tựu tại sống kế tiếp.’ Chỉ có hiện tại, vẻ đẹp của hiện tại, sự phong phú của hiện tại. Bạn đã có sống này, cái sự việc lạ thường này được gọi là sống mà trong đó có đau khổ, vui thú, sợ hãi, tội lỗi, và tất cả những hành hạ và cô độc và tuyệt vọng của sống cùng vẻ đẹp của sống. Và bạn đã làm gì với nó? Một sống đã được trao tặng cho bạn, cái sự việc quý giá nhất trong thế giới, và bạn đã làm gì? Bạn đã xuyên tạc nó, hành hạ nó, xé nát nó ra thành từng mảnh nhỏ,

phân chia nó, tạo ra bạo lực, hủy diệt, hận thù, sống một sống không-tình yêu, không-tử bi, không-đam mê.

“Nghĩ vấn được đưa ra và đáp án chỉ nằm trong hiện tại, không phải trong ngày mai hay trong quá khứ, mà đưa ra nghĩ vấn, bạn đang làm gì “ngay lúc này” với sống của bạn? Và nếu bạn có thể giải đáp nghĩ vấn này, bạn sẽ tìm được tình yêu là gì.” Sự đam mê, sự mãnh liệt của quan tâm của anh giống như một cơn gió bao bọc chúng tôi khi chúng tôi lắng nghe, kích thích những tế bào não, làm hồn nhiên cái trí.

Krishnaji cũng đang thực hiện những bàn luận nhóm nhỏ. Anh hỏi chúng tôi, “Liệu tôn giáo đã thất bại ở Ấn độ? Ở Ấn độ *sannyas* *khất sĩ*, *ashrams* *thiền viện*, đã trở thành một hình thức của phản kháng tôn giáo. Đi tới mặt trăng, sống dưới đại dương, ghép tim con người; nếu không có tử bi những vấn đề thuộc sự tồn tại của con người tiếp tục. Liệu chúng ta có thể quan sát bằng đôi mắt không bao giờ bị vấy bẩn, bị làm nông cạn bởi sự dửng dưng vô cảm? Muốn có cái này, thấy tổng thể, một chất lượng khác hẳn của cái trí phải được cần đến.”

Trong những bàn luận chúng tôi đã tìm hiểu bản chất của người quan sát và sự liên quan của anh ấy với vật được quan sát, một mấu chốt trọng điểm trong lời giảng của K. Krishnaji nói, “Trong ngay động thái của quan sát những vật, liền có tiến trình đặt tên mà cản trở sự nhận biết. Trong ngay động thái này, bản chất của cái gì được quan sát, đang trải qua sự thay đổi.”

Anh nói về thấu triệt như được sinh ra từ cái trí đang quan sát. Chính là khi cái trí, **qu** tim, bộ não được chuyển thành một trong chú ý mà sự phân chia giữa sự nhận biết thuộc tôn giáo và sự nhận biết thuộc khoa học mới biến mất. “Tự do khỏi cái đã được biết hiện diện phía bên trong những

tế bào não. Khi những khe rãnh không còn tồn tại, bộ não sinh động. Trong trạng thái này có một thay đổi thuộc thân thể.”

Trong những bàn luận của anh, Krishnaji phủ nhận vai trò của anh như người thầy và những người lắng nghe anh như những môn đồ. Anh nói về “đang học hành,” một trạng thái nơi sự liên hệ của người thầy và người môn đồ trải qua một thay đổi hoàn toàn. Học hành cần năng lượng và sự hiếu kỳ mãnh liệt và một tự do để thâm nhập. Điều này hiện diện cùng sự quan sát, một trạng thái trong đó tất cả uy quyền và tất cả thứ bậc dựa vào cái tinh thần kết thúc. Anh nói về chính anh ấy như một cái gương mà trong đó những người lắng nghe thấy chính họ, cùng một tầm nhìn không bị biến dạng hay bị quy định.

“Hành động của học hành là hành động của đang sống. Học hành là một chất lượng của cái trí, một thái độ mà còn quan trọng nhiều hơn cả cái gì được học hành.”

Trong những nói chuyện của anh, anh trình bày rất chi tiết trong những bàn luận. Nói về bộ não và sự cần thiết phải có an toàn của nó, anh nói, “Bộ não cần có an toàn và trật tự, nó cũng đòi hỏi sự hòa hợp. Nếu không hòa hợp, không có an toàn. Hòa hợp có nghĩa trật tự, và bộ não sống và nó đã sống được hàng ngàn năm trong vô trật tự, mà có nghĩa xung đột. Vì vậy [nó] ở trong xung đột không những phía bên trong, nhưng còn cả phía bên ngoài; và trong xung đột này, cả phía bên trong lẫn phía bên ngoài, nó đã tìm được loại an toàn nào đó. Nó chấp nhận xung đột như một phương cách của sống, và trong đó nó đã tìm được sự an toàn. Mặc dù nó tạo ra vô trật tự vô cùng, mặc dù nó mang lại sự hủy diệt cho chính nó, nó đã chấp nhận sự hỗn loạn này, sự hoang mang này, bởi vì nó không biết phải làm gì. Bộ não đó mà đã bị quy định suốt

hàng triệu năm để chấp nhận những giá trị mà mang lại thảm họa thực sự cho chính nó, bị quy định theo cách đó, và nó chấp nhận tình trạng bị quy định đó và sống trong tình trạng bị quy định đó như sự an toàn.

“Hãy theo dõi,” Krishnaji tiếp tục, “Bạn đã chấp nhận quốc tịch, đúng chứ? Nhưng nếu bạn quan sát, sự an toàn tạo ra chiến tranh. Khi bạn chấp nhận chủ nghĩa quốc gia, và bạn chấp nhận nó bởi vì bạn đã tìm được an toàn trong nó, an toàn đó hoàn toàn bị hủy diệt bởi vì chủ nghĩa quốc gia luôn luôn phân chia; và nơi nào có ~~on~~ phân chia phải có xung đột. Vậy là chủ nghĩa quốc gia của bạn, mà trong đó bộ não đã tìm được sự an toàn, đang tạo ra sự hủy diệt riêng của nó.

“Bộ não của chúng ta, những tế bào não, chính chúng đã bị quy định suốt hàng ngàn và hàng triệu năm. Và nếu không có sự đột phá trong tình trạng bị quy định này, sẽ luôn luôn có thảm họa, sẽ luôn luôn có đau khổ, sẽ luôn luôn có hoang mang, sẽ luôn luôn có không hòa hợp.

“Và thế giới đang hùng hực cháy. Ngôi nhà đang cháy và bạn phải đáp lại nó bằng một cái trí trong sáng. Không lệ thuộc vào tình trạng bị quy định riêng của bạn. Vì vậy nghi vấn là, liệu bộ não có thể, liệu toàn cấu trúc con người này có thể, trải qua một cách mạng lạ thường, thay đổi to tát, để cho nó là một cái trí trong sáng?” anh ngừng lại.

“Hãy quan sát điều này rất cẩn thận. Bạn đã sử dụng lý tưởng của không-bạo lực. Nó là một trong những bịp bợm kỳ cục nhất mà bạn đã đùa giỡn cùng chính bạn và tất cả những người thầy và tất cả những *mahatma* đã liên tục dạy bảo về nó. Bây giờ, hãy quan sát nó, hãy tìm hiểu nó, học hành về nó, trao quả tim và cái trí của bạn vào nó. Bạn muốn an toàn; đó là chính nền tảng của bộ não. Thế là bạn tìm kiếm an toàn trong một ý tưởng hay trong một lý tưởng của không-

bạo lực. Thế là có một phân chia giữa bạo lực và lý tưởng, và vì vậy mâu thuẫn, vì vậy đạo đức giả, vì vậy vô trật tự và tham vọng. Khi sự kiện thực sự là bạo lực, bạn đang giả vờ có không-bạo lực. Thế là những tế bào nào sục sạo từ không khả năng này để giải quyết được bạo lực, một lý tưởng, và thế là sự phân chia theo sau và có mâu thuẫn lẫn xung đột.

“Vậy là, bạn thấy rằng có an toàn chỉ trong sự thật rằng sống không có an toàn, nhưng là một chuyển động liên tục. Đó là sự thật, và trong sự thật đó có an toàn.

“Liệu bạn đã học hành?” anh hỏi. “Trong học hành đó về sự thật, toàn cấu trúc, toàn phản ứng của những tế bào nào trải qua một thay đổi lạ thường. Nó sống trong một kích thích tổng thể của chuyển động, một chuyển động toàn bộ, không phải một chuyển động tách rời. Trật tự, mà là hòa hợp, không có khuôn mẫu. Trật tự, mà là hòa hợp, chỉ hiện diện khi có tự do khỏi vô-trật tự. Trật tự chỉ hiện diện khi có hiểu rõ, học hành, về vô-trật tự. Và từ học hành về vô-trật tự – không phải học hành làm thế nào để mang trật tự vào vô-trật tự, mà bạn không bao giờ có thể thực hiện – từ học hành đó trật tự hiện diện, một cách tự nhiên.”

Krishnaji tìm hiểu những từ ngữ “quan sát,” “nhìn ngắm,” “học hành.” “Liệu người quan sát, cái người mà học hành, liệu anh ấy khác biệt với sự việc anh ấy đang quan sát hay đang học hành? Sự kiện rằng luôn luôn có người quan sát và vật được quan sát, trong bản thể của nó là sự phân chia, vô-trật tự. Chừng nào còn có **người** quan sát, người trải nghiệm, người suy nghĩ, người mà nói ‘Tôi đang học hành’ và tự-tách rời chính anh ấy khỏi vật được quan sát, người trải nghiệm và cái sự việc mà anh ấy đang học hành, chừng nào còn có sự phân chia này, luôn luôn nó sẽ tạo ra xung đột, như

tất cả những phân chia đều như thế, và vì vậy hoang mang và vì vậy vô-trật tự.”

Sau đó, anh hỏi những người lắng nghe anh liệu rằng họ quan sát vô-trật tự như một người đứng ngoài đang nhìn vào trong, hay liệu họ thấy rằng không có người quan sát gì cả? “Liệu bạn thấy rằng bạn là vô-trật tự?” Anh đang nói với những khoảng ngừng chen vào giữa. “Nếu bạn là người quan sát, đang nhìn ngắm vô-trật tự trong chính bạn và quanh bạn, bạn tách khỏi vô-trật tự; và thế là bạn mà đang nhìn ngắm, để tạo ra trật tự, và thế là bạn đang tạo ra vô-trật tự bởi vì có sự tách rời.

“Vì vậy, bạn quan sát vô-trật tự như thế nào là điều quan trọng lạ thường. Nếu bạn quan sát nó từ phía bên ngoài như thế bạn độc lập khỏi nó, như thế bạn không dính dáng với nó hay như thế bạn sẽ tạo ra trật tự, ‘bạn’ là một mảnh của những mảnh còn lại. Liệu ‘bạn’ mà đang nhìn ngắm vô-trật tự khác biệt vô-trật tự? Bạn là bộ phận của vô-trật tự đó, ngược lại bạn sẽ không biết nó, ngược lại bạn sẽ không nhận ra vô-trật tự. Bạn là bộ phận của vô-trật tự đó, bạn, người quan sát là người tạo tác của vô-trật tự đó.

“Nếu bạn thấy sự thật của nó, bạn được tự do. Bởi vì nó là sự thật duy nhất, mà không dính dáng gì với vui thú và đau khổ, học hành và thấy sự thật, (mà) làm tự do những tế bào não khỏi tình trạng bị quy định của chúng, thế là lúc đó bộ não là một bộ não mới mẻ.

“Bạn thấy vẻ đẹp của cái này? Bạn biết, giống như thấy vẻ đẹp của một lá cọ trong bầu trời quang đãng, thấy nó, không phải như một người quan sát cùng tất cả hiểu biết lẫn bất lực lạ thường của anh ấy, nhưng nhìn ngắm nó mà không có người quan sát, thấy chuyển động lạ thường của lá cọ đó – thế là trong cùng cách, nhìn ngắm là học hành. Và trong học

hành là chuyển động tổng thể của sự sống mà trong đó không có sự tách rời, và vì vậy nó là một sống của hòa hợp vô cùng, và hòa hợp có nghĩa tình yêu.”

CHƯƠNG 28

“Viên đá cuối trong Cái Ao”

Năm 1977, kèm theo sự thất bại của Indira Gandhi, tôi từ chức những chức vụ chủ tịch của nhiều tổ chức và ủy ban chính phủ và từ Delhi quay lại Bombay, nơi tôi sẽ sống trong một căn hộ thuê, cũ kỹ trên Malabar Hill. Tôi đã làm việc năng động trong nhiều tổ chức lâu lắm rồi trước khi độc lập, và đây là lần đầu tiên trong ba mươi lăm năm tôi phát giác chính mình không-làm gì cả. Tôi vẫn còn là chủ tịch của Krishnamurti Foundation, nhưng tôi nhận biết mang máng sự bất mãn trong số những đồng nghiệp của tôi.

Từ đầu năm 1978, tôi bắt đầu thấy rõ sự giảm sút của năng lượng phía bên trong tôi. Sự nhạy bén và cùng nhau của những giác quan của tôi đã bị cùn lụt và đang mất đi sức sống. Tôi đã bắt đầu viết, nhưng những từ ngữ tuôn ra khó khăn lắm.

Tôi viết cho Krishnaji ở California tại Malibu, nơi anh đang ở. Anh trả lời ngay tức khắc:

Pupul quý mến của tôi,

Bởi vì bạn đã viết về chính bạn, tôi xin được phép vạch ra những vấn đề nào đó và tôi mong rằng bạn sẽ không phiền hà lắm.

Tôi không nghĩ rằng do bởi tuổi già sinh ra sự thoái hoá của cái trí nhưng bạn đã gặp phải nhiều choáng váng thuộc tâm lý. Bạn đã bị tổn thương nặng nề và nếu tôi được phép nói rõ, bạn đã không chữa trị chúng, đã không thấy vượt khỏi điều đó. Hãy suy nghĩ thật nghiêm túc điều gì tôi đang viết.

Lúc này, bạn phải bắt đầu nhận biết thật sâu thẳm, không thuộc trí năng. Nhận biết thân thể của bạn; bạn phải buông bỏ nó; nhận biết bạn ăn gì và bạn ăn bao nhiêu; tập luyện, vân vân. Hãy giáo dục thân thể đó, bạn đã lơ là nó; vậy là thông minh riêng của nó sẽ đảm trách.

Bạn đã, nếu tôi được phép nói rõ, vun đắp trí năng, cùng sự hung hăng của nó và không màng đến phía còn lại của nó mà là tình yêu, từ bi. Dĩ nhiên, người ta không thể hay có thể không vun đắp tình yêu nhưng người ta phải hoàn toàn nhận biết điều này. Nếu người ta được phép nói rõ, hãy trao chú ý trọn vẹn và thể là không-chọn lựa của bạn vào tất cả điều này.

Dĩ nhiên, có tuổi già, cùng tất cả những phiền toái của nó nhưng chúng là bình thường và tự nhiên. Nhưng không cách nào những phiền toái này nên cản trở cái trí và vẻ đẹp của nó; mặc dù chúng có liên quan lẫn nhau, cái trí là vô hạn.

Xin lỗi khi phải viết như thế này! Tôi muốn giải thích nó càng ít từ ngữ bao nhiêu càng tốt. Bạn sẽ hiểu rõ tất cả điều này và thương yêu làm sao đâu khi người ta đang viết điều này. Hãy giữ gìn sức khỏe, Pupul và gặp bạn mau thôi.

Yêu quý,

J. K.

Từ nước Anh, Krishnaji đến vào cuối thu năm 1978. Anh đi thẳng từ Delhi đến Varanasi, được theo cùng bởi Mary Zimbalist. Tôi theo anh đến Rajghat, Varanasi, nơi tôi sẽ ở lại trong một căn nhà vùng quê trên bờ của một vực thẳm, nhìn ra sông Ganga. Con sông nước cạn, lộ ra hai bờ được trồng bởi cây mù tạc vàng rực. Những mặt trời mọc và lặn đã nhuộm vào nước; chim chóc nghỉ ngơi trên những cành cây ló ra sông và những âm thanh của sử thi “Ramayan” của Tulsida trôi nổi dưới con sông.

Nhưng sự đam mê mà con sông đó đã đánh thức trong tôi vào những năm đầu tiên không còn nữa. Khi tôi nói chuyện với những đồng nghiệp, lại nữa tôi cảm thấy bị lạc điệu.

Krishnaji rất nồng nhiệt và ân cần khi anh gặp tôi, nhưng cũng vậy, với anh tôi cảm thấy một khoảng cách. Sau vài ngày tôi đến gặp anh. Thoạt đầu tôi do dự lắm, nhưng sau vài phút tôi nói với anh rằng tôi đang cảm thấy già nua, bộ não đang mất đi sự nhạy bén và khả năng thâm nhập lẫn vào sâu. Chẳng còn bao nhiêu những thấu triệt mới mẻ. Anh đang ngồi cách xa tôi. Sau khi tôi nói xong, chúng tôi ngồi yên lặng một lúc. Cuối cùng anh nói, “Hai năm qua tôi đã nhận thấy rằng bạn không gặp tôi.”

Tôi rung rung nước mắt. Tôi ngược lên và bắt gặp hai mắt của anh đang phản ánh chính tôi. “Khi những tế bào não thoái hóa, chúng không bao giờ có thể mới mẻ lại,” anh nói. “Khi một liên hệ bị đổ vỡ, nó không bao giờ có thể được khôi phục lại.” Anh ngừng nói, có lẽ đang lắng nghe sự phản ứng không-từ ngữ của tôi. Sau đó anh tiếp tục. “Nhưng một tế bào mới mẻ trong bộ não phải được sinh ra, một liên hệ mới mẻ

hiện diện. Trong đó là mới mẻ lại.” Tôi lắng nghe. Không phản ứng, không phản đối. Không một suy nghĩ nào nảy sinh và cũng không cần thiết phải hỏi anh thêm nữa. Tôi ngồi yên lặng, sau đó đi về phòng của tôi.

Tôi nói ít ỏi trong suốt những ngày tại Varanasi. Chẳng mấy chốc, đầu tháng mười hai, tôi rời Varanasi để đi Rishi Valley.

Bộ não của tôi đã nghỉ ngơi. Đã không có sự rõ ràng hay năng lượng tức khắc, nhưng sự hỗn loạn phía bên trong bộ não, cảm giác của một thủy triều đang rút xuống, đã chấm dứt. Tôi lại có thể nhìn ngắm những cái cây; quan sát hình thể của tảng đá láng này lóng lánh vào tảng đá láng khác đang thay đổi màu sắc rực rỡ trong ánh mặt trời, lắng nghe những âm thanh xa xa của trẻ em, nhìn ngắm những con bướm bay thành đàn trên những bông hoa dại trong thung lũng; nhưng khoảng cách giữa những đồng nghiệp và tôi vẫn tiếp tục.

Một buổi sáng tôi thức giấc sau một giấc ngủ sâu. Krishnaji bị bệnh và đang nghỉ ngơi trong phòng riêng của anh. Tôi đi đến anh và thấy anh đang nằm trên giường. Tôi nói, “Krishnaji, tôi đã suy nghĩ nhiều về điều gì anh đã nói với tôi ở Varanasi. Tôi cũng đã xem xét các chủ tịch Krishnamurti Foundation hiện nay của tôi, và tôi cảm thấy một cách sâu thẳm tận đáy quả tim của tôi rằng anh nên là chủ tịch. Tôi đã phản đối chức vụ chủ tịch của anh từ đầu những năm 1970, bởi vì tôi cảm thấy rằng anh sẽ phải gánh những trách nhiệm, phải tiếp xúc với luật pháp và nhiều thứ nữa, nếu anh là chủ tịch. Gánh nặng này tôi cảm thấy không nên đặt vào anh. Nhưng lúc này tôi lại cảm thấy rằng sẽ đúng đắn cho anh khi là người đứng đầu của K. F. I.”

Anh nhắm hai mắt lại, đặt hai lòng bàn tay trên ngực của anh, và nằm yên lặng một lúc lâu. “Bạn cảm thấy nó từ những chiều sâu của chính bạn?”

“Vâng.”

“Vậy thì hãy thả nó một mình, câu trả lời sẽ đến,” anh nói, hai mắt của anh vẫn nhắm lại.

Sau đó anh mời những thành viên của Foundation hiện diện ở Rishi Valley và nói, “Hôm qua Pupul đến gặp tôi và từ tận đáy quả tim của bạn ấy, nói rằng bạn ấy cảm thấy K nên là chủ tịch của K. F. I. Tôi đã không trả lời nhưng thả nó, bởi vì trong cách khác thường riêng của tôi, một đáp án sẽ đến.” Nhưng, anh nói, anh muốn rõ ràng về vị trí của anh.

“Năm 1928, K đã giải tán Order of the Star và nói tắt cả những tổ chức quy định con người; thuộc tinh thần, thuộc chính trị, hay liên quan đến sự đổi mới xã hội; những tổ chức không mang lại tự do. Con người đã càng lúc càng trở thành một con người có tổ chức.

“Tôi sẽ làm gì?” anh hỏi. “Tôi không là một con người của tổ chức. Tôi không tuân phục vào một khuôn mẫu. Vì vậy sự liên hệ của chúng ta là gì? Liệu K. Foundation phải tồn tại? Những trường học đã đảm đương những Foundation. Chức năng của Foundation là gì – liệu chúng ta rõ ràng – tại sao Foundation nên tồn tại? Mục đích của nó là giữ gìn đất đai và tẩy những trường học được duy trì trong phương hướng đúng đắn.

“Pupul nói rõ ràng trong nhiều năm bạn ấy đã không đồng ý tôi là chủ tịch – tôi hiểu rõ. Bạn ấy nói rằng, lúc này tôi nên chấp thuận và tôi hỏi chức năng của tôi và sự liên quan của tôi với toàn bộ sự gây dựng ở Ấn độ là gì – và tất cả các bạn nghĩ trách nhiệm của tôi là gì? Hãy luôn nhớ rằng, K đã giải tán tất cả những tổ chức mà ông ta có liên quan. Ông

ta nói không tổ chức nào sẽ giúp đỡ cho thế giới.” Rajesh nói Krishnamurti Foundation ở Ấn độ không là một tổ chức, nhưng trong ý nghĩa đúng đắn nó là một lực lượng hướng dẫn.

“Vì vậy nếu ông ta là chủ tịch, điều gì sẽ xảy ra? Nhớ rằng tôi sẽ ở trong quốc gia này chỉ trong ba tháng. Tôi không thể nói tiếp tục rồi quay lại và nói, ‘Nó không đang chuyển động trong phương hướng đúng đắn.’”

“Sự liên hệ của bạn với tôi là gì? Liệu chúng ta tin cậy lẫn nhau, rằng chúng ta sẽ làm đúng đắn trong tất cả những hoàn cảnh?”

Tôi trả lời rằng mỗi người chúng tôi có một liên hệ cùng Krishnaji, và bởi vì điều đó chúng tôi có một liên hệ nào đó với lẫn nhau. Chúng tôi có trách nhiệm với Krishnaji, nhưng khi Krishnaji đi khỏi, chúng tôi đã không cảm thấy có trách nhiệm với nhau.

Achyutji nói, “Chúng tôi chịu trách nhiệm đối với lời giảng, mà là cái nguồn.”

“Tôi cảm thấy nếu anh là chủ tịch có lẽ giải quyết được sự bế tắc đang tồn tại trong Foundation,” tôi nói. “Có những cản trở. Sự bế tắc phải được đập nát.”

Krishnaji nói, “Đập nát nó. K hiện diện ở đâu?”

Sau đó chúng tôi bàn luận bản chất của đồng-hợp tác – cùng nhau làm việc trong đồng -hợp tác, không phải bởi vì một lý tưởng, không phải về cái gì đó, nhưng đơn giản là cùng nhau làm việc, đồng -hợp tác. Những bàn luận sẽ tiếp tục trong hai ngày kế tiếp.

Sau những gặp gỡ tôi đi đến phòng của anh; hai mắt của tôi sáng lên, được tự do khỏi những gánh nặng. Tôi nói với anh. “Liệu anh nhận ra rằng, cùng việc không là chủ tịch

Krishnamurti Foundation của tôi, tôi hoàn toàn rũ bỏ được mọi thứ?”

Anh nói, “Vâng, tôi biết,” và yên lặng.

Không một từ ngữ cần phải thốt ra, một liên hệ mới mẻ của sự tin cậy và một tình bạn vô giới hạn cùng Krishnaji được sinh ra. Nói với tôi về bản chất của sự tin cậy, anh nói, “Nó chỉ có thể xảy ra được khi bộ não buông bỏ những gánh nặng của nó, được tự do.” Chẳng mấy chốc tôi sẽ bắt đầu viết một quyển sách về Krishnaji. Tôi kể cho anh về ý định của tôi, và anh đã đáp lại bằng sự nồng nhiệt.

Liên quan đến quyển sách tôi đang viết, tại Rishi Valley một buổi sáng tháng mười hai năm 1978, tôi hỏi Krishnaji liệu tôi có thể tìm hiểu cái trí của anh và khai mở phương cách vận hành của nó. Anh sẵn sàng đồng ý. Tôi đặt ra cho anh những câu hỏi, anh lắng nghe câu hỏi rất mãnh liệt, và từ sự mãnh liệt đó đáp án nảy ra. Người ta có thể cảm thấy sức mạnh và độ dày của cái trí và chiều sâu mà từ đó anh nói.

Tôi nói, “Tôi đã nghe anh được trên ba mươi năm. Anh nói không có con đường dẫn đến sự thật, không phương pháp được dính dáng. Nhưng khi tôi quan sát anh, một tiến hành nào đó đã tự bộc lộ. Tôi muốn tìm hiểu cái trí của anh bởi vì tôi cảm thấy rằng sự thâm nhập vào cái trí của anh, và phương cách nó vận hành, có lẽ tiết lộ bản chất của sự quan sát và sự tìm hiểu đúng đắn. Và đó là mấu chốt mà chúng tôi đang bị sa lầy. Lúc này, anh thấu nhận một câu hỏi được đưa ra cho anh như thế nào? Liệu chúng tôi có thể thâm nhập vào trạng thái của cái trí mà thấu nhận một câu hỏi?”

“Đúng. K thấu nhận một câu hỏi như thế nào? Làm thế nào K, khi một câu hỏi được đưa ra cho anh, bắt đầu câu trả lời? Tôi nghĩ anh ấy sẽ nói, trước hết phải có hồn nhiên. Đó

có nghĩa là một lắng nghe không-kết luận, không-rào chắn và bởi vì không-cản trở, cái trí...liệu tôi có thể sử dụng từ ngữ trống không? Cái trí trống không, trong ý nghĩa rằng không-những đáp án được nghĩ trước, không-hồi tưởng về những đáp án cũ kỹ, và thế là không-đang ghi lại thêm nữa về những đáp án đó.”

Tôi tiếp tục đẩy sâu, “Bây giờ trong trạng thái đó, vận hành của chú ý là gì? Có một vận hành của chú ý, mà là vận hành của tìm kiếm. Nếu cái trí không tìm kiếm, điều gì xảy ra cho câu hỏi? Cái trí có lẽ thấu nhận câu hỏi trong trống không, nhưng điều gì thực sự xảy ra cho câu hỏi? Bởi vì anh có trả lời.” Tôi đang thách thức anh.

K trả lời, “Khi một câu hỏi được đưa ra, có một đang nghe về nó, không chỉ bằng tai, nhưng còn cả đang nghe về nó mà không có qui trình thông thường của nghe. Nó giống như một hạt giống được đặt vào đất và tiếp theo đất tác động vào hạt giống và hạt giống tác động vào đất và dần dần từ đó trời lên một cái cây, một bông hoa, và vân vân. Vì vậy, khi một câu hỏi được đưa ra, nó được nghe bằng tai và cũng có một trạng thái trong đó đang nghe không-tai và từ trạng thái đó có đáp án.”

“Khi người ta quan sát anh, người ta cảm thấy rằng đôi mắt của anh đang tham gia trong tiến hành lắng nghe,” tôi nói. “Anh có một mắt đang lắng nghe, nếu tôi có thể giải thích như thế. Lúc này, anh đã nói có một đang lắng nghe bằng tai và có một đang lắng nghe không-tai. Liệu một dụng cụ mới mẻ đã hiện diện? Một dụng cụ, không phải trong ý nghĩa của một tăng trưởng thuộc vật chất trong những tế bào não, nhưng một khả năng mới mẻ?” Tôi đã bắt đầu khoét sâu.

“Tôi nghĩ như thế, Pupilji. Tôi muốn trả lời điều này bằng cách giới thiệu một từ ngữ khác, ‘thấu triệt’. Thấu triệt

là một trạng thái của cái trí trong đó không có hồi tưởng, không có kết luận, không có ý thức của mong đợi, không có chất lượng của phản ứng, và thâm sâu hơn nữa được bao gồm trong từ ngữ đó. Lúc này, khi bạn đưa ra một câu hỏi, có một đang nghe bằng tai và cũng có một đang nghe không-tai, mà có nghĩa cái trí ở trong một trạng thái không-hồi tưởng, không-kết luận, không-ghi lại trước của câu hỏi đó và vì vậy không có lời cho câu hỏi đó phụ thuộc ký ức có sẵn. Trạng thái đó không hiện diện ở đó, có thấu triệt vào câu hỏi.” Krishnaji đang thâm nhập cái trí của anh.

“Liệu đang nghe không-tai hiện diện cùng ngay sự kết thúc của qui trình cái trí? Hay liệu nó là cái gì khác?”

“Khi có thấu triệt của loại đó, chính những tế bào não trải qua một thay đổi. Khi có thấu triệt, thấu triệt đó thay đổi những tế bào não.” Anh đang nhận biết cái trí của anh khi anh nói.

“Anh đã nói có đang nghe bằng tai và có một đang nghe không-tai, và thấu triệt đó sáng tạo một thay đổi trong những tế bào não. Liệu thấu triệt nảy sinh bởi vì đang nghe không-tai? Liệu anh có thể giải thích đang nghe không-tai này?”

“Chúng ta hãy xem thử. Trước hết có đang nghe bằng tai, mà tất cả chúng ta đều biết; và đang nghe không-tai, mà là một trạng thái giống như tình trạng của một cái ao phẳng lặng, một cái hồ hoàn toàn yên lặng và khi bạn thả một cục đá vào nó, nó tạo ra chút sóng lăn tăn rồi tan biến. Tôi nghĩ đó là đang nghe không-tai, một trạng thái khi có sự yên lặng tuyệt đối của cái trí; và khi nghi vấn được thả vào cái trí, đáp án là sóng, một gợn sóng. Tôi không hiểu liệu tôi đang giải thích rõ ràng.

“Liệu cái ao là ma trận của cái trí?” tôi hỏi.

“Bạn có ý gì qua từ ngữ ma trận?”

“Liệu nó chỉ là ‘cái trí’?”

“Tôi không hoàn toàn **đi** rõ lắm,” Krishnaji nói.

“Tôi sẽ phải tìm hiểu nó. Khi bạn nói liệu nó chỉ là ‘cái trí’, bạn có ý gì?”

“Liệu nó là tổng thể của cái gì đã là? Thoạt đầu anh đã nói rằng ý thức là nội dung của nó.”

“Vâng.” Krishnaji đang lắng nghe mãnh liệt.

“Đang **thâu** nhận vào...”

“Lúc này hãy chờ một chút. Quan sát nó. Ý thức bị phân chia; và khi bạn đưa ra một câu hỏi cho ý thức bị phân chia đó, đáp án sẽ bị phân chia.”

“Khi câu **bi** được đưa ra, và **đ** được **thâu** nhận như trong một cái ao, liệu nó là tổng thể mà **thâu** nhận?” Đến lúc này cái trí của tôi đã nắm bắt được sự yên lặng, và những câu hỏi tôi đưa ra đang nảy ra từ những trả lời của Krishnaji.

“Tôi nghĩ điều đó thực sự lý thú lắm, và chúng ta nên **thâm** nhập nó. Liệu cái trí có thể **thâu** nhận thật lạ thường đến độ nó không có những rào cản và quá khứ không len lỏi vào nó?”

“Quá khứ là những mảnh?” tôi tìm kiếm sự rõ ràng.

“Đúng, quá khứ là những mảnh. Và liệu quá khứ có thể không len lỏi vào nó?”

“Ông nói có **nh** đang lắng nghe bằng tai và c ó **nh** đang lắng nghe không-tai. Liệu đang lắng nghe đó có cùng chất lượng như đang lắng nghe mà chúng ta biết? Hay liệu nó thuộc về một bản chất khác hẳn?”

“Thuộc về một bản chất khác hẳn, chắc chắn.”

“Sự khác biệt là gì?” tôi đang **đ** đẩy sâu thêm.

“Đang lắng nghe bằng tai hay đang nghe bằng tai, và trả lời từ đang lắng nghe đó cho một câu hỏi chắc chắn sẽ bị

phân chia. Đúng chứ? Điều đó rõ ràng. Nhưng khi có một đang lắng nghe không-tai, trạng thái của đang lắng nghe đó không bị phân chia. Đang lắng nghe bằng tai hàm ý một ghi lại và một hồi tưởng từ sự hiểu biết thuộc quá khứ. Nó là trải nghiệm đang trả lời câu hỏi. Trong đang lắng nghe không-tai, không có dính dáng đến quá khứ. Thế là nó không là một đáp án bị phân chia. Tôi nghĩ điều đó đúng đấy.”

“Liệu đang lắng nghe không-tai đó khác biệt với cái mà thân nhận?”

“Tôi không theo kịp lắm,” K nói.

“Một câu hỏi được đưa ra, nó được thân nhận bằng tai, nhưng cũng có một đang lắng nghe không-tai. Bây giờ, liệu đang lắng nghe không-tai đó, giống hết như trạng thái mà thân nhận?” Tất cả những nương tựa phía bên trong tôi đã kết thúc.

“Đúng, phải như thế, dĩ nhiên. Một cái ao tuyệt đối yên lặng, một câu hỏi được thả vào cái ao, cái ao là nước tinh khiết không có tất cả ô nhiễm mà con người đã bỏ vào, mà là quá khứ. Cái ao là nước trong trẻo, thông suốt, và một câu hỏi được thả vào nước đó như một cục đá và câu trả lời là sóng. Tôi nghĩ đó là phương cách nó vận hành.”

“Bởi vì có một đang lắng nghe không-tai, liệu cũng có một đang thấy không-mắt?”

“Có,” Krishnaji nói. “Bạn đang sử dụng từ ngữ ‘mắt’ trong ý nghĩa của thị giác, mắt nhìn? Có.”

“Liệu chúng ta có thể thâm nhập bản chất của nó?”

“Chúng ta hãy xem thử. Đang nghe không-tai và đang thấy – đang thấy bằng mắt mà không có quá khứ đang can thiệp cùng đang thấy – là giống hết. Đang nghe không-tai và đang thấy, đang thấy bằng mắt, đang thấy bằng thị giác, cả hai đều giống hết.” Krishnaji đang làm cho dễ hiểu khi anh

trả lời. “Điều gì quan trọng là sự không-hồi tưởng mà không có quá khứ đang can thiệp.”

“Thưa anh, truyền thống khẳng định rằng chuyển động phía bên ngoài của mắt là chuyển động của đặt tên. Chuyển động của thị giác mà quay lại, đột phá qui trình đặt tên, phá vỡ qui trình đặt tên, làm tan biến qui trình đặt tên. Liệu đó là như thế?” Tôi quay lại ký ức, đến một qui trình quen thuộc trong yoga.

“Chúng ta hãy xem thử liệu tôi đã hiểu rõ câu hỏi một cách đúng đắn. Liệu bạn đang nói có cái nhìn thị giác đang đi ra ngoài rồi sau đó đang quay lại từ chuyển động phía bên ngoài vào chuyển động phía bên trong?”

“Không,” tôi nói. “Có chuyển động, phía bên ngoài, mà tất cả chúng ta đều biết, mà là chuyển động của đang thấy, đang ghi lại, đang tập trung, vân vân. Tiếp theo có cho *sadhaka*, một người tham thiền, đó là cho người mà đang thấy, một chuyển động trong đó chính đang thấy bằng mắt bị quăng vào bên trong, phá vỡ qui trình đặt tên, qui trình phân chia. Nó là một chuyển động đang chạy lùi.”

“Chuyển động tiến tới và chuyển động lùi lại?”

“Nó không là chuyển động tiến tới đang lùi lại, nhưng thị giác mà chuyển động ra ngoài, và một chuyển động khác trong đó nó không chuyển động ra ngoài.”

“Tôi hiểu. Nó không giống như một thủy triều mà đang đi ra ngoài và đang đi vào trong. Chỉ có một đang đi ra ngoài.”

“Và một chuyển động khác hoàn toàn, mà đang rút vào thuộc thị giác.”

“Vậy là đó là điều gì truyền thống nói. Bạn nói gì đây?” Krishnaji hỏi.

“Đang nhìn ra ngoài tập trung.”

“Bằng từ ngữ đang nhìn ra ngoài, bạn có ý đang nhìn cái cây?”

“Đang nhìn phía bên trong kết thúc đang tập trung, kết thúc chính dụng cụ mà tập trung.” Tôi đang cố gắng phơi bày một trạng thái của nhận biết.

“Tôi phải hiểu điều này rất rõ ràng,” K nói. “Bạn nói đang nhìn phía bên trong này không cùng chuyển động của mắt mà nhìn, quan sát thế giới bên ngoài, nhưng một đang nhìn phía bên trong, mà không là rút ra ngoài của thủy triều. Có đang thấy, đang ra ngoài và đang vào trong. Nhưng lưu đây là một cách hoàn toàn khác hẳn của nhìn phía bên trong?”

“Nhìn phía bên trong không là thủy triều đó,” tôi trả lời.

“Không là thủy triều đó?”

“Nhưng nhìn phía bên trong có thể là một thủy triều.”

“Dĩ nhiên. Đó là sự nguy hiểm của nó. Thủy triều đó đi ra và thủy triều đó đi vào.”

“Anh có thể nhìn bằng cùng...”

K ngắt lời, “Tôi biết, nó có thể cùng nước. Ngược lại, đi ra ngoài bằng mắt này và nhìn phía bên trong là hai qui trình khác biệt, hoàn toàn khác biệt. Liệu đó là như thế? Bạn thấy, tôi nghi ngờ toàn sự việc này. Tôi không hiểu liệu có một nhìn phía bên trong. Chúng ta có thể thâm nhập điều đó?” Anh ngừng lại. “Liệu nhìn phía bên trong hàm ý một chuyển động của sự suy nghĩ?”

“Không, thưa anh.”

“Vậy thì nếu không có chuyển động của sự suy nghĩ, vậy thì bạn có ý gì qua từ ngữ nhìn phía bên trong?” Những dụng cụ của sự thâm nhập rất tinh tế.

“Nhìn phía bên trong là đang thấy của ‘cái hiện diện’ tại một tích tắc đặc biệt. Không có phía bên trong và phía bên ngoài trong trạng thái đó.”

“Đó là toàn rầu chột. Lúc này , chúng ta hãy ắt rõ ràng. Điều gì bạn đang nói là rằng, nhìn-phía bên ngoài và nhìn-phía bên trong không là thủy triều đang đi ra ngoài và thủy triều đang đi vào trong. Nhìn-phía bên trong không là phản ứng đối với nhìn-phía bên ngoài. Nhìn-phía bên trong hoàn toàn khác biệt nhìn-phía bên ngoài. Bạn đang nói, nhìn-phía bên trong đó xóa sạch toàn cấu trúc của sự suy nghĩ. Đó là điều gì bạn đang nói.” Anh ngừng. “Tôi nghi ngờ điều đó.” Anh lại ngừng. “Tôi nghi ngờ liệu có một nhìn -phía bên trong. Chúng ta hãy thử thả. Chờ đã, tôi chỉ đang t âm nhập, Pupul. Tôi không đang nói nó là như ế hay không là như thế. Nhìn-phía bên trong là gì? Người ta có thể nhìn-phía bên trong từ điều gì bạn đã nói, vào toàn chuyển động của sự suy nghĩ. Đúng chứ? Liệu đó là nhìn-phía bên trong?”

“Tôi sẽ nói nó là nhìn-phía bên trong, bởi vì trong nó có nhìn thuộc vật chất.”

“Vâng, trong thấy phía bên ngoài.”

“Và một nhìn không-vật chất. Đó là, nhìn là thuộc vật chất, nhưng cái ể được thấy là không-thuộc vật chất. Suy nghĩ không là một sự việc mà có thể được thấy.”

“Tất cả suy nghĩ là một qui trình vật chất,” Krishnaji nói bằng sự chính xác.

“Nhưng nó không thể thấy được.”

“Vâng. Nhưng nó là một qui trình vật chất – sự hồi tưởng, sự ghi lại của hiểu biết; tất cả điều đó là một qui trình vật chất.”

“Vâng, đó có thể là như thế, nhưng có một khác biệt giữa trạng thái của thấy cái micro và thấy chuyển động lóe sáng của cái trí.”

“Nhưng chuyển động lóe sáng của suy nghĩ vẫn còn là qui trình vật chất.” Krishnaji khẳng định chắc chắn.

“Vâng, đúng rồi. Nó là một qui trình vật chất. Liệu sự tồn tại của nó ở trong một kích thước mà chúng ta gọi là phía bên trong?”

“Phía bên trong? Tôi nghi ngờ điều đó .” Một yếu tố mới mẽ đã thêm vào, đang bộc lộ ảo tưởng của phía bên ngoài và phía bên trong.

“Nó ở nơi nào đó, thưa anh.”

“Đúng, nhưng tại sao nó phải ở phía bên trong hay phía bên ngoài?”

“Bởi vì nó không ở phía bên ngoài, nó không là cái gì đó nhìn thấy được ‘phía bên ngoài.’ ”

“Nó không nhìn thấy được như khuôn mặt của một người nhìn thấy được trong gương. Suy nghĩ không thể nhận biết được bằng mắt như bạn nhận biết được khuôn mặt của bạn trong gương. Vì vậy, liệu đó là cái mà bạn không thể nhận biết được trong gương nên bạn gọi là phía bên trong?”

“Đúng, nó tồn tại,” tôi nói.

“Vâng, nhưng tôi sẽ nghi ngờ liệu nó ở phía bên trong.”

“Anh có thể không sử dụng từ ngữ phía bên trong nhưng thay thế bằng một từ ngữ khác.” Tôi đang đẩy sâu sự thách thức.

“Không, không.”

“Nó ở đâu?”

“Tôi sắp sửa nói cho bạn điều gì đó. Tôi tin rằng những người Eskimo, khi họ sử dụng từ ngữ suy nghĩ, họ có ý cái gì đó phía bên ngoài.”

“Vâng.”

“...Theo dõi nó cẩn thận, theo dõi nó. Hãy suy nghĩ về nó.”

“Tôi hiểu rõ, thưa anh. Tôi thấy vật gì là cái gì đó phía bên ngoài. Nó là một thấy thuộc vật chất. Bản chất của chính sự suy nghĩ, tôi không bao giờ có thể thấy bằng cùng...thuộc mắt”

“Điều đó rất đơn giản. Tôi có thể thấy khuôn mặt của tôi trong gương. Tôi không thể thấy suy nghĩ trong một cái gương. Điều đó dễ hiểu.”

“Tôi thấy suy nghĩ ở đâu? Vậy thì ‘thấy’ này là gì?”
Tôi hỏi.

“Đó là nó. Tôi không nghĩ có ‘thấy.’ ”

“Nhưng anh liên tục nói phải có ‘thấy.’ ”

“Thấy? Thấy bông hoa,” Krishnaji nói.

“Cũng cả thấy tức giận.”

“Không, tôi đã chỉ nói ‘thấy.’ ”

“Vừa lúc này anh đã nói điều gì đó. Anh đã nói, ‘Tôi không nghĩ có một thấy gì cả.’ Liệu có thể thâm nhập câu đó?”

“Tôi phải rất rõ ràng về mấu chốt này,” Krishnaji nói. “Trước hết có một nghe bằng tai và có một nghe không-tai, mà là một trạng thái giống như một cái hồ xử lý nước thải của nhà máy tuyệt đối phẳng lặng không một chút lăn tăn nào. Không có không khí khiến cho nó gợn sóng. Và lúc đó nghi vấn được thả vào nó, nó giống như một cục đá rơi xuống một cái hồ phẳng lặng. Những gợn sóng là những đáp án.”

“Mà chính nghi vấn tự-dội lại?”

“Đúng, đó là điều gì chúng ta đã nói từ khởi đầu. Khi bạn tiếp cận nghi vấn mới mẻ lại, chính thả nghi vấn vào cái hồ xử lý nước thải sáng tạo đáp án. Không có thực thể trả lời. Điều đó rất quan trọng. Lúc này, luôn luôn nhớ rằng thấy khuôn mặt trong gương là rõ ràng, nhưng thấy suy nghĩ không thể được, ‘thấy suy nghĩ là gì?’ ”

“Cái gì đang thực sự xảy ra?” Tôi hỏi.

“Đó là điều gì chúng ta sắp sửa tìm ra,” K trả lời. “Trước hết chúng ta hãy rõ ràng. Không có ‘thấy’ suy nghĩ. Bởi vì điều đó hàm ý rằng có một người thấy và suy nghĩ như tách khỏi. Thấy khuôn mặt trong gương là rõ ràng. Cái gương không thể phản chiếu suy nghĩ. ‘Thấy’ suy nghĩ hàm ý rằng có một người thấy và suy nghĩ. Nhưng người thấy là suy nghĩ. Vì vậy chỉ có suy nghĩ, mà không thể được thấy trong cái gương. Vì vậy đối với tôi không có nhìn-phía bên trong.”

“Vậy thì anh có ý gì khi anh nói về ‘thấy’ cái gì là?”

“ ‘Thấy cái gì là’ không chỉ là quan sát bằng mắt thường, hệ thần kinh thị giác, nhưng còn cả nghe ‘cái gì là’ không-bằng tai; ‘cái gì là’ hàm ý tất cả điều đó, ‘thấy’, ‘nghe.’ ”

“Nhưng anh nói suy nghĩ không thể thấy được.” Tôi thúc đẩy anh.

“Không. Suy nghĩ không thể thấy được bằng nhìn-bên trong.”

“Vậy thì suy nghĩ có thể thấy được bằng cái gì?”

“Suy nghĩ không thể thấy...”

“Nó không thấy được bằng nhìn-bên trong, nó không thấy được như anh thấy trong cái gương và tuy nhiên anh nói có một ‘thấy.’ ”

“Không, tôi sẽ không sử dụng từ ngữ ‘thấy,’ K nói.

“Vậy thì anh sẽ sử dụng từ ngữ gì?”

“Tôi sẽ nói, ‘suy nghĩ đang nhận biết chính nó.’ ”

“Suy nghĩ đang nhận biết chính nó?” Tôi hỏi.

“Đang nhận biết những hoạt động riêng của nó.”

“Nhưng anh đã nói, tất cả những năm này, về ‘thấy cái gì là.’ ”

“Tôi nói về thấy cái gì đang xảy ra, thực sự, phía bên trong, không phải sự quan sát về ‘cái gì là’ đang xảy ra bằng một mắt thường hay bằng một suy nghĩ khác. Khi bạn nói ‘thấy,’ nó hàm ý điều đó.”

“Trạng thái đó là gì?” Tôi dò dẫm.

“Đó là điều gì chúng ta đang thâm nhập. Nếu bạn nói phía bên trong ‘thấy’, tôi nói rằng bạn đang mang một trạng thái phân hai vào cái ~~đ~~ thấy. Đúng chứ?” Cái trí của Krishnaji đang tinh tế xuyên thủng.

“Liệu có thể có ‘thấy’ mà không có một trạng thái phân hai?” Tôi hỏi.

“Vâng, ‘thấy’ này hàm ý một trạng thái không-đối nghịch.”

“Bởi vì thấy như thế cùng chất lượng giống như cái hồ.”

“Vâng, đó là lý do tại sao khi bạn nói về nhìn-phía bên trong, có cái gờ đó gãi tạo trong sự tiếp cận đó. Chính suy nghĩ phải yên lặng. Tôi nghĩ nó làm việc giống như cái hồ. Và khi bạn đưa ra một nghi vấn từ đó, nghi vấn được đáp lại từ cái hồ.”

“Nhưng, thưa anh, tức giận nảy sinh, hay ghen tuông nảy sinh. Nó là một sự việc thuộc vật chất?”

“Tuyệt đối.”

“Tôi trở nên nhận biết và nó qua rồi. Bởi vì tôi không thể ‘thấy’ cái mà qua rồi.”

“Nhìn kìa, bạn nói ghen tuông nảy sinh và có đang quan sát về nó.”

“Liệu có thể có một quan sát về trạng thái thực sự của ghen tuông nảy sinh? Nếu như thế, nó sẽ không nảy sinh.”

“Không,” K trả lời. “Sự kiện là, ghen tuông nảy sinh. Ghen tuông là một phản ứng mà chúng ta đặt tên. Trước khi bạn đặt tên nó như là ghen tuông, liệu phản ứng đó có thể được nhìn ngắm? Không phải như một người nhìn ngắm đang nhìn ngắm. Bạn hiểu rõ điều gì tôi đang nói? Nhưng nhìn ngắm trong đó không-đối nghịch? Liệu tôi có thể chỉ thấy phản ứng? Qua từ ngữ ‘thấy’ phản ứng, tôi có ý ‘thấy’, ‘quan sát’ mà không-mắt hay không-tai. Sự quan sát của đang nảy sinh phản ứng đó là không-nghe, là nghe không-tai, thấy không-mắt. Liệu nó nghe có vẻ điên khùng không?”

“Lúc này, chúng ta hãy rõ ràng,” anh tiếp tục. “Chúng ta đang nói, một nghi vấn được đưa ra và nghi vấn đó giống như một viên đá bị rơi xuống một cái hồ xử lý nước thải và cái hồ xử lý đó tuyệt đối phẳng lặng. Chính đáp án là đang thả viên đá xuống nó, ngược lại, cái hồ yên lặng.”

“Bây giờ, điều gì chúng ta đang nói không là một triều đang đi ra, thủy triều đang đi vào. Nhưng đang nói về sự quan sát ‘cái gì là’ mà không có một hồi tưởng lúc trước gắn kết vào ‘cái gì là.’ Đó là tất cả.”

“Vâng, nó cũng không bằng thị giác hay bằng thính giác.”

“Tuyệt đối.”

“Nhưng tuy nhiên anh đã sử dụng từ ngữ quan sát...”

“Quan sát trong ý nghĩa rằng, trong quan sát như thế không có sự hồi tưởng về sự việc đang được quan sát. Tôi nói đúng trong điều này, hãy cho phép tôi thâm nhập chậm chậm. Trong tiến hành của quan sát, không có trung tâm từ đó nó

đang được quan sát, trung tâm là ký ức, vô số những kết luận, những tổn thương. Không có một vị trí từ đó ‘nó’ đang được quan sát. Đúng chứ? Và trong quan sát này, không có kết luận, không có kết hợp cùng những sự kiện thuộc quá khứ, mà có nghĩa ‘thấy’ cũng yên lặng như cái hồ xử lý nước thải. ‘Cái gì là’ là sự thách thức, và liệu cái hồ xử lý nước thải mà phẳng lặng có thể phản ứng khi sự thách thức rơi xuống nó?” Lăn tăn của cái hồ xử lý nước thải đang phản ứng.”

“Lăn tăn là phản ứng?” Tôi hỏi.

“Lăn tăn là phản ứng. Đó là một việc lạ thường.”

Tôi hỏi, “Lúc này, tôi đã quan sát anh đang lắng nghe sự phản ứng riêng của anh, bằng cùng nhận biết như anh lắng nghe một câu hỏi. Liệu anh lắng nghe những phản ứng của anh?”

“Tôi lắng nghe nó để thấy điều gì được nói ra là chính xác.”

“Anh lắng nghe những phản ứng riêng của anh; và đối với anh, những phản ứng của anh và những phản ứng của một người khác đều ở cùng một mức độ.”

K nói, “Nhưng nếu bạn đang nói chuyện nghiêm túc và bạn đang lắng nghe người hỏi và đang trả lời, có một hành động của lắng nghe – trong cả hai phương hướng – không phải lắng nghe phản ứng của bạn hay phản ứng của tôi, chỉ có lắng nghe.”

“Anh lắng nghe,” tôi đáp lại, “và nếu điều gì được nói ra không là như thế, anh chuyển động khỏi. Có một linh động tổng thể, nếu tôi được phép giải thích như thế. Không có thân nhận trả lời và bám vào nó.”

“Bạn thấy nếu viên đá rất nhẹ, lăn tăn là gợn sóng tí ti,” K giải thích. “Nhưng nếu nó là một cục đá nhỏ được quăng xuống, có rất nhiều gợn sóng. Vì vậy, hành động của

lắng nghe không chỉ là đến người đang hỏi nhưng còn cả một lắng nghe đến đang trả lời. Nó là một trạng thái tổng thể của lắng nghe cả người hỏi lẫn người đó mà trả lời. Khi trả lời của người đó không hoàn hảo như nó nên là, bởi vì có lắng nghe, có một rút lui khỏi đó. Và thế là, bạn thay đổi và bạn chuyển động. Vậy là tôi đã khám phá cái gì đó. Không có nhìn hay lắng nghe phía bên trong. Chỉ có nhìn và lắng nghe.”

“Tôi phải thẩm thấu điều này. Tôi chỉ đang thâm nhận nó.” Tôi ngừng lại. “Cái hồ xử lý nước thải là gì?”

“Trước hết,” K hỏi, “cái hồ xử lý nước thải của ai? Cái hồ xử lý nước thải của cái trí của bạn, cái trí của K, hay cái hồ xử lý nước thải của một người bị kích động?”

“Chúng ta đang nói về cái hồ xử lý nước thải của Krishnaji,” tôi nói, “bởi vì điều gì đang được gắng sức là thấy rằng người ta có thể thâm nhập sâu đến chừng nào trong khoét vào cái trí của anh.”

“Tôi hiểu rõ. Bạn đang hỏi tình trạng của cái hồ xử lý nước thải mà có vẻ như K có là gì. Tôi không nghĩ K nhận biết cái hồ xử lý nước thải này.”

“Anh nhận biết cái gì?”

“Rất quan trọng phải hiểu rõ rằng nếu K nhận biết nó, nó không là một cái hồ xử lý nước thải. Chờ đã, chờ đã. Vâng, điều đó đúng.”

“Lúc này, nếu tôi được phép hỏi, bản chất phía bên trong của chính anh là gì?” Tôi đang thách thức cái trí của K để thấy anh sẽ bộc lộ bản chất của nó sâu thẳm đến mức độ nào. Có một ngừng lại. Sau đó, từ một chiều sâu vô cùng, Krishnaji nói, “Tôi chưa bao giờ đã tự -chất vấn chính mình cái trí, bản chất bên trong của K, là gì. Nếu tôi trả lời ‘không-gì cả,’ mà có nghĩa ‘không một sự việc sự vật,’ liệu điều đó

có thể được chấp thuận? Không có gì cả. Liệu bạn sẽ hiểu rõ trạng thái của hiện diện bên trong của K, mà là không-gì cả, mà tuyệt đối là không-gì cả? Nó giống như đo lường cái không thể đo lường được. Tôi không đang nói cái trí của tôi là không thể đo lường được – nhưng nó giống như đo lường cái không thể đo lường được.”

Người chị cả của tôi đã chết vì bệnh tim năm 1976. Mẹ tôi không thể khuất phục sự buồn bã. Thân thể và cái trí của mẹ bị suy sụp, và mẹ trải qua một đợt quy nhẹ. Mẹ rất tận tụy với Krishnaji và đã là người chủ nhà đãi khách của anh trong nhiều dịp. Anh viết cho mẹ một lá thư được đính kèm trong lá thư gửi cho Nandini trong đó anh hỏi thăm sức khỏe của mẹ, gửi thương yêu của anh, và bày tỏ sự biết ơn cho lòng hiếu khách và ân cần mẹ đã cống hiến cho anh trong nhiều năm. Chúng tôi đọc lá thư cho mẹ nghe, và mẹ cố gắng mỉm cười. Mẹ đã khỏi nhưng vẫn rất yếu.

Tháng giêng năm sau, khi Krishnaji Bombay, anh đến thăm mẹ. Mẹ nằm trên giường, sự sống đang giảm dần; nhưng mẹ đã tắt trước khi Krishnaji đến và *sari* vải muslin trắng choàng đầu mẹ. Thấy anh, khuôn mặt và hai mắt mẹ sinh động trở lại. Anh cầm tay mẹ trên một tiếng đồng hồ và nói chuyện với mẹ bằng sự chú ý vô hạn. Mẹ nói với anh, “Con gái của tôi chết rồi.”

“Tôi biết, Amma,” anh trả lời. “Tất cả chúng ta đều phải chết.” Cái trí của mẹ đã trở nên yên lặng, và mặc dù mẹ không bao giờ hồi phục, sự đau khổ phía bên trong của mẹ đã kết thúc. Mẹ chết nhẹ nhàng, không phiền hà bất kỳ người con nào đang ngồi trong phòng kế bên. Mẹ một mình khi ra đi.

Krishnamurti Foundation ở Mỹ đã sắp xếp một hội thảo cho những người khoa học và những người triết lý vào

mùa xuân năm 1976 tại Arya Vihara ở Ojai . Sunanda, chồng cô, Pama, và cháu trai của Krishnaji, Narayan có mặt ở đó. Balasundaram, người cũng dự tính đi, bị bệnh vàng da và phải hủy bỏ chuyến đi của ông.

Krishnaji dành thời gian ở Ojai cùng Sunanda; họ dạo bộ cùng nhau, anh nói chuyện với cô nhiều lần, bàn luận công việc tại Vasant Vihar; anh tỏ ra trọn vẹn. Cô quay lại Ấn độ rạng rỡ cùng ân lành của anh.

Ngày 3 tháng sáu năm 1976, tôi đã viết cho Krishnaji về sức khỏe của mẹ tôi và gặp gỡ của tôi với Sunanda:

Tôi đã ở Bombay suốt hai tuần qua do bệnh tật của mẹ tôi. Nó là một thời điểm khó khăn vô cùng. M bị nhiễm trùng đường tiểu cùng những biến chứng trong hai lá phổi và suốt hai tuần lễ vừa qua không thể nói hay nhận chất dinh dưỡng hay nước bằng miệng. Bác sĩ cảm thấy nó có lẽ là tê liệt từng phần của cuống họng. Mẹ đang nhận chất dinh dưỡng bằng mũi và trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ vừa qua có vẻ khỏe hơn. Mẹ đã bắt đầu hình thành những từ ngữ mà mặc dù chưa rõ ràng nhưng có thể nhận ra được. Mẹ đã quên quá khứ gần nhất và cứ liên tục yêu cầu Moon. Có một tuyệt vọng nào đó trong những câu hỏi của mẹ.

Tôi đã gặp Sunanda và Pama khi họ đang đi ngang qua Bombay và chúng tôi đã nói chuyện lâu. Tôi hạnh phúc ghê lắm khi họ sẽ đi Vasant Vihar và tôi hy vọng mọi thứ sẽ tốt đẹp ở đó cho họ và công việc ở Vasant Vihar sẽ nở hoa. Tôi sẽ đi Madras vào ngày 6 cho một gặp gỡ của Foundation Trust. Trên một chuyến viếng thăm sớm hơn, Radha và tôi đã rà soát lại những sửa chữa được gợi ý bởi anh, và tôi nghĩ công việc về nó chắc phải đã bắt đầu rồi.

Tôi cảm thấy đồng ý với anh rằng Thư ký của Krishnamurti Foundation không nên giống như Hiệu trưởng của Rishi Valley School. Điều này đã được quyết định khi anh ở đây một năm trước. Năm ngoái sau khi Balasundaram gặp anh ở nước ngoài, anh đã viết cho tôi và nói Balasundaram đã giải thích với anh rằng chức vụ Thư ký chỉ là một vấn đề thuộc kỹ thuật và trong

quan điểm của anh tất cả những hoạt động của Foundation nên được chuyển đến Rishi Valley, nơi phải trở thành trung tâm của công việc. Tôi không mang theo lá thư đó ở đây, nhưng khi tôi quay lại Delhi tôi sẽ gửi cho anh một bản sao lá thư của anh. Tôi đã tìm kiếm sự rõ ràng từ anh rằng liệu trong ánh sáng của điều gì anh cảm thấy, Chức vụ Thư ký và Hiệu trưởng nên là một và anh đã giải thích rõ ràng chức vụ và kết luận rằng nó không nên là một. Tại gặp gỡ của Foundation năm ngoái khi vấn đề bổ nhiệm được đề cập, họ hiểu ra rằng Balasundaram sẽ phải tiếp tục công việc một năm nữa như Thư ký cho đến khi giải quyết xong mọi vấn đề bởi vì ông là hiệu trưởng và theo pháp luật quyền hành động là tên của ông. Muốn thực hiện sự thay đổi khi chưa hết thời hạn sẽ gây ra nhiều phức tạp. Tất cả những thành viên Foundation đã đồng ý điều này. Theo luật pháp Thư ký của Foundation được bổ nhiệm hàng năm tại cuộc họp hàng năm được tổ chức khoảng tháng mười hay mười một. Tôi đã bàn luận vấn đề này cùng Balasundaram và chính ông cũng đồng ý rằng ông không nên tiếp tục như Thư ký. Tôi luôn luôn cảm thấy rằng Pama là người đứng đầu để đảm trách chức vụ Thư ký, và bởi vì điều này nên tôi đã thuyết phục anh ấy gia nhập Foundation.

Tháng mười hai, Pama Patwardhan nhận chức vụ Thư ký từ Balasundaram, và Sunanda và Pama đến sống tại Vasant Vihar. Ngôi nhà đất bừa bãi, không tiền bạc, và họ phải làm việc cực nhọc để xây dựng mới mẻ lại nơi này. Sunanda sẽ chịu trách nhiệm công việc xuất bản và chẳng mấy chốc một tờ tin tức đã xuất hiện. Trong những năm sau, Vasant Vihar, bộ chỉ huy của Krishnamurti Foundation ở Ấn độ, trở thành một trung tâm cho sự xuất bản của K. F. I., lưu trữ văn thư, và lời giảng. Quyển *Truyền thống và cách mạng*, *Krishnamurti bàn về Giáo dục*, những nói chuyện khác, và những biên tập ở Ấn độ về những tác phẩm của Krishnaji được xuất bản.

CHƯƠNG 29

“Cõi lưng cạp.”

Lần đầu tiên tôi gặp Indira Gandhi năm 1931 tại Anand Bhwan, nhà gia đình bạn ấy tại Allahabad. Tôi mười sáu, bạn ấy mười bốn. Tôi đang yêu, những ngọn lửa bùng cháy trong một thị trấn cổ đó; nhưng tôi nhớ Indira lại mong manh, kín đáo, một cô gái trẻ giản dị đến mức khắc khổ đang sống trong những không gian khép kín của sự tưởng tượng. Tôi tiếp tục gặp bạn ấy nhiều năm tại nhà người cô của bạn ấy, Krisna Huthheesing. Chính ở Bombay mà người con trai của bạn ấy Rajiv được sinh ra ngày 20 tháng tám năm 1944, sau khi tôi đến sống ở Delhi, Indira và tôi trở thành bạn bè. Bạn ấy là người tiếp khách chính thức của người cha, Thủ

tướng Jawaharlal Nehru, và họ sống tại Teen Murti House, nơi cư ngụ của Commander-in-Chief trước độc lập.

Indira tiếp tục núp sau một vẻ ngoài cách biệt; một con người háo hức, nhạy cảm, bạn ấy phù hợp với những khác thường, với con người, và với những sự kiện trong thế giới bên ngoài. Krishnaji và những lời giảng của anh là một phần trong sự tồn tại thức giấc của tôi, và tôi thường nói với bạn ấy về sự hiểu rõ về chính mình và sự nhận biết. Chỉ khi những rào cản không còn nữa thì bạn ấy mới bắt đầu hỏi tôi về bản chất của sự hiểu rõ về chính mình và về một quan sát mà không có người quan sát. Bạn ấy rụt rè kể về sự nhận biết được mài bén riêng của bạn ấy. Trong khi còn nhỏ, bạn ấy thấy mình đang quan sát mình nói; thấy những sự vật đang sau bạn ấy; nhận biết được những sự kiện bạn ấy không thể thấy; thường trải nghiệm sự nhận biết thuộc giác quan lạ lùng. “Bạn biết con đường nhận biết của Huxley?” bạn ấy nói. “Tôi thấy thế giới bằng cùng sự mãnh liệt, nhưng giấu giếm những nhận biết của tôi, bởi vì mọi người chế nhạo tôi và không hiểu rõ.”

Từ niên thiếu bạn ấy cảm thấy bạn ấy có thể “chết đuối trong màu sắc.” Trong nhiều năm một màu sắc nào đó sẽ tràn ngập bạn ấy. Những màu đỏ rực, mọi màu cam, và những màu hồng mờ mờ gợi lên những phản ứng sâu thẳm. Vàng và xanh lơ đánh thức năng lượng, xanh da trời là cảm giác xa lạ.

Khi bạn ấy trở thành Thủ tướng năm 1966, sự nhạy cảm của bạn ấy giảm sút.

Gặp gỡ đầu tiên với Krishnaji của Indira tại bữa ăn tối ở nhà tôi vào cuối những năm 1950. Indira có vẻ ngần ngại và rụt rè khi nói. Krishnaji cũng rụt rè, nhưng mau mắn kể về những giai thoại. Một câu chuyện về Zen khiến bạn ấy thích

thú nhiều lắm. Hai thầy tu Phật giáo đến bờ một con sông và thấy nước chảy rất khó lội qua. Một phụ nữ đang đứng chờ trên bờ và cô ấy nài nỉ họ giúp băng qua sông, bởi vì còn có con cái ở nhà và chúng đang đói. Một thầy tu từ chối, người thầy tu còn lại nhắc bổng cô ấy lên và băng qua sông, cõng cô ấy trên lưng. Khi họ qua sông rồi và bắt đầu hướng đi của họ, người thầy tu đầu tiên phản ứng om sòm. Anh ấy kinh hãi khi một thầy tu lại chạm vào một phụ nữ, huống chi còn cõng cô ấy trên lưng. Người thứ hai hướng về anh ấy và nói, “Bạn có ý bạn vẫn còn cõng cô ấy trong cái trí của bạn? Tôi đã bỏ lại cô ấy trên bờ sông lâu lắm rồi.”

Mùa đông năm 1970, Krishnaji đến ăn tối tại căn hộ của tôi, Indira Gandhi, Kara Singh của Kashmir, em tôi Nandini, G. Parthasarathi*, và Jim George, cao ủy Canada, có mặt. Nói chuyện ở bàn chuyển đến giới trẻ của thế giới. Giới trẻ ở phương Tây đang phản kháng, không còn chấp nhận những “nhiều hơn nữa” của cha ông họ, đã phủ nhận tất cả sự an toàn, và trở thành những người lang thang – đi đến những quốc gia xa xôi, chia sẻ, hút hashish, đập nát mọi cấm đoán, quan sát và thưởng thức thế giới. Một người tại bàn ăn hỏi, “Tại sao giới trẻ ở Ấn độ quan tâm đến sự an toàn?” K nói về một chủ nghĩa vật chất đang gia tăng ở Ấn độ; chúng tôi bàn luận về sự kiện giới trẻ ở Ấn độ dường như đang mất dần đi những gốc rễ của họ, hướng về phương Tây thịnh vượng cho những nhu cầu phía bên ngoài và phía bên trong của họ. Krishnaji hỏi, “Tại sao có sự thoái hóa này ở Ấn độ trong tất cả mọi mức độ của xã hội?”

* Lúc đó G. Parthasarathi là một người bạn của Indira Gandhi. Một người ngoại giao thân niên, họ đã giữ những chức vụ rất quan trọng ở Nga và Mỹ. Năm 1986 ông là cố vấn cho Thủ tướng Rajiv Gandhi

Indira lắng nghe, nhưng ít khi nào mở lời. Karan Singh trong một tâm trạng tinh nghịch, và hỏi Krishnaji, “Liệu đúng thực rằng không người chính trị nào có thể nhận biết sự thật?” Indira đang lắng nghe, và sau đó viết cho tôi:

Cám ơn bạn về buổi tối lý thú.

Như thường lệ, thức ăn ngon lắm. Tôi phá vỡ quy luật chỉ ăn món salad đêm và đã ăn quá nhiều!

Tôi rất vui khi có cơ hội gặp lại Krishnaji. Những ý tưởng của anh ấy luôn luôn khơi dậy sự quan tâm. Sau một lúc có vẻ như thể chúng tôi đang chất vấn anh ấy. Nhưng liệu tình huống giới trẻ phản kháng ở Mỹ hay Pháp có thể giống như tình huống ở đây? Trong những quốc gia này, nhiều người trẻ ở trong những gia đình giàu có và có thể dư thừa thời gian ngồi ở bãi biển và tư duy. Ở Ấn độ, những bó buộc nhiều lắm – kiếm sống, nuôi gia đình. Bởi vì gia đình của tôi và những hoàn cảnh đặc biệt nơi tôi lớn lên, trải nghiệm cá nhân của tôi cũng hoàn toàn khác hẳn trải nghiệm của những người khác. Nhưng nếu tôi nói như thế, có vẻ như thể tôi đang tự tách rời mình. Đây chỉ là đang suy nghĩ lung tung.

Chắc chắn Indira không tạo ra ấn tượng đặc biệt nào cho Krishnaji. Anh không bình phẩm gì về sự gặp gỡ của họ. Tôi rời Ấn độ để đi Châu Âu và Mỹ vào đầu tháng sáu năm 1975. Khi ở Paris, tôi nghe về quyết định của Tòa án Tối cao Allahabad rằng cuộc tẩy chay của Indira Gandhi đã bị tuyên bố không hợp luật và không có giá trị do bởi điều gì có vẻ là một vấn đề luật pháp, và bạn ấy bị tước quyền ứng cử trong sáu năm. Tờ Times, bình phẩm về nó, đã so sánh nó với một “vi phạm chỗ đậu xe.” Điều không thể tin được đã xảy ra và không ai có thể nói trước điều gì sẽ xảy ra trong tương lai.

Khi ở Anh, tôi đến ở tại Brockwood với Krishnaji. Anh rất lo ngại cho tương lai của Ấn độ. Chúng tôi có những

nói chuyện lâu. Indira Gandhi đang kháng án về quyết định của tòa án và được đồng ý cho ở lại chức vụ; bạn ấy có thể tiếp tục nắm giữ văn phòng của Thủ tướng nhưng không thể bầu cử trong *Lok Sabha Nghị viện*, bởi vì bà không còn là một nghị viên. Báo chí Anh náo động bởi sự phỏng đoán liệu bạn ấy sẽ từ chức trước khi đơn kháng án được giải quyết.

Một ngày sau khi tôi đến New York, một tình trạng khẩn cấp được tuyên bố ở Ấn độ và tin tức về những bắt giữ đã đến chúng tôi. Ở xa, và không có bao nhiêu tiếp cận đến những thông tin chính xác, chúng tôi nghe những đồn đại rằng nội chiến đã bắt đầu. Tôi đi đến Văn phòng Thường trực Ấn độ và cố gắng liên lạc với Indira Gandhi. Ngạc nhiên thay, điện thoại có thể kết nối với bạn ấy, và chúng tôi nói chuyện. Tôi kể với bạn ấy về những đồn đại và không có tin tức chính xác ở đây. Bạn ấy cố gắng cam đoan với tôi; một tình trạng khẩn cấp đã được tuyên bố, bạn ấy nói, và nhiều người, kể cả Jai PraKash Narain và Morarji Desai đã bị giam giữ. Bạn ấy kể cho tôi rằng có một đe dọa của bạo lực lan tràn, và nhấn mạnh rằng sự khủng hoảng này chỉ trong một thời gian ngắn.

Tôi đã không đến Gstaad để gặp Krishnaji trong chuyến quay về Ấn độ, và cũng không gọi điện thoại cho anh từ London. Tôi rất hoang mang và biết rằng Krishnaji sẽ buồn lắm bởi những biến cố ở Ấn độ.

Ở Delhi, nhiều người nói với tôi về sự khủng hoảng – một ít người ủng hộ, vô số người tức giận và phản đối mạnh mẽ. Sự hãi và căng thẳng đang gia tăng. Tôi gặp Indira tại Nghị viện, tôi nói về bầu không khí đang lan tràn và sự đau khổ của tôi vì rằng việc này lại xảy ra trong một chính phủ mà bạn ấy là người đứng đầu. Bạn ấy lắng nghe rất cẩn thận và trả lời rằng tôi không thể biết được mức độ của bạo lực

vốn có sẵn trong tình huống này cũng như của những nguy hiểm, trong nước cũng như ngoài nước, mà quốc gia này gặp phải. Bạn ấy kể về cuộc đình công xe lửa năm ngoái, mà đã châm ngòi cho bạo lực và không-ôn định.

Bạn ấy cũng kể về phong trào Cách mạng Tổng thể của Jai Prakash Narain, mà vô số những người trẻ đã tập hợp. Thoạt đầu là chủ trương không-bạo lực, đến năm 1975 nó đã bị phá hoại bởi nhiều yếu tố không mong muốn. Bạn ấy nói, Jai Prakash là một người lý tưởng và có vẻ hoàn toàn không nhận biết được sự nguy hiểm. Nhưng nếu những lực lượng này được cho phép củng cố vị trí của chúng, quốc gia này sẽ phải đối diện với thảm họa.

Tôi chờ đợi tình trạng khẩn cấp sẽ được dỡ bỏ vào ngày 15 tháng tám – ngày Độc lập – và đi đến Red Fort* để nghe bạn ấy nói chuyện. Nhưng ngay trước khi bạn ấy xuất hiện trên Red Fort bạn ấy nhận được tin tức vụ ám sát ở Dacca vị tổng thống đương nhiệm của Bangla Desh Mujibur-Rehman và gia đình của ông, gồm cả cậu con trai còn rất trẻ. Tất cả những sợ hãi và những lo âu nằm im lìm của bạn ấy được đánh thức dậy. Bạn ấy chắc chắn rằng những vụ ám sát là thành phần của một âm mưu chính để làm mất ổn định tiểu lục địa và rằng bạn ấy, những người con trai và những người cháu của bạn ấy sẽ là mục tiêu kế tiếp. Tình trạng khẩn cấp được tiếp tục cùng những kết quả bi thương của người cai trị lẫn người bị trị.

Chẳng lâu lắm, tôi nhận được một lá thư từ Krishnaji:

* Red Fort là một đài kỷ niệm được xây dựng trong thế kỷ thứ 17 bởi Shah Jahan. Từ những bảo vệ của nó những thủ tướng của Ấn độ nói chuyện với quốc dân vào ngày lễ Độc lập, 15 tháng tám.

Tôi đang viết cho bạn về một vấn đề rất nghiêm trọng, không chỉ đối với cá nhân bạn nhưng còn cả như chủ tịch của K. F. India. Từ những tường thuật khác nhau trong những tờ báo ở Mỹ, Anh, và Pháp có vẻ rằng Ấn độ đã trở thành một “chính thể chuyên chế,” hàng ngàn người đang bị tù đầy, tự do ngôn luận và tự do báo chí hầu như bị khóa chặt. Tôi không biết vị trí của bạn là gì? Foundation không làm chính trị và không được quyền liên kết nó với bất kỳ nhóm người chính trị nào, phe tả hay phe hữu. Tôi muốn hỏi bạn vị trí của K là gì nếu và khi anh ấy đến Ấn độ, biết rằng anh ấy sẽ nói về tự do tại mọi mức độ, mà K đã và đang thực hiện trong tất cả những nói chuyện ở đây, tự do ngôn luận, tự do suy nghĩ tự do dấn thân. Và nếu anh ấy nói chuyện tại những gặp gỡ trước công chúng, họ chắc chắn sẽ đặt ra những câu hỏi nào đó và anh ấy sẽ phải trả lời chúng. Anh ấy cảm thấy anh ấy không thể sửa đổi điều gì anh ấy nói vì bất kỳ lý do nào, để phù hợp vào bất kỳ chính phủ hay bất kỳ nhóm người nào. Anh ấy đã không làm như thế trong quá khứ, anh ấy không thể tự-giới hạn mình vào những mệnh lệnh của bất kỳ nhóm người nào, thuộc chính trị hay không. Anh ấy không thể tự-cho phép mình bị bỏ vô tù hay bị ngăn cản không được rời quốc gia sau khi anh ấy đến. Tôi cũng muốn vạch rõ rằng K sẽ không chấp thuận bất kỳ những ân nghĩa đặc biệt nào hay có một ngoại lệ được thực hiện ưu tiên trong trường hợp của anh... [anh chấm dứt lá thư với những từ ngữ:] Làm ơn, Pulpulji, đây là vấn đề thiêng liêng và trách nhiệm của bạn là cũ ng phải khiến cho nó thiêng liêng.

Trong thư trả lời của tôi, tôi trình bày cho anh tình hình chính xác ở Ấn độ, nhưng cam đoan với anh rằng anh không bao giờ có thể bị bỏ tù ở Ấn độ. Văn hóa của quốc gia này đã kết luận rằng tiếng nói của người thầy tôn giáo đích thực là một ngọn đèn mà không thể bị dập tắt. Ngày 20 tháng tám, tôi nhận được một lá thư thứ hai. Sự quan tâm rất nhiều của anh là điều rõ ràng, và anh đưa ra một câu hỏi mới: “Mục

đích, giá trị, và lợi ích về chuyên viếng thăm Ấn độ của tôi là gì?”

Ngoại trừ những cảm giác và thương yêu cá nhân mà có [nguyên văn] sự quan trọng riêng của nó, bởi vì lúc này các cơ quan vật chất đã trên 80 năm tôi đã phải cân nhắc kỹ lưỡng 10 hay 15 năm kế tiếp nên được sử dụng như thế nào cho tốt nhất. Bởi vì tôi đã lặp lại và có thể lặp lại nữa mà không nhàm chán, tôi đã dành nhiều thời gian và nhiều nói chuyện ở Ấn độ hơn bất kỳ nơi nào khác. Tôi không quan tâm đến những kết quả, những Lời giảng có ảnh hưởng ra sao ở Ấn độ, những gốc rễ đã được cắm sâu đến mức nào, nhưng tôi nghĩ người ta có quyền hỏi và nên hỏi, như tôi đang hỏi, tại sao sau những năm này ở Ấn độ lại không có một người mà hoàn toàn và trọn vẹn nằm trong những Lời giảng này, sống cùng chúng và hiến dâng tuyệt đối cho chúng. Trong bất kỳ cách nào tôi không đang khiển trách bất kỳ người nào của các bạn, nhưng nếu tôi được phép, tôi muốn thúc giục các bạn trao trọn sự chú ý nghiêm túc nhất của các bạn vào điều này.

Anh tiếp tục hỏi tôi liệu rằng tôi thực sự sẽ rút lui khỏi công việc còn lại của tôi trước tháng ba năm 1976, như tôi đã nói với anh. Anh chấm dứt lá thư bằng những từ ngữ này:

Bởi vì có lẽ càng ngày càng trở nên khó khăn hơn nhiều khi nói chuyện tự do ở Ấn độ, bạn phải cân nhắc kỹ lưỡng xem K có thể sử dụng phần còn lại thuộc sống của anh ấy hữu dụng nhất cho những Lời giảng bằng cách nào tốt nhất. Tôi cũng đang vạch rõ điều này cho nhóm ở Mỹ và ở Anh. Bằng bất kỳ cách nào tất cả điều này không nên được giải thích như một vấn đề cá nhân nhưng như điều gì đúng đắn và tốt lành cho những Lời giảng như một tổng thể. Tôi e rằng, toàn sự việc ở Ấn độ đang được thực hiện để phù hợp lợi ích của cá nhân và quá tồi tệ khi việc này đang xảy ra sau 40 năm.

Tôi bị khốn khổ bởi lá thư này. Đối với tôi, lúc này, dường như quá rõ ràng rằng Krishnaji hắt hủi Ấn độ và những người là những người bạn đồng hành của anh suốt nhiều năm. Ở Bombay tôi nói chuyện với Nandini, và em cũng cảm thấy như tôi rằng đối thoại với Ấn độ của Krishnaji đã chấm dứt.

Tôi viết lại cho Krishnaji bày tỏ sự buồn bã sâu thẳm của tôi. Tôi nói tôi bị chết điếng bởi lá thư của anh. Balasundaram, người ở Brockwood cùng Krishnaji khi anh nhận lá thư của tôi, viết cho tôi rằng Krishnaji bị bối rối và liên tục hỏi, “Cái gì đã làm chết điếng Pupul?” Krishnaji đang thực hiện những bản luận chi tiết cùng Balasundaram về sự cần thiết phải thực hiện điều gì ở India Foundation. Thật mau chóng, nó đã trở nên rõ ràng rằng cuối cùng Krishnaji đã quyết định không quay lại Ấn độ vào mùa đông năm 1975. Anh cũng hủy bỏ chuyến viếng thăm hàng năm đến Rome của anh, nhưng sẽ đi Malibu ở California.

Tôi nhận được một lá thư dài của Krishnaji đề ngày 10 tháng mười một từ Malibu, nơi anh đang ở tại nhà của Mary Zimbalist. Giống như một đứa bé anh hỏi, “Bạn viết từ Delhi rằng bạn bị chết điếng bởi một lá thư dài mà tôi đã viết trong đó, ngoại trừ những việc khác, tôi đã nói rằng tất cả mọi việc được vận hành ở Ấn độ đều dựa vào sự lợi ích của cá nhân. Trong tất cả những lá thư của bạn, bạn không giải thích điều gì làm chết điếng bạn. Tôi muốn tìm ra tại sao bạn cảm thấy như thế.” Tôi trả lời rằng ấn tượng đầu tiên trong lá thư của anh là rằng anh đã bỏ rơi Ấn độ và không có ý định quay lại. Có nhiều câu hỏi cần phải trả lời, nhưng dường như không có ích lợi gì khi đề cập những chi tiết và tìm kiếm sự rõ ràng. Chính là ấn tượng của lá thư mà quan trọng.

Tình trạng khẩn cấp đã tiếp tục trên một năm và mặc dù tôi nhận biết sự căng thẳng và sự đau khổ mà nó đã gây ra cho Indira, tôi cũng biết rằng bạn ấy rất cứng rắn, giả đui giả điếc với nhiều việc xảy ra được báo cáo cho bạn ấy. Khi sự khủng hoảng lên đến cao trào, lần đầu tiên trong sống của bạn ấy bạn ấy đã mất đi sự hiệp thông thuộc bản năng cùng những con người của Ấn độ. Bạn ấy cảm thấy cô lập và ngờ vực và sẽ không chấp nhận bất kỳ sự phê bình nào, thậm chí khi những người bạn thân nhất đưa ra những chứng cứ cụ thể rằng những viên chức chính phủ đã vượt quá giới hạn về quyền hành của họ. Chỉ đến mùa thu năm 1976 thì sự căm phẫn và sợ hãi được cảm thấy bởi những con người mới bắt đầu đến được bạn ấy.

Cũng vào thời gian này mà tôi nói với Indira về khả năng Krishnaji đến nói chuyện ở Ấn độ vào mùa đông năm 1976. Bạn ấy trả lời, “Anh rất được hoan nghênh khi đến Ấn độ và anh có thể nói chuyện tự do.” Bạn ấy hiểu rõ sự quan tâm thiết tha của Krishnaji cho sự tự do; anh là một người cách mạng tôn giáo, và đối với anh sống không-tự do là chết. Krishnaji đến Ấn độ vào tháng mười năm 1976 và ở với tôi tại số 1 King George’s Avenue.

Ngày 27 tháng mười , Indira đến nhà tôi ăn tối lúc 7:30, mặc một *sari* được in trong những màu hồng dịu. Những người khách khác gồm Achyut; Nandini, con gái của em Devi, và cháu của em Aditi, một vũ công trẻ tuổi và điêu luyện; Sunanda và Pama Patwardhan; và L. K. Jha. Indira bảo với chúng tôi theo lịch Ấn độ hôm nay là sinh nhật của bạn ấy. Bạn ấy bày tỏ ao ước được nói chuyện với Krishnaji, và ở lại cùng anh trong phòng khách của anh mãi đến chín giờ.

Tại bữa ăn tối bạn ấy rất im lặng, hầu như không nhận biết được việc gì đang xảy ra chung quanh. Achyut, người phê bình nghiêm khắc về sự khủng hoảng, cũng im lặng, thậm chí còn nghiêm nghị. L. K. Jha và Krishnaji phải nói suốt. Krishnaji không nhìn Indira hay nói với bạn ấy suốt bữa ăn tối. Anh nhận biết được bạn ấy rất dễ bị tổn thương, và không muốn xúc phạm.

Suốt bữa ăn tối Krishnaji, để xoa dịu sự căng thẳng, bắt đầu kể nhiều giai thoại của St Peter và thiên đàng. Tôi đặc biệt nhớ một câu chuyện. Một người rất giàu đã bỏ thí nhiều bị chết. Khi ông đến cổng thiên đàng, ông gặp Peter đang gác cổng. Người đàn ông đưa ra những thành tích của mình, và Peter nói ông có thể qua cổng; nhưng trước khi ông vào, liệu ông muốn thấy lại có gì ở dưới quả đất? Người đàn ông giàu nói, “Chắc chắn, liệu dễ dàng để xuống đó chứ?” Peter trả lời, “Chỉ cần nhấn nút này và thang máy sẽ đưa bạn xuống.” Khi xuống dưới, cánh cổng vào quả đất mở ra và người đàn ông trông thấy một ngôi vườn đầy hoa có nước chảy và nhiều phụ nữ xinh đẹp đang chờ tiếp đón ông cùng rượu chọn lọc và những thức ăn hiếm hoi. Sau khi thưởng thức mọi thú vui tuyệt vời nhất, ông trở lên và nói với Peter rằng thế giới bên dưới là một nơi vui vẻ hơn, nhiều hứng thú hơn, và ông quyết định xuống lại đó. Peter trả lời, “Tất nhiên thôi, tôi nghĩ bạn sẽ cảm thấy như thế.” Thế là người đàn ông nhấn nút và quay xuống quả đất. Khi cổng mở, ngôi vườn biến mất và hai người vạm vỡ đang chờ ông và bắt đầu đánh đập ông. Người đàn ông cố gắng ngừng họ lại; khoảng giữa những lần bị đánh đập, ông thở hổn hển, “Chuyện gì đã xảy ra vậy? Cách đây vài phút tôi đã xuống nơi này và được đón tiếp nồng hậu bởi những bàn tay êm ái!” “A,” đứu a cõn ðõ nõi, tung ra một nắm đấm nữa. “VẬy là màY là một du khách.”

Mọi người cười, và ngay cả Indira cũng không nín cười được – mặc dù bạn ấy có vẻ bận tâm bởi những việc khác và thật xa xôi. Sau đó Indira góp vui và kể một câu chuyện về những phi hành gia mà, khi quay về từ một chuyến bay vũ trụ, đến chào Krushev, và được ông ấy hỏi một cách kín đáo, “Khi bạn ở trên không gian, bạn có thấy những ngọn đèn bí mật, những con người lạ lùng? Bạn có thấy một hình bóng kỳ bí, to lớn có chòm râu trắng được vây quanh bởi ánh sáng?” Những phi hành gia trả lời, “Có, thưa đồng chí, chúng tôi có thấy,” và Krushev nói, “Tôi cũng nghĩ như thế.” Tiếp theo ông ảnh báo họ, “Chuyện này chỉ được tiết lộ giữa chúng ta thôi nhé, đừng kể cho bất kỳ ai.” Tiếp theo những phi hành gia đi khắp thế giới và gặp đức giáo hoàng. Sau những nghi lễ thành kính, đức giáo hoàng dắt họ qua một bên và hỏi, “Con trai của ta, khi các người ở trên đó, các người có thấy ánh sáng hay bắt gặp một hình bóng to lớn có một bộ râu bạc?” Họ trả lời, “Không thưa cha, chúng con chẳng thấy ánh sáng và cũng chẳng thấy hình bóng có râu nào.” Và đức giáo hoàng nói, “A, con trai của ta, ta cũng nghĩ như thế. Nhưng nhớ nhé, đừng bảo cho ai cả.” Mọi người tại bàn ăn bật cười, nhưng L. K. Jha trông bối rối – bởi vì Krishnaji đã kể cho ông câu chuyện đó, ông kể lại nó cho thủ tướng, và lúc này nó được kể lại cho Krishnaji.

Sau bữa ăn tối, khi mọi người đã rời, Krishnaji đưa tôi đến phòng của anh và bảo với tôi rằng Indira đang trải qua thời điểm rất khó khăn. Rất lâu sau khi họ gặp nhau, họ đã ngồi rất yên lặng. Anh có thể cảm thấy rằng bạn ấy bị bối rối. Bạn ấy nói với Krishnaji rằng tình hình ở Ấn độ đang bùng nổ. Krishnaji đã nhận biết những nét tốt lành nào đó trong bạn ấy, mà chính trị đã hủy hoại. Anh cũng gợi ý một làn sóng bạo lực đang vây bủa bạn ấy.

Sáng kế tiếp, thủ tướng viết cho tôi nói rằng Krishnaji đã hứa gặp bạn ấy lại, và muốn tôi sắp xếp một thời gian thích hợp. Tôi đã gọi điện thoại cho Seshan, trợ tá đặc biệt của bạn ấy, khi bỗng nhiên lúc mười một giờ một chiếc xe hơi ngừng trước cửa và có Indira trong đó. Không có an ninh, và chốc lát sau xe hộ tống của bạn ấy đến cùng những nhân viên an ninh đầy lo lắng.

Indira trải qua trên một tiếng đồng hồ cùng Krishnaji. Bạn ấy ra khỏi phòng bước đi mọi người nhìn thấy, nước mắt lã chả rơi xuống khuôn mặt. Khi Indira thấy cháu gái Aditi của tôi đang ở trong phòng khách, bạn ấy vội vã kiểm chế, hỏi Aditi, cháu đang đọc gì, và nói chuyện với cháu trong chốc lát. Tôi thấy Indira lặng lẽ ra ngoài xe.

Suốt những tháng Krishnaji ở Ấn độ, anh luôn có Indira trong ý thức của anh. Anh hỏi tôi nhiều câu hỏi về bạn ấy và sống thời niên thiếu của bạn ấy. Anh bị tác động sâu thẳm bởi khả năng lắng nghe và sự từ chối để tự-phản ứng cũng như tự-bảo vệ của bạn ấy. Anh bảo với tôi rằng Indira có thể là người duy nhất trong chức vụ đó mà sẵn sàng lắng nghe. Hầu hết mọi người hoặc hung hăng trong chức vụ của họ và vì vậy không thể lắng nghe, hoặc cắt đứt do bởi những điều bất lợi cho họ và bị tổn thương. Dường như bạn ấy lại khác hẳn. Anh sẽ viết cho bạn ấy trước khi anh rời Delhi.

Nhiều năm sau, sau cái chết của người con trai Sanjay của bạn ấy, tôi hỏi Indira liệu bạn ấy dễ dàng khóc. Suy nghĩ chốc lát và bạn ấy nói, “Không, đau khổ không mang những giọt nước mắt. Nhưng khi tôi bị xúc động mãnh liệt, đặc biệt bởi vẻ đẹp vô hạn, tôi khóc.” Bạn ấy nói đã khóc khi gặp

Kamakoti Sankaracharya của Kancheepuram * và bạn ấy đã tuôn trào những giọt nước mắt không thể kiềm hãm được khi vào tháng mười một năm 1976, bạn ấy đến gặp Krishnaji tại số 1 King George's Avenue. “Tôi sụt sùi khóc và không thể ngăn cản những giọt nước mắt đang rơi xuống. Tôi đã không khóc như thế này suốt nhiều năm rồi.” Bạn ấy cũng kể cho tôi cái gì đó về điều gì đã xảy ra suốt nói chuyện. Krishnaji và bạn ấy đã nói về những biến cố ở Ấn độ trong vài tháng vừa qua, và Indira đã nói, “Tôi đang cỡi trên lưng cọp, nhưng tôi không biết làm thế nào để nhảy xuống.” Krishnaji trả lời, “Nếu bạn thông minh hơn con cọp, bạn sẽ biết cách giải quyết được con cọp.” Bạn ấy đã hỏi Krishnaji nên làm gì. Anh từ chối trả lời, nhưng nói rằng bạn ấy nên nhìn những xung đột, những hành động, những sai lầm như một vấn đề, và tiếp theo hành động không-động cơ. Anh nói anh không biết rõ những biến cố, nhưng bạn ấy nên hành động một cách đúng đắn, không sợ hãi hậu quả.

Những năm sau, bạn ấy kể với tôi rằng đó là ngày 28 tháng mười năm 1976, ngày bạn ấy gặp Krishnaji lần thứ hai, một chuyển động mong manh đã thức dậy trong bạn ấy, gợi ý một kết thúc cho khủng hoảng, dù bất kỳ hậu quả nào. Bạn ấy đã nghiền ngẫm cảm thấy này, nói chuyện với vài người gần gũi, và cuối cùng quyết định kêu gọi tổng tuyển cử.

Krishnaji ở Bombay, sắp sửa đi Châu âu, khi tuyên bố được thực hiện rằng Indira đã ra lệnh phóng thích cho những

* Kamakoti Sankaracharya của Kancheepuram dòng dõi trực tiếp của những người thầy và những người giảng đạo tiếp nối có từ Adi Sankara, Sankaracharya đầu tiên, giảng đạo khoảng thế kỷ thứ tám sau CN. Kamakoti là tên của ngôi làng trong vùng Kancheepuram của Tamil Nadu, Nam Ấn, nơi trung tâm tôn giáo của ông được thành lập.

người bị giam giữ bởi đạo luật Maintenance of Internal Security Act, và cũng tuyên bố tổng tuyển cử. Krishnaji rất hạnh phúc và nói chuyện với tôi nhiều lắm. Anh bảo với tôi rằng anh mong muốn gặp lại Indira trước khi rời Ấn độ. Thậm chí anh còn sẵn sàng đi đến Delhi, nhưng tôi can ngăn anh, vì biết rằng bạn ấy sẽ phải bận tâm nhiều đến sự đấu tranh sắp sửa xảy ra. Ngày trước khi anh rời đi, anh yêu cầu tôi cho lời tin tức về Indira. Rồi bỗng nhiên anh hỏi, “Chuyện gì xảy ra nếu bạn ấy thua?”

CHƯƠNG 30

“Bạn ấy rất mong manh.”

Krishnaji nghe nói về sự thất bại của Indira khi ở Ojai, California. Trong lá thư của anh gửi cho tôi đề ngày 22 tháng ba, anh viết, “Lúc này bạn ấy không còn trong thế giới

chính trị nữa và tôi không hiểu bạn ấy sẽ làm gì. Khi bạn gặp bạn ấy, làm ơn cho tôi gửi thương yêu của tôi đến bạn ấy nhé.” Ngày 31 tháng ba, anh lại viết. “Tôi đã nhận được lá thư của bạn sau bầu cử. Tôi vui mừng vì bạn ở cùng bạn ấy khi tin tức bầu cử đến. Trong chùng mực nào đó tôi cảm thấy có trách nhiệm trong sự kiện này. Như tôi đã bảo cho bạn ở Bombay, bạn ấy có lẽ bị đánh bại. Dầu vậy, làm ơn cho tôi gửi đến bạn ấy thương yêu của tôi.” Trong những lá thư tiếp theo, anh tiếp tục tìm hiểu về bạn ấy.

Tôi ở lại Delhi đến cuối tháng năm, mặc dù tôi đã từ chức khỏi tất cả những chức vụ tôi đã nắm trong chính phủ. Indira đã chuyển từ nơi cư ngụ của thủ tướng đến số 12 Willingdon Crescent. Nặng áp lực và những căng thẳng đang chồng chất. Tôi thường thấy bạn ấy ngồi lặng lẽ một mình trong bóng tối trên hàng hiên vào một chiều tối mùa hè oi bức, nhìn ra ngoài vào đêm hè của một cái vườn Ấn độ. Tôi sẽ ngồi cùng bạn ấy, nhưng chẳng có bao nhiêu từ ngữ được thốt ra. Thỉnh thoảng tôi sẽ chia sẻ bữa tối đạm bạc và về nhà.

Một chiều tối, tôi bắt gặp bạn ấy trông rất mệt mỏi. Tôi biết bạn ấy đã được mời là một trong những người lãnh đạo của chính phủ mới. Tôi hỏi liệu bạn ấy có cảm thấy thù địch họ nhiều khi họ gặp bà. “Có,” bạn ấy nói, “tôi có cảm giác dị ứng lạ lùng khi ông ấy đang nói – những bên trong của tôi bị căng phồng. Tôi đã không có đủ khăn tay, nước mũi của tôi đang chảy.”

Vào những ngày nào đó, bỗng nhiên bạn ấy đến nhà tôi “để ngồi yên lặng.” Bạn ấy có vẻ không sợ hãi cho chính bạn ấy, nhưng lại rất lo lắng cho cậu con trai, Sanjay. Bạn ấy đã được bảo bởi một ít người còn trung thành rằng cậu con

traị sẽ bị bắt giam và bị hành hạ trong tù. Tôi không biết làm thế nào để voi bớt đau khổ cho bạn ấy.

Tôi đi ến Bombay vào đầu tháng sáu, bởi vì tôi không có nơi nào để sống ở New Delhi. Chẳng mấy chốc sau khi tôi rời đi, Indira bị bắt giam. Bạn ấy trải qua một đêm trong phòng khóa chặt của cảnh sát, nhưng được thả ra sáng hôm sau bởi quan tòa địa phương.

Krishnaji nghe tin ược bị nhốt giam của Indira ở London trên đài BBC, và ngay lập tức anh viết cho tôi để hỏi thăm về tình trạng của bạn ấy. Với những áp lực đang chồng chất chống lại bạn ấy và Sanjay, Indira viết cho Krishnaji; nhưng không nhân viên nào giúp ỡ bạn ấy, lá thư được dán tem và đi bằng đường bộ. Khi tôi gặp bạn ấy vào tháng tám, bạn ấy nói đã không nhận được thư trả lời của anh. Biết rằng Krishnaji phải trả lời, tôi viết cho anh để hỏi liệu lá thư có đến anh. Anh trả lời tức khắc; lá thư của bạn ấy đã không đến anh. Nó chỉ đến anh trễ hơn nhiều, khi anh quay lại Ấn độ; lá thư đã đề một địa chỉ mới gửi đến anh từ Brockwood. Thư của bạn ấy viết cho anh ngày 21 tháng sáu năm 1977, đọc như dưới đây:

Krishnaji kính mến,

Pupul đã gửi cho tôi địa chỉ của anh.

Tôi muốn viết nhưng tôi không biết viết điều gì.

Tôi nghĩ rằng tôi đã có được một mức độ yên lặng nào đó bên trong tôi, nhưng rõ ràng nó không đủ cho loại áp lực mà lúc này tôi đang tải nghiệm. Tôi đã mỉm cười qua sự vận động dài lâu để vu khống tôi và gia đình. Việc này tiếp tục. Ngoài ra chúng tôi còn liên tục bị canh chừng, bị theo dõi và bị quấy nhiễu.

Bạn ấy tiếp tục nói về Sanjay và những đe dọa sẽ bị truy tố về những tội hình sự đang được tạo ra để chống lại cháu. Lá thư kết thúc, “Sanjay, mặc dù phải chịu đựng những

gian khổ và nhục nhã – những khám xét bất ngờ nơi trú ngụ, điều tra của CBS và vụ ra tòa thực sự, đang cư xử bằng thái độ chững chạc và bình thản.”

Những người gần gũi với bạn ấy khi còn làm thủ tướng bắt đầu xa lánh, và bạn ấy bị tổn thương ghê lắm. Bạn ấy không biết tương lai sẽ như thế nào. Bạn ấy nhận biết chính phủ Janata tìm kiếm sự trả thù và sẽ dùng mọi phương cách để làm nhục nhã lẫn khủng bố bạn ấy. Bạn ấy sợ hãi cho Sanjay.

Krishnaji đến Ấn độ đầu tháng mười một. Từ Bombay anh sẽ đi đến Varanasi, nhưng tình trạng khan hiếm nước ở đó khiến anh phải hủy bỏ chuyến viếng thăm.

Căn hộ tầng trệt của tôi ở Dongersey Road, Malabar Hill, nơi Krishnaji ở khi đến Bombay, đang ở trong điều kiện tồi tệ do không sửa chữa. Ngày hôm trước khi anh đến, trát vữa từ mái nhà đã rơi gần giường ngủ của tôi, cách thân thể đang ngủ của tôi một chút xíu. Không thể nào sửa chữa kịp trước khi anh đến. Thêm vào sự thất vọng của tôi, vào buổi sáng anh đến những công nhân bắt đầu đào đường trước cổng nhà, và những cú điện thoại đến Municipal Corporation không thể ngừng họ lại. Thậm chí chẳng người nào có thể khuyên tôi về vấn đề ai chịu trách nhiệm, và tôi vô hy vọng. Thế là Krishnaji đến nhà khi trát vữa đang rơi, và một đường muong đang được đào phía trước cổng. Một thanh gỗ đã được đặt qua đường muong, và những cọc bằng gỗ chịu mái vòm cổng và hàng hiên phía sau nhà để cứu chúng không bị sụp.

Ngay sau khi anh đến, K bắt đầu đưa ra những câu hỏi về Indira. Anh bảo với tôi rằng trước khi anh rời Ấn độ tháng hai năm 1977, anh có một nhận biết bất thần trong đó anh nhìn thấy trước sự thất bại của Indira. Anh tiếp tục nói rằng

bạn ấy sẽ đối diện những khó nhọc, khổ não, và bạo lực trong những năm trước mặt.

Vài ngày sau khi anh đến , tôi nhận được một cú điện thoại từ Delhi nói rằng Indira sẽ từ Bangalore đến Bombay với mục đích duy nhất là gặp Krishnaji. Nó sẽ là một viếng thăm riêng tư. Bạn ấy đến nhà và ra khỏi xe hơi, vui vẻ rằng phải “đi bộ qua miếng ván” để vào ngôi nhà nơi tôi sống. Bạn ấy trải qua trên hai tiếng đồng hồ cùng Krishnaji, trong khi tổng giám đốc cảnh sát, người ở đó vì những lý do an ninh, đứng chờ ngoài hàng hiên. Khi bạn ấy đi ra, bạn ấy dắt tôi qua một bên và bảo rằng Krishnaji đã yêu cầu bạn ấy ở lại một ngày khác, và bạn ấy đã đồng ý. Liệu bạn ấy có thể ở lại? Bạn ấy mong rằng sẽ không có nhiều rắc rối quá.

Ngay lập tức tôi đồng ý, mặc dù kèm theo lo lắng bên trong, và bắt đầu lập kế hoạch chi tiết. Khi tổng giám đốc cảnh sát nghe điều này, ông ấy rất kinh hãi. Ông ấy bảo với tôi rằng không thể cung cấp đủ an ninh để bảo vệ căn hộ này. Nó nằm trên tầng trệt, cùng nhiều cửa sổ đang mở ra đường. Ông ấy nài nỉ tôi thuyết phục bạn ấy quay lại Delhi. Ông ấy rất lo lắng và sợ hãi thực sự. Đến lúc đó nhiều người lãnh đạo Quốc hội bắt đầu đến gặp bạn ấy. Tất cả họ chen chúc vào ngôi chờ trong phòng ngủ thứ ba, trong khi Indira gặp họ từng cá nhân nơi phòng khách.

Cuối cùng người ta sắp xếp rằng bạn ấy quay lại Delhi. Trước lúc đó người ta đã biết rằng Indira đang ở trong căn hộ, và những đám đông đã tụ tập phía bên ngoài. Buổi chiều tối trước khi bạn ấy rời đi, Indira ăn rất ngon miệng bánh mì sandwich dra chuột và *patodi*, một món mận trắng miệng Gujarat ngon bổ. Tôi lái xe đưa bạn ấy đến phi trường – máy bay trở nhiều tiếng đồng hồ.

Mùa xuân năm 1978, tôi đi quanh Karnataka cùng Indira, thăm những ngôi đền và *vắng maths* hay tu viện. Chúng tôi dừng lại và ăn trưa tại Mulabidri, một trung tâm tôn giáo Jaina cổ xưa. Một sưu tập phong phú của những hình ảnh *tirthankara* thuộc tôn giáo Jaina được chạm khắc từ ngọc lục bảo, hồng ngọc, ngọc bích, pha lê, xà cừ, mã não, và những loại đá quý trung bình khác đã được mang ra từ những căn phòng được bảo vệ cẩn mật để cựu thủ tướng xem. Từ thế kỷ thứ mười, những thương nhân buôn bán ở vùng Viễn đông đã mang về cùng họ những châu báu được chạm khắc trong hình dạng của những vị thánh Jaina đang đứng để dâng tặng tại ngôi đền cổ xưa này.

Chúng tôi chấm dứt chuyến hành trình của chúng tôi tại Mercara trong một nhà nghỉ nằm trong những cái vườn và những cây to. Ở đây Indira sẽ viết quyển sách của bạn ấy *Eternal India*. Bạn ấy sẽ bàn luận về quyển sách này cùng chúng tôi và dành ra buổi sáng để viết; thỉnh thoảng bạn ấy sẽ thư giãn và nói chuyện. Viết quyển sách đã khơi dậy nhiều kỷ niệm, và cũng giúp bạn ấy đào sâu vào chính mình. Bạn ấy nói với tôi, “Khi tôi đi du ngoạn, tôi quan sát mọi thứ xảy ra, mọi thứ chạy qua chiếc xe của tôi. Xe hơi thường không có lò xo và rất khó chịu khi đi trên *kuccha* hay những đường nhỏ có bùn. Tôi quan sát làng mạc, cách người ta mặc, khuôn mặt của họ, những diễn tả của họ. Tôi luôn luôn quan sát. Như một đứa trẻ, tôi đầy sự tò mò, tôi thích thú mọi thứ: chim chóc, côn trùng, thú vật.” Bạn ấy ưa thích đi bằng chân trần, đặc biệt khi ở trong núi. Bạn ấy nói, “Gandhiji thường nói, ‘Đi chân trần bởi vì những người nghèo khổ không có giày,’ nhưng đối với tôi đi chân trần là để cảm giác quả đất, sự tiếp xúc của nó.”

Krishnaji quay lại Ấn độ vào đầu tháng mười một năm 1978. Anh không ngừng ở Delhi trên đường tới Varanasi. Từ đó anh đi về hướng nam đến Rishi Valley qua Calcutta. Khi ở Rishi Valley tôi nhận được một cú điện thoại từ số 12 Willingdon Crescent ở New Delhi rằng Indira đề nghị viếng thăm Rishi Valley và hy vọng gặp Krishnaji. Bạn ấy chưa bao giờ đến thung lũng, và nghĩ rằng một vài ngày ở đó sẽ nghỉ ngơi tốt. Bạn ấy vừa giành được một tuyền cử rất cực nhọc tại Chikmagalur, và những căng thẳng chồng chất khi ngày khai mạc Nghị viện đã đến gần.

Một ngày trước khi bạn ấy đến, tôi nhận được một cú điện khác nói rằng kiến nghị đặc quyền để trục xuất bạn ấy ra khỏi Nghị viện và bỏ tù bạn ấy dần dần đang được ủng hộ, và vài ngày kế tiếp sẽ nghiêm trọng lắm; dĩ nhiên, bạn ấy phải hủy bỏ chuyến đi. Từ Rishi Valley tôi đi máy bay đến New Delhi và có mặt ở Lok Sabha khi trận chiến xảy ra. Bạn ấy bị buộc tội bởi Nghị viện, bị trục xuất và bị bỏ tù cho đến khi Nghị viện chấm dứt khóa họp. Bạn ấy ở nhà tù Tihar một tuần lễ. Từ đó bạn ấy viết cho tôi vài hàng, nguệch ngoạc trên một miếng giấy bản nhàu nát:

Pupul thân mến,

Bạn trông bệnh lắm vào ngày hôm đó và tôi lo lắng cho bạn nhiều. Bạn lo sợ cho tôi – nhưng tại sao? Về thân thể và tinh thần tôi khỏe lắm. Con ho và cảm lạnh của tôi đã đỡ nhiều. Tôi được bảo vệ an toàn (nó đúng là từ ngày thích hợp nhưng cách viết chính tả lúc này tôi không chắc lắm) trong một doanh trại lớn chỉ có một mình cùng hai người canh giữ luân phiên chăm sóc tôi. Nơi này khá sạch sẽ nhưng bất tiện ghê lắm, những đồ đạc đều không dùng được và làm thô sơ. Họ đã làm một phòng tắm cho tôi và buổi sáng tôi có nước nóng. Chỗ này yên lặng và an bình.

Tôi đang đọc sách và nếu hứng thú, có thể viết được. Tôi đã mang theo một lô sách lật vặt – tất cả đều là quà tặng sinh nhật.

Yêu quý
Indu.

Phải vội vã chấm dứt vì phần ăn của tôi đã đến.

Ngay sau khi bạn ấy được phóng thích, bạn ấy quyết định thăm Krishnaji ở Vasant Vihar, Madras. Những sắp xếp cẩn thận đều được thực hiện cho sự an toàn của bạn ấy. Bạn ấy sẽ ăn trưa cùng Krishnaji, nghỉ đêm tại State Rest House, và quay lại Delhi sáng hôm sau.

Phi trường là một nhóm đông người náo loạn đã chờ sẵn để tiếp đón bạn ấy. Bạn ấy bước xuống khỏi máy bay trông hơi hơi mệt mỏi. Bạn ấy đến từ Karnataka nơi những đảng phái đối nghịch đã tổ chức vài vụ ném đá hung tợn.

Krishnaji chờ tại hành lang và đưa bạn ấy vào phòng của anh trên tầng một của Vasant Vihar. Tôi ngồi chờ nơi phòng khách kế bên. Ít phút trước khi bạn ấy rời, anh mời tôi vào. Indira có đôi mắt buồn thảm, nhưng mỉm cười khi tôi vào. Sau một lúc, bạn ấy nói, “Krishnaji yêu cầu tôi bỏ chính trị. Tôi đã bảo với anh ấy rằng tôi không biết phải làm thế nào. Có hai mươi tám vụ tội phạm hình sự đang dựng lên để truy tố tôi.” Cô hướng về Krishnaji và nói rằng họ đã truy tố tôi một vụ là ăn cắp hai con gà, và một trát hậu tòa đang được gửi đến bạn ấy, bắt buộc trình diện để trả lời vụ buộc tội đó. Bạn ấy ngừng lại, tìm kiếm những từ ngữ đúng. “Tôi đã bảo với Krishnaji rằng tôi chỉ có hai lựa chọn, chiến đấu hay để cho họ hủy diệt tôi giống như một con vịt đang co mình lại.”

Tôi đưa bạn ấy đến căn nhà nhỏ của tôi, nơi bạn ấy rửa ráy và thư giãn trước bữa trưa và kể cho tôi về cuộc sống trong tù. Bạn ấy thức dậy lúc năm giờ sáng, tập thể dục, uống

sữa nóng được mang đến chiều hôm trước bởi người con dâu Sonia, và quay lại giường đến bảy giờ. Sau đó bạn ấy tắm, và đọc sách. Mía mai thay, bạn ấy được giam tại cùng phòng trước kia đã được dành cho George Fernandes.* Luôn luôn có hai người canh giữ ở cùng bạn ấy. Phòng giam rất tối tăm. Cháu Sonia mang cơm được nấu ở nhà cho bạn ấy. Những người coi trại giam chỉ cho phép bạn ấy một số sách giới hạn, một tình huống mà bạn ấy rất bức dọc. Bạn ấy không có tự-thương xót thuộc bất kỳ loại nào.

Gần đến cuối nói chuyện bạn ấy nói, “Khi tôi gặp Krishnaji ở Delhi năm 1976, anh hỏi tôi liệu tôi nhận ra rằng nếu tôi hành động đúng đắn, tôi sẽ phải đối diện với những hậu quả? Họ sẽ cố gắng hủy diệt tôi.”

Lúc một giờ, chúng tôi quay lại ngôi nhà để dùng bữa trưa. Ngoài Indira và Krishnaji còn có Mary Zimbalist. Krishnaji đảm trách h chức chủ nhà. Thật ấm lòng khi thấy những lịch sự tinh tế khi anh làm tròn vai trò của anh; anh chú ý đến điều gì bạn ấy nói, theo dõi cách thức ăn được bày biện, bàn luận những tình hình quốc tế, nói về những vấn đề đang thách thức nhân loại.

Trong bữa ăn Mary Zimbalist hỏi Indira, “Trong tù ra sao?”

“Không dễ chịu lắm,” câu trả lời tức khắc. Indira kể rằng họ đã cho một cái giường bằng gỗ, nhưng không có nệm. Bạn ấy đã phải sử dụng những cái mền để che ánh sáng từ những cửa sổ cài then ngang. Bạn ấy đã nhận được hai điện tín khi ở tù, từ những người vô danh. Lá thư đầu nói,

* George Fernandes, một người xã hội, là một trong những đối thủ hung hăng nhất của Indira Gandhi. Ông là một thành viên của Nghị viện nhiều năm và là một bộ trưởng trong chính phủ của Moraji Desai, sau khi Indira Gandhi và đảng Congress bị đánh bại năm 1977.

“Sống thanh đạm nhé”; lá thư còn lại khuyên bạn ấy đếm những song sắt nơi cửa sổ. Thật ra bạn ấy đã đếm chúng.

M. S. Subbulakshmi, một trong những ca sĩ nổi tiếng nhất thuộc loại nhạc carnatic của Nam Ấn, một phụ nữ mà giọng hát du dương đa hợp cùng sự thanh cao, sẽ tổ chức một hòa nhạc cho Krishnaji tại Vasant Vihar chiều tối đó, và anh mời Indira. Bạn ấy trả lời rằng bạn ấy có nhiều cuộc họp vào buổi chiều, nhưng sẽ cố gắng đến nếu có thể thu xếp xong sớm.

Nhiều người đã đến nghe nhạc. Krishnaji đang ngồi mỏng manh trên sàn nhà phía sau vài hàng ghế đầu, và có những cái ghế dựa vào tường. Subbulakshmi đang hát khi Indira đến, và ngồi xuống một cái ghế trống gần cửa ra vào. Thấy bạn ấy, tôi đứng dậy và ngồi trên cái ghế bên cạnh bạn ấy. Tôi có thể thấy mọi người trong phòng nhận biết được sự hiện diện của bạn ấy và đang nhìn soi mói. Krishnaji đã biết bạn ấy đến, nhưng ngồi bất động. Sau khoảng một tiếng đồng hồ, bạn ấy đứng dậy và lặng lẽ lên ra nơi cửa hông. Tôi theo sau bạn ấy và thấy anh đang chờ. Anh đã thấy bạn ấy ra về và mau lẹ đi tới hành lang, để chào tạm biệt. Anh rất ân cần, cầm tay bạn ấy, và nói, “Au revoir, Madame. Giữ gìn sức khỏe. Chúng ta sẽ gặp lại.”

Sự đàn áp và quấy nhiễu Indira và gia đình bạn ấy năm 1979 ẽ trở th ành ảnh hưởng ngược lại. Sau khủng hoảng, con người của Ấn độ đã phản đối bạn ấy, nhưng họ không chuẩn bị để thấy Indira bị làm nhục. Đối với họ, bạn ấy là con gái của Jawaharlal, can đảm vượt sức tưởng tượng. Một buổi chiều sau thất bại của bạn ấy, bạn ấy đã bảo với tôi rằng bạn ấy là người tiếp tục sống sót. Sống đã trở thành quá khắc nghiệt trong thời niên thiếu của bạn ấy đến độ những đặc tính cần thiết cho sự sống còn đã phát triển bên trong bạn

ấy. Bạn ấy có thể chịu đựng được những khó nhọc, túng thiếu, và sống một sống kham khổ. Bản năng sinh tồn này đã khiến cho bạn ấy loại bỏ những gì không cần thiết và phát triển những khả năng cần thiết để gặp gỡ sự nguy hiểm; nó giúp cho bạn ấy có thể nhận biết được sự thay đổi tâm trạng trong những con người ở Ấn độ. Kèm theo việc chính phủ Janata* đang tan rã, là người chính trị sắc sảo và có tầm nhìn sâu sắc, bạn ấy hành động mau lẹ. Bạn ấy thực hiện những chuyến đi quanh quốc gia, nói chuyện tại những họp mặt nhỏ hay lớn. Ba năm trường bị khủng bố, bị cô lập, thấy mọi người phản bội bạn ấy vì sợ hãi hay vì lợi lộc, bị lòng bất và phải vận dụng tất cả những giác quan để bảo vệ mình và người con trai, đã dạy cho bạn ấy sự cảnh giác và thận trọng. Trước thời gian Krishnaji trở lại Ấn độ vào cuối năm 1977 những bầu cử đã được tuyên bố. Bạn ấy viết cho anh một lá thư, bày tỏ không thể viếng thăm anh được, bởi vì bạn ấy phải đi lại liên tục.

Tôi đang ở trên máy bay đến Delhi khi nghe được tin tức bầu cử: Bạn ấy đã giành được một đa số tuyệt đối. Sáng hôm sau tôi đến gặp bạn ấy. Những vật chứng ngại đã được dựng lên quanh số 12 Willingdon Crescent và những đám

* Sau khi khủng hoảng chấm dứt, những người lãnh đạo đối nghịch tập hợp cùng nhau để thành lập một đảng duy nhất có tên là Janata Party. *Janata* có nghĩa “dân tộc.” Janata Party được sinh ra bởi người lãnh đạo thuộc Gandhian được kính trọng nhất, Jai Prakash Narain; đảng mới đầu tranh trong những tuyên cử năm 1977 chống lại Indira và Congress Party. Janata Party chiến thắng và một chính phủ được thành lập bởi Morarji Desai, người lãnh đạo kỳ cựu của Gujarat. Hầu hết những thành viên của Janata Party đã là những thành viên trước của Congress Party, nhiều người trong số họ đã chiến đấu cho trong sự đấu tranh giành tự do chống lại người Anh, nhưng đã rời bỏ đảng.

đông người đang lảng vảng chung quanh. Bạn ấy ôm chầm tôi và hai mắt đầm lệ. Mặc dù bạn ấy đã biết trư ớc xu thế chính trị đang ủng hộ bạn ấy, cơn choáng váng của chiến thắng phải cần thời gian nào đó để lắng xuống.

Tôi đi đến Bombay , và Krishnaji đến đó ngày hôm sau. Chúng tôi nói về Indira và tương lai của bạn ấy. Một buổi sáng anh gọi tôi đến phòng; trông anh rất nghiêm trọng và yên lặng. Chúng tôi ngồi yên lặng. Sau đó anh bảo với tôi rằng Indira sẽ gặp phải đau khổ vô cùng trong những năm tới và tôi nên ở Delhi càng nhiều càng tốt. Anh nói, “Có một trùng hợp lạ lùng rằng bạn nên tiếp cận thật gần gũi với một người đứng ngoài giống như tôi và đồng thời cũng là một người bạn của thủ tướng. Hãy rất cảnh giác cho chính bạn. Những tình huống như thế chính xác không xảy ra. Tại sâu thẳm, hãy nhận biết mọi suy nghĩ và hành động.” Những từ ngữ của anh xuyên thủng thật sâu, dấu rằng tôi không thể trả lời anh. Tôi hiểu rằng anh nhận biết sự tối tăm đang lan tỏa quanh con người Indira, nhưng anh không nói về nó.

Tôi bắt đầu đều đặn đi đến Delhi từ đầu tháng hai, mặc dù tôi không đảm đương bất kỳ công việc nào trong chính phủ mãi đến cuối tháng chín. Tháng giêng tôi đến Kashmir, ở với Governor L. K. Jha, khi tin tức đến qua điện thoại rằng Sanjay đã bị thương nặng trong một tai nạn máy bay. Tôi đi máy bay đến Delhi ngay tức khắc. Trên máy bay tôi gặp Dr. Karan Singh, người bảo với tôi rằng anh có sự khẳng định từ Delhi rằng Sanjay đã chết. Krishnaji gửi một điện tín, mà sau đó tôi chuyển cho Indira.

Tôi đã viết cho Krishnaji về tin tức của Indira và bi kịch. Anh trả lời ngay tức khắc từ Gstaad: “Phải là một kinh hoàng cho bạn ấy và tôi hy vọng bạn ấy đang hồi phục.” Tôi đã gợi ý rằng anh nên viết cho bạn ấy về cách đối diện với

chết. Anh trả lời, “Tôi vừa trả lời câu hỏi đó trong gặp gỡ trước công chúng. Tôi cảm thấy không đúng đắn khi gửi cho bạn ấy một lá thư về gặp gỡ chết. Tôi có thể nói chuyện với bạn ấy, mà sẽ hoàn toàn khác hẳn một lá thư viết tay. Tôi hy vọng bạn hiểu rõ điều này.”

Khi ngày tháng trôi qua, thân thể của Indira, mà đã vững vàng vượt qua sự kinh hoàng về cái chết của Sanjay bằng một cái lưng thẳng băng và hai mắt khô ráo, bắt đầu phoi bày sự khổ não của nó. Hai môi của bạn ấy, mà trong những năm đầu đời mâu thuẫn với sự ấm áp của hai mắt, đã mất đi mọi ươn ngạnh. Tóc của bạn ấy đã trở nên bất tri, được chải ngược sau trán; bước chân của bạn ấy đã di chuyển nặng nề.

Bạn ấy bắt đầu nhận được mọi loại điện tín và thư từ chứa đựng những lời tiên đoán về thảm họa và nguy hiểm của Rajiv. Vài người chiêm tinh còn khẳng định đã tiên đoán đúng ngày chết của Sanjay, nhiều tháng trước. Chắc chắn, những tiên đoán mới mẽ được gửi đến bạn ấy với mục đích làm suy sụp tinh thần. Tôi đề nghị bạn ấy nên ném tất cả chúng ra ngoài cửa sổ. Bạn ấy do dự. Sau đó đầy đau khổ bạn ấy nói, “Nếu tôi chết, điều đó cũng đúng thôi, tôi đã trên sáu mươi tuổi và đã sống một sống đầy đủ. Nhưng Sanjay còn quá trẻ.” Chúng tôi ngồi tại bàn ăn tối, Rajiv trông nghiêm nghị, Sonia rơi lệ, người góa phụ trẻ của Sanjay là Maneka vắng mặt. Indira đứng dậy, nói rằng bạn ấy có bốn tiếng đồng hồ làm việc tối đó. Khi bạn ấy đi ra cửa, hai vai của bạn ấy mệt mỏi, thân thể rũ xuống, trông bạn ấy già nua và xương cốt muốn vỡ vụn.

Krishnaji đến từ Brockwood vào đầu tháng mười một năm 1980. Từ Madras anh đi Colombo, Sri Lanka, nơi anh sẽ có bốn nói chuyện. Đến tuần lễ thứ tư của tháng mười một

Krishnaji ở Rishi Valley. Những thành viên của American và British Foundation đã đến thung lũng để tham dự một gặp gỡ kết hợp sẽ xảy ra sau đó ở Madras. Tháng mười hai, tôi nhận được một điện tín rằng Indira Gandhi sẽ thăm Krishnaji tại Rishi Valley cùng Rajiv và Sonia và con cái của họ Rahul và Priyanka. Krishnaji lạ lùng khi thấy một thủ tướng mà phải đi xa như thế để thăm anh và nhìn ngắm thung lũng. Anh kể cho tôi về chất lượng đặc biệt của những cảm giác anh dành cho bạn ấy. Đã gần hai năm kể từ lần đầu tiên anh gặp bạn ấy. Trong suốt thời gian đó bạn ấy đã ném được chiến thắng vĩ đại lần đầu khổ tận phá của sự mất mát đột ngột người con trai.

Thủ tướng đã đưa ra những chỉ thị rằng đây là một viếng thăm riêng tư và rằng bạn ấy không muốn những bộ trưởng lẫn những người đại diện khác của chính quyền tụ họp đông nghịt nơi khuôn viên. Bạn ấy cũng ra lệnh cho nhân viên an ninh phải ở ngoài khuôn viên, bởi vì bạn ấy hiểu rằng Krishnaji nhạy cảm với súng ống và những bộ đồng phục. Người quận trưởng và nhân viên cảnh sát bị thất vọng lắm. Cảnh sát phải có mặt ở đó, nhưng họ phải được xếp đặt như thế nào để không ai trông thấy. Nó liền trở thành một trò chơi của tìm kiếm những bụi rậm thích hợp để che giấu – thậm chí một thanh tra cảnh sát vạm vỡ còn phải che giấu thân thể của ông ấy phía sau một cây bạch đàn mảnh khảnh. Gần năm trăm nhân viên an ninh được che giấu quanh khuôn viên.

Máy bay của Indira hạ cánh tại một dải đất được dọn quang cách khuôn viên vài ăm. Tôi vào xe của bạn ấy và chúng tôi đi đến cổng của Rishi Valley, nơi dân làng, trẻ em của trường, và những giáo viên đã tụ tập, cùng những vòng hoa. Bạn ấy ngừng xe, ra ngoài, và hòa lẫn cùng họ.

Tôi đưa bạn ấy đến gặp Krishnaji, đang chờ trên bậc cửa của Guest House cũ. Họ dành ra vài phút cùng nhau; sau đó, khi Krishnaji quay lại phòng của anh, chúng tôi lái xe đưa bạn ấy quanh khuôn viên. Chúng tôi chỉ cho bạn ấy những tòa nhà trường học, nông trại, những cánh đồng lúa, trường làng. Bạn ấy rất chăm chú, quan sát cây cối, những hoa màu trù phú, và những căn nhà của công nhân. Chúng tôi ngừng tại khu nhà nghỉ của trẻ em nhỏ tuổi và bạn ấy xuống xe nói chuyện với các em. Bạn ấy không bình phẩm, nhưng tôi có thể thấy rằng bạn ấy bị ấn tượng lắm. Tại cuối chuyến đi xe chúng tôi đến tòa nhà hội họp, nơi bạn ấy và Rajiv trồng những cây si.

Sau khi trồng cây, chúng tôi vào sảnh. Krishnaji lặng lẽ đi vào và ngồi cạnh Indira. Có sự yên lặng tuyệt đối. Tiếp theo, bằng một ngữ điệu hoàn hảo, trẻ em hát bằng tiếng Phạn *slokas*. Khi các em hát xong, Krishnaji quay về Indira và mời bạn ấy nói. Bạn ấy nói rằng bạn ấy không thể làm như thế trước Krishnaji. Thế là, anh đi và ngồi kiết già trên bục thấp và nói một vài từ ngữ cùng các em. Khi anh nói xong, bạn ấy cởi giày và bước lên bục, ngồi xuống, và thực hiện một nói chuyện đơn giản, ngắn gọn.

Sau đó, bạn ấy đi bộ cùng Krishnaji đến Guest House cũ. Tôi đi sau cùng gia đình bạn ấy. Trà, *dosas*, và *jalebis* được phục vụ trong không gian trống và rộng gần phòng của Krishnaji. Rishi Konda được che giấu bởi những cây cao, những nhánh của nó tạo thành khung và thậm chí còn len vào khoảng không gian trống. Parameswaran, người đầu bếp chính của Rishi Valley, nổi danh về món *dosas* của ông, và cả Indira lẫn gia đình bạn ấy ăn chúng rất ngon. Krishnaji nhận thấy rằng bạn ấy cần rửa những ngón tay và anh Parameswaran lấy một cái tô rửa. Không có loại tô rửa như

thế ở đây, vì vậy một cái đĩa soup được mang vào và Indira rửa bàn tay của bạn ấy. Krishnaji nhìn tôi; Indira biết được cái nhìn và mỉm cười.

Sau đó bạn ấy xin phép được nói chuyện riêng với Krishnaji, và anh đưa bạn ấy đến phòng của anh. Rajiv và Sonia đi thăm trường học, trong khi Rajesh Dalal đưa những đứa trẻ đi dạo núi. Indira ở cùng Krishnaji một khoảng thời gian. Sau đó họ dạo bộ qua vùng quê. Lực lượng an ninh được giấu giếm phía sau những lùm cây trên lộ trình họ sẽ theo. Họ dạo bộ qua những cánh rừng trồng xoài, hướng về Rishi Valley; mặt trời đang lặn đằng sau quả đồi, và bầu trời thay đổi dần dần. Indira theo kịp dễ dàng và Krishnaji đang đi nhanh.

Buổi chiều có một hòa nhạc tại cây bồ đề và tiếp theo một bữa ăn tối dưới ánh trăng. Indira cảm thấy thanh thản, kể những giai thoại, và tham gia tự nhiên trong nói chuyện. Tôi đã sắp xếp phòng của bạn ấy khá chu đáo – một cửa sổ mở về hướng Rishi Konda, được trông thấy qua những cây nhỏ và đám cỏ hoa dại. Bạn ấy nhận thấy những cái cây nhỏ và quả đồi và bầu không khí được sáng tạo trong căn phòng, và bình phẩm về sự an bình và sự yên lặng vô hạn trong thung lũng. Sáng hôm sau, bạn ấy ăn sáng cùng Krishnaji.

Trong mười tám tiếng đồng hồ bạn ấy ở Rishi Valley, một từ bi bất biến tuôn trào từ Krishnaji, bao bọc Indira. Tôi không hiểu liệu bạn ấy nhận biết những năng lượng không-thời gian tỏa ra từ anh, đang chữa trị thân thể và cái trí. Một ngữ cảnh *Rig Veda* nói về nơi đó “Nơi Oshadies hay những thảo mộc và những cây nhỏ được tìm thấy, ở đó con người thông minh là người chữa trị, khỏi xấu xa và bệnh tật.”

Tôi theo cùng bạn ấy về Delhi . Bạn ấy ngủ say trên máy bay mà không thức giấc. Nó có vẻ là một giấc ngủ chữa trị.

Indira đã mang theo bên trong bạn ấy những yên lặng và từ bi của thung lũng. Thật mau lẹ, nó đã trở thành hiển nhiên rằng những giác quan của bạn ấy đang nhạy bén lại. Một cái nhìn nhạy cảm, trong sáng đang thay thế khuôn mặt bị tàn phá. Bước chân của bạn ấy đã nhẹ nhàng hơn và hai vai của bạn ấy thẳng.

CHƯƠNG 31

“Đừng giữ lại những kỷ niệm của bạn ấy trong cái trí của bạn, việc đó níu kéo bạn ấy lại quá đất này. Hãy thả cho bạn ấy đi.”

Krishnaji quay đi Delhi qua Lufthansa ngày 26 tháng mười năm 1981; anh đã bị bệnh và rất yếu ớt. Asit theo cùng anh. Tổng thống của Ấn độ, Shri Sanjeeva Reddy, một học sinh cũ của Rishi Valley, đã gửi một lá thư qua một trong những người phụ tá đề nghị rằng Krishnaji ở cùng tổng thống khi anh ở Delhi. Bệnh tật của anh đã được giải thích cho tổng thống và người ta quyết định rằng tổng thống sẽ đãi một bữa ăn trưa cho Krishnaji trong khi anh ở Delhi.

Một ngày sau khi anh đến, Krishnaji bắt đầu nói với tôi về Indira. Anh muốn biết bạn ấy có loại cái trí nào. Liệu có ý thức của toàn cầu trong bạn ấy? Liệu bạn ấy nhận biết được sự khủng hoảng đang thách thức nhân loại? Tôi trả lời rằng tôi cảm thấy bạn ấy có một ý thức của toàn cầu và có thể thấy những vấn đề trong một tổng thể. Tiếp theo Krishnaji hỏi liệu bạn ấy có thể không còn là người quốc gia. Tôi nói, không, bạn ấy không thể như thế và vẫn còn là thủ tướng. Sau đó anh bắt đầu nói về cuộc chạy đua vũ trang. Anh phiền muộn rất nhiều về những nguy hiểm mà nhân loại sẽ gặp phải. Anh cũng có những tiên đoán về Indira. Đang có sự gia tăng thoái hóa và bạo lực ở Ấn độ, và bạo lực sẽ tăng mau hơn. “Liệu bạn ấy có thể hành động và kiểm soát nó?” Anh hỏi. “Bạn ấy rất mong manh.”

Tiếp theo tôi hỏi anh, tại sao, trong nhiều năm qua, anh đã quá quan tâm đến Indira. Anh tìm thấy gì trong bạn ấy? Anh dò dẫm, chất vấn chính anh, và nói đó là một nghi

vấn mới mẻ; anh có vẻ bị kích động bởi nó. Anh đã giữ bạn ấy trong ý thức của anh trong một khoảng thời gian. Anh cảm thấy anh có thể yên lặng hiệp thông cùng bạn ấy. Chúng tôi bị ngắt ngang, và bàn luận vẫn còn chưa xong.

Indira mời Krishnaji dùng trà, và đang chờ anh ngoài hành lang. Họ ở cùng nhau hai tiếng đồng hồ, và cuối cùng bạn ấy đến phòng ăn, nơi tôi đang chờ cùng Sonia và Maneka, và hỏi giờ. Khi bạn ấy nghe nói đã bảy giờ ba mươi, bạn ấy cười và nói bạn ấy đã mất đi dấu vết của thời gian và đã lỡ một cuộc họp. Bạn ấy đưa con cái vào phòng và chúng được giới thiệu cho Krishnaji. Chốc lát sau, Indira đến cửa và tiễn chúng tôi ra về. Krishnaji rất yên lặng trên đường trở về. Sau đó, anh ã bảo với tôi rằng anh đã cảm thấy sự căng thẳng vô cùng trong nhà; những cảm xúc mạnh mẽ bị đè nén và sự hận thù âm ỉ nào đó. Anh đã hỏi Indira liệu có những vấn đề gì trong gia đình, và bạn ấy trả lời, “Những cái cọ thông thường, như trong mọi gia đình.” Nhưng Krishnaji không thỏa mãn. Anh cảm thấy có sự bạo lực và cái gì đó rất sai trái trong bầu không khí.

Ngày 2 tháng mười một chúng tôi đến dùng bữa trưa tại Rashtrapati Bhavan, nơi cư ngụ của tổng thống. Achyut, Narayan, Nandini, và tôi theo cùng Krishnaji, mặc một t *dhoti* viền đỏ và một *kurta* được làm bằng một *tussar** xe bằng tay xù xì có màu vỏ cây lạt. Một *angavastram* thả trên vai của anh. Cao, lưng thẳng, yên lặng, cùng thái độ nghiêm túc và hai mắt long lanh tỏa từ bi, đó là một bậc hiền nhân tỏa sáng đang đi vào lưu tượng của uy quyền này. Tổng thống,

* Một loại lụa không nhiều dàu; những con tằm của *tussar* được nuôi trên cây và được thu gom bởi những người đàn ông và đàn bà bộ lạc và được bán tại những chợ của bộ lạc.

Sanjeeva Reddy, tiếp đón Krishnaji bằng sự kính trọng vô cùng, bởi vì đó là truyền thống của quốc gia này. S. Venkataraman, người đã biết Krishnaji trong nhiều năm, bắt đầu một nói chuyện. Indira đi vào vài tích tắc sau. Giống như một thiếu nữ lạnh lợi, hai mắt sáng lên, bạn ấy chạy đến chào hỏi Krishnaji.

Tại bữa ăn trưa, bạn ấy quả quyết nói chuyện với Krishnaji bằng tiếng Pháp. Tiếng Pháp của Krishnaji rất hoàn hảo, và có một hiểu biết rộng trong anh gây hài lòng cho bạn ấy. Bạn ấy nhận thấy rằng tổng thống bị kích thích và rất tò mò. Tổng thống cứ nghiêng người lắng nghe và có vẻ thất vọng, bởi vì không thể hiểu rõ điều gì đang được nói. Sau bữa trưa Krishnaji được tổng thống tiễn về tại cửa của Rashtrapati Bhavan. Đó là một dịp giải lao vui vẻ không thể quên được.

Krishnaji quay lại Delhi từ Varanasi vào đầu tháng 12 năm 1981. Indira đến ăn tối tại nhà. Nó là ngày của thảm kịch Qutub Minar; một xô đẩy đột ngột của một nhóm học sinh trong cầu thang xoắn ốc của Qutub (một tháp chiến thắng được xây dựng tại thế kỷ thứ mười hai bởi người cai trị Qutubudin Aibak), và bốn mươi em học sinh đã bị chết. Bạn ấy đã đến thẳng đây từ hiện trường của tai nạn, từ sự kinh hoàng của những thân thể bị cắt nát và những cha mẹ điên loạn vì đau khổ. Mặt của bạn ấy căng ra và gằm gằm, hai mắt sa sầm. Bạn ấy ở cùng anh trên một tiếng đồng hồ. Khi họ ra ngoài để dùng bữa tối, mặt của bạn ấy đã dị biệt, mặc dù hai mắt vẫn còn hằn sâu sự đón đầu của việc gì bạn ấy đã nhìn thấy.

Nói chuyện tại bữa ăn chuyển về những việc xảy ra kỳ quái ở Ấn độ vượt khỏi sự nhận biết của con người. Krishnaji kể một câu chuyện vào đầu những năm 1920, khi anh và

Nitya ở Varanasi . Một người đàn ông nghèo khổ đi vào khuôn viên nơi họ đang sống. Sau khi nói chuyện rất lâu với họ, ông ấy đã xin một tờ báo và đặt nó ở xa xa. Tiếp theo ông ấy bảo Krishanji cứ nhìn vào tờ báo. K nhìn cho đến khi nó nhỏ hơn và nhỏ hơn và cuối cùng biến mất. Người thực hiện ma thuật không nhận bất kỳ đồng bạc nào cho việc làm này, và đi khỏi.

L. K. Jha nói rằng ở Darbhanga, nơi anh ấy được nuôi nấng, có một thầy *tantrik* mà là đạo sư của gia đình. Sau một vụ trộm đạo sư đã gọi L. K., lúc đó là một cậu bé, và thả một giọt thuốc nhỏ mắt trên ngón cái của cậu. Vị *tantrik* bảo cậu nhìn chú ý vào giọt thuốc. Khi L. K. nhìn, màu đen biến mất và cậu thấy một người đàn ông đi về hướng một đồng cỏ khô để giấu cái gì đó. Người đàn ông quay lại, và cậu thấy khuôn mặt rất rõ ràng. Sau đó, ậu diễn tả khuôn mặt cho thầy *tantrik*, tên ăn tộm bị bắt giữ, và vật đó được tìm thấy trong đồng cỏ.

Indira kể cho chúng tôi một câu chuyện xảy ra tại số 12 Willingdon Crescent. Narain Dutt Tiwari (người trở thành bộ trưởng chính của Uttar Pradesh) đưa một người đàn ông mặc một *kurta* và *dhoti* đơn giản đến gặp Indira. Ông ấy được gọi là “Balti Baba” hay “Thánh xô nước.” Ông ấy xin một xô có nước và đề nghị Indira viết một câu hỏi trên tờ giấy. Vì bạn ấy ngần ngại, Narain Dutt Tiwari viết ra một câu hỏi bằng tiếng Hindu, gấp nó lại và đặt nó dưới cái xô. Sau đó Balti Baba xin một miếng giấy sạch khác và chút sữa. Miếng giấy được đặt trong bên trong cái xô và sữa được đổ ra trên nước và miếng giấy. Họ chờ khoảng hai phút. Sau đó miếng giấy được lấy ra khỏi nước. Chữ viết bằng tiếng Hindi đã biến mất cả hai mặt. Mặc dù bị nhòe, đọc nó rất dễ và đã cho một câu trả lời liên quan đến câu hỏi. Balti Baba kể

rằng *siddhi* hay khả năng này đã đến với ông ấy mà không cần thực hành bất kỳ những tham thiền nào. Nó là ý muốn của nữ thần và có thể biến mất dễ dàng như nó được trao tặng cho ông ấy. Ông ấy khiêm tốn về những khả năng của ông ấy và lặp lại rằng ông ấy chẳng có trách nhiệm gì cho việc gì đã xảy ra.

Rồi đến phiên tôi. Tôi kể lại những xảy ra lạ lùng ở Himmat Nivas, Dongersey Road, khi Krishnaji đang ở đó như khách của tôi. Một buổi sáng hai người đàn ông mặc áo cà sa gõ cửa. Một người đã già và phải bước đi nhờ một cây gậy; người khác còn trẻ tuổi. Người trẻ nói rằng họ đến từ Rishikesh và đang hành hương về Rameswaram. Khi họ đang đi trên Ridge Road ở Bombay, *sannyasi* già, nổi tiếng vì những thấu triết của ông ấy, cảm thấy sự hiện diện của một Đấng Vĩ đại trong vùng lân cận. Ông ấy đã đến ngôi nhà này, sự hiện diện của Đấng Vĩ đại đang soi sáng con đường cho ông ấy. Ông ấy bảo với tôi rằng ông ấy muốn gặp Đấng Mahatma đã ở trong nơi này. Vì biết Krishnaji rất quan tâm đến chiếc áo cà sa, tôi mời họ vào nhà và nói với Krishnaji, ngay tức khắc anh ra khỏi phòng và ngồi cùng họ trên một tấm thảm.

Krishnaji cầm tay vị *sannyasi* già. Họ ngồi yên lặng một lúc, sau đó người đàn ông già quay về phía tôi và nói, “Con gái, ấy giúp tôi chút nước.” Tôi mang lại một chai nước và vài cái ly. Sau đó ông ấy yêu cầu tôi lấy một *thali*, một bình chứa bằng kim loại, và đổ nước qua hai bàn tay của ông ấy để cho nó chảy xuống bình. Sau đó ông ấy bảo chúng tôi hớp một ngụm nước. Ngạc nhiên thay, Krishnaji uống nó; *thali* được chuyển quanh và mọi người đều làm một ngụm nước. Nó là nước đơn thuần. Tiếp theo *sadhu* vị thánh khổ hạnh yêu cầu tôi đổ hết nước trong *thali* đi và lại đổ nước qua

hai bàn tay của ông ấy xuống *thali*. Ông ấy lại yêu cầu chúng tôi hớp một ngụm; và khi tôi nếm nước đó, tôi phát giác nó có mùi thơm và có hương vị của nước hoa hồng. Không ai bình phẩm.

Sau đó *sannyasi* già hướng về tôi và nói, “*Dakshina do, Cho tôi của bố thí.*” Tôi cảm thấy bực bội; nhưng bởi vì Krishnaji, đang quan sát rất chú ý, hiện diện ở đó, tôi thấy rằng tôi không thể từ chối. Thế là tôi đưa cho ông ấy 50 rupees. Ông ấy nói, “Không, cho tôi 100.” Đến lúc này, tôi rất tức giận và cảm thấy tôi đang bị lừa bịp; tôi thấy rằng Krishnaji đang nhìn tôi. Thế là tôi cho người đàn ông già 100 rupees. Khi tôi đưa nó, *sannyasi* già trả lại tiền, nói, “Nhận lại nó, con gái. Ta đang thử ngươi.” Ngay tức khắc, nên quá khứ Ấn độ của tôi đáp lại. Tôi nói với ông ấy rằng một lần *dakshina* được trao đi, nó không thể được nhận lại.

Sadhu già nói, “Ta rất hài lòng với con, hãy xin bất kỳ điều gì ngươi ao ước.” Lời đề nghị kinh hãi quá. Tôi trả lời, “Không có gì tôi ao ước cả.” Thánh *sadhu* già ban phước cho tôi, sau đó hướng về Sunanda. “Ngươi không có con cái – hãy xin một đứa con.” Đúng sự thật là em đang mong một đứa con, nhưng em cũng trả lời, “Swamiji, con không muốn gì cả.” Sau đó vị thánh hướng về Balasundaram và nói, “Ngươi cũng không có con. Cầu xin đi.” Balasundaram kinh ngạc và lắc đầu. Krishnaji quan sát bằng chú ý mãnh liệt.

Và lúc này *sannyasi* hướng về Krishnaji, gặp người xuống, xin phước lành của anh, bày tỏ sự thành kính của ông ấy, và xin phép tiếp tục chuyến hành hương. Sau khi hai *swami* áo cà sa đi khỏi, Krishnaji quay về phía tôi và hỏi, “Bạn có nếm nước hoa hồng không?” Tất cả chúng tôi đều nói rằng chúng tôi cảm thấy mùi thơm và hương vị của nó. Krishnaji nói, “Ông già từ hiện nó bằng cách nào? Tôi

quan sát ông ấy rất cẩn thận. Ông ấy không thể bỏ bất kỳ thứ gì vào nước.”

Indira nán lại sau bữa tối, miễn cưỡng phải rời. Nhưng trễ quá rồi, và bạn ấy tạm biệt Krishnaji rời về nhà. Anh mỉm cười và cảm thấy hạnh phúc cho bạn ấy.

Indira viết cho Krishnaji tháng giêng năm 1982. Lá thư đi lạc, và bạn ấy viết lại vào tháng bảy:

Krishnaji kính mến,

Pupul đã gửi cho tôi lá thư của anh đề ngày 21 tháng sáu. Tôi xin lỗi vì lá thư trước không đến anh. Rõ ràng, người Anh không thực hiện đúng hình ảnh về sự hiệu quả mà họ đã tuyên truyền ở Ấn độ.

Không có gì quan trọng trong lá thư cả. Chỉ là sự biết ơn sâu thẳm của tôi về sự quan tâm của anh và ngay lúc này tôi cần đến nó lắm. Đây là một thời điểm rất buồn bã. Liệu thế giới đã đến một kết thúc? Càng ngày càng nhiều người đang nhận ra điều gì sai trái và điều gì có thể được làm. Tuy nhiên, chúng ta trôi giạt trong phương hướng đối nghịch. Một nhóm người có quyền hành gây ảnh hưởng những sống của tất cả hàng triệu người đang cư ngụ trên quả đất này. Cũng vậy vài người tự-bao bọc chính họ và điều gì họ nghĩ rằng những lợi ích lập tức dựa vào thời gian và không gian, và nhiều người lại sẵn lòng bị xô đẩy trong ảo tưởng rằng họ được tự do và đang hướng dẫn những sống riêng của họ. Thế giới cần tinh thần từ bi và phương hướng của anh để nhìn vào chính họ và sự can đảm để hành động theo đó.

Cùng sự kính trọng vô cùng.

Kính mến,
Indira

Indira sẽ viếng thăm nước Mỹ. Trước khi đi, bạn ấy cùng gia đình có một kỳ nghỉ ngắn ở Kashmir. Làn sóng tuyệt vọng đã tan biến. Bạn ấy viết cho tôi, “Tôi đưa gia đình đến nghỉ ở Kashmir vài ngày. Thật ra chỉ có nguyên một

ngày được gọi là nghỉ ngơi và thư giãn nhưng nó là một thay đổi tuyệt vời. Chúng tôi ở ngoài trời tại Dachigam – một khu bảo tồn động vật hoang dã, đi bộ nhiều, đuổi theo những con gấu hoang trong rừng. Ngoài ra, vẻ đẹp của thung lũng trong chính nó là một liều thuốc bổ. Tôi có hai gặp gỡ ngắn với Pandit Laxman Joo. Lần đầu tiên, ông ấy cho tôi bánh mì Paratha thông thường của ông ấy và nhiều con chim chào mào đến đậu trên vai và đầu gối của tôi để chia sẻ nó.”

Đầu tháng mười một năm 1982, Krishnaji quay lại New Delhi. Anh ã gặp lại Indira tại bữa ăn tối ở số 11 Safdarjung Road. Rajiv theo cùng. Thoạt đầu bạn ấy đã kể với tôi rằng, suốt vài tuần vừa qua, bạn ấy không ngủ được và thức dậy giữa hai hay ba giờ mỗi sáng, cùng một cảm giác lo lắng lạ lùng. Có những đồn đại ở Delhi rằng những đối thủ của bạn ấy đã thực hiện mọi loại âm mưu hiểm độc và nhờ vả những nghi lễ ma thuật xấu xa để hủy diệt bạn ấy. Suốt ba đêm bạn ấy đã nằm mơ thấy một mục phù thủy già góm guốc tìm cách hãm hại bạn ấy nhưng không thành công, bởi vì một con người tỏa sáng có một bộ râu quai nón đang bảo vệ bạn ấy.

Indira muốn gặp lại Krishnaji trước khi anh rời Delhi ba ngày sau. Sắp xếp gặp gỡ rất khó khăn, bởi vì Krishnaji đang thực hiện những nói chuyện trước công chúng vào hai ngày kế tiếp. Cuối cùng nó được quyết định rằng anh sẽ đến gặp tại nơi ở của bạn ấy sau nói chuyện cuối cùng của anh ngày Chủ nhật. Chúng tôi rất ngạc nhiên, bởi vì anh không bao giờ đi đâu cả sau một nói chuyện.

Indira chờ anh chiều Chủ nhật đó. Trong suốt nói chuyện của họ, bạn ấy nói rằng sự lo lắng mà đánh thức bạn ấy mỗi đêm không còn nữa và những giấc mơ cũng thế. Bạn ấy có thể ngủ rất ngon. Không khí trong nơi ở đã trở nên yên

lặng. Krishnaji sẽ bình phẩm về nó cho tôi sau này. Suốt gặp gỡ, Krishnaji hỏi liệu bạn ấy có được bảo vệ an ninh. Bạn ấy trả lời có nhiều lắm nhưng chắc chắn rằng chẳng người nào sẽ liều lĩnh mạng sống của họ để bảo vệ bạn ấy.

Sau đó, Krishnaji rời Delhi để đi đến Madras. Indira viết cho anh để hỏi anh về bản chất của sự thật và thực tế. Anh trả lời tức khắc. Tôi không hiểu liệu thư từ có thêm nữa hay không, nhưng rõ ràng rằng sự tìm hiểu phía bên trong nằm im lìm nhiều năm trong Indira đang thức dậy lại.

Đối với Indira, 1983 là năm của số mạng. Bạn ấy sẽ đảm đương một vai trò quan trọng trên chặng đường của thế giới; nhưng bên trong Ấn độ, những cơn bão đang thâm gom sức mạnh. Những quốc gia quanh Ấn độ đang sôi sục. Khi những chân trời của Ấn độ được mở rộng, những gánh nặng và trách nhiệm gia tăng; và cùng nó là những đòi hỏi lạ thường về thời gian và năng lượng của bạn ấy. Để gặp gỡ sự thách thức này, từ tháng sáu 1983 bạn ấy đã áp dụng một kỷ luật chặt chẽ cho thân thể, ăn uống thật đạm bạc để giảm trọng lượng. Năng lượng của bạn ấy rất thần kỳ – ngày làm việc của bạn ấy trên mười tám tiếng đồng hồ. Được chải thật công phu, hai dải tóc bạc hất ngược khỏi trán, khiến cho thân thể mảnh mai, vừng vàng trở thành cao quý và thanh lịch.

Nói chuyện của bạn ấy phản ảnh những quan tâm luôn luôn mở rộng. Nhận biết được sự khủng hoảng không tiền lệ sẽ hủy diệt thế giới, có một cấp bách thiết tha trong sự kêu gọi giải trừ quân bị của bạn ấy. Từ những thấu triệt thâm lược trong cô đơn, bạn ấy thốt lên sự quan tâm phải có những liên hệ cốt lõi được cần đến để kết nối thế giới và tài nguyên của nó thành một tổng thể không bị phân chia.

Nhân loại, di sản, sinh thái là những từ ngữ đã tạo cho bạn ấy một ý nghĩa mới mẻ và sâu sắc. Những bức tường bảo

vệ mà bạn ấy đã dựng lên quanh mình trong thời niên thiếu được phá sập; bạn ấy nhạy cảm và tinh thức.

Mùa đông năm 1983, tình thế đã rõ ràng rằng quốc gia sẽ phải đối diện những nguy hiểm nghiêm trọng. Vấn đề của Punjab đang trở nên khó khăn cực kỳ. Krishnaji gặp Indira đầu tháng mười một, và họ đã nói chuyện rất lâu. Tại Rishi Valley anh đưa tôi một lá thư gửi cho bạn ấy, cùng một gói đựng quả na. Bạn ấy trả lời ngày 26 tháng mười hai năm 1983:

Krishnaji kính mến,

Pupul mang cho tôi ✕ hỏi thăm của anh và những quả na. Chất dinh dưỡng cho cái trí và thân thể! Cảm ơn anh về sự suy nghĩ.

Tôi không **b**ết phải viết gì bởi vì tôi đau khổ lắm. Tôi có cảm giác rằng tôi đã lạc lối trên một hành tinh không biết được. Sự khuyển răn và ham muốn đề thống trị đã theo cùng chúng ta từ khi thế giới bắt đầu, hay nói khác đi từ khi chúng tộc loài người bắt đầu, nhưng chưa bao giờ trong kịch cỡ này và hủy diệt như thế này. Tuy nhiên, chẳng có bao nhiêu người lưu tâm đến bất kỳ điều gì khác ngoài trừ những nhu cầu lập tức và thậm chí họ còn không cố gắng hiểu rõ điều đó. Đã có quá nhiều người đến nghe những giảng thuyết của anh, nhưng họ đã làm gì sau đó? Tại nhà hay tại chỗ làm? Giữ được sự hy vọng và trung thành là điều khó khăn cực kỳ.

Tôi có ý chỉ đề cho anh biết rằng tôi đã thấu nhận những lời giảng của anh và những suy nghĩ của anh có ý nghĩa ra sao đối với tôi. Tôi xin lỗi, tôi đã phải viết dông dài, nhưng tại thời điểm này chẳng có bao nhiêu người mà người ta có thể nói chuyện và người ta cũng không cần nói chuyện với anh.

Tôi trân trọng những gặp gỡ ngắn ngủi của chúng ta.

Cùng những hỏi thăm nồng nhiệt và những ao ước tốt lành.

Indira

Với những điều không thể tránh khỏi của bi kịch sử thi, sống của bạn ấy đang chuyển động hướng về số mạng của nó. Nhận biết sâu sắc phương hướng và dòng chảy của những sự kiện, Krishnaji quan tâm và muốn giúp đỡ bạn ấy và chuyển tải chiều sâu của cảm thấy và lo ngại của anh. Anh đề nghị đến gặp bạn ấy tại bất kỳ thời gian nào, nếu việc đó có thể giúp ích được.

Indira thân mến của tôi,

Vui mừng lắm khi nhận được thư của bạn mà Pupul mang lại cách đây vài ngày.

Thật ra tôi rất hối tiếc khi bạn bị phiền muộn và buồn bã.

Thế giới đang đảo lộn, những sự việc khủng khiếp đang xảy ra; đe dọa của chiến tranh hạt nhân, sát nhân, hành hạ, và tất cả những vấn đề không thể nói được đang xảy ra. Mỗi lúc đang trở nên vô lý lúng, và tôi lo ngại rằng bạn bị dính dáng vào tất cả những việc này.

Bởi vì bạn sẽ không thể đọc được chữ viết tay của tôi, tôi hy vọng bạn sẽ không phiền khi tôi phải nhờ vào một máy đánh chữ.

Nếu bằng bất kỳ cách nào, “trong bất kỳ cách nào,” giúp ích cho bạn, tôi sẽ đến Delhi Pupulji và tôi đã bàn bạc về vấn đề này. Tôi sẽ rời Ấn độ vào ngày 15 tháng hai. Pupulji luôn luôn có thể đưa bạn chương trình làm việc của tôi.

Tôi hy vọng bạn khỏe mạnh.

Làm ơn nhận thương yêu của tôi.

J. K.

Tôi mang lá thư đến bạn ấy. Bạn ấy cất đi để đọc sau và chúng tôi nói chuyện một lúc lâu. Năng lượng của bạn ấy đang bị suy giảm và bạn ấy nói về những nguy hiểm phía trước. Bạn ấy có những linh cảm về thảm họa và nói về những lực lượng đang âm mưu gây bất ổn định quốc gia.

Phía bên ngoài, bạn ấy bình thản, và tôi bình phẩm về nó. Bạn ấy trả lời, “Đôi khi, biển êm đềm, nhưng sâu thẳm bên trong là những chuyển động bão táp.”

Bạn ấy đã không gặp người cháu trai Varun gần một năm rồi, và tôi nhận biết được sự đau khổ trong bạn ấy bị khơi dậy do bởi sự phân ly gia đình. Sau cái chết của Sanjay, suốt hai mươi tháng Varun sống tại ngôi nhà này, cậu bé đã ngủ trong phòng của bà nội; tôi đã ngồi cùng bạn ấy khi bạn ấy chơi trốn tìm với cậu bé, hành động như người bà, ôm ấp cháu, và nói những câu chuyện trẻ con với cậu bé. Bạn ấy chối không chấp nhận việc đó, nhưng quyết định của Maneka cho cậu bé viếng thăm bạn ấy sau tháng ba năm 1983 đã làm tổn thương bạn ấy ghê lắm.

Bạn ấy viết cho Krishnaji ngày 29 tháng giêng, và tôi đem lá thư theo đến Bombay.

Krishnaji kính mến,

Cám ơn anh nhiều về lá thư của anh.

Anh rất chu đáo khi đề nghị đến Delhi. Tôi thực sự bị xao xuyên nhiều. Gặp anh là một trải nghiệm đặc biệt, nhưng tôi cảm thấy xấu xa khi yêu cầu anh phải ngắt ngang chương trình ở Madras của anh để đến đây khi chúng tôi đang ngập lặn trong một cơn sóng lạnh lẽo. Chắc chắn tôi có thể tìm được thời gian để gặp anh nhưng hai tháng này là những tháng bận rộn đặc biệt cho tôi do bởi nhiều công việc và khách viếng thăm chính thức.

Không một ngày nào trôi qua mà không có những tin tức bồi thêm vào sự lo ngại cho tương lai của người ta. Người khoa học Mỹ, Prof. Morrison, đã giải thích kỹ càng cho tôi những hàm ý của “mùa đông hạt nhân.”

Tôi sẽ ở Bombay cho một tổng dợt Hải quân vào Chủ nhật ngày 22, và Thứ hai ngày 23 tháng hai. Nếu thuận tiện cho anh, tôi có thể ghé thăm anh ngày 12 sau 8:00 tối hoặc ngày 13 sau 6:00 chiều.

Tôi hy vọng anh giữ gìn sức khỏe.

Trân trọng nhất,

Indira

Krishnaji đang ở tại Sterning Apartments, Peddar Road, Bombay, nơi Indira gặp anh vào chiều ngày 13 tháng hai. Bàn ấy trải qua khoảng trên một tiếng đồng hồ cùng anh. Anh xuống thang máy để tiễn bạn ấy ra tận xe hơi, và cầm hai bàn tay của bạn ấy khi họ chia tay. Đây là lần cuối cùng họ gặp nhau.

Tình hình ở Punjab, u ám sẵn rồi, chẳng mấy chốc bùng nổ. Những đe dọa cho mạng sống của Indira và cậu con trai Rajiv đã bắt đầu tràn vào. Tháng mười hai, kèm theo vụ ám sát Atwal, một cảnh sát thâm niên, khi ông đang ở Golden Temple sau khi cầu nguyện, tình hình càng nghiêm trọng hơn. Đầu tháng tư tôi ở Washington, D. C.; Krishnaji đã đến New York, nơi anh thực hiện những nói chuyện. Qua điện thoại tôi kể cho anh về những phát triển ở Ấn độ.

Anh hỏi tôi, liệu anh có nên nói chuyện với Indira Gandhi trên điện thoại. Người cháu trai của tôi, Asit Chandmal đang ở New York cùng anh, cuối cùng, sau nhiều khó khăn, anh liên lạc được với bạn ấy. Krishnaji chưa bao giờ học nói chuyện trên điện thoại, và nói chuyện không thể kéo dài lâu lắm; nhưng anh gửi đến Indira sự thương yêu của anh và bạn ấy đáp lại bằng sự cảm xúc vô cùng. Tôi nói với bạn ấy ngay sau đó; bạn ấy cảm ơn tôi lặp đi lặp lại nhiều lần.

Tôi sẽ đứng đầu một phái đoàn đến Delphi, Hy Lạp, để tham dự một hội thảo về văn hóa được tổ chức ở đó đầu tháng sáu. Đêm trước khi đi, tôi nghe Indira phát biểu trên truyền hình. Từ sự nghiêm trọng lạ lùng của bài diễn văn và âm điệu giọng nói của bạn ấy, tôi nhận biết rằng quốc gia sắp sửa trải qua lửa đạn trong tương lai rất gần. Tôi yêu cầu người thư ký hủy bỏ ngày khởi hành đến Athens của tôi, bởi

vì tôi cảm thấy tôi không nên rời Delhi. Ngày hôm sau tôi nhận được một điện thoại từ Dhawan, trợ tá riêng của Indira. Ông ấy nói thủ tướng muốn biết tại sao tôi đã không đi Athens. Tôi nói rằng tôi sẽ giải thích khi tôi gặp bạn ấy chiều hôm đó.

Khi tôi gặp bạn ấy, bạn ấy nhất quyết bảo tôi phải đi. “Mọi việc ổn thỏa mà, Pupul,” bạn ấy nói. “Đi đi.” Bạn ấy có một lá thư đã viết cho tổng thống Hy Lạp, và yêu cầu tôi đưa nó cho ông ấy cùng những hỏi thăm cá nhân của bạn ấy. Tôi gặp lại bạn ấy buổi chiều trước khi khởi hành. Bạn ấy xa cách và yên lặng. Tôi có một cảm giác rằng quyết định quan trọng đã được thực hiện; bởi vì đã thực hiện nó, bạn ấy đã lùi một bước, bởi vì tương lai không còn ở trong sự kiểm soát của bạn ấy nữa. Tôi ngồi trong phòng của bạn ấy và chúng tôi nói về Hy Lạp – nghệ thuật của nó, ánh sáng thay đổi của nó, và vẻ đẹp phong cảnh của nó. Sau đó, tôi ăn tối cùng gia đình. Khi tôi đến Rome ngày hôm sau, cũng là lúc nghe rằng quân đội đã vào Golden Temple.

Tháng mười là tháng mỏng manh ở Delhi. Sự giảm sức nóng ẩm ướt và sương mai báo hiệu mùa đông. Khăn choàng đầu ấm áp xuất hiện từ những áo choàng rộng có mùi đinh hương, và những lễ hội đón mừng vụ thu hoạch của những cánh đồng mênh mông ở vùng nông thôn.

Tôi gặp Indira nhiều lần trong suốt tháng mười năm 1984, tháng cuối cùng của cuộc đời bạn ấy. Chúng tôi ngồi cùng nhau trong phòng làm việc, bạn ấy t rông thanh thản khi có một mình, đã gạt bỏ những gánh nặng và những rào cản của bạn ấy. Suốt vài tuần vừa qua bạn ấy đã gặp gỡ những người vật lý, những người triết lý, và những người làm thơ và, vào ngày 3 tháng mười một, bạn ấy sẽ dùng bữa trưa tại nhà tôi cùng Krishnaji và Dalai Lama. Đối với bạn ấy, tháng

này là một tháng giải lao, một tháng nửa nọ nửa kia, một thời kỳ cho sự mới mẻ lại; bởi vì, đến tháng mười một, những chuẩn bị cho cuộc bầu cử sẽ bắt đầu. Chiều hôm đó chúng tôi bàn luận về những biểu tượng, và tôi kể với bạn ấy về Bhadrakali Shrine ở North Canara (tên địa phương cho bờ biển phía tây của Karnataka và Bắc Kerala), nơi không có hình ảnh hay hình tượng. Mẹ Vĩ đại như năng lượng được tượng trưng trong ngôi đền giống như một cái gương bằng đồng được đánh bóng láng trong đó người tôn sùng thấy khuôn mặt riêng của anh ấy hay chị ấy được phản ánh, đang thấp sáng một hành trình vào con đường hiểu rõ về chính mình. Một hành trình của sự khổ hạnh và cô đơn; bởi vì không có người nào khác, không cả thượng đế lẫn đạo sư.

Chủ nghĩa tượng trưng đã kích động bạn ấy. Bạn ấy phản ứng thật mau lẹ, mới mẻ lại khi được phơi bày đến một chuyển động mới; một mùa xuân mới. Nhận thức rõ những gợi ý, một ký ức nảy ra và bạn ấy bắt đầu kể về một ngày trong sống của bạn ấy khi bạn ấy cảm thấy một trời dậy tràn ngập của hân hoan. Nó không có nguyên nhân, nhưng sự bùng nổ mãnh liệt đến độ bạn ấy cảm thấy quả đất mở toang và nuốt trọn bạn ấy. Sự ngây ngất đã thay đổi bộ mặt của bạn ấy, và mọi người bình phẩm rằng bạn ấy trông tỏa sáng. Khi bạn ấy cảm thấy rằng bạn ấy sẽ biến mất vào quả đất, nó không là một ước ao chết. Bạn ấy nói rằng chưa bao giờ sợ hãi chết tại bất kỳ tuổi tác nào. “Tôi đã cảm thấy nó như một tiến hành tự nhiên, một phần của sống. Người ta sống một số năm nào đó, và sau đó bạn chết” – bạn ấy không sợ hãi. Bạn ấy nói về một cần thiết phải quay lại gốc rễ; về suy nghĩ của Ấn độ mà khẳng định rằng “ánh sáng ở trong chính bạn,” và sự cần thiết phải tìm ra một phương cách để khám phá nó.

Tôi thấy bạn ấy lần cuối vào buổi chiều ngày 26 tháng mười. Bạn ấy sẽ viếng thăm Srinagar sáng hôm sau. Bạn ấy chưa bao giờ ở đó mùa thu, và háo hức mong chờ nhìn thấy những chiếc lá *chenar* hình máy bay thay đổi màu sắc. Bạn ấy muốn nằm trong ánh mặt trời và nhìn màu xanh tươi của chiếc lá chuyển thành nâu nhạt, đỏ son, và vàng; màu nâu của một chiếc lá đang rụng. Có lẽ do bởi sự kết thúc của sống trong chiếc lá mới khiến cho bạn ấy theo đuổi nghi vấn của chết. Bởi vì khi trầm tư bạn ấy nói, “Cha tôi thương yêu những con sông, nhưng tôi là một người con gái của dãy núi Himalayas và tôi đã bảo với những người con trai của tôi” – trong khoảnh khắc này dường như bạn ấy quên rằng Sanjay đã chết rồi – “rằng hài cốt của tôi nên được rải trên những dãy núi Himalayas tuyết phủ.” Khi tôi ra về, bạn ấy gọi vọng ra, “Nhớ điều gì tôi nói, Pupul, nhớ nhé.”

Krishnaji, cùng Mary Zimbalist, ấn trở vào đêm đó. Anh có chương trình cho một nói chuyện trước công chúng vào ngày 4 tháng mười một, trên cùng bục giảng như Dalai Lama. Tin tức về nói chuyện này đã đến nhiều trung tâm Phật giáo ở Ấn độ và nước ngoài, và nhiều thầy tu Phật giáo được chờ đợi để tham dự. Chiều ngày 30 tháng mười, Krishnaji, sau một bữa ăn tối sớm, nhất quyết rằng quyển sách tôi đang viết về anh phải được đọc lớn tiếng. Mary Zimbalist đọc một phần của quyển sách, về những năm đầu khi anh sanh ra và thời niên thiếu. Sau đó, tôi đảm trách.

Krishnaji hoàn toàn bất động trong suốt thời gian đọc sách. Anh chỉ ngắt lời một lần khi anh ấy nghe tôi đọc đoạn văn về Alcyone, trong đó tôi nói rằng từ ngữ Alcyone có nghĩa “vua cá,” người làm êm dịu những cơn bão. Anh ngắt lời để sửa chữa tôi. “Không,” anh nói, “nó có nghĩa ‘vì sao sáng nhất trong chòm sao Thất tinh.’” Khi công việc đọc

sách tiếp tục, căn phòng thức dậy như thể có một hiện diện ở đó, đang lắng nghe. Khi tôi tiếp tục, cảm thấy của Hiện diện đang choáng ngợp căn phòng, và chẳng mấy chốc tiếng nó i của tôi bật tắt. Krishnaji hướng về phía tôi, “Bạn cảm thấy Nó? Tôi có thể phủ phục xuống lạy Nó?” Thân thể của anh đang run rẩy khi anh nói về Hiện diện mà lắng nghe. “Vâng, tôi có thể phủ phục xuống lạy cái này, cái này ở đây.” Bỗng nhiên anh quay lại và bỏ mặc chúng tôi và bước một mình về phòng anh.

Indira Gandhi bị bắn chết bởi hai người trong số những nhân viên bảo vệ của bạn ấy vào ngày 31 tháng mười lúc 9:20 sáng, khi bạn ấy đang đi bộ từ nơi ở đến văn phòng. Lỗi chỗ bởi những viên đạn, thân thể đầy thương tích, bạn ấy ngã xuống đất, được bao bọc bởi những sự vật đang tăng trưởng. Bạn ấy ngã xuống gần bên lùm cây non *kadampa* mà bạn ấy vừa mới trồng mùa mưa đó, sau thảm kịch tháng sáu ở Punjab.

Khi nghe tin tức tôi vội vã chạy nhanh đến nhà của bạn ấy chỉ để thấy rằng những chương ngại vật đã được dựng lên. Hai người cháu của Indira, Rabul và Priyanka ở một mình cùng một người bạn. Các cháu hoàn toàn không biết được việc gì đã xảy ra, nhưng tôi được bảo rằng Sonia đã vội vã đưa Indira tới bệnh viện. Bầu không khí trong ngôi nhà căng phồng bởi một ngấm ngấm của bạo lực và sợ hãi. Sharada Prasad, người cố vấn thông tin chính của bạn ấy, đang ở văn phòng, và ông ấy kể cho tôi việc gì đã xảy ra. Trước khi đi đến bệnh viện, tôi gửi một lời nhắn cho Krishnaji rằng Indira đã bị bắn chết. Tôi về nhà muộn đêm đó và thấy Krishnaji đang chờ tôi. Thấy tôi, anh dắt tôi vào phòng của anh và hỏi những chi tiết về việc gì đã xảy ra. Gia đình tôi kể lại rằng, khi nghe tin tức, Krishnaji ngồi suốt ngày

trong phòng khách ủa tôi nhìn ra vườn ; anh nhìn ngắm những cái cây và những con chim, hầu như không nói một lời và chẳng ăn uống bao nhiêu. Lúc bốn giờ chiều anh cảm thấy sự hiện diện của Indira và đã đề nghị phải có sự yên lặng bên trong cái trí để bạn ấy có thể được an bình. Tôi có thể thấy rằng anh bị xúc động ghê lắm. Về khuya đêm kế tiếp anh sẽ nói, “Đừng giữ những kỷ niệm của Indira trong cái trí của bạn, việc đó níu kéo bạn ấy lại quả đất này. Hãy thả cho bạn ấy đi.” Bàn tay của anh thực hiện một cử chỉ hướng về không gian và vĩnh hằng.

PHẦN 6

TÓM TẮT LỜI GIẢNG

1978-1985

CHƯƠNG 32

“Liệu bạn có thể từ Hôm nay nhìn Ba mươi năm như Quá khứ? Không phải từ Ba mươi năm nhìn Hôm nay?”

Đầu mùa hè năm 1978, tôi ở Anh tại Brockwood Park. Trong khi đó, tôi thực hiện hai đối thoại cùng Krishnaji. Từ khoảng năm 1970 tôi đã cảm thấy một thay đổi trong lời giảng của Krishnaji. Sự tiếp xúc của anh cùng cộng đồng khoa học, trong những bàn luận và những hội thảo, đã giới thiệu vào từ ngữ của anh một chính xác hơn nhiều. Anh đang thâm nhập nghĩa lý gốc của những từ ngữ; đang cẩn thận định nghĩa sự sử dụng những từ ngữ bộ não, cái trí, ý thức của anh. Anh không còn thâm nhập từng bước một vào sự suy nghĩ hay vào những vấn đề như sự sợ hãi, ghen tuông, tức giận. Những diễn tả anh đã sử dụng trong cuối những năm 1940 và 1950 – “người suy nghĩ và suy nghĩ là một”, hay “sự cần thiết phải quan sát suy nghĩ, thấy nó nảy sinh, thấy nó biến mất, theo sát nó cho đến khi nó kết thúc”; hay “lắng nghe và nhận biết khoảnh khắc quan trọng của nảy sinh suy nghĩ” – không còn rành rành trong những nói chuyện sau giữa những năm 1970. Đến năm 1978 anh đang nói về một tổng thể của thấy, một thấy tổng thể.

Tôi nói với anh rằng tôi đã lắng nghe anh được ba mươi năm, và tôi cảm thấy rằng đã có một thay đổi trong những lời giảng. “Liệu tổng thể có thể nảy sinh mà không cần sự quan sát từng bước một của ý thức?” Tôi hỏi. “Anh đã chuyển động khỏi? Liệu đã có một khai mở hay một thay đổi?”

Krishnaji thâm nhập câu hỏi của tôi, sau đó nói, “Khai mở sẽ là đúng đắn; lời giảng đều trong cùng phương hướng,

nó là ông thể hơn là một tìm hiểu của chi tiết. Nó là trực tiếp, đơn giản, và bao quát.”

Tôi hỏi, liệu sự bất động tổng thể của cái trí mà anh nói, lúc này có thể xảy ra được mà không cần sự quan sát, chất vấn, tìm hiểu? Krishnaji đang lắng nghe cẩn thận, bởi vì anh luôn luôn làm như thế trong đời thoại. Anh nói, “Kết thúc tổng thể của suy nghĩ là bất động, là yên lặng; suy nghĩ như thời gian phải kết thúc.”

Tôi hỏi anh, “Nếu thời gian là chuyển động của trở thành, không cần quan sát chuyển động của trở thành đó trong ý thức, liệu trở thành có thể kết thúc? Không cần ba mươi năm lắng nghe, quan sát phía bên ngoài và phía bên trong, liệu có thể có một kết thúc đối với trở thành? Liệu không có một thay đổi cơ bản trong lời giảng?”

Trả lời của Krishnaji gây giật mình. Anh hỏi, “Liệu bạn có thể từ hôm nay nhìn ba mươi năm như quá khứ? Không phải từ ba mươi năm nhìn hôm nay?”

Trong một khoảnh khắc, tôi bị bối rối bởi sự phân biệt – “Không cần hôm qua, liệu người ta có thể nhìn lại hôm qua?”

“Khi bạn nhìn từ hôm nay sang hôm qua, bạn nhìn từ một cái trí khác hẳn, bằng hai mắt trong đó bạn không bám vào hôm qua,” anh nói.

“Tôi có một hôm qua,” tôi nói, “Vì vậy, từ hôm nay, tôi có thể nhìn lại hôm qua.”

“Làm thế nào bạn nhìn quá khứ từ hôm nay?” Krishnaji hỏi. “Chất lượng cốt lõi vốn có sẵn là thấy tổng thể. Thấy và lắng nghe từ hôm nay sang hôm qua đó là bất động. Hiện tại chứa đựng tổng thể của quá khứ. Đó là như thế sao?” Krishnaji nghi ngờ. “Và bạn có ý gì qua từ ngữ hiện tại? Liệu có thể hiểu rõ, có một thấu triệt vào tổng thể ngay tức khắc?”

Krishnaji đang tự-thâm nhập vào chính anh khi những đáp lại của anh nảy ra.

“Không cần tự-hiểu rõ, tìm hiểu, dò dẫm vào ý thức, làm thế nào có thể xảy ra được?” Tôi từ chối chuyển động khỏi vị trí của tôi. Rồi thì, bỗng nhiên, tôi thấy nó. Thấy từ hôm nay sang ba mươi năm ~~đi~~ ~~thúc~~ những liên tiếp, những ảnh hưởng từ một sự việc qua một sự việc. Nó là thấy bằng chiều sâu vào chiều sâu. Thấy trở lại, hay thấy từ ba mươi năm ~~đến~~ hôm nay, là thấy từng bước một, thấy bằng thời gian như đo lường.

“Lúc này, chúng ta ~~tự~~ ~~thâm~~ nhập như thế nào?”

Krishnaji hỏi.

“Cách đây ba mươi năm anh ~~rắm~~ tay dắt chúng tôi và thâm nhập vào ý thức; hôm nay, anh đã buông tay anh ra,” tôi nói.

“Chúng ta chín chắn hơn nhiều,” Krishnaji nói.

“Điều gì đã gây ra sự chín chắn đó? Ba mươi năm?”

Tôi hỏi.

“Không – không – không.”

Tôi nói tôi ~~ấy~~ ba thời kỳ rõ rệt trong ~~lời~~ giảng. Những ngày đầu tiên, khi Krishnaji nói về hiểu rõ về chính mình, về người suy nghĩ và suy nghĩ là một, về tự do khỏi sự bệnh ực và chỉ trích. Trong những năm 1960, anh ấy đã chuyển động sang một phủ nhận của cá thể như tách khỏi dòng chảy của nhân loại; từ sự tiếp cận từng bước một, Krishnaji đã chuyển động sang sự cấp bách phải có một cách mạng trong dòng chảy của nhân loại. Anh ấy đã không còn đề cập đến bất kỳ vấn đề cụ thể nào như tham lam hay hận thù. Trong quá khứ, anh ấy đã sử dụng những từ ngữ như bộ não, cái trí, suy nghĩ, ý thức theo một cách thay thế lẫn nhau, như quá khứ, như ký ức. Trong những năm 1970, những

thuật ngữ của anh ấy đã trở nên chính xác hơn nhiều. Anh ấy đang dìm đắm vào bản chất của sự quan sát, và sự ảo tưởng nằm dưới sự phân chia giữa người quan sát và vật được quan sát. Năm 1978, dường như anh ấy lại quan tâm đến vũ trụ, và đến một nhận biết tổng thể.

“Khi Krishnaji nói rằng sự nhận biết tổng thể có thể xảy ra được ngay lúc này, cái gì khởi sự nó? Cái gì cho sự chín chắn đến hai mắt và hai tai để lắng nghe, mà không cần quá khứ của ba mươi năm?” Tôi hỏi.

“Làm thế nào một người mù thấy ánh sáng?” Krishnaji hỏi. “Không cần sự chuẩn bị, liệu có thể có một tầm nhìn tổng thể? Không cần sự tìm hiểu tỉ mỉ, liệu người ta có thể thấy tổng thể của tất cả sự tồn tại? Liệu người ta có thể thấy tổng thể của ý thức? Tôi nói, có, điều này có thể xảy ra được.”

“Vậy là, vị trí của cách đây ba mươi năm là không thực sự?” Tôi hỏi.

“Không, tôi sẽ không nói như thế,” Krishnaji nói. “Lúc đó, vị trí là thực sự.”

“Liệu sự nhận biết của người suy nghĩ và suy nghĩ như một – một nhận biết tổng thể – có thực sự đúng đắn như sự nhận biết này hôm nay?” Tôi hỏi.

“Nhưng tôi nghi ngờ liệu K đã trải qua tất cả việc đó. Điều gì anh ấy đã nói lúc đó đều từ tổng thể như điều gì anh ấy nói lúc này. Sự tìm hiểu tỉ mỉ đó được sinh ra từ một tổng thể của nhận biết,” Krishnaji nói.

Tôi không thỏa mãn, và theo đuổi sự thâm nhập. “Liệu người tiếp cận lời giảng lần đầu tiên hiểu rõ ‘trở thành’, mà không cần thấy trở thành như một chuyển động trong ý thức?”

“Bạn đang hỏi liệu bạn phải đi qua trường học, cao đẳng, trước kỳ thi cuối cùng của bạn?” Krishnaji đáp lại.

“Tôi biết anh sẽ nói tiến trình là thời gian. Nhưng tôi nói, lúc đó nó đã là tổng thể giống như nó là lúc này. Nếu anh nói rằng, lúc đó người ta có thể đi thẳng vào thấy tổng thể như anh đã chỉ bảo cho chúng tôi, liệu anh có thể chỉ bảo cho chúng tôi ngay lúc này?” Tôi thách thức Krishnaji.

Krishnaji hỏi, “Liệu người ta có thể thấy không cần quá khứ? Liệu người ta có thể có thấu triệt không cần gánh nặng của hôm qua? Thấu triệt là tức khắc. Sự nhận biết của tổng thể là một nhận biết tức khắc. Nếu điều đó là như thế, sự cần thiết cho chuẩn bị là gì?” Người ta có thể cảm thấy trạng thái cứng đờ của cái trí bất động. “Thấu triệt có thể xảy ra được chỉ trong tức khắc. Tức khắc không bị kiềm hãm trong thời gian. X không thể thấy điều đó. Anh ấy nói, ‘Chỉ cho tôi phải làm gì?’ K nói, ‘Quan sát người suy nghĩ và suy nghĩ như một.’ Liệu X đang lắng nghe, hay liệu một qui trình của trừu tượng đang xảy ra, mà xô đẩy X ra khỏi sự nhận biết tức khắc?”

“Anh có ẽ phủ nhận ba mươi năm, nhưng nó hiện diện ở đó. Cái trí mà đã lắng nghe suốt ba mươi năm có thể thấu nhận điều gì anh nói ngày hôm nay.”

Krishnaji hỏi, “Lắng nghe là gì? Tại sao người ta đã không thấy khi người này nói, ‘Sự nhận biết tức khắc là tổng thể?’ ”

“Nó giống như đang yêu cầu anh ‘đưa thấu triệt cho tôi,’ ” tôi trả lời.

“Không ai có thể đưa thấu triệt cho một người khác. Bạn hỏi, anh có thể đưa thấu triệt cho tôi? Phản ứng của bạn đến câu nói, ‘Không thời gian nào, không tiến hóa nào có thể đưa nó cho bạn.’ là gì? ”

“Vâng, đó là như thế,” tôi nói.

“Đối với điều đó K nói, ‘Lắng nghe, không ai có thể đưa nó cho bạn.’ Nếu bạn lắng nghe, nó phải có một hiệu quả lạ thường. Toàn chú ý của bạn được gom lại trong lắng nghe. Trong lắng nghe, không có thời gian.”

“Anh nghĩ rằng không-tìm hiểu, không-dò dẫm, có thể lắng nghe như thế?” Tôi hỏi.

Krishnaji đang nói bằng sự khẩn thiết và đam mê vô cùng, “Dò dẫm sẽ không tạo ra lắng nghe. Điều gì xảy đến cho cái trí của bạn khi bạn lắng nghe? Nó có nghĩa tôi phải xóa sạch mọi thứ. Toàn sự lệ thuộc mà tôi đã vun đắp suốt hàng thiên niên kỷ.”

“Liệu anh nói rằng đã không có sự thay đổi trong lời giảng?” Tôi hỏi.

“Không gì cả,” Krishnaji trả lời.

Có sự yên lặng trong phòng. “Liệu đã có một thay đổi phía bên trong anh suốt những năm này?” Tôi hỏi bằng sự lưỡng lự vô cùng. Có một khoảng ngừng lâu. Đường như Krishnaji đang nhìn phía bên trong đang thâm nhập thăm thẳm vào chính anh ấy.

“Cho phép tôi nhìn ngắm. Tôi chưa bao giờ được đặt ra câu hỏi này. Liệu từ khởi đầu hay từ ba mươi năm đã có một thay đổi phía bên trong? Không,” Krishnaji nói, “Tôi nghĩ đã không có thay đổi cơ bản nào. Cái đó là bất động.”

Lại có sự yên lặng trong một khoảng thời gian. Sau đó Krishnaji hướng về phía bác sĩ riêng của anh, Dr. Parchure, và Narayan và hỏi họ, “Các bạn nói gì cho câu nói này, rằng sự nhận biết của tổng thể là tức khắc? Rằng thời gian không cần thiết. Sự chuẩn bị không cần thiết. Bạn hỏi, ‘Tôi sẽ làm gì? Lời giảng kế tiếp là gì?’ Đối với nó, trả lời sẽ là ‘lắng nghe.’ Bạn đã lắng nghe câu nói đó một cách chính xác?”

Thời gian, sự chuẩn bị, toàn qui trình của sự tiến hóa đều không-cần thiết. Nếu bạn lắng nghe như thế, bạn có sự nhận biết tổng thể.”

Anh quay về phía tôi. “Vậy là, Pupilji, sự kiện là, toàn thái độ của chúng ta đều được đặt nền tảng trên sự tiến hóa – trở thành, phát triển, kiếm được, cuối cùng đến được. Tôi nghĩ rằng sự tin tưởng cơ bản đó là tuyệt đối sai lầm.”

“Tôi thấy sự thật của điều đó. Tôi có thể lắng nghe điều đó mà không có một lần tẩn trong ý thức,” tôi nói.

“Nếu bạn lắng nghe như thế, điều gì xảy ra?” Sự yên lặng trôi chảy. Từ chiều sâu vô hạn Krishnaji nói, “Điều gì xảy ra nếu Buddha nói với tôi, ‘sự kết thúc của đau khổ là ân lành của từ bi’? Tôi là một người trong số những người lắng nghe của ông ta. Tôi không tìm hiểu câu khẳng định này. Tôi không diễn giải câu khẳng định này thành cách suy nghĩ của tôi. Tôi chỉ đang ở trong trạng thái của chú ý tổng thể cực nhạy của lắng nghe. Không có gì khác nữa. Bởi vì khẳng định đó có sự thật lạ thường, sự thật vô hạn. Từng đó đủ rồi. Sau đó tôi sẽ hỏi Buddha, ‘Tôi không thể có khả năng mãnh liệt của lắng nghe đó, vì vậy làm ơn hãy giúp tôi,’ và trả lời là, ‘Trước hết lắng nghe điều gì tôi đang nói. Không có tác nhân bên ngoài mà cái trí hay suy nghĩ đã sáng chế.’ Nhưng tôi lại kinh hãi, bởi vì tôi thấy nó có nghĩa từ bỏ mọi thứ mà tôi bám víu. Thế là, tôi hỏi, ‘Làm thế nào tôi sẽ được không-lệ thuộc?’ Khoảnh khắc tôi nói ‘làm thế nào,’ tôi rơi lại rồi. Ông ta nói, ‘Đng lệ thuộc,’ nhưng tôi không đang lắng nghe. Tôi tôn sùng ông ta, nhưng tôi không đang lắng nghe. Bởi vì sự quyến luyến có một vị trí quan trọng trong sống của tôi. Thế là, ông ta nói, ‘Quẳng nó đi, quẳng nó đi, trong một tích tắc.’” Anh ngừng rất lâu. “Khoảnh khắc bạn có sự nhận biết vào sự kiện, bạn được tự do khỏi sự kiện.”

“Liệu nó là một nghi vấn của thấy sự tổng thể của câu khẳng định đó của Buddha, ‘Đừng quyến luyến,’ mà không có những từ ngữ?” Tôi hỏi.

“Dĩ nhiên, từ ngữ không là sự việc. Câu khẳng định, nói nở hoa không là sự việc đó. Phải có tự do khỏi từ ngữ. Sự mãnh liệt của lắng nghe là mấu chốt của nó,” Krishnaji nói.

“Cái gì cho người ta sự mãnh liệt đó?” Tôi khoét sâu.

“Không gì cả.” Câu khẳng định là tuyệt đối. “Toàn cách suy nghĩ của chúng ta đều được đặt nền tảng trên trở thành, tiến hóa. Nó không liên quan gì đến sự khai sáng.

“Cái trí đã bị quy định quá nặng nề. Nó không lắng nghe. K nói điều gì đó tuyệt đối sự thật. Điều gì đó bất di bất dịch, không thể thay đổi, và nó có trọng lượng vô hạn, giống như một con sông cùng những khối lượng khổng lồ của nước đằng sau nó. Nhưng X không lắng nghe câu khẳng định lạ thường đó. Bạn đưa ra một câu hỏi: ‘Liệu đã có một thay đổi cơ bản trong K từ những năm 1930, 1940?’

“Tôi trả lời, không. Đã có thay đổi đáng kể trong sự diễn tả. Lúc này, nếu bạn đang lắng nghe bằng mãnh liệt, vậy thì điều gì xảy ra khi một khẳng định được thực hiện – rằng thời gian, qui trình, tiến hóa, bao gồm hiểu biết – phải được xóa sạch. Liệu bạn sẽ lắng nghe câu khẳng định đó? Nếu bạn có lắng nghe, bạn thực sự đang xóa sạch chúng. Rốt cuộc, lắng nghe, thấy một cách tổng thể, giống hệt như sấm sét mà hủy diệt mọi thứ. Trải qua toàn tiến hành đó không là phủ nhận sự việc khoảnh khắc này.”

“Đó là nó – lúc này anh đã nói nó.”

“Cái gì?” Krishnaji hỏi.

“Nó có nghĩa trải qua toàn sự việc, mà không phủ nhận sự tức khắc,” tôi nói. “Điều đó không có nghĩa thời gian bị dính dáng.”

“Nhưng con ngữ diễn giải nó như thế gian,”
Krishnaji nói.

Ngày hôm sau tại Brockwood, chúng tôi bàn luận về khả năng định nghĩa những thuật ngữ của anh để cho sự nhầm lẫn không nảy sinh từ những người lắng nghe của anh. Qua năm tháng phần nhiều trong những từ ngữ của anh đã thay đổi ý nghĩa. Chúng tôi bắt đầu bằng những từ ngữ ý thức, suy nghĩ, bộ não, và cái trí. Chúng tôi bàn luận về từ ngữ ý thức, và anh hỏi, “Bạn định nghĩa nó như thế nào?” Tôi nói rằng ý thức là sự nhận biết của tồn tại, của hiện diện. Sự nhận biết rằng người ta ‘là.’ Tiếp theo chúng tôi tìm hiểu sự liên quan của suy nghĩ với ý thức. “Suy nghĩ không liên quan gì với tổng thể của ý thức, nhưng liên quan với những bộ phận của nó.” Krishnaji nói.

“Nhưng liệu do bởi nhờ vào suy nghĩ mà ý thức tự-phơi bày chính nó? Bộ phận đó được phơi bày trong ‘ngay lúc này’ như mảnh,” tôi trả lời.

“Suy nghĩ phơi bày bộ phận đó hay sao? Suy nghĩ là một mảnh. Liệu suy nghĩ, mà là một mảnh, có thể thấy tổng thể của ý thức? ‘Tôi bị tổn thương’ – cảm giác đó là một bộ phận của ý thức. Suy nghĩ là một mảnh bị vỡ ra trong chuyển động. Mảnh đó, suy nghĩ đó, không thể thấy tổng thể. Suy nghĩ không thấy nó bị tổn thương; nó nói, ‘Tôi bị tổn thương.’” Krishnaji đang nói tỉ mỉ thêm.

“Nhưng đó là một hình thành suy nghĩ,” tôi nói.

“Danh tánh – hình dạng – môi trường sống là cấu trúc của ‘cái tôi.’ Suy nghĩ không nói nó bị tổn thương.”

“Ai nói điều đó?” Tôi chất vấn.

“Hãy quan sát nó **ột** cách thực tế,” Krishnaji nói.

“Tôi bị tổn thương – trong giải thích sự tổn thương đó, suy nghĩ nghĩ rằng nó khác biệt với cấu trúc mà nó đã dựng lên,

mà là sự tồn tại. Suy nghĩ không bao giờ có thể nhận biết được toàn nội dung của ý thức. Nó chỉ có thể nhận biết được mảnh. Nội dung tổng thể của ý thức là gì? Bạn nói ý thức hàm ý sự tồn tại – cái gì sẽ cho ý nghĩa tổng thể đối với ý thức?” Krishnaji hỏi.

“Nó có một ý nghĩa tổng thể sao?”

“Ý thức là tổng thể của sự sống. Không những sống của tôi, sống của bạn, nhưng còn cả sống của thú vật, cái cây; tổng thể của tất cả sự sống,” Krishnaji nói.

“Anh đang sử dụng từ ngữ ý thức rất khác biệt với điều gì anh đã nói vào đầu những năm 1950.”

“Vâng, tôi đang chuyển động khỏi điều gì tôi đã nói lúc ban đầu,” Krishnaji nói.

“Liệu ý thức là tổng thể của sự sống?” Tôi lại thắc mắc.

“Tôi đang cảm thấy quanh quanh. Tôi đang hỏi, liệu ý thức là tổng thể của sự sống? Tôi nghĩ ý thức có thể là toàn cầu, nhưng nó vẫn còn bị giới hạn.” Krishnaji đang khoét sâu.

“Điều gì anh nói rất mới mẻ. Liệu chúng ta có thể theo sát nó? Ý thức là tổng thể của sự sống. Liệu nó khác biệt với trải nghiệm về sống của tôi?”

“Trải nghiệm về sống của bạn là trải nghiệm của mọi con người. Nó có lẽ có những sắc màu khác nhau, nhưng nó có cùng phương hướng. Sống của bạn là sống của con người, của nhân loại, tại cơ bản bạn không khác biệt với nhân loại. Ý thức của bạn là ý thức của nhân loại. Nhân loại trải qua sự khó nhọc – mọi thứ đều trải qua sự khó nhọc – thú vật, tất cả thiên nhiên?”

“Anh muốn nói ý thức là toàn hiện tượng của sự sống – của sự tồn tại?”

“Bạn có ý gì qua từ ngữ hiện tượng?” Krishnaji vẫn còn đang nhìn vào nghi vấn.

“Cái mà có thể nhận biết được bởi những giác quan.”

“Đó chỉ là bộ phận của nó,” Krishnaji nói.

“Bộ phận còn lại là gì?” Tôi hỏi.

“Tất cả trải nghiệm, hiểu biết được tích lũy, những khốn khổ thuộc tâm lý của con người mà bạn không thể tiếp xúc hay rớt trái. Sự rối loạn, sự lo âu thuộc tâm lý có thể gây ảnh hưởng các cơ quan của con người hay cây cối. Đó là tiến trình của nhân loại. Nó là toàn cầu. Nó là số mạng chung của con người.”

“Làm thế nào suy nghĩ có thể nhận biết tổng thể của ý thức?”

Krishnaji ngừng lại để thả cho nghi vấn lắng sâu. “Nếu suy nghĩ không thể nhận biết, vậy thì cái gì nhận biết tổng thể? Phải có một nhân tố vận hành mà thấy tổng thể. Nếu nó không là suy nghĩ – Liệu nó là cái trí? Liệu nó là những tế bào não?”

“Như chúng hiện diện hôm nay, những tế bào não mang ký ức. Bộ não như nó là, không thể nhận biết tổng thể của ý thức,” tôi trả lời.

“Bởi vì suy nghĩ không thể thấy nó. Chuyển động của bộ não không thể hiểu rõ sự tổng thể. Liệu cái trí có thể nhận biết sự tổng thể? Vậy thì cái trí là gì? Pupilji, chúng ta hãy xác thực hơn. Hãy tìm ra liệu có một chuyển động vượt khỏi ý thức. Liệu chúng ta hiểu rõ chuyển động của suy nghĩ như một hoạt động của bộ não? Liệu đó là một bộ phận của suy nghĩ phía bên trong bộ não, giả mạo một nhận biết mà vượt khỏi ý thức này? Tôi không nghĩ nó có thể thấy cái đó như nó là ‘ngay lúc này.’ ” Anh ngừng. “Cái trí là gì? Liệu nó thuộc

trí năng? Dĩ nhiên, bộ phận của nó là mảnh trí năng. Liệu mảnh trí năng có thể nhận biết?”

“Trí năng tách khỏi suy nghĩ?” Tôi hỏi.

“Không phải. Trí năng là vật lạ thường nhất mà chúng ta có. Chúng ta tôn thờ mảnh trí năng, nhưng liệu nó có thể nhận biết sự tổng thể của ý thức? Mảnh trí năng là sản phẩm của suy nghĩ. Liệu cái trí có thể nhận biết sự tổng thể?” Krishnaji vẫn còn đang khoét sâu.

“Bạn đang sử dụng cái trí như thể nó là một dụng cụ. Bạn nói nó có thể nhận biết. Cái trí là một dụng cụ hay một cánh đồng?”

“Cái trí là cánh đồng à? Nó là toàn cánh đồng – hay bộ phận của cánh đồng?”

“Cái trí gồm cả trí năng, và những giác quan có vai trò gì?” Tôi hỏi.

“Tôi không nghĩ những cảm xúc – cảm giác – có thể tạo ra một nhận biết của tổng thể.”

“Anh sẽ loại trừ vị trí của những giác quan như loại đó?”

“Không, tôi không loại trừ chúng.”

“Chúng đang được sử dụng sai lầm?” Tôi hỏi.

“Khi suy nghĩ tự đồng hóa chính nó cùng cảm xúc, vậy thì nó trở thành ‘cái tôi,’ ” Krishnaji nói. “Bạn nói cái trí là cánh đồng, ma trận. Một cánh đồng bị giới hạn. Cái trí gồm cả bộ não, suy nghĩ, cảm xúc, trí năng. Liệu thời gian là bộ phận của cánh đồng – bộ phận của cái trí?” Krishnaji đang mở rộng lãnh vực của thâm nhập. “Nếu thời gian không là bộ phận của cái trí, liệu cảm xúc là bộ phận của cái trí?”

“Chúng ta đang bàn luận những giác quan được đồng hóa cùng ham muốn đang xây dựng cấu trúc của cái tôi, hay những giác quan có bất kỳ vai trò nào khác?” Tôi hỏi.

“Vâng. Tôi thấy mầm mống của nó là gì. Quan sát cùng tất cả những giác quan của bạn – trong đó không có sự đồng hóa. Câu hỏi là, liệu bạn có thể quan sát và lắng nghe cùng tất cả những giác quan được thức dậy?”

“Liệu anh có thể quan sát và lắng nghe trong một tích tắc của thời gian?” Tôi hỏi. “Liệu có thể quan sát cùng tất cả những giác quan của anh, và trong trạng thái đó liệu có bất kỳ chuyển động của suy nghĩ?”

Krishnaji tiếp tục thâm nhập khi anh chất vấn. “Khi có chuyển động của suy nghĩ, lúc đó nó là một giác quan riêng biệt đang vận hành. Liệu tôi có thể tìm ra, không hiểu có một kích thích hoàn toàn khác hẳn? Một trạng thái nơi ý thức mà chúng ta biết nó, không còn hiện diện?”

“Anh đã thâm nhập và đã phủ nhận tất cả những dụng cụ đã được biết mà chúng tôi có. Dụng cụ duy nhất mà anh không phủ nhận là sự chuyển động của giác quan.”

“Làm thế nào tôi có thể phủ nhận những giác quan?” Krishnaji nói.

“Nhờ vào những giác quan mà có lẽ có khả năng được tự do khỏi ảo tưởng.”

“Điều này chỉ có thể được khi giác quan như đồng hóa cùng suy nghĩ, được hiểu rõ. Lúc đó, những giác quan không sản sinh cấu trúc thuộc tâm lý, như ‘cái tôi.’ Sự chuyển động của suy nghĩ, những cảm xúc, như sợ hãi, hận thù, quyến luyến, đang tiếp diễn không ngừng nghỉ trong bộ não. Chúng ta muốn tạo ra trật tự trong nó. Dụng cụ hay chất lượng nào là cần thiết để chuyển động khỏi vòng tròn mê đắm này của ý thức?” Krishnaji hỏi.

“Nghĩ vấn cuối cùng rất có giá trị.”

“Tôi đang cố gắng chuyển tải rằng phải có trật tự tổng thể cho cái vũ trụ hiện diện. Tôi thấy rằng có vô trật tự tổng

thể trong sống hàng ngày. Trật tự là cần thiết. Cái gì sẽ mang lại trật tự?”

“Chỉ có một dụng cụ mà có khả năng của được tự do khỏi sự bại hoại.”

“Những giác quan?” Krishnaji hỏi.

“Nói cách khác, anh đã khóa chặt mọi dụng cụ mà bộ não có.”

“Chúng ta ùng không khóa chặt những giác quan, hay sao?” Krishnaji hỏi.

Con gái của tôi Radhika đã ra nước ngoài từ năm 1957 – trước hết như một sinh viên và, sau hôn nhân của cháu, như một người cư ngụ ở Mỹ và kế tiếp ở Toronto, Canada. Những gốc rễ của cháu nằm sâu thẳm ở Ấn độ và trong lời giảng của Krishnaji, mà cháu đã lắng nghe từ mười tuổi. Cốt lõi của điều gì anh đã nói đã vững vàng trong cháu qua những năm tháng bằng một đơn giản và một chất lượng giống như trẻ em. Cháu có những gặp gỡ tình thoả cùng Krishnaji ở Ấn độ và Mỹ, nhưng trong một cử chỉ của tự-phòng vệ cháu đã lẫn tránh anh, để bảo toàn cách sống mà cháu đã cam kết. Kết hôn với một giáo sư, cháu sống trong một thế giới của uyên bác và những quyển sách. Nhưng sâu thẳm bên trong cháu, cháu nhận biết sự tầm thường của sống và những giá trị của cháu; một luyến tiếc vô hạn cho sự khai sáng mà cháu đang buông bỏ nằm sâu thẳm trong cháu.

Tháng 12 năm 1978, cháu cùng hai người con gái của cháu đến ở cùng Krishnaji tại Rishi Valley, và quay về vào mùa đông năm 1979. Cháu gặp Krishnaji nhiều lần; anh lan tỏa sang cháu bằng sự chú ý của anh và cháu bị chuyển động sâu thẳm bởi sự hiện diện của anh.

Năm 1980 và 1981, người chồng của cháu, Hans Herzberger, theo cháu đến Ấn độ, và cháu sống và dạy học ở

Rishi Valley. Chính là trong **sốt** thời kỳ này, cháu đã bàn luận cùng Krishnaji về khả năng quay về Ấn độ và đến Rishi Valley của cháu. Tôi đứng ngoài những nói chuyện, bởi vì tôi không muốn sự quyến luyến cháu của tôi tạo thành một đám mây quanh quyết định của cháu. Người chồng của cháu, hiểu rõ sự tốt lành trong con người Radhika và **nhạy** cảm đến bầu không khí tỏa ra từ Rishi Valley, đã đồng ý làm việc dựa vào những thể thức cho phép cháu Radhika ở Ấn độ. Krishnaji không gây ảnh hưởng cháu, nhưng nói chuyện với cháu về sống của cháu và lời giảng. Radhika và gia đình cháu đi từ Rishi Valley đến Oxford. Cháu thăm Brockwood Park **nhều** lần, gặp Krishnaji. Quyết định quay về Ấn độ của cháu rất chắc chắn. Mùa xuân năm 1982 cháu đã hoàn tất bằng Ph. D. tiếng Phạn và Nghiên cứu Phật giáo, và mùa thu năm 1982 cháu ở Rishi Valley. Người chồng của cháu đã đạt được một sắp xếp với trường đại học của cậu ấy để dạy một học kỳ và trải qua học kỳ thứ hai làm công việc nghiên cứu trong lãnh vực riêng của cậu ấy, triết học.

Trong bốn năm qua, nhiều người trẻ tuổi có năng lực cao đã giúp đỡ những ngôi trường – Rishi Valley; Valley School ở Bangalore; Rajghat, Varanasi; School ở Madras; và Bal Anand, ngôi **trường** cho trẻ em không quyền lợi ở Bombay, mà Nandini đã điều hành suốt ba mươi năm qua. Một thức dậy mới mẻ là điều rõ ràng.

CHƯƠNG 33

“Năng lượng là Vũ trụ, nó cũng là Hồn độn.

Đó là Nguồn của Sáng tạo.”

Krishnaji một mình quay lại Ấn độ vào đầu tháng mười một năm 1979. Chúng tôi đang ở ngưỡng cửa của một thập niên then chốt. Trong những năm 1980 thế giới trải qua một thay đổi khó chịu. Một cách mạng đang xảy ra trong môi trường sống và trong những cái trí của con người. Sự tìm kiếm cho thông minh nhân tạo chẳng mấy chốc đã trở thành một quan tâm chính của sự nghiên cứu công nghệ; vì mạch sẽ trở thành rẻ tiền hơn cho sự sản xuất, dẫn đến một cách mạng trong những phương tiện liên lạc; khoa học gene và sinh sản vô tính tạo ra những tiến bộ mau lẹ, làm vẫn đục tương lai của nhân loại, tuy nhiên lại hứa hẹn những ích lợi lớn lao cho nhân loại. Những công cụ cho tốt lành lẫn xấu xa không kể xiết đều sẵn có.

Tôi tham gia cùng Krishnaji ở Madras. Asit Chandmal cũng ở đó, và cả gia đình Patwardhan, Radha Burnier, và Ahalya Chari, một người giáo dục nổi tiếng đã từ bỏ chức vụ của chính phủ trong những năm 1970 để gia nhập Krishnamurti Foundation. Ngay khoảnh khắc chúng tôi thấy Krishnaji, chúng tôi liền cảm thấy uy quyền của sự hiện diện của anh và năng lượng vô hạn đang tuôn trào từ anh. Đường như cái trí của anh có trọng lượng và chiều sâu và một bất động vô hạn. Tôi đã thấy sự nhân mạnh của lời giảng thay đổi qua năm tháng. Sự cấp bách đã chuyển từ thay đổi cá thể, sang nghi ngờ về sự thật của tánh cá thể, và một thừa nhận về một dòng chảy của ý thức nhân loại mà trong đó cách mạng sâu thẳm phải xảy ra. Đối với anh cá thể là người đã vượt khỏi dòng chảy.

Lúc này sự nhận biết đã quét sạch tất cả những giới hạn, để bao gồm vũ trụ và năng lượng không bờ bến của nó.

Mặc dù anh đã đi máy bay thẳng từ London quá cảnh Delhi tới Madras, anh không có vẻ mệt mỏi, háo hức bắt đầu những bàn luận cùng chúng tôi. Ngay hôm đó tại bữa ăn trưa, chúng tôi bắt đầu nói chuyện.

Nghi vấn được đưa ra là, “Một yêu cầu duy nhất mà tôi sẽ đòi hỏi, khi thấy sự thoái hoá ở Ấn độ, là điều gì? Nếu nó có thể giúp đỡ? Sự việc trọng điểm là gì?” Sau đó nói chuyện chuyên động quanh bàn ăn và đến một đồng hóa của nghi vấn. Krishnaji nói, “Ấn độ đã sống tất cả những thế kỷ này dựa trên những ý tưởng. Nó phải chuyển động khỏi sống được đặt nền tảng trên những ý tưởng, mà là không-sự kiện, để chỉ thấy sự kiện.” Sau đó anh hỏi, “Làm thế nào cậu trai này nắm được nó?” Chúng tôi thấy rằng quả là vô ích khi đưa ra những giải thích. Trọng lượng và chiều sâu của nghi vấn có nghĩa là nghi vấn phải được nhốt chặt trong cái trí mà không cần cái trí đang sục sạo đáp án.

Krishnaji đang thâm nhập vấn đề của Ấn độ; nhưng bầu không khí trở nên bị dồn lại đậm đặc đến độ người ta thấy rằng Ấn độ là chính người ta, và rằng anh đang xô đẩy nghi vấn vào mỗi người lắng nghe. Cho “bạn” là Ấn độ.

Ngày 28 tháng mười một năm 1979, chúng tôi ở Rishi Valley. Radha Burnier từ Madras đến để trải qua vài ngày cùng chúng tôi. Ở bữa ăn sáng vào một ngày nào đó, Krishnaji hỏi Radha Burnier liệu cô sẽ đảm đương chức chủ tịch của Theosophical Society. Cô trả lời rằng cô không biết. Anh hỏi, “Bạn có ý gì qua câu bạn không biết?”

Bỗng nhiên, bầu không khí lại đậm đặc bởi một năng lượng mới mẻ. Krishnaji nói, “Mrs. Besant có ý định dành riêng mảnh đất tại Adyar cho lời giảng. Theosophical Society

đã thất bại, mục đích khởi nguồn bị hủy diệt.” Anh nói về tinh thần tôn giáo trung thực mà chất vấn, nghi ngờ, và phủ nhận. Anh nói nước Mỹ đã không nhận được nó. Châu Âu đã không nhận được nó. Ở Ấn độ nó đã bị xóa sạch và bị hủy diệt. Tuy nhiên nó hiện diện ở đó, Ấn độ, đang khắc khoải trong đất. “Liệu chúng ta có thể làm việc gì đó cho nó?” anh hỏi.

Lần đầu tiên sự nhân mạnh không vào cá thể, nhưng vào đất đai, quả đất – đất vật chất của Ấn độ và sự thiêng liêng của nó và khả năng cho nó bám chặt vào cái nguồn của sự sáng tạo. Như thể là Krishnaji đã tìm được cái gì đó quý báu vô cùng; có sự hân hoan vô hạn trong anh, như thể thời gian mong đợi thật lâu đã đến rồi. Chúng tôi không nói đi nào. Anh quay về chúng tôi, đang tìm kiếm sự khẳng định. “Pupulji,” anh hỏi “bạn cảm thấy ra sao?” Khi tôi nói rằng đây là một huyền bí mới mẻ, anh không phủ nhận nó. Sau đó anh lại nói về Theosophical Society và về Radha Burnier đang trở thành chủ tịch. Tôi hỏi anh, “Tại một khía cạnh anh nói rằng Radha ở sâu thẳm trong Krishnamurti Foundation, tại một khía cạnh khác anh lại nói chị ấy nên là chủ tịch Theosophical Society. Anh tha hiệp hai câu phát biểu này như thế nào?”

Anh nói, “Tôi có thể nói nó, những người khác không thể.” Anh lặp lại, “Tôi có thể nói bất kỳ điều gì.” Nó nhắc nhở tôi về một đoạn trong *Brihadaranyaka Upanishad*, mà khi nói về người đã khai sáng, nói, “Vậy là hãy để một Brahmana sau khi anh ấy đã thực hiện xong học hành, ham muốn sống như một đứa trẻ. Khi anh ấy đã thực hiện trạng thái của đứa trẻ và học hành, sau đó anh ấy trở thành người tư duy yên lặng. Sau khi đã thực hiện những trạng thái tư duy

và không-tư duy, vậy là anh ấy trở thành một Brahmana. Tuy nhiên anh ấy cư xử như anh ấy thực sự là.”

Krishnaji tiếp tục nói về Ấn độ như nền tảng mà thiêng liêng có thể nở hoa, mặc dù nó đã bị hủy diệt bởi sự xấu xa của chính trị, thoái hóa, và suy đồi đạo đức. Ấn độ là nền tảng nơi hạt giống đã được gieo. Bất kể tất cả mọi chuyện đã xảy ra, nền tảng vẫn còn đó. Anh nói anh cảm thấy cái gì đó đang chờ đợi. Tôi hỏi liệu nền tảng anh nói là nền tảng vật chất, hay anh có ý điều gì khác nữa? Anh trả lời rằng anh có ý quả đất và thiêng liêng của nó. Anh cảm thấy rằng nền tảng này đã được chuẩn bị.

Bầu không khí đang rộn ràng, mãnh liệt, sinh động. Tại một câu hỏi anh nói, “Họ tìm cho tôi hai thiên thần – qua những năm tháng tôi đã có được nhiều hơn nữa.” Anh đang cười; có những tiếng cười thật vang, và khoảng giữa anh tiếp tục nói, “Tôi rất nghiêm túc.” Anh đã không cười như thế này trong nhiều năm. “Bây giờ tôi phát giác rằng tôi có thể vận hành mà không có một số người trong họ.” Anh quay về Radha và nói, “Tôi có thể cho bạn hai?” Anh đang cười, hân hoan, nhưng thật nghiêm túc, đang gợi ý điều gì đó.

Anh nói nhiều người đã bảo anh đừng quay lại Ấn độ. Anh luôn luôn cảm thấy sự thiêng liêng của mảnh đất và ưa thích đến. Cái gì đó đã bị hủy hoại ở Ấn độ, nhưng một hiện diện đã chờ đợi trong đất đai. “Ấn lạnh của không-thời gian đang chờ đợi, đất đai sẵn sàng rồi. Liệu chúng ta có thể sáng tạo cái gì đó thuộc về ân lành này?”

Cái gì hiện diện là một chiều sâu và mãnh liệt. Nó là một tiên tri rằng một năng lượng thiêng liêng đã sống lại trong mảnh đất Ấn độ.

Mỗi sáng tại bàn ăn, những câu hỏi được đưa ra và thấu triệt trôi chảy. Chúng tôi thâm nhập, ngừng lại, chất vấn.

Cái trí của Krishnaji rất vô lượng và chứa đầy huyền bí. Một buổi sáng, đang nói về sự mãnh liệt vô cùng, Krishnaji chuyển tải một phương cách của nhận biết, của thách thức và trả lời từ một trạng thái nằm vượt khỏi cái trí, vượt khỏi bộ não, ký ức, tất cả những đáp lại của ý thức. “Một trạng thái i hiện diện trong lắng nghe tại chiều sâu vô tận; nơi ý thức và chuyển động của nó không can thiệp. Một trạng thái nơi thấy là ông thể, bao gồm, không -tách rời, một trạng thái của không-chuyển động từ đó hay hướng về; vượt khỏi ma trận và át cả những ký ức thuộc chủng tộc của con người.” Krishnaji cũng nói về cái trí mà hiện diện khi có sự tin cậy tuyệt đối. Điều này chỉ có thể xảy ra khi cái trí đã trút bỏ tất cả những gánh nặng, được tự do. “Trạng thái này không là một trạng thái của kết thúc suy nghĩ,” Krishnaji nói. “Nó không là khoảng trống giữa những suy nghĩ, nhưng một lắng nghe mà có toàn trọng lượng và chiều sâu của hàng triệu năm của con người, và vượt khỏi nó. Một trạng thái mà có thể tiếp xúc được tại bất kỳ khoảnh khắc nào. Nó giống như đang rút ra năng lượng của vũ trụ.”

Chúng tôi nói về vị trí của đạo sư và liệu vai trò của đạo sư có giá trị. Tôi nói với Krishnaji rằng, nhìn trở lại từ hôm nay sang nhiều ngày hôm qua, tôi thấy rõ ràng rằng đối với tôi Krishnaji là đạo sư. Krishnaji ngăn cản và hỏi, “Bạn có ý gì qua từ ngữ đạo sư?” Radha Burnier trả lời, “Người mà chỉ đường.” Có những lời bình phẩm khác. Tôi nói, “Người mà đánh thức. Krishnaji đã đánh thức tôi. Có một nhìn mắt vào mắt. Nhìn như thế hiếm hoi.” Tôi hỏi, “Vai trò của anh trong năm 1948 là gì – anh không đánh thức à?” Krishnaji nói, “Sự tiếp cận của người đánh thức và người được đánh thức là sai lầm. Khi có ánh sáng và tôi ở trong bóng tối và chuyển động vào ánh sáng, không có sự tách rời.

Chỉ có ánh sáng. Người đánh thức ở đâu? Một số người ở trong ánh sáng, một số người lang thang khỏi, đó là tất cả.” Chốc lát sau anh nói, “Tôi không đang nói rằng tôi là ánh sáng.”

Một buổi sáng khác, tại bữa ăn chúng tôi bàn luận về bộ não và khả năng thay đổi bộ não của con người. Krishnaji nói anh đã bàn luận cùng những người khoa học về bộ não. Anh đã hiểu rõ họ khi nói rằng “mỗi tế bào trong bộ não con người chứa đựng ký ức của hàng triệu năm của nhân loại.” Sau đó anh hỏi, “Liệu có thể có một thay đổi tổng thể trong đó?”

Khi những bàn luận tiếp tục, sự quan tâm của Krishnaji đến bộ não và vận hành của nó là điều rõ ràng. Sự nhận biết của anh đã chuyển đến một thâm nhập vào liệu chuyển động của ký ức phía bên trong những tế bào não có thể kết thúc. Chỉ đến lúc đó một cách hoàn toàn mới mẻ của sự nhận biết có thể nảy sinh.

Người nào đó hỏi liệu sự tiếp xúc và sờ chạm của Krishnaji có thể giải phóng năng lượng được giam giữ trong một vật, và luân phiên vật đó có thể chuyển tải trạng thái tổng thể, thiêng liêng? Liệu nó có thể chữa trị, bảo vệ? Krishnaji nói từ niên thiếu anh có thể đọc những suy nghĩ của người khác, chữa trị con người. Cậu trai đã được đưa ra những vật để hấp dẫn, để làm cho mạnh mẽ bởi năng lượng. Nhưng cậu trai Krishnamurti không hứng thú những quyền năng này.

Anh nói về một nguồn dự trữ vô hạn của năng lượng mà phải tồn tại. “Liệu con người có thể đến được nó và cho phép nó vận hành?” anh hỏi. Asit nói, “Chắc chắn, một cậu trai không có xấu xa trong cậu ấy, không cái tôi, là một con người hiếm hoi; cậu ấy có thể sờ chạm nó, nhưng liệu năng

lượng đó có thể được tiếp xúc bởi những con người bình thường?”

“Tôi nghĩ có thể được, thưa bạn,” Krishnaji nói đầy do dự.

Krishnaji ở trong một trạng thái rất lạ thường. Anh nói về một hiệp thông cùng thiêng liêng bằng một cái trí mà có thể thấu nhận, nhưng không tha thiết quyền hành, vị trí. Điều gì cần đến là một tinh khiết tuyệt đối của cái trí.

Tôi hỏi liệu còn có bất kỳ thứ gì khác cần thiết, và hỏi anh bản chất của sự tinh khiết này của cái trí. Krishnaji nói, “Sự tinh khiết của cái trí của tôi không là sự tinh khiết của ‘cái trí.’ Sự tinh khiết của ‘cái trí’ là cái trí của vũ trụ. Đó là thiêng liêng.” Sau đó tôi đi liệu con người mà có sự tinh khiết của cái trí, là một nơi chứa đựng mà có thể thấu nhận. “Bởi vì nó có thể trao năng lượng đến một vật, liệu một con người có thể chuyển tải tổng thể, liệu anh có thể trao cho người khác?”

Krishnaji nói, “Không. Dù tinh khiết như thế nào, bộ não vẫn còn là vật chất, nó vẫn còn là cái trí. Cái khác lạ là vũ trụ. Nó là vô hạn.”

Krishnaji chối từ bị trói buộc trong bàn luận. Anh tự hỏi mình, “Liệu có một tối thượng vượt khỏi mà không có gì cả? Một nền tảng từ đó mọi sự vật hiện diện, đằng sau và vượt khỏi mà không có gì cả, không nguyên nhân?”

“Sau đó chúng tôi bàn luận về sự thiêng liêng của Rishi Valley. Tôi nhớ Ấn độ có một địa điểm như một *Punya Sthal* – một nơi thiêng liêng. Những vị thần có thể đến và đi, nhưng thiêng liêng của nơi đó tiếp tục.

Krishnaji nói, “Tôi cảm thấy đất của Rishi Valley có chất lượng đặc biệt này. Nó là,” anh nói rất trang trọng, “ ‘Mảnh đất của tất cả những mảnh đất.’ ”

Tôi nói toàn thung lũng là một nơi thiêng liêng. Nó đã được thăm thấu bởi sự hiện diện của Krishnaji và những từ ngữ của anh. Rajghat cũng có ý thức của thiêng liêng đó. “Người ta phải thấy,” Krishnaji nói, “rằng cảm thấy này không bị hủy diệt.”

Krishnaji nói anh bị hấp lực vô cùng để tiếp tục ở lại Rishi Valley. Anh cảm thấy mạnh mẽ về nó. Asit hỏi tại sao anh không thể sống ở Rishi Valley và để cho mọi người đến gặp anh ở đó từ khắp thế giới.

Krishnaji yên lặng, sau đó nói, “Sống của tôi đã là một trong chuyển động vật chất. Tôi ở lại đây là điều rất quan trọng, nhưng tôi không thể. Vì Chúa, hãy bước đi nhẹ nhàng trên mảnh đất này.”

Sau đó, Krishnaji ã nói, “Năng lượng là vũ trụ, nó cũng là hỗn độn. Đó là nguồn của sáng tạo. Tức giận là năng lượng, đau khổ là năng lượng – nhưng có thật tự tuyệt đối. Liệu nó có thể được thiết lập ở Rishi Valley?”

CHƯƠNG 34

Sự Phủ nhận và Cái trí Cổ xưa

Tháng giêng năm 1980, Krishnaji thực hiện một bản luận tại Vasant Vihar cùng những bạn bè đã cộng tác chặt chẽ cùng anh trong nhiều năm. Chúng tôi nói về Rishi Valley School và những học sinh của nó và việc gì cần được làm ở đó. Bỗng nhiên, chất lượng của bản luận được thay đổi, một cấp bách và đam mê nảy sinh trong những câu hỏi của Krishnaji. Nói bằng sự tinh khiết của lửa, những từ ngữ của Krishnaji đốt cháy những phát triển thêm mà che phủ cái trí. Anh nói về một phủ nhận tổng thể của tất cả mọi điều mà con người đã suy nghĩ, đã nói, hay đã làm.

Nó bắt đầu bằng một thắc mắc đơn giản: “Làm thế nào Narayan đang thực sự giúp đỡ những học sinh – không chỉ nói chuyện với các em, nhưng còn đánh thức sự thông minh, chuyển tải nó là gì để thâm nhập tại chiều sâu vô hạn?”

Narayan trả lời, “Tôi sẽ gặp gỡ các em hàng ngày trong những nhóm nhỏ, cả những giáo viên và những học sinh.” Em ấy biết việc này sẽ không làm hài lòng Krishnaji, nhưng không có gì nữa mà em ấy có thể nói.

“Làm thế nào bạn sẽ thực hiện nó? Chỉ nói chuyện với họ hay có những bản luận sẽ không sáng tạo cái này. Làm thế nào bạn khiến cho họ nhạy cảm, tỉnh táo?”

“Phải có một trật tự và nhạy cảm cơ bản.” Narayan bị bủa vây dồn dập.

Krishnaji tiếp tục khoét sâu. “Đã có một yếu tố khác biệt trong tất cả nó. Đã có một bộ não tốt lành lạ thường. Nhưng từng đó vẫn chưa đủ. Điều gì cần thiết là sáng tạo một thiên tài. Sự đòi hỏi là rằng phải có bộ não tốt lành, có thể

tranh luận kéo dài; một con người mà có sự ân cần, tình yêu vô hạn. Ngoại trừ tất cả điều này, phải có trong anh ấy cái gì đó hoàn toàn không tầm tuc. Làm thế nào K tình cờ bắt gặp nó? Bạn hiểu rõ câu hỏi của tôi?”

“Anh đã đưa ra câu hỏi này nhiều lần. Nhưng tôi chưa bao giờ hiểu rõ sự liên quan của nó. Không biết được làm thế nào Krishnaji bắt gặp nó, nhưng làm thế nào nó có thể tình cờ xảy đến cho một số người chúng tôi?” Tôi chen vào.

“Liệu K là một kỳ dị thuộc sinh học?” Krishnaji tiếp tục chất vấn của anh.

“Tôi không thể trả lời điều đó,” tôi nói. “Nó có lẽ như thế. Tôi phát hiện rằng anh đang thắc mắc và đang đẩy thăm thẳm hơn. Liệu có phải rằng anh đã đến một cột mốc mới mẽ trong những lời giảng của anh? Lúc trước anh thường nói, ‘Nếu bạn đang đi về hướng nam, liệu bạn có thể thay đổi phương hướng và đi về hướng bắc?’ Lúc này anh hỏi, ‘Liệu cái trí của Narayan, cái trí của Sunanda, tại cơ bản có thể ở trong cùng tình trạng như cái trí của Krishnaji?’ ” Tôi thách thức lại.

Krishnaji tiếp tục sự thâm nhập của anh. “Liệu chúng ta có thể trao cho một cậu trai hay cô gái một ý thức của tự do, cảm giác rằng các em ‘được bảo vệ’? Rằng các em có một vai trò đặc biệt trong sống, rằng các em là những con người đặc biệt? Tôi đang cố gắng tìm ra, Pupul, vật xúc tác là gì, cái vật mà thay đổi toàn cái trí, toàn bộ não là gì?”

“Tôi đang hỏi, liệu có thể có một chất lượng của cái khác lạ? Liệu có thể có kích thước khác để cho cái trí bén nhạy, bộ não sắc sảo, những giác quan tinh táo? Để cho không bao giờ có một điểm nơi bộ não nghỉ ngơi, nhưng nó đang chuyển động, đang chuyển động, đang chuyển động? Tôi muốn học sinh có một chuyển động như thế. Tôi muốn

bàn luận cùng bạn ấy. Tôi muốn đạo bộ cùng bạn ấy, ngồi yên lặng cùng bạn ấy. Tôi muốn phần vật chất làm bất kỳ việc gì để bù đắp cái sự việc này trong bạn ấy. Nhưng liệu bạn ấy sẽ chuyển động? Hay liệu cái vật chất, chính bộ não vật chất, lò đờ quá đến độ nó không thể theo sát mau lẹ, bắt gặp vùn vụt? Lệu Narayan, là một học sinh tại Rishi Valley, có thể là một con người lạ thường để cho bạn ấy nhận biết được những cái cây, cảm giác của quả đất, và cũng có một bộ não vùn vụt lạ thường? Liệu bạn ấy có thể lắng nghe cái gì đó mà là sự thật? Liệu có thể có một đột phá để cho có một ý thức của sinh lực, năng lượng, thúc đẩy? Tôi muốn bạn ấy nhận được nó, và tôi tự hỏi mình, tôi sẽ làm gì và tôi có thể làm gì để cho bạn ấy nhận được cái này?

Lại nữa anh yên lặng, và sau đó hỏi, “Liệu nó trong tầm tay của tôi? Hay liệu nó là một cái cửa cần được mở bởi cả hai người chúng ta? Một cái cửa mà không là cái cửa của bạn ấy hay cái cửa của tôi; nhưng cái cửa phải được mở. Tôi có một cảm giác rằng có cái gì đó đang chờ đợi để đi vào, một Thiêng liêng đang chờ đợi; cái gì đó đang chờ đợi các bạn mở cái cửa, và nó sẽ đi vào. Tôi không hiểu liệu tôi đang chuyển tải cái gì đó?”

“Vì vậy tôi nói, Narayan, hãy thực hiện tất cả việc đó. Hãy ngồi yên lặng, hãy thấy bạn cư xử như thế nào, bạn nhìn một cái cây, một phụ nữ như thế nào, hãy thực hiện tất cả việc đó. Nhưng điều đó vẫn chưa đủ. Có một ý thức của ân lành đang chờ đợi, và chúng ta không đan g chuyển động hướng về nó. Tất cả chúng ta đang nhặng xi loanh quanh, đang ngồi loanh quanh. Việc gì bạn đang làm là cần thiết, nhưng nó vẫn chưa đủ.”

Rajesh ngắt lời, “Trạng thái của cái trí mà nhận ra rằng việc gì nó làm là chưa đủ, là gì?”

“Chắc chắn như thế, thưa bạn. Hàng triệu người đã tham thiền. Những thầy tu Thiên chúa giáo, những khát sĩ đã tham thiền, nhưng họ đã không tạo ra ân lành.

“Bây giờ, tôi có thể làm gì trong sự liên hệ của tôi cùng Narayan? Bạn ấy là học sinh của tôi. Bạn ấy sẵn lòng làm tất cả những việc mà tôi nói – quan sát, yên lặng, nói chuyện, đọc sách, nhìn chung quanh, cảm thấy vẻ đẹp của quả đất. Nhưng có một chất lượng khác mà đang đòi hỏi cái gì đó, và đòi hỏi đó sẽ không tìm được trong nói chuyện, bàn luận, nhìn ngắm của bạn ấy. Và ân lành không hiện diện.”

Sự mãnh liệt trong mỗi người chúng tôi đã thăm thẳm. Narayan hỏi, “Khi ông nói cái cửa phải được mở, liệu ông có thể nói nó là gì?”

“Tôi rất quan tâm rằng cái này nên xảy đến cho Narayan,” Krishnaji nói, “và tôi hỏi tôi sẽ làm gì để thúc giục cái này?”

“Có lẽ có cái gì đó từ phía chúng tôi mà đang ngăn cản chúng tôi. Có một chất lượng không thể diễn tả được, một chất lượng vô hạn trong ông, và tôi cảm thấy rằng chúng tôi không đang đón nhận,” Achyut nói.

“Bạn có đón nhận, nhưng nó không đang xảy ra. Có lẽ do bởi chúng ta bị kết tội, và thế là nó chỉ dành riêng cho rất, rất ít người. Cùng với Buddha mới chỉ có hai người sau năm mươi năm – Sariputta và Mogallanna – điều đó có lẽ là số mạng của con người.” Krishnaji đăm chiêu.

“Liệu nhất thiết phải có bất kỳ chất lượng nào của sự từ bỏ?” Achyut hỏi.

“Tôi không nghĩ nó có liên quan đến bất kỳ sự từ bỏ nào. Con người đã nhịn đói; đã ngồi một mình trong những hòn núi; anh ấy đã thực hiện đủ mọi việc để có cái gì đó; nhưng rõ ràng nó không xảy ra theo lối đó. Vì vậy tôi nói, có

lẽ anh ấy nên hoàn tất sự yên lặng đang quan sát, đang nhìn ngắm này thật mau lẹ, và kết thúc nó. Và tôi hỏi, việc quan trọng nhất là gì? Nó là năng lượng? Người truyền giáo có năng lượng vô hạn khi anh ấy đi quanh giảng đạo, và tuy nhiên cái này không hạn diện ở đó.” Kishnaji đang tự -chất vấn anh rất thăm thẳm.

“Liệu do bởi sự đam mê của tôi mà có thể thay đổi Narayan? Nếu Narayan ở cùng tôi, lắng nghe tất cả những bàn luận, luôn luôn đang đẩy vào sâu u, đang thách thức phía bên trong bạn ấy, liệu việc đó sẽ có tác động nào đó? Bạn hiểu chứ?” Anh lại ngừng và yên lặng. Sau đó từ một chiều sâu vô cùng, anh nói, “Hay phải có sự từ bỏ mọi thứ, vai trò của người khát sĩ, người thầy tu mà giữ yên lặng suốt sống của anh ấy, mà ngồi một mình, liệu tất cả việc đó phải được buông bỏ? Liệu bạn có thể phủ nhận tất cả việc đó?”

Suốt hàng thế kỷ con người đã đấu tranh, và vẫn vậy cái khác lạ đã không xảy ra. Và liệu Narayan có thể nói, ‘Tôi hiểu rõ tất cả việc đó và tôi sẽ không thêm sử dụng nó. Nó chấm dứt?’” Bỗng nhiên, có một vùn vụt vô cùng. “Tôi là vị thánh; tôi là thầy tu; tôi là người mà nói, tôi sẽ ăn chay, tôi sẽ hành hạ thân xác của tôi, tôi sẽ khước từ mọi ái ân; tôi là người đó. Tôi nói tôi đã chấm dứt tất cả việc đó, nhưng tôi là tất cả việc đó bởi vì cái trí của tôi là cái trí của nhân loại mà đã thử nghiệm tất cả việc đó và tuy nhiên vẫn không bắt gặp ân lành này. Thế là tôi sẽ không sử dụng tất cả việc đó. Nó biến mất.”

“Bạn đang theo sát chứ? Liệu bạn có thể thực hiện điều đó? Bạn hiểu rõ điều gì tôi đang nói, Rajesh?”

“Tôi chỉ đang lắng nghe.”

“Từ đó không đủ đâu. Tôi không phải ngồi yên lặng suốt phần còn lại thuộc sống của tôi. Những thầy tu dòng

Luyện tâm đã thực hiện việc đó, tại sao tôi phải làm nó?” Tôi thấy những vị thánh, những người nhịn đói, những người hành hạ thân xác của họ, những người học hành những quyển sách vĩ đại, những người tham thiền; tôi thấy rằng tôi là tất cả việc đó. Bởi vì họ đã thực hiện nó, bộ não của tôi là bộ phận của những thực hiện đó. Thế là tôi đã thực hiện nó, tôi không phải hoàn tất tất cả việc đó.” Thấu triệt được thức dậy đang khoét sâu.

“Liệu có thể phủ nhận nó bằng cùng sự khẩn thiết như cái người học hành, giữ những lời thề? Liệu bằng cùng sự khẩn thiết đó bạn thấy điều này và phủ nhận nó, nhưng sau khi phủ nhận nó, liệu sự khẩn thiết tan biến?”

“Nó có ẽ như thế, thưa ông, khi chúng ta phủ nhận, chúng ta cũng đang phủ nhận sự khẩn thiết.”

“Cái gì còn ại tại khúc cuối của sự phủ nhận?” Tôi hỏi.

“Tôi thấy nghi vấn của bạn. Tôi thấy mọi thứ. Con người đã thấy và đã làm đủ mọi việc từ sự khởi đầu của thời gian. Anh ấy đã thực hiện mọi việc để nắm bắt ân lành này, cái không thể gọi tên. Tôi thấy nó trước mặt tôi và tôi không thể tiến gần nó. Tôi không thể làm bất kỳ việc gì về nó.” Krishnaji bất động.

“Suốt những năm tháng này anh cũng đã nói về sự hiểu rõ về chính mình, về sự nở hoa của ‘cái gì là.’ Anh đã nói quan sát, tìm hiểu, thâm nhập. Lúc này dường như anh đang đến một mấu chốt của phủ nhận tất cả việc đó.”

Bằng sự đam mê và khẩn thiết mãnh liệt, Krishnaji nói, “Tôi đã phủ nhận. Tôi thấy rằng tất cả việc đó không dẫn đến nơi nào cả. Bạn hiểu rõ điều gì tôi đã làm? Tôi đã phủ nhận mọi việc mà con người đã thực hiện, nhằm vào đạt được cái đó. Bạn theo kịp điều gì tôi đang nói? Và tôi tự hỏi

mình, liệu Narayan có thể thực hiện việc này? Bạn ấy là học sinh của tôi ở Rishi Valley và tôi hỏi, liệu bạn ấy có thể thực hiện nó?

“Liệu sự phủ nhận đó thể hiện một chín chắn, một chín chắn lạ thường? Liệu nó là chín chắn thực sự khi nói rằng tất cả những việc mà con người đã thực hiện đã không tạo ra ân lành, và thế là tôi sẽ không trải qua tất cả nó?”

“Liệu đó là điều gì đang bỏ lỡ? Liệu nó là ý thức của sự chín chắn lạ thường khi không trải qua tất cả việc đó?”

“Tôi thấy những đạo sư và sự không-chín chắn theo cùng họ. Tôi thấy rằng tôi không nên theo. Nhưng khi thấy điều đó, liệu tôi ngã người ra sau và bắt đầu tuột dốc? Liệu tôi trở nên trì trệ hay lười biếng?”

“Cái người mà nói, ‘Tôi đã thử nghiệm tất cả việc này và đã phủ nhận,’ anh ấy đang chuyển động. Nếu bạn không chuyển động hay chuyển động trong một vòng tròn chật hẹp và trải qua mọi thời gian của bạn đang so sánh điều gì K nói với điều gì Buddha nói, tại khúc cuối của nó, cái gì còn lại?”

“Chúng ta phải phủ nhận hiểu biết, phủ nhận mọi thứ.”

“Narayan, người học sinh của tôi tại Rishi Valley, liệu tôi có thể chỉ cho bạn động thái của phủ nhận tổng thể này?”

“Điều đó có nghĩa tôi phủ nhận anh? Nhìn vào điều gì anh đang nói.” Tôi không thể không chen vào.

“Đúng, bạn phải phủ nhận tôi,” Krishnaji đáp lại.

“Điều gì tôi nói là, bạn không thể phủ nhận sự thật, nhưng bạn phải phủ nhận mọi thứ khác. Tôi phủ nhận mọi thứ mà con người đã tìm kiếm, nhằm vào đạt được cái này. Tôi phủ nhận vị thánh mà đã hành hạ thân xác anh ấy, những thầy tu dòng Luyện tâm mà đã thề cả đời không nói. Họ đã thực hiện mọi thứ trong sự rèn luyện để đạt được cái này và tôi phủ nhận việc gì họ đã thực hiện. Liệu bạn có thể phủ nhận như

thế? Liệu có phải do bởi không-phủ nhận tổng thể nên mới là lý do tại sao cái cửa không mở?”

“Trong những ngày còn trẻ của tôi, khi anh phá vỡ khỏi trật tự và anh nói sự thật không có con đường dẫn vào, tôi thực sự đã cảm thấy rất hoang mang. Lúc này tôi đang có cùng cảm thấy như thế bởi vì tôi cảm thấy rằng không con đường nào sẽ dẫn đến nó,” Achyut than vãn.

“Chúng ta đã bắt đầu bằng cách hỏi liệu những giáo viên của Rishi Valley, Rajghat, có thể chuyển tải cùng những học sinh và giúp đỡ các em thức dậy. Narayan nói bạn ấy sẽ bàn luận cùng các em, nói chuyện cùng các em trong những nhóm nhỏ. Nếu cần thiết, bạn ấy sẽ ngồi yên lặng cùng các em, nhìn ngắm những con chim, nhạy cảm. Nhưng tôi thấy nó không sáng tạo hương thơm này. Hãy thấy việc gì những thầy tu và những con người khác đã thực hiện để nắm bắt sự thông minh lạ thường này, và họ đã không nhận được nó. Vì vậy, tại sao chúng ta lại phải thử nghiệm nó? Vì vậy, tôi phủ nhận tất cả những việc mà con người đã cố gắng thực hiện, để nắm bắt cái này. Thế là cái trí của tôi, bộ não của tôi, được tự do khỏi sự thử nghiệm.” Krishnaji đang mở toang những cửa sổ của cái trí anh. “Tôi nghĩ đó là manh mối. Suốt những năm tháng trong những cánh rừng, những người này đã thử nghiệm, nhưng họ không nắm bắt được nó. Tại sao tôi phải trải qua tất cả nó?”

“Điều gì anh đang nói là, cái trí phải ở trong một trạng thái của không-phương hướng mà nó chuyển động theo, không-tìm hiểu mà suy nghĩ theo đuổi,” tôi nói.

“Trong trạng thái đó, thấy bộ não là gì. Nó không còn ở trong một trạng thái của thử nghiệm hay tìm hiểu.” Anh đang nói, nhưng không có chuyển động ra khỏi chiều sâu và đam mê của nhận biết. “Con người đã tìm hiểu và tất cả họ

đều đã thất bại. Họ đã thử nhậi nhệi, đã thử ái ân, đã thử thuốc men. Tôi thấy tất cả việc đó. Tại sao tôi phải trải qua tất cả việc đó? Thế là tôi thấy và tôi phủ nhận. Nó không là sự phủ nhận mù quáng. Sự phủ nhận có sự lý luận, hợp lý lạ thường đằng sau nó. Đúng chứ? Và thế là cái trí của tôi, bộ não, hoàn toàn chín chắn. Bạn theo sát điều gì tôi đang nói? Bạn trong trạng thái đó? Làm ơn trả lời tôi. Đây là một thách thức. Bạn phải trả lời. Liệu bạn vẫn còn đang thử nghiệm?” Anh ngừng lại.

“Trong sự phủ nhận này, tôi gồm cả Theosophical Society cùng những thứ bậc của nó, cùng những Bậc Thầy của nó. Tôi gồm cả tất cả việc đó.

“Liệu sự phủ nhận tổng thể đó là cốt lõi để giúp đỡ cậu trai, em học sinh thấy và thoát khỏi nó? Vậy là, bộ não tuyệt đối kiên định, bởi vì nó không đang nhìn trong bất kỳ phương hướng nào. Nó đã phải bỏ hoàn toàn tất cả mọi phương hướng. Bạn nói gì đây, Narayan? Bạn là học sinh của tôi ở Rishi Valley.”

“Không sức mạnh của thân thể và cái trí chen vào,” Narayan nói.

Krishnaji nói, “Tôi đã tám mươi i lăm tuổi và tôi nói, bạn phải phủ nhận. Trong hàng thế kỷ con người đã nói anh ấy phải kiểm soát thân thể của anh ấy, phải thấy rằng nó không can thiệp. Liệu bạn có thể phủ nhận tất cả việc đó? Nếu bạn không thể phủ nhận như thế, tôi nói với bạn, tại sao bạn không thể phủ nhận?”

“Anh đang quay đi hiểu biết, bàn luận, vân vân?” Narayan đang lẩn tránh, không thể đối diện sự phủ nhận tuyệt đối. Krishnaji nói, “Đó là một nhỏ nhen. Quan tâm của tôi là thấy rằng em học sinh không trải qua tất cả đấu tranh này. Rằng cái trí đã chín chắn, sinh động. Liệu tôi có thể làm việc

này cùng mười em trai hay em gái? Vậy là bạn đang sáng tạo một nhóm em trai và em gái hoàn toàn khác biệt.”

“Làm thế nào người ta gỡ gỡ tất cả những vấn đề của tuổi trưởng thành?” Narayan lại đang cố gắng chuyển động thoát khỏi.

Krishnaji nói, “Một cậu bé ở cùng chúng ta từ lúc năm tuổi và bỗng nhiên thay đổi khi cậu bé mười ba tuổi hay như thế. Tôi muốn ngăn ngừa việc đó. Tôi sẽ tìm ra việc gì xảy ra. Tôi muốn ngăn ngừa sự tầm thường.”

“Không người giáo dục nào đã thực hiện việc này,” Narayan bình phẩm.

Krishnaji nói, “Tôi sẽ phủ nhận tất cả những người giáo dục. Tôi muốn tìm ra. Liệu nó là tuổi dậy thì, giới tính? Liệu nó là một ý thức của tuổi trưởng thành mà làm cho em ấy tầm thường? Bạn có thể thấy sự thay đổi tại thời kỳ đó thuộc sống của em ấy. Tôi muốn ngăn ngừa nó. Tôi nghĩ bạn có thể ngăn ngừa nó. Chắc chắn bạn có thể thấy rằng thuộc thân thể em ấy trưởng thành rất, rất chậm chậm.”

“Điều đó có nghĩa gì?” Rajesh hỏi.

“Bạn không biết nó có nghĩa gì hay sao? Tại sao một cậu trai hay một cô gái, đến một tuổi tác nào đó, có một ý thức của nhẹ nhàng và sau đó trở thành tầm thường? Liệu có phải do bởi cơ quan thân thể liên quan đến sự sinh sản? Liệu có phải do thế mà sinh ra sự thay đổi? Nếu là như thế, liệu việc đó có thể xảy ra muộn hơn trong sống? Narayan, tôi xin lỗi đã phải ức hiếp bạn. Nhưng liệu bạn có thể phủ nhận tất cả mọi điều bạn biết?”

“Tôi sẽ vẫn học hành.”

Krishnaji nói, “Học hành. Nhưng bạn biết tại khúc cuối của bốn mươi năm, bạn ở nơi bạn là, đúng chứ? Học hành, thực hành kiên khem, sống độc thân, giữ những lời

thê; làm tất cả việc đó, nhưng nó không dẫn bạn đến nơi nào cả. Tại sao tôi phải trải qua tất cả việc đó? Tôi là bộ phận của con người mà đã thực hiện tất cả việc đó.”

“Thưa anh, tôi cảm thấy rằng tất cả những việc này đều có những ảnh hưởng giới hạn. Chúng sẽ không dẫn tôi đến cái đó. Tôi sử dụng những phương pháp luyện tập, vân vân, nhưng chúng không dẫn đến cái đó.” Achyut bình phẩm. Anh ấy tiếp tục, “Ông chăm sóc thân thể của ông rất kỹ càng. Có một cân bằng. Qua sự phủ nhận tôi hiểu rõ rằng có sự tiêu cực, nhưng tất cả việc đó có một vị trí. Có sự chuyên cần vô hạn.”

Achyut đang gắng sức trả lại năng lượng bị dôn vào. Nhưng Krishnaji lát động. “Sự chuyên cần đó không hiện diện qua tất cả việc này. Bộ não của tôi là bộ não của nhân loại. Tôi tuyệt đối chắc chắn về điều đó. Vì vậy, là bộ não của nhân loại, bộ não của tôi đã thực hiện tất cả việc này. Tôi không phải trải qua tất cả nó. Bạn biết điều đó có nghĩa gì?”

Kinh Vedas nói về người thầy vĩ đại thân nhận môn đồ của ông ta trong chính ông ta, như một phôi thai. Suốt ba đêm giam giữ môn đồ trong sự tối tăm của phía bên trong, những vị thần đã tụ tập để chúng kiến sự sinh nở. Trong một ý nghĩa nào đó Krishnaji đang làm việc đó với chúng tôi, đang thu hút gần lại những người ngồi quanh anh, đang khiến cho những cái trí của họ hiệp thông cùng cái trí của anh, tất cả phân chia đang kết thúc. Krishnaji nói, “Tôi nghĩ chúng ta đang nhẹ nhàng mở cánh cửa. Bạn thấy chúng ta đang làm gì? Chuyển động. Từ trước đến nay chương này đã không được học hành. K đã không thử nghiệm tất cả những bài tập này. Tại sao anh ấy phải?”

“Ông có được những nhận biết của ông từ đâu?” Narayan hỏi.

Krishnaji trả lời, “Bằng cách không làm tất cả việc này.”

“Bằng cách không làm, liệu tôi sẽ có được nó?” Narayan hỏi.

Tiếng nói của Krishnaji phát ra từ chiều sâu, nó được giữ trong không-thời gian. “Không. Chính bộ não nói rằng nó già nua quá, và bộ não đó nói nó sẽ không ở cùng sự hiểu biết. Liệu bạn thấy việc gì xảy đến cho bộ não này? Nó giống như một tảng đá bất động. Nó là kiên định, mà không có nghĩa rằng nó bị trì trệ. Nó sẽ không ngủ quên. Liệu bạn thấy điều gì xảy đến cho một bộ não mà nói, ‘Tôi là nhân loại, và việc gì nhân loại đã làm, tôi đã làm’? Và tôi thấy rằng nó không sáng tạo ân lành, và vì vậy tất cả mọi việc đã được làm, đều không có ý nghĩa.” Có một ngừng lại lâu. Krishnaji hỏi, “Liệu có một manh mối trong tất cả việc này? Thấy điều gì đã xảy đến cho bộ não. Nó đã chuyển động khỏi vòng tròn của nó. Hãy làm nó ngay lúc này. Chuyển động khỏi vòng tròn đó mà con người đã đan dệt quanh chính anh ấy.

“Lúc này, liệu bạn có thể làm việc này cho em học sinh? Liệu bạn sẽ sáng tạo cái gì đó, một ngôi trường mà trước kia chưa bao giờ tồn tại?”

Vài ngày sau, Krishnaji đưa tôi vào phòng của anh và nói với tôi, “Tôi đã muốn kể cho bạn điều gì đó. Tại Rishi Valley một sự việc lạ lùng đã xảy ra. Một đêm tôi thức dậy đang cảm thấy toàn vũ trụ hội tụ vào tôi. Một đang đi vào của mọi thứ và đang đi mỗi lúc một sâu thẳm thêm vào một chiều sâu không kết thúc.” Mặt của anh nghiêm túc lạ thường khi anh nói, rực rỡ bởi ánh sáng.

CHƯƠNG 35

“Người ta đã chạm vào cái nguồn năng lượng của tất cả mọi sự vật.”

Từ khoảnh khắc Krishnaji đến Bombay, anh bùng bùng và chuyên tải sự mãnh liệt của anh. Không ngừng nghỉ trong nghi vấn của anh, một buổi sáng tại bàn ăn, anh hỏi, “Liệu bộ não, mà là ký ức, có thể hoàn toàn được tự do khỏi ký ức? Liệu trong bộ não có một khả năng có thể hoàn toàn tự-thay đổi chính nó? Điều gì xảy ra khi bạn nghe một câu hỏi thuộc bản chất này?” Anh yên lặng một lúc, và những cái trí của chúng tôi cũng trở nên yên lặng.

“Liệu cái trí của con người đang thoái hóa bởi vì nó là một thiên niên kỷ của truyền thống và ký ức?” Có một yên lặng mãnh liệt và một lùi dần vào những chiều sâu vô hạn của ý thức của Krishnaji, và chính từ chiều sâu này anh thốt lên. “Liệu có một khả năng trong bộ não mà có thể thay đổi bản chất và cấu trúc của bộ não để cho nó tự làm tự do chính nó khỏi quá khứ, để cho nó sinh động và mới mẻ?”

“Từ Rishi Valley – và tôi không đang nói **đi** này trong bất kỳ ý thức cá nhân nào và không đang phóng đại – mỗi đêm bộ não đã và đang ‘phá vỡ’ và đang thâm nhập cái gì đó vô hạn. Tôi đã và đang nhìn việc này, như thể tôi đang nhìn một giải phẫu trên người nào khác.”

Nhận biết được sự mãnh liệt động lại trong Krishnaji, tôi hỏi liệu anh sẽ nói ra những suy nghĩ mà anh có. Anh đồng ý. Việc này xảy ra tại Sterling Apartments, Bombay, gần đến cuối tháng giêng năm 1980.

“Bốn tháng vừa qua hay gần gần như thế, đã có một hoạt động đang diễn ra, như thể bộ não đang được rửa sạch – một tiết trùng đang xảy ra – và tôi không hiểu nó ra sao. Mới đây, khi tôi ở Rishi Valley, một việc đặc biệt đã xảy ra. Suốt nhiều đêm, người ta thực sự hiệp thông cùng cái nguồn năng lượng của tất cả mọi sự vật. Nó là một cảm giác lạ thường;

không phải từ cái trí hay bộ não, nhưng từ chính cái nguồn. Và việc đó đã và đang xảy ra, ở Madras và ở đây. Nó như thể người ta hoàn toàn bị cô lập – nếu người ta có thể sử dụng từ ngữ đó mà không có ý nghĩa của thói lui. Có một ý thức của không-gì-cả đang hiện diện ngoại trừ ‘cái đó.’ Cái nguồn hay cảm thấy đó là một trạng thái trong đó cái trí, bộ não, không còn vận hành nữa – chỉ cái nguồn đó đang vận hành. Việc này nghe ra có vẻ điên khùng hay kỳ cục, nhưng không phải vậy. Tôi tự nhủ với mình rằng tôi phải quan sát thật cẩn thận để xem thử liệu tôi đang tự dối gạt mình hay bị trói buộc trong ảo tưởng, một khao khát cho cái đó bắt đầu và sự khao khát mong muốn gia tăng nó, thay đổi nó. Tôi đã và đang theo dõi rất chặt chẽ để thấy rằng sự khao khát đó không len lỏi vào nó. Bởi vì khoảnh khắc khao khát len vào, nó trở thành một hồi tưởng và năng lượng không còn nữa, cái khởi nguồn không còn nữa. Vì vậy tôi cực kỳ cẩn thận để thấy rằng cái đó vẫn còn tinh khiết. Từ ngữ tinh khiết có nghĩa trong sạch, không thoái hóa, không ô uế. Nó giống như nước tinh khiết, nước được chung cất, một con suối núi không bao giờ bị tiếp xúc bởi cái trí hay bàn tay của con người.

“Tôi đã rất cẩn thận về điều này. Mới đây tôi đã phát hiện rằng bộ não đang mất – tôi phải rất cẩn thận rằng tôi diễn tả nó như thế nào – đang mất đi ý muốn riêng của nó, hoạt động riêng của nó. Chỉ lắng nghe trong một phút. Tôi không hiểu liệu nó là thông thường đối với số phận của con người, rằng qua vô số năm mà tôi có thể nhớ lại được, tôi đã từng dạo bộ suốt ba hay bốn tiếng đồng hồ và không có một suy nghĩ nào trong thời gian đó. Đây không là một sáng chế, đây không là một sản phẩm ao ước. Và ‘cái đó’ đã và đang diễn ra, khi tôi dạo bộ nó luôn luôn hiện diện ở đó.

“Cái trí, bộ não, quá quen thuộc với sự hồi tưởng, với trải nghiệm, hiểu biết, ký ức. Nó phải tìm ra sự an bình riêng của nó...đến độ cái nguồn gốc, khởi đầu không được can thiệp. Những từ ngữ trong kinh Bible và những quyển sách tôn giáo khác của phươ ng Đông là ằng , sự khởi đầu là hỗn độn và từ hỗn độn đó trật tự hiện diện. Tôi nghĩ, nó là cách ngược lại. Tôi có lẽ sai lầm, nhưng sự khởi đầu là trật tự. Con người đã tạo ra hỗn độn. Bởi vì sáng tạo không thể là hỗn loạn. *Hỗn độn* có nghĩa vô trật tự, và kinh Genesis nói có hỗn độn, tối tăm; từ hỗn độn đó Thượng đế sáng tạo trật tự. Tôi cam đoan rằng đó không là như thế. Đã phải có trật tự tuyệt đối; những động đất, những dịch chuyển, những phun núi lửa, tất cả đều là trật tự. Tôi nghĩ chúng ta đã mất đi ý thức của trật tự ân lành, khởi đầu, trọn vẹn, tuyệt đối đó. Chúng ta đã mất nó, và sự tối tăm của hỗn độn đã bị tạo ra bởi con người.

“Không phải rằng khởi đầu là hỗn độn. Điều đó không thể xảy ra được. Thậm chí nếu có Thượng đế – tôi đang sử dụng từ ngữ Thượng đế trong ý nghĩa thông thường của nó – và ngài đã sáng tạo sự hỗn độn khởi đầu, và từ đó đã sáng tạo trật tự, khởi đầu đã phải là trật tự. Nó không thể là vô trật tự và từ đó sáng tạo trật tự. Khởi đầu phải là trật tự. Và con người đã gọi nó là hỗn độn và từ đó con người đã tạo ra vô trật tự khủng khiếp.

“Bây giờ anh ấy tìm kiếm để quay lại khởi đầu đó, trật tự đó. Trạng thái đó phải là cái gì đó của ân lành vô cùng, một trạng thái vô hạn, không thời gian, không ô uế, ngược lại nó không là trật tự.

“Vây là liệu con người có thể quay lại cái đó?

“Nó không bao giờ có thể được trải nghiệm. Bởi vì trải nghiệm hàm ý công nhận, hồi tưởng. Nó không là một sự

việc mà bạn có thể trải qua như ‘Tôi nhớ.’ ‘Cái này’ ở phía bên ngoài lãnh vực của tất cả trải nghiệm, phía bên ngoài của tất cả hiểu biết, tuyệt đối vượt khỏi tất cả nỗ lực của con người.

“Nhưng con người bị bỏ lại cùng những giác quan của anh ấy, và những ham muốn của anh ấy và sự tích lũy vô bờ bến của hiểu biết bị thu gom trong bộ não.

“Vì vậy câu hỏi là, liệu người ta có thể xóa sạch sự tích lũy vô bờ bến của một triệu năm?

“Tôi nghĩ nó có thể được khi tất cả những giác quan hoàn toàn thức dậy và hoàn hảo. Vậy thì, không có trung tâm từ đó một trải nghiệm có thể xảy ra. Chừng nào còn có một trung tâm, phải có trải nghiệm và hiểu biết. Khi không có trung tâm, có **ột** trạng thái của không -trải nghiệm, một trạng thái của quan sát, khi tất cả những giác quan đều được thức dậy cao độ và đang vận hành, nhạy cảm hoàn hảo, vậy thì trong **ạng** thái đó, không có trung tâm như ‘cái tôi’ bị dính dáng. Chính là trung tâm như ‘cái tôi’ mới tạo ra sự ham muốn. Trạng thái này, trung tâm này, không thể đạt đến trạng thái đó – khởi đầu.

“Con người không thể tham vọng hay hy sinh hay kỷ luật để đạt đến bất kỳ nơi nào gần nó. Thế là anh ấy sẽ làm gì? Hiểu rõ sự ham muốn là điều rất quan trọng. Nếu nó không được hoàn toàn hiểu rõ, sự tinh tế của ham muốn là vô hạn và vì vậy nó có những triển vọng vô hạn, lạ lùng của ảo tưởng.

“Ham muốn, ý muốn, thời gian, phải chấm dứt hoàn toàn. Đó là, cái trí, bộ não, phải tuyệt đối tinh khiết – không phải tinh khiết như không tình dục, không những suy nghĩ xấu xa – nhưng bộ não phải tuyệt đối trống không khỏi sự hiểu biết. Một trạng thái nơi đó sự suy nghĩ không bao giờ có

thể nảy ra – nếu không cần thiết. Để cho sự suy nghĩ có trách nhiệm riêng của nó, để cho nó chỉ có thể hành động trong những phương hướng nào đó.

“Một bộ não được tự do khỏi tất cả trải nghiệm, và do đó hiểu biết, không ở trong lãnh vực của thời gian, thế là đã đến được khởi đầu của tất cả những sự vật. Bạn không thể giải thích tất cả điều này cho con người. Nhưng họ phải lắng nghe nó – bạn theo kịp chứ?”

“Anh đã nói những giác quan không xấu xa – nhưng những giác quan tạo ra hiểu biết?” Achyut hỏi.

Sunanda thắc mắc, “Sự liên quan giữa trạng thái của cái trí và cái đó là gì?”

“Cái này không ~~tả~~ đi đến cái đó, cái đó mà không thời gian. Cái trí mà được tự do khỏi tất cả trải nghiệm, một cái trí mà không bao ~~gì~~ trải nghiệm – giống như một cái thùng chứa, nó có thể thu nhận cái đó. Nhưng cái này không thể đi đến cái đó.”

“Sự liên quan giữa cái thùng chứa và ‘cái đó’ là ~~gì~~?” Sunanda hỏi.

“Không. Bạn đang nói về gì vậy?” Krishnaji đang ở trong một trạng thái của ngây ngất. “Ham muốn của những giác quan – ham muốn mà có ~~ừ~~ trung tâm phải hoàn toàn được xóa sạch. Không có chuyển động hướng về ‘cái đó’, mà có nghĩa một kết thúc của thời gian. Bất kỳ chuyển động nào trong bất kỳ phương hướng nào đều là thời gian. Con người đã thực hiện sự đấu tranh mãnh liệt để đến được cái đó. Nó không thể xảy ra được. Sự ham muốn quá tinh tế và thế là vật sáng chế của ảo tưởng, phải chấm dứt. Bộ não phải được tự do khỏi ham muốn. Không thể có khuôn mẫu, không-phương hướng, không-ý muốn, không-ham muốn.”

Chúng tôi đã chạm vào cái gì đó, và tôi nói, “Đó là sáng tạo. Không có ‘đã là’ trong cái đó. Chỉ có khởi đầu. Chỉ có trạng thái của khởi đầu.”

“A, chờ đã – hãy quan sát nó cẩn thận. Luôn luôn có trạng thái của khởi đầu, theo dõi nó, theo dõi nó, Pupilji, ở lại đó. Khi bạn nói điều này, nó có nghĩa gì với những người lắng nghe bạn?” Cái trí của Krishnaji đang cảm giác chung quanh.

“Những hàm ý của điều này là gì? Kết thúc luôn luôn là khởi đầu? Đúng? Nó có nghĩa gì?” Asit hỏi.

“Nó có nghĩa sự kết thúc của quyền luyện. Đó là khởi đầu. Hãy quan sát, thừa nhận, kèm theo sự kết thúc của một vấn đề, cái trí được trống không. Không-vấn đề, toàn bộ, là không-trải nghiệm. Nhưng tôi là một con người bình thường. Tôi có đi mọi loại sợ hãi, ham muốn, tôi vác nó theo suốt sống của tôi và tôi không bao giờ hỏi – liệu tôi có thể kết thúc một điều? Quyền luyện, ganh tị.”

“Cái trí vẫn còn nhồi nhét đầy suy nghĩ,” Asit nói.

“Cái trí đầy suy nghĩ bởi vì những giác quan không đang nở hoa trọn vẹn. Những giác quan tạo ra suy nghĩ. Những giác quan tạo ra trải nghiệm, mà là hiểu biết, ký ức – suy nghĩ. Khi những giác quan đang nở hoa trọn vẹn, điều gì xảy ra? Không có trung tâm như ham muốn,” Krishnaji nói.

“Những hàm ý của cái đó trong sống hàng ngày của tôi là gì?” Asit dò dẫm.

Krishnaji trả lời, “Tro ng sống hàng ngày của bạn, quan tâm chính của bạn là liệu những giác quan có thể nở hoa. Tất cả những giác quan của bạn, không chỉ là tình dục, không chỉ là thị lực, không chỉ là nghe bằng tai. Liệu bạn có thể nhìn ngắm một người con gái, bằng tất cả những giác

quan của bạn? Vậy là bạn mất trung tâm; trải nghiệm không hiện diện. Đúng chứ?”

“Cái gì ngăn cản sự nở hoa của những giác quan?”
Asit lại hỏi.

“Không có gì ngăn cản. Chúng ta không bao giờ thả cho những giác quan nở hoa. Chúng ta đã vận hành cùng suy nghĩ như phương tiện trung gian của hành động. Nhưng chúng ta đã không tìm hiểu một cách sâu sắc nguồn gốc của suy nghĩ. Nếu tôi không có những giác quan, tôi sẽ là một miếng đá, cùng những rung động, hay một đồng thối. Nhưng khoảnh khắc những giác quan bắt đầu, sự ham muốn, nhục dục hiện diện – tôi bắt đầu chuyển động trong một khe rãnh chật hẹp. Bạn phải thâm nhập thật thắm thắm vào ‘cái đó’ để cho tất cả những giác quan đều đang vận hành. Truyền thống chối từ những giác quan – vì vậy luôn luôn có...”

Asit ngắt lời, “Liệu tôi được phép hỏi, sự liên quan giữa một tảng đá không-những giác quan, với tất cả những giác quan đang vận hành, là gì? Những tảng đá không có những giác quan.”

“Tôi không chắc chắn rằng những tảng đá không có những giác quan – vật chất chỉ là bộ máy của năng lượng,”
Krishnaji nói.

“Liệu nó là nghi vấn về sự thâm nhập của năng lượng vô hạn này? Một nghi vấn về số lượng năng lượng mà có thể thâm nhập vào đá, hay những giác quan mà được thức dậy nửa chừng hay được thức dậy trọn vẹn? Liệu năng lượng vô hạn đó luôn luôn hiện diện ở đó để thâm nhập? Liệu do bởi số lượng năng lượng mà có thể được thâm nhập mới tạo ra sự khác biệt?” Asit hỏi.

“Quan tâm của tôi là tìm ra, liệu những giác quan của tôi có thể nở hoa bởi vì từ đó mọi thứ nảy sinh,” Krishnaji nói.

Asit đẩy vào sâu thêm, “Liệu những giác quan trở thành đờ đẫn bởi vì không-chú ý?”

“Bạn không nhận biết những giác quan. Bạn là những giác quan. Tất cả những liên tưởng đã được củng cố trở thành quan trọng nhất. Liệu tình yêu là một chuyển động của những giác quan?” Krishnaji hỏi.

“Liệu sự chú ý đánh thức những giác quan?” Asit hỏi.

“Sự chú ý có nghĩa ân cần, trách nhiệm, thương yêu, không động cơ.” Krishnaji nói rõ.

“Vậy là sống hàng ngày,” Asit nói.

“Khi những vấn đề nảy sinh – tổng thể của những giác quan không đang vận hành. Khi những giác quan được thức dậy và không có trung tâm, có một khởi đầu và một kết thúc.

“Những vấn đề thuộc tâm lý không tồn tại trong trạng thái của không-trung tâm. Đừng nói ‘Tôi phải nhận biết’; vậy thì bạn bị mất hút. Ngày hôm qua, khi chúng ta đang dạo bộ, bạn đang kể cho tôi về máy tính. Bộ não đang lắng nghe, nó không ghi lại. Có một nhận biết của một đang trào ra, cái gì đó đang trút xuống bộ não. Khi việc gì đó đang xảy ra thực sự, không có cảm giác; khi có sợ hãi thực sự, không có cảm giác. Sự sợ hãi nảy sinh một giây sau. Khoảnh khắc bạn không đang hiểu rõ, có sự sợ hãi,” Krishnaji nói.

“Phải có cái gì đó trong trạng thái đó.” Asit khẳng định.

“Cái này không thể được trả lời.” Krishnaji nói.

“Liệu có một mối mề lại hoàn toàn?” Asit hỏi.

“Một mới mẻ lại của bộ não? Vâng, những tế bào não được lau sạch. Chúng không mang ký ức cổ xưa,” Krishnaji nói.

“Bộ não của anh không mang bất kỳ ký ức cổ xưa nào? Hàng triệu năm được xóa sạch?” Tôi hỏi.

“Ngược lại, chỉ có sự tối tăm,” Krishnaji nói.

Những ngày sau đó, khi chúng tôi ngồi tại bàn ăn sáng, tôi hỏi liệu Krishnaji đang chỉ đến một sử dụng mới mẻ của những giác quan. Khi những giác quan đang nở hoa trọn vẹn, trong một trạng thái của tự phát, trung tâm kết thúc. Tôi hỏi anh liệu trong trạng thái này, sự thúc đẩy của ý thức ‘cái tôi’, mà đưa phương hướng cho cái trí, tan biến? Trạng thái tổng thể này của sự thông minh thuộc giác quan phủ nhận ranh giới phân chia của phía bên ngoài và phía bên trong, ngày hôm qua và ngày mai.

“Thấy nó, Pupilji, thấy nó,” Krishnaji nói. “Chỉ có đang là và đang khởi đầu.”

Trong những ngày tiếp theo, Krishnaji lặp đi lặp lại nói về cái đó mà nằm vượt khỏi chính sự sáng tạo. Anh nói, “Trật tự là khởi đầu, cái nguồn của một năng lượng mà không bao giờ có thể tiêu hao. Muốn thâm nhập nó phải có một tìm hiểu về những giác quan và sự ham muốn. Ấn lệnh của trật tự đó hiện diện khi cái trí không còn một ham muốn nào và những giác quan đang vận hành một cách trọn vẹn, toàn bộ.” Tôi hỏi Krishnaji, liệu anh đang nói tại cốt lõi giống hệt như anh đã nói trong những năm trước, nhưng chỉ sử dụng những từ ngữ mới; hay những thấu triệt này hoàn toàn khác hẳn? Anh trả lời, “Cái này hoàn toàn khác hẳn.”

Tôi quan sát từ Rishi Valley và Madras rằng, khi anh nói về hạt giống, bộ não già thiên niên kỷ của con người, sự khởi đầu, sự sáng tạo, mặt của anh thay đổi.

CHƯƠNG 36

***“Nghỉ ngơi như Bản thể của Sự thâm nhập
tôn giáo.”***

Trên đường từ London đến Colombo vào ngày 1 tháng mười một năm 1980, Krishnaji được theo cùng bởi Mary Zimbalist đến Madras. Hành lý của họ bị chuyển sai lộ trình, và Mary chỉ có một xách tay bạn ấy mang theo. Krishnaji quan tâm và lo lắng cho Mary, thân thể yếu ớt của anh có vẻ bị kích động. Chiều hôm đó anh không ra bãi biển, nhưng dạo bộ trên con đường vòng quanh Vasant Vihar.

Sáng hôm sau một bàn luận quan trọng diễn ra tại bàn ăn, mà tất lộ những thấu triệt vào sự nghi ngờ không ngọt của anh. Hôm đó câu hỏi của anh là liệu cái trí Ấn độ đang thoái hóa. Achyut kể về một gặp gỡ giữa Krishnaji và Jawaharlal Nehru và Acharya Kripalani năm 1931 mà ông có mặt. Achyut nói, “Nehru và Kripalani* cảm thấy rằng Ấn độ nhất thiết phải được tự do thuộc chính trị trước khi một tái sinh trong cái trí Ấn độ có thể xảy ra.” Krishnaji đã trả lời rằng nếu họ lơ là sự tái sinh phía bên trong trong sự đấu tranh giành Độc lập, Ấn độ sẽ mất phương hướng. Nehru còn trẻ tuổi; cái trí chú ý và nhạy bén của ông ấy hiểu rõ sự quan trọng của tái sinh, nhưng cảm thấy rằng sự tự do thuộc chính trị phải hiện diện, cho cái trí Ấn độ nở hoa; để có không gian trong đó nó có thể thâm nhập. Tại thời điểm đó Achyut đã đồng ý với Nehru.

Nhưng trả lời của Krishnaji với Nehru là rằng Ấn độ đã tượng trưng cho tinh thần tôn giáo suốt lịch sử. “Phật giáo truyền bá từ Ấn độ sang Trung quốc, Nhật bản, toàn phương

* Một thành viên nổi tiếng của Congress Party và Chủ tịch của Indian National Congress trong nhiều năm, Kripalani là một người lãnh đạo thâm niên trong sự đấu tranh tự do chống lại sự cai trị của người Anh.

Đông và vùng Viễn đông. Sự liên quan của hạt nhân tôn giáo đó của Ấn độ với thế giới hôm nay là gì?” Anh đã hỏi Jawaharlal Nehru.

Achyut đang ãn tả bằng sự cảm xúc vô cùng. Krishnaji yên ặng lắng nghe điều gì Achyut nói, sau đó hướng về chúng tôi và hỏi, “Hạt nhân còn tươi tốt không? Thế giới phương Tây, thế giới Thiên chúa giáo, có một hạt nhân tôn giáo mà dựa trên sự trung thành. Ở Ấn độ tại tâm điểm của tôn giáo là sự phủ nhận mọi thứ ngoại trừ ‘cái đó’. Lúc này, liệu hạt nhân, hạt giống tôn giáo đó, đang biến mất? Nếu nó còn tồn tại, phản ứng của nó với phương Tây và những giá trị của nó là gì?”

Krishnaji nói với Achyut, “Bạn nói quốc gia này có một mảnh đất khác hẳn. Những người cổ xưa đã sử dụng từ ngữ *Tat* hay Brahman để diễn tả nó. Trong những thời cổ xưa, tôn giáo không bị đặt nền tảng trên đẳng cấp hay nghi lễ. Sự quan tâm đến hạt nhân đã dẫn tới một cách sống khác hẳn. Lúc này, liệu hạt giống mà đã nằm im lìm trong đất suốt hàng thế kỷ có thể thức dậy?”

“Chính hạt giống đang thức dậy mới là sự sống, và mới đáp lại – đang nở hoa của hạt giống là sự đáp lại,” tôi nói, sau đó tiếp tục nói về viếng thăm mới đây của tôi đến Varanasi cách đây vài tuần lễ. Tôi đã bàn luận về Krishnaji và lời giảng cùng Pandit Jagannath Upadhyaya. Một học giả Mahayana trong truyền thống Nagarjuna, ông đã tham gia trong những bàn luận cùng Krishnaji. Ông đã nói, “Chúng ta phải hiểu rõ phép biện chứng của Krishnamurti, nhưng hạt nhân của Krishnaji là vẻ đẹp, một tuôn trào tổng thể của Hiện diện.” Tiếp theo ông nói nhiều người bạn của ông, bị đau khổ bởi xu hướng hiện nay của Ấn giáo, đã tìm tới Phật giáo để cân bằng; họ đã thực hiện những đối thoại để tìm hiểu cho

chính họ điều gì Buddha sẽ nói nếu lúc này ngài còn sống. Họ hiểu ra rằng điều gì Krishnaji đang nói là điều gì Buddha đã nói.

Krishnaji kiên nhẫn nghe tôi, nhưng không sẵn sàng chấp nhận điều gì tôi đang nói, “Bạn không đang trả lời câu hỏi của tôi,” anh nói. “Tất cả các bạn là những người Ấn độ, nhận biết văn hóa Ấn độ. Bạn phải trả lời câu hỏi này. Bạn nhận biết việc gì đang xảy ra ở Ấn độ, những đạo sư khác nhau, những nghi lễ, và cũng vậy bạn phải có một cảm thấy về hạt nhân từ đó những sự việc vĩ đại xảy ra. Hạt nhân đó có sự liên quan gì, nếu nó vẫn còn tồn tại, với phương Tây và tôn giáo và văn hóa phương Tây mà ~~đ~~ đặt nền tảng trên sự trung thành, niềm tin?” Sau đó Krishnaji hỏi, “Nếu không có sự liên quan, vậy thì liệu đó là mấu chốt từ đó một tái sinh mới mẽ có thể nổi lên?”

“Nếu hạt nhân đó, trung tâm đó, đã biến mất ở Ấn độ, liệu có phải trong biến mất đó, mà phương Tây và phương Đông đang hòa hợp cùng nhau?”

“Rõ ràng,” anh nói, “từ khởi đầu của thời gian, con người của Ấn độ có cái gì đó mà trung thực, thực sự. Họ có tinh thần tôn giáo sâu thẳm trong ý nghĩa thực sự của từ ngữ. Có những Buddha và những Buddha trước mà đã để lại ảnh hưởng sâu sắc của họ trên mảnh đất của Ấn độ. Thế giới hiện nay của những người chiêm tinh, những đạo sư – việc đó thể hiện rằng chiều sâu của sự việc thực sự đang diễn ra?

“Trong thế giới Thiên chúa giáo sự nghi ngờ chưa bao giờ đã là bộ phận của tôn giáo. Ở đây sự nghi ngờ, như bộ phận của sự thâm nhập tôn giáo, đã luôn luôn hiện diện. Liệu khả năng nghi ngờ đang bị biến mất? Cái đó đang biến mất và dần dần đang trở thành sự trung thành?”

“Liệu bạn thấy rằng sự nghi ngờ trong sự thâm nhập tôn giáo là một trong những sự việc lạ thường nhất mà tồn tại ở Ấn độ? Thiên chúa giáo được đặt nền tảng trên sự trung thành; sự nghi ngờ, sự hoài nghi, sự chất vấn bị phủ nhận. Chúng được gọi là dị giáo. Ở Ấn độ và ở thế giới Châu á, sự nghi ngờ là một trong những nguyên tắc của sự thâm nhập tôn giáo. Sự nghi ngờ đó đang biến mất, và vì vậy Ấn độ đang gia nhập dòng chảy phương Tây? Hay nếu sự nghi ngờ vẫn còn tồn tại, liệu nó đang bị bóp nghẹt và chúng ta đang mất đi sức sống của nó? Sự nghi ngờ như một tẩy sạch lạ thường.”

“Sự nghi ngờ đang trở thành một thâm nhập chính thức,” Radha Burnier nói.

“Tôi đang nói về sự nghi ngờ thực sự, cùng năng lượng vô hạn nằm sau nó. Bạn nói gì đây, Pupulji? Bạn là một pha trộn của cả phương Đông lẫn phương Tây.”*

“Khi anh sử dụng từ ngữ ‘nghi ngờ’ đó, nó là một nghi vấn vô hạn. Nhưng tôi không thể trả lời chất vấn của anh về liệu nó vẫn còn tồn tại hay không,” tôi nói.

“Theosophical Society hay Amma có chất lượng đó tại khởi đầu. Dr. Besant từ bỏ Thiên chúa giáo, bà từ bỏ người chồng; có sự nghi ngờ, và sau đó bà bị mắc bẫy trong những tổ chức và mất đi sinh lực. Nhưng cái trí Ấn độ, cái trí khởi nguồn, nhấn mạnh vào sự nghi ngờ. Sự nghi ngờ cùng sự rõ ràng của nó, sự nghi ngờ cùng sức sống mãnh liệt của nó xóa sạch cái trí khỏi những ảo tưởng. Liệu Ấn độ đang mất đi sự

* Được sinh ra trong một gia đình Brahmin, được tự do khỏi mọi nghi lễ và niềm tin vẫn bám rễ trong di sản Ấn độ, được giáo dục ở Anh, đối với K tôi tưng trung cho một cái trí mà có thể bắc một cây cầu giữa phương Tây và phương Đông.

nghi ngờ đó? Bạn theo kịp chứ? Bởi vì chỉ qua sự nghi ngờ bạn mới đến được Brahman, không phải qua sự chấp nhận của uy quyền,” Krishnaji nói.

“Đó là điều gì Buddha cũng nói,” Radha nói.

“Liệu chúng ta đang rất đi sự nghi ngờ đó? Không phải một ít người của chúng ta. Nhưng cái trí Ấn độ. Liệu nó đang mất đi chất lượng đó, tìm kiếm đó cho sự rõ ràng?” Krishnaji đang đẩy sâu nghi vấn.

Radha đáp lại, “Tôi vẫn nghĩ rằng ở Ấn độ sự nghi ngờ còn tồn tại, nhưng sự nghi ngờ này đã trở thành một truyền thống. Chúng ta thâm nhập trong một ý nghĩa nghiêm túc. Ở Phương Tây, sự nghi ngờ này mang hình thức của sự nghiên cứu thuộc khoa học. Sự nghi ngờ là nghi vấn mà đã không khẳng định được bởi sự thí nghiệm. Cái trí Ấn độ đã chuyển trong phương hướng của sự nghiên cứu thuộc khoa học.”

“Truyền thống phương Tây của sự tuân phục cũng đi vào dòng chảy Ấn độ,” Achyut thêm vào.

“Krishnaji đã mang vào lời giảng của anh một nhân tố mới mẻ: sự nghi ngờ mà không chuyển động đến một đáp án. Khi anh sử dụng từ n gữ ‘nghi ngờ’ bên trong ngữ cảnh Ấn độ, ngay tức khắc sự tìm kiếm nảy sinh từ sự nghi ngờ đó,” tôi nói.

“ ‘Tôi là gì, tôi là ai’ Đây là nghi vấn Ấn độ. Đây không là một nghi vấn có một phương hướng,” Achyut bình phẩm.

“Dĩ nhiên. Nếu bạn có sự nghi ngờ cùng phương hướng, vậy thì nó có một ý nghĩa hoàn toàn khác hẳn,” Krishnaji nói.

“Sự nghi ngờ mà không đang bị theo sau bởi sự tìm kiếm đã không còn hiện diện trong dòng chảy Ấn độ. Trong

nghi ngờ của Krishnaji là một bất động tức khắc của cái trí,” tôi nói.

“Tôi đang đưa ra một nghi vấn thực sự rất nghiêm túc. Tôi muốn tìm ra, liệu ở Ấn độ cái trí đang bị trói buộc và đang bị dẫn dắt bởi làn sóng vật chất. Làn sóng đó đang đe dọa thế giới phương Tây, đang tự phơi bày chính nó qua công nghệ, chủ nghĩa vật chất, chủ nghĩa quốc gia. Cái trí phương Tây đang chuyển động trong phur ong hướng của phía bên ngoài, và nó thống trị thế giới. Vì vậy liệu Ấn độ đang mất đi cái gì đó mà tồn tại ở đó? Từ điều gì người ta có thể thấy dường như Ấn độ đang mất đi nó.”

Mary Zimbalist chất vấn, “Anh đang hỏi liệu tinh thần khác lạ mà nằm dưới Ấn độ đang buông xuôi? Làm thế nào người ta nói được điều đó?”

“Bạn có thể trả lời câu hỏi đó? Bạn có thể cảm thấy, thâm nhập nó? Liệu Pupul hay Achyut có một cảm thấy của điều gì đang xảy ra trong quốc gia này? Liệu bạn có thể sử dụng phía bên ngoài như một tiêu chuẩn và chuyển động vào phía bên trong?” Krishnaji hỏi. “Cái khác lạ luôn luôn hiện diện ở đó. Tôi đang nói về cái gì đó rất đơn giản. Ấn độ chuyển động từ một trung tâm và trung tâm đó lan tràn khắp thế giới Châu á qua sự tìm kiếm bên trong, vũ điệu, âm nhạc, và sự diễn tả thuộc văn hóa. Thế giới phương Tây đã tập trung trong niềm tin, mà quá hời hợt. Sự hời hợt đó, chủ nghĩa vật chất đó, liệu điều đó đang chinh phục cái này? Thấy điều này rất quan trọng. Liệu người ta có thể thấy sự biểu lộ phía bên ngoài của chủ nghĩa vật chất này ở Ấn độ, qua hành chánh, công nghệ, khoa học, năng lượng hạt nhân; đang theo đuổi lối sống phương Tây; và thế là liệu hạt giống khởi nguồn, ban sơ của quốc gia này đang dần dần bị phai nhạt? Ấn độ đã tập trung vào một việc. Và vì vậy nó có một

ngọn lửa lan tràn khắp thế giới. Hiện nay việc gì đang xảy ra cho hạt nhân Ấn độ?” Nghi vấn đầy đam mê của Krishnaji và ngọn lửa chú ý của anh đang làm bùng bùng những cái trí của chúng tôi.

“Anh sẽ không nói rằng ở Ấn độ tinh thần đó đã quay về hướng khác, hay sao? Nó đã bị pha trộn. Nó không còn là một sức mạnh. Vì vậy sự khác biệt giữa Ấn độ và phương Tây là gì?” Mary hỏi.

“Tôi sẽ không nói rằng cánh đồng này đã bị xói mòn trong mười lăm năm qua. Tôi sẽ không nói điều đó,” tôi nói.

“Tôi hy vọng không. Nhưng tôi sẽ không chấp nhận câu phát biểu của bạn. Tôi đang tìm hiểu nó. Tôi muốn Ấn độ là cái đó. Vì vậy tôi nói tôi hy vọng Ấn độ sẽ không mất đi cái đó. Nếu nó bị mất, nó bị mất. Tôi không muốn Ấn độ mất đi cái đó, bởi vì như thế nó là sự kết thúc của mọi thứ.”

“Hoặc anh đưa điều gì anh đang nói vào lãnh vực tương đối của thời gian và thâm nhập liệu thoát đầu có nhiều người quan tâm đến hạt nhân, hoặc anh chỉ đưa ra nghi vấn. Liệu ngày nay có những con người đứng vững trong cái này?” Tôi hỏi.

“Phía bên ngoài của những con người đó mà đã được phơi bày cho Krishnaji ở Ấn độ, liệu có những người mà nhận được cái nguồn của họ, năng lượng của họ từ sự nghi ngờ?” Achyut hỏi.

“Đã có những lần trong lịch sử của quốc gia này khi năng lượng đã bùng nổ trong những thể hiện quan trọng. Khi anh nói Ấn độ đang thoái hóa, cách đây một trăm năm hay nhiều hơn liệu lúc đó đã có sự nghi ngờ thuộc tôn giáo và bản chất của nó là gì? Vì vậy đừng đưa ra câu hỏi dựa vào thời gian thẳng. Người ta có thể đưa ra câu hỏi liệu ngày nay có những người bám chặt trong tinh thần này?” Tôi nói.

“Đã có nhiều nhân tố cũng góp phần cho sự suy tàn của tinh thần này. Phong trào Bhakti cùng sự nhấn mạnh của nó vào niềm tin và trung thành, mà tồn tại trong nhiều thế kỷ, có thể được so sánh với Thiên chúa giáo. Rồi thì sự tiếp cận khoa học, hiện đại đã ép buộc tất cả thiên nhiên thành điều kiện thí nghiệm. Tất cả điều này đã cắt đứt cái nguồn tại gốc rễ,” Radha nói.

“Trong quá khứ đã chỉ có ít người là những người quý tộc của tinh thần mà đứng vững trên những không-hình dạng,” tôi nói.

“Nhưng những người thông thái đã chi phối văn hóa mà đã bùng nổ,” Achyut nói.

“Buddha xuất hiện và nói chuyện. Phải mất ba trăm năm trước khi lời giảng được hình thành,” tôi nói.

“Đừng nói bạn không thể trả lời nghi vấn của tôi.” Krishnaji không buông tha. “Tôi đã thâm nhập nghi vấn này suốt nhiều năm. Lần này khi tôi đi máy bay đến Bombay, lại nữa tôi đang nảy ra nghi vấn đó, liệu phương Tây đang chinh phục phương Đông? Phương Tây có khả năng tổ chức, mang con người lại cùng nhau, nó có công nghệ, truyền thông, vận vận. Nó đã có thể xây dựng những hệ thống đến một mức độ tuyệt vời. Ở đây nó không được đặt nền tảng trên sự tổ chức hay hệ thống. Có những con người mà đứng một mình.”

“Có một lãnh vực của tốt lành và một lãnh vực của xấu xa. Sự thách thức thực sự là cái gì có thể khiến cho lãnh vực tốt lành đó có uy lực,” tôi nói.

“Không, tốt lành không thể là uy lực. Tốt lành là tốt lành,” Krishnaji đáp lại.

“Hãy giả sử rằng trung tâm bị xói mòn. Phản ứng là gì?”

“Vậy thì chúng ta có thể nói nó kết thúc, chúng ta hãy làm việc gì đó về nó. Nhưng nếu bạn nói nó tồn tại vậy thì chúng ta chỉ tiếp tục,” Krishnaji nói.

“Nếu tôi thú nhận nó kết thúc?” Tôi hỏi.

“Vậy thì cái mà có một kết thúc có một khởi đầu mới mẻ. Nếu nó đã kết thúc, vậy là cái gì đó lạ thường đang xảy ra,” Krishnaji nói.

“Đó là sự khác biệt cơ bản giữa anh và những người khác. Tôi được nuôi dưỡng trong một truyền thống tin tưởng cái nguồn này và mọi người đều suy nghĩ về làm thức dậy tin tưởng này, đều đang nói rằng nó hiện diện. Ông là người duy nhất đang hỏi liệu hạt giống còn tươi tốt hay không,” Achyut nói.

Tôi thêm vào, “Chừng nào Krishnaji còn ở đó, làm thế nào tôi nói nó bị hư hại?”

“Tôi cũng không thấy làm thế nào sự nghi ngờ đã hoàn toàn kết thúc và một sự việc mới mẻ đã bắt đầu,” Radha nói.

“Khi cái gì đó đã kết thúc, một sự việc mới mẻ đang xảy ra,” Krishnaji nói.

“Anh có thể hỏi, liệu có sự nghi ngờ trong tôi? Tôi có thể trả lời điều đó trực tiếp; nhưng khi anh hỏi tôi liệu hạt giống đó đã bị hư hại, tôi không thể trả lời điều đó.”

“Tôi sợ rằng nếu sự nghi ngờ đã kết thúc ở Ấn độ, vậy thì nó là một việc khủng khiếp,” Krishnaji nói.

“Nếu tôi phủ nhận hạt giống tôi đã phủ nhận mọi thứ,” tôi nói.

“Tôi không đang nói về phủ nhận. Tôi đang đưa ra cho bạn một nghi vấn. Phương Tây rất hùng mạnh bởi khoa học, công nghệ, tổ chức, truyền thông, chiến tranh, tất cả việc đó. Sự hùng mạnh đó đã bóp chết những không-hùng mạnh.

Đúng chứ? Liệu hạt nhân của Ấn độ cũng hùng mạnh như thế phía bên trong, Ấn độ nó có thể đương đầu với sự hùng mạnh của phương Tây và thấy rằng nó chẳng bị mảy may tác động? Bạn thấy điều gì tôi đang nói? Nó không là một vấn đề thuộc địa lý. Tôi đang nói về cái trí Ấn độ mà đã sản sinh ra *Upanishads*, Buddha. Ấn độ đã là kho lưu trữ của cái gì đó rất, rất vĩ đại. Phương Tây, cùng sự tập trung của nó vào trung thành và chủ nghĩa vật chất của nó, đang hủy diệt vĩ đại đó.”

“Tôi không thể trả lời câu hỏi của anh,” tôi nói.

“Bạn phải trả lời. Nó là một thách thức mà bạn phải đương đầu. Nó là một thách thức mà mỗi người Ấn độ phải trả lời,” Krishnaji nói. “Pupulji, điều đó lý thú lắm, cái trí con người đang tự hỏi chính nó nghi vấn này: ‘Liệu có một cái trí mà không thể bị thoái hóa?’ Liệu cái trí đó đang bị hủy diệt bởi phương Tây?”

Tôn giáo ở phương Tây được đặt nền tảng trên sự trung thành và niềm tin cùng tất cả những hàm ý của nó. Bị trói buộc trong sự trung thành hay niềm tin là sự kết thúc của sự nghi ngờ. Sự thâm nhập tôn giáo ở Ấn độ không được đặt nền tảng trên sự trung thành, thế là nó có thể chuyển động trong bất kỳ phương hướng nào. Bởi vì được tự do khỏi phương hướng, có một chuyển động khác hẳn đang diễn ra; đây là bản thể của những Buddha, những trước-Buddha. Liệu bản thể đó đang dần dần bị hủy diệt bởi phương Tây? Hay bản thể đó đang tự-thể hiện chính nó ngay lúc này? Không phải như Buddha hay Maitreya – đây chỉ là những cái tên: nhưng liệu bản thể đó đang tự-thể hiện chính nó?”

Tôi đáp lại, “Bản thể đó là không thể bị thoái hóa. Vì vậy nó không thể bị ô ướ. Ngày nay cái trí Ấn độ bị quy định. Điều duy nhất mà người ta có thể nói là rằng cái trí đó, bởi vì

nó đã được hòa hợp với ‘cái khác lạ’ suốt hàng thế kỷ, có lẽ có một thiên về ‘cái khác lạ.’ ”

“Và thế là có khả năng của sự thay đổi. Tôi nghĩ cái trí này có khả năng lớn lao của sự thay đổi. Điều này không đang phủ nhận phương Tây. Chúng ta không đang nói về phương Tây hay phương Đông như những đối nghịch; chúng ta đang nói về một chất lượng của cái trí không -phương hướng.”

“Ông muốn nói cái trí bị quy định không liên quan gì với ‘cái đó?’” Radha hỏi.

“Cái trí bị quy định không liên quan gì với ‘cái đó,’ nhưng ‘cái đó’ có thể có liên quan gì đó với ‘cái này.’ Vì vậy tôi đang hỏi, liệu cái trí của Ấn độ – không phải cái trí của tôi hay cái trí của bạn, nhưng cái trí mà đã tiến hóa qua năm ngàn năm, cái trí của Buddha – liệu cái trí đó có thể bị quy định? Cái trí Ấn độ tìm kiếm ‘cái đó,’ nghi ngờ, chất vấn. Bạn nói, Pupul, đó là dòng chảy chính của cái trí Ấn độ. Liệu chúng ta đang ở trong những dòng nước của sự tìm kiếm đó? Hay chúng ta đi đang trôi nổi trong những từ ngữ, những biểu tượng, những thần thoại, những ý tưởng, những lý thuyết?”

Chiều ngày 4 tháng mười một, tại bữa ăn tối ở Vasant Vihar, Krishnaji bắt đầu bàn luận sự nhận biết và trạng thái tổng thể. Tôi nói tôi đã và đang gắng sức hiểu rõ một mô hình ba chiều, trong đó một mảnh chứa đựng tổng thể.

Krishnaji nói trong sự nhận biết tổng thể có tổng thể của nhân loại. Anh nói về một nhận biết của đau khổ, trong đó có sự tự do tổng thể khỏi đau khổ; trong một nhận biết như thế ý thức con người được mới mẻ lại. Sau đó anh tự hỏi mình, “Liệu đó là như thế sao? Trong một nhận biết của đau khổ, liệu có nội dung tổng thể của đau khổ nhân loại?”

Chúng tôi bắt đầu chất vấn anh, và anh nói, “Nếu bạn thấy chuyển động tổng thể của vui thú – ái ân, giác quan – bạn đã hiểu rõ toàn nội dung của ý thức.”

“Liệu chúng ta có thể nhận biết thân thể, cái trí như thế?” Achyut hỏi.

“Liệu có thể có một thâm nhập vào ~~sự~~ chú ý?” Krishnaji hỏi vặn. “Chúng ta đã nói, ‘chú ý.’ Nhưng chúng ta chưa bao giờ thâm nhập vào chú ý! Chú ý là gì?” Một vài người chúng tôi đáp lại, nhưng Krishnaji tiếp tục vặn hỏi.

“Việc gì xảy ra khi chú ý thâm nhập vào chính nó? Nếu bạn đang chú ý như thế, tất cả những giác quan của bạn hoàn toàn thức dậy. Không chỉ là một giác quan đang chú ý, nhưng tổng thể của tất cả những giác quan. Ngược lại bạn không thể chú ý. Khi có một giác quan mà được tập trung cao độ và những giác quan khác không hiện diện, người ta không thể chú ý. Hoạt động trọn vẹn của những giác quan là một trạng thái của sự chú ý. Hoạt động từng phần của những giác quan dẫn đến sự tập trung. Chú ý không có trung tâm. Chú ý là một trôi chảy từ chính nó, nó đang chuyển động, không bao giờ đứng yên; nó trôi chảy, chuyển động, tiếp diễn. Chú ý nhận được nhiều hơn và nhiều hơn – không phải nhiều hơn trong một ý nghĩa so sánh, nhưng như một con sông đằng sau nó có một khối lượng nước khổng lồ; một khối lượng vô hạn của năng lượng, của chú ý, con sóng này đập lên một con sóng khác đập lên một con sóng khác, mỗi con sóng là một chuyển động khác biệt. Chúng ta không bao giờ thâm nhập việc gì xảy ra vượt khỏi chú ý. Liệu có một tập hợp tổng thể của năng lượng?” Những người khoa học đã nói với anh rằng năng lượng và vật chất là một. Sóng vẫn còn là năng lượng, nó không bao giờ có thể đứng yên.

“Trong thâm thấu vào một con sóng của sự nhận biết như năng lượng, những sự việc lạ thường xảy ra. Có một ý thức của ngây ngất cao độ; một cảm thấy của không gian vô hạn; một chuyển động mênh mông của màu sắc.” Anh ngừng lại. “Màu sắc là Thượng đế,” anh nói, “không phải những thần thánh mà chúng ta tôn thờ, nhưng màu sắc của quả đất, bầu trời, màu sắc lạ thường của một bông hoa.”

Ngần ngừng, Asit hỏi, “Anh sẽ gồm cả mùi vị?”

“ Dĩ nhiên, màu sắc là mùi vị,” Krishnaji nói.

Anh đang thâm thấu khi anh nói. “Liệu người ta có thể thấy trọn vẹn cùng tất cả những giác quan? Thấy không phải bằng một mình hai mắt, những bằng cả hai tai; lắng nghe, nếm vị, sờ chạm? Phải có hòa hợp. Cái này chỉ có thể xảy ra khi không-trung tâm, không-chuyển động.”

“Một ngày nào đó hãy tự-nhìn ngắm,” anh nói cùng chúng tôi. “Nhìn ngắm ánh mặt trời và thấy liệu bạn có thể thấy cùng tất cả những giác quan, hoàn toàn thức dậy và hoàn toàn tự do. Nhìn ngắm đó dẫn đến một sự kiện lý thú: Nơi nào có không-hòa hợp, có cái tôi.”

“Chú ý là sự hòa hợp hoàn toàn. Phải có một khối lượng khủng khiếp của năng lượng được tập hợp qua sự hòa hợp. Nó giống như con sông Ganga. Chú ý là một chuyển động hướng về vĩnh hằng.”

Chiều hôm đó là một sự kiện lịch sử: Krishnaji lại dạo bộ trên vùng đất của Theosophical Society tại Adyar. Chúng tôi theo cùng anh. Radha Burnier ngồi cùng anh trong xe hơi. Họ được tiếp đón tại cổng bởi phó chủ tịch Theosophical Society. Krishnaji được chào vào vòng hoa hồng. Radha cùng Krishnaji dạo bộ trên con đường dẫn đến bờ biển, qua tòa nhà bộ chỉ huy. Krishnaji đi qua căn phòng cũ của anh; khi quay về, anh đi trên con đường mòn nhỏ dọc theo con

sông. Đó là mảnh đất hiền hòa. Cây cối rất đẹp; những con người sống ở đó đang tìm kiếm nơi yên ổn thoát khỏi những lao dịch của thế giới. Quay lại của Krishnaji tạo nên một xúc động vô cùng.

Trong khi anh ở Madras, mỗi ngày anh đều lái xe qua khuôn viên Theosophical Society đến nhà của Radha, và từ đó anh dạo bộ trên bãi biển. Một chiều tối khi quay về từ dạo bộ, Krishnaji kể về hai người chài lưới – những cậu trai da đen sậm và cao mảnh khảnh. Bằng sự dễ dàng và khéo léo vô cùng họ chuẩn bị đẩy xuống nước chiếc thuyền đôi của họ; hướng đuôi lái ra biển khơi, nhảy vào và đẩy thật mau chiếc thuyền vào biển cả đen kịt không biết được. Krishnaji bị tác động mạnh lắm.

Sau đó trong năm Krishnaji đi đến Theosophical Society để dùng bữa trưa cùng Radha Burnier. Trước giờ ăn, bạn ấy đưa Krishnaji đến khu nhà chính nơi Dr. Besant đã có căn phòng của bà và đã sống ở đó. Đầu tiên anh thăm phòng riêng của anh, nhìn ra sông và biển. Anh đứng trước cửa sổ, nhìn chăm chăm thật xa đến tận nơi sông gặp biển. Sau đó anh sẽ nói rằng anh không nhớ nó. Tiếp theo anh đến phòng của Dr. Besant. Thật cẩn thận, anh đứng trước *chowki* của bà với cái bàn nhỏ xíu của nó, và đi quanh phòng, yên lặng, lắng nghe. Bỗng nhiên, anh ngừng lại trước một bức ảnh lớn của Leadbeater được treo trên tường. “Bức ảnh này không có ở đây trong thời gian tôi ở,” anh nói. Radha trả lời nó đã được đặt ở đó nhiều năm sau. Nhiều phút Krishnaji đứng trước chân dung, nhìn chăm chăm nó; sau đó bỗng nhiên anh dơ tay lên và nói, “An bình, an bình.” Sau anh hướng về Radha Burnier và đi ra khỏi phòng.

CHƯƠNG 37

“Bỗng nhiên tôi thấy Khuôn mặt đó.”

Chính phủ Sri Lanka mời Krishnaji là khách danh dự khi anh thực hiện những nói chuyện của anh ở Colombo. Nhiều bạn bè của anh đã tháp tùng đến hòn đảo ngọc bích

này. Mary Zimbalist, Nandini, và tôi ở đó cùng Krishnaji tại Auckland House, nhà khách chính thức của chính phủ Sri Lanka. Mọi nỗ lực đã được thực hiện bởi chính phủ Sri Lanka để nghênh đón Krishnaji. Anh được mời dự tiệc trà bởi tổng thống, gặp thủ tướng, và được phỏng vấn nhiều lần bởi báo chí. Những nói chuyện được tham dự bởi vô số người – những thầy tu và những người dân thường, Sinhalese và Tamilian, những bộ trưởng và những thư ký đã tụ họp để nghe con người thông minh.

Asit Chandmal cũng ở Colombo. Ông ấy đã đến California và đã gặp gỡ những người khoa học và những người công nghệ đang làm việc về những lãnh vực của những khoa học mới. Ông ấy nói với Krishnaji về thời đại điện tử mà con người đang bị cuốn theo; về những khả năng và những kỹ năng kinh ngạc của những máy tính mới và sự tìm kiếm bộ máy thông minh cao cấp.

Những người khoa học máy tính đang theo dõi khả năng sáng chế sự thông minh nhân tạo. Họ đang nghiên cứu bộ não con người, thấy nó làm việc như thế nào và liệu nó có thể được tái tạo. Những người khoa học Nhật bản quan tâm rất nhiều. IBM đã bắt đầu nghiên cứu rồi. Krishnaji hăm hở lắng nghe; ngay tức khắc cái trí của anh nhận biết những kích thước và những phương hướng của sự thông minh mới này, điều kỳ diệu của sự thúc đẩy sáng chế của con người, và kèm theo nó những nguy hiểm vô cùng cho sự tồn tại của nhân loại. Vì nhận ra rằng chẳng mấy chốc con người sẽ bị thách thức tại những mức độ chưa từng xảy ra, anh chất vấn Asit không ngớt.

Sau đó, chúng tôi tổ chức những bàn luận về máy tính và bộ não của con người. K nói, “Bộ não có một khả năng vô hạn. Khả năng vô hạn đó đang bị sử dụng cho những mục

đích vật chất.” Bằng sự rõ ràng vô cùng anh thấy rằng với khả năng sáng chế, trong một thời gian ngắn những năng lực nào đó của bộ não sẽ được đảm đương bởi máy móc.

“Không còn vận hành nữa, liệu những năng lực này sẽ tàn tạ hay biến mất?” Anh hỏi, “Liệu bộ não sẽ từ từ teo lại? Con người phải hoặc thâm nhập phía bên trong, để cho anh ấy có thể sử dụng những công cụ mới này một cách đúng đắn, hoặc sự nhận biết, từ bi và bản thể của nhân loại như chúng ta biết nó, sẽ biến mất. Chỉ có hai sự chọn lựa rõ ràng: Hoặc chúng ta cam kết vào toàn lãnh vực của giải trí phía bên ngoài, hoặc chúng ta quay vào trong.”

Krishnaji hùng hực cùng nghi vấn. Anh bàn luận nó cùng chúng tôi ở Colombo và sau đó ở Rishi Valley và Madras. Trên hai năm, vấn đề này của bộ não con người và sự thách thức của máy móc đang đảm đương những tiến hành và những năng lực của bộ não là sự quan tâm chính của Krishnaji.

Một buổi sáng tôi yêu cầu Krishnaji cho một gặp gỡ, bởi vì tôi cần những đáp án nào đó cho những nghi vấn khó hiểu đối với tôi. Anh đang ở trong một trạng thái lạ thường; có vẻ anh đang ở phía bên ngoài của anh.

Tôi chất vấn anh về vị trí của anh mà không có thành trì trong sự thật. Tôi nói, “Hầu hết những hệ thống khác của trạng thái thiên định đều bắt buộc sự cần thiết phải có hỗ trợ tại những chặng đường đầu tiên. Anh đã nói đi lặp lại rằng không có những thứ bậc, không có những mức độ. Bước đầu tiên là bước cuối cùng. Nhưng khi tìm hiểu quá khứ theo lịch sử của anh, cũng như trong những nói chuyện thông thường, tôi đã quan sát rằng anh đã trải qua tất cả *kriyas*, những hành động được biết đến đối với truyền thống tôn giáo. Anh đã tự thí nghiệm với chính anh, anh đã từ chối

những giác quan của anh; buộc một miếng băng trên hai mắt của anh trong nhiều ngày để thấy mù lòa có nghĩa ra sao. Anh đã nhịn ăn nhiều ngày, anh đã quan sát sự yên lặng, ‘maun’, trên một năm vào năm 1951. Lý do của anh cho sự yên lặng này là gì?”

“Có thể đó là để tìm ra liệu tôi có thể giữ yên lặng,” Krishnaji nói.

“Nó có giúp đỡ gì được không?”

“Không nhiều lắm,” là đáp lại.

“Tại sao anh đã thực hiện nó?”

“Tôi đã làm những việc điên rồ – ăn không pha tợn tinh bột và chất đạm; chỉ ăn rau; sau đó chỉ ăn chất đạm.”

“Anh đặt sự yên lặng vào cùng loại?” Nandini hỏi.

“Bạn có ý tôi không nói chuyện với bất kỳ người nào – bạn chắc chắn chứ? Không bao giờ nghiêm túc đâu. Không có ý định thuộc tinh thần đẳng sau sự yên lặng đâu.”

“Trong sự trải nghiệm đã xảy ra ở Ooty, anh vẫn còn thấy những ảo ảnh. Hiện nay anh vẫn còn thấy những ảo ảnh chứ?” Tôi hỏi.

“Không.” Có vẻ anh không chắc chắn lắm. “Chờ một tí. Thỉnh thoảng tôi có thấy – những chân dung, những hình ảnh? Bạn thấy chắc phải là một việc lạ lùng lắm khi họ phát hiện tôi. Như tôi có thể nhớ được. Bậc thầy K. H. và Buddha luôn luôn hiện diện nơi nào đó trong cái trí của tôi. Lúc trước những hình ảnh của họ thường theo tôi trong một thời gian đáng kể.”

“Anh đã kể về một khuôn mặt đang ở cùng anh, mà hòa vào khuôn mặt của anh.”

“Điều đó đúng.”

“Hôm nay tôi đang đi anh, liệu khuôn mặt đó vẫn còn bên anh?”

“Có, thỉnh thoảng. Tôi phải thâm nhập điều này. Tại sao bạn đặt ra cho tôi tất cả những câu hỏi này?”

“Tôi muốn viết một câu chuyện chính xác, không chỉ về những sự kiện; từ quan điểm của tôi những sự kiện không quan trọng lắm.”

“Ngay từ khởi đầu, C. W. L. và Amma đã nói khuôn mặt đó đã được tạo ra trong nhiều cuộc đời. Tôi còn quá nhỏ không hiểu được điều gì họ nói, nhưng chắc chắn khuôn mặt gây ấn tượng họ nhiều lắm. Họ nói đó là khuôn mặt của Maitreya Bodhisattva. Họ cứ thường xuyên lặp lại điều này, nhưng nó chẳng có ý nghĩa nào với tôi cả, tuyệt đối chẳng có ý nghĩa nào cả. Nhiều, nhiều năm sau, sau cái chết của em tôi, và nhiều, nhiều năm sau đó – tôi không thể nói cho bạn thời gian nào, nhưng một buổi sáng bỗng nhiên tôi thấy khuôn mặt đó, một khuôn mặt đẹp đẽ lạ thường, mà lúc trước thường xuyên ở cùng tôi suốt nhiều năm. Sau đó dần dần khuôn mặt đó biến mất. Tất cả nó bắt đầu sau cái chết của người em.”

“Chúng ta hãy tìm hiểu vấn đề của những ảo ảnh,” tôi nói.

“Trong nhiều, nhiều năm tôi thực sự không hoàn toàn hiện diện ở đó. Thỉnh thoảng, thậm chí lúc này, tôi không hoàn toàn hiện diện ở đó. Ojai hoàn toàn không dính dáng với C. W. L. Tại Ootacamund nó hoàn toàn không dính dáng với Rajagopal và Rosalind. Sau khi tôi đi khỏi Ojai – sau năm 1947 đến 1948, mọi thứ bắt đầu xảy ra, giống như thấy khuôn mặt lạ thường này. Lúc trước tôi thấy nó hàng ngày – khi đang ngủ, khi đang dạo bộ. Nó không là một ảo ảnh. Nó giống như bức tranh đó, một sự kiện thực sự.”

“Anh thấy nó thậm chí ngay cả khi anh thức?”
Nandini hỏi.

“Dĩ nhiên, trên những đạo bộ của tôi, nó hiện diện ở đó.”

“Chúng tôi thấy nó ở Ooty. Một thay đổi lạ lùng đang xảy ra trong khuôn mặt của anh,” tôi nói.

“Điều đó đúng.”

“Và anh nói Buddha hiện diện ở đó. Anh nói rằng thỉnh thoảng anh vẫn còn thấy những ảo ảnh.”

“Có một đêm nào đó ở Madras tôi thức dậy cùng khuôn mặt này.”

“Vậy là nó vẫn còn ở đó.”

“Dĩ nhiên.”

“Tôi muốn nắm chắc được nó,” tôi nói.

“Vâng. Đó là, nó không là **h** ảo ảnh. Nó không là cái gì đó được tưởng tượng ra. Tôi đã thử nghiệm nhiều lần. Nó không là cái gì đó mà tôi mong muốn. Tôi không nói, ‘Ồi, khuôn mặt đẹp để làm sao đâu’ – không ao ước để có nó.”

“Việc gì xảy đến cho anh khi anh có những ảo ảnh này?”

“Tôi nhìn vào khuôn mặt.”

“Có bất kỳ việc gì xảy ra cho anh?”

“Tôi không **b**ết. Nó giống như lau sạch thân thể và khuôn mặt và không khí. Tôi đã thấy khuôn mặt trong bóng tối, trong ánh sáng, trong đạo bộ. Bạn có lẽ nói rằng điều này hoàn toàn điên khùng. Nhưng nó là như **h** Tôi không bao giờ làm bất kỳ việc gì vì bất kỳ lý do tinh thần nào.”

“Trước khi tiến trình huyền bí xảy ra ở Ojai, trong những lá thư của anh gửi đến Lady Emily, anh nói anh đang thiền định mỗi ngày?” Mary Zimbalist hỏi.

“Tất cả thiền định đều thuộc quy tắc của Theosophical Society. Tôi thực hiện nó bởi vì tôi được bảo phải thực hiện nó. Nó là bộ phận thuộc niềm tin của Theosophical Society,

nhưng nó không có ý nghĩa gì đối với tôi. Tôi làm tất cả nó một cách tự động.”

“Khi anh ‘bèn lên, hồi tỉnh,’ liệu nó là một lóe sáng hay liệu nó là cái gì đó đã chín chắn mà anh không biết?” Tôi hỏi.

“Trong một lóe sáng, một cách tự nhiên. Lúc trước tôi kinh hãi những lời thề, những kiêng khem, những giữ gìn trong trắng, những không được giận dữ. Tôi không bao giờ thề nguyện. Nếu tôi không ưa thích việc gì, chấm dứt. Nếu tôi ưa thích, tôi tiếp tục nó.”

“Khi người ta đọc quyển *Notebook Sổ tay* và sau đó đọc những nói chuyện của năm 1948, người ta phát giác có một nhảy vọt cơ bản trong những lời giảng. Liệu có một nhảy vọt luôn luôn đang xảy ra?”

“Vâng, nó luôn luôn đang xảy ra, trong bộ não của tôi, phía bên trong. Lần này sau khi đi từ London đến Bombay và kế tiếp Madras, đêm đầu tiên đó ở Madras, tôi cảm thấy bộ não nổ tung; có một chất lượng, ánh sáng, vẻ đẹp lạ thường. Việc này luôn luôn đang xảy ra, nhưng không phải mỗi ngày. Như thế sẽ là một nói láo. Điều gì cần thiết là sự yên lặng...”

“Tôi nhận ra rằng những sự việc đều xảy ra khi anh ở một mình. Nó xảy ra khi anh được đoán rằng ‘bị bệnh’ rất nặng năm 1959, ở Srinagar và sau đó ở Bombay. Tôi chưa bao giờ chắc chắn được liệu rằng anh bị một căn bệnh hay việc gì khác. Khi kết thúc bất kỳ bệnh tật trầm trọng nào, anh đều đưa ra những nói chuyện lạ thường.”

“Bệnh tật có lẽ là một tẩy rửa,” Krishnaji nói.

“Tôi biết anh bị bệnh vào hai dịp ở Bombay. Tôi đã có mặt. Có một bầu không khí lạ thường khi anh bị bệnh.”

“Tôi nhớ anh bị bệnh ở Bombay,” Nandini kể. “Anh bị viêm cuống phổi. Chúng tôi phỉ hủ bỏ những nói

chuyện. Anh bị sốt lên đến 103 hay 104 độ F. Bỗng nhiên anh muốn ói mửa. Vì vậy tôi chạy đi lấy một cái chậu. Tôi cầm tay anh. Tôi thấy anh sắp sửa ngất xỉu. Tôi vội gọi lớn tiếng và anh nói, ‘Không, không.’ Giọng nói của anh đã thay đổi. Khuôn mặt của anh đã thay đổi. Cái người ngồi dựng đứng khác hẳn cái người đã bị ngất xỉu. Anh lại khỏi bệnh.

“Anh bảo với tôi không được để thân thể một mình; chỉ ngồi ở đó. Anh nói, ‘Không bao giờ được căng thẳng khi gần tôi; không bao giờ được lo lắng, đừng cho phép quá nhiều người lại gần tôi. Ở Ấn độ họ không bao giờ để một người bệnh ở một mình.’ Anh bảo tôi ngồi yên lặng và sau đó anh nói, ‘Tôi phải nói cho bạn điều này. Bạn biết cách giúp đỡ một người sắp chết? Nếu bạn biết rằng người nào đó sắp sửa chết, giúp đỡ anh ấy yên lặng, giúp đỡ anh ấy quên đi những tích lũy của anh ấy, được tự do khỏi những phiền muộn của anh ấy, khỏi những vấn đề của anh ấy, giúp đỡ anh ấy từ bỏ những quyến luyến của anh ấy, tất cả những sở hữu của anh ấy.’ Anh yên lặng và sau đó anh nói, ‘Nó chỉ là một bước nhảy qua.’ Và khuôn mặt của anh sáng lên. ‘Nếu bạn không thể thực hiện việc đó, bạn là nơi bạn là, bạn vẫn còn ở nơi bạn là.’ ”

CHƯƠNG 38

“Liệu có thể giữ cho bộ não rất tươi trẻ?”

Vào ngày 14 tháng giêng năm 1981, Krishnaji và tôi hiện một nói chuyện trước công chúng ở Vasant Vihar, Madras. Khi nói về bộ não anh hỏi, “Liệu có thể giữ cho bộ não rất tươi trẻ? Liệu bộ não có thể tự -tươi trẻ lại? Bộ não

này mà quá già nua, cùng ~~nh~~ khả năng vô hạn của nó; một bộ não mà đã tiến hóa trong thời gian qua những áp lực thuộc kinh tế, xã hội; bộ não mà là một dụng cụ lạ thường, mà kiểm soát tất cả suy nghĩ, tất cả những hoạt động, tất cả vận hành thuộc giác quan của chúng ta; liệu bộ não đó có thể hoàn toàn được vô nhiễm? Tôi sử dụng từ ngữ ‘vô nhiễm’ trong ý nghĩa rằng nó không thể bị tổn thương.” Anh yêu cầu mỗi người trong số khán giả dùng đồng ý, nhưng hãy quan sát cái trí riêng của họ, bộ não, mà rất tinh tế. Anh hỏi, “Liệu chúng ta có thể thách thức chính bộ não để tìm được liệu nó có khả năng, năng lượng, thúc đẩy, mãnh liệt để phá vỡ sự tiếp tục này của quá khứ để cho trong ngay sự kết thúc, chính những tế bào não trải qua một thay đổi, một đột biến?” Anh đang dò dẫm sâu thẳm.

“Suy nghĩ là một qui trình vật chất; suy nghĩ là kết quả của ký ức, trải nghiệm, hiểu biết, được lưu trữ trong những tế bào não, trong chính qui trình suy nghĩ. Và nó đã vận hành trong một phương hướng đặc biệt, liên tục đang phát triển. Suy nghĩ, ký ức là một bộ phận của bộ não. Bộ não là vật chất; bộ não này chứa đựng ký ức, trải nghiệm hiểu biết, từ đó suy nghĩ hiện diện. Vì vậy suy nghĩ có sự tiếp tục của nó, được đặt nền tảng trên hiểu biết, mà là quá khứ; và quá khứ đó luôn luôn đang vận hành, đang tự -bổ sung chính nó trong hiện tại và đang tiếp tục. Trong tiếp tục này, nó đã tìm được sự an toàn vô cùng qua những niềm tin, ảo tưởng, hiểu biết. Trong sự trung thành này, có một ý thức của đang được bảo vệ, của đang ‘trong tử cung của Thượng đế.’ Đây làm một ảo tưởng. Bất kỳ khuấy rầy nào trong tiếp tục đó là sự thách thức; và khi nó không thể đáp lại phù hợp, nó phát giác rằng sự an toàn của nó bị khuấy rầy.” Anh ngừng lại và yên lặng, đang tự-lắng nghe chính anh.

Quan sát điều này trong chính bạn, quan sát cẩn thận. Chúng ta đang đi liệu bộ não – mà là **lộ** não của tất cả những con người, đã tiến hóa qua những thời gian xa xưa, đã bị quy định bởi những văn hóa, những tôn giáo, bởi những áp lực thuộc kinh tế, thuộc xã hội – liệu bộ não đó, mà đã có một tiếp tục vô hạn cho đến lúc này, có thể khám phá một kết thúc của tiếp tục như thời gian?” Anh yêu cầu những người lắng nghe không bị kích động bởi người nói, bởi vì như thế người lắng nghe bị phụ thuộc vào anh. “Vậy thì người nói trở thành uy quyền của bạn, đạo sư của bạn. Sự đòi hỏi là rằng bạn là một ngọn đèn cho chính bạn, không chấp nhận ngọn đèn của một người khác.”

Anh bàn luận về chết như một kết thúc trọn vẹn và sự hủy diệt của bộ não, một kết thúc đến một tiếp tục của sống. “Để hiểu rõ điều này,” anh nói, “liệu chúng ta có thể thâm nhập ‘cái gì là?’ ‘Cái gì là’ của sống của bạn, sống hàng ngày của bạn? Xuyên suốt thời gian chúng ta đã bám vào một tiếp tục của sống. Chúng ta không bao giờ hỏi ý nghĩa của chết là gì. Chúng ta đã đặt chết đối nghịch với sống. Nhưng sự tiếp tục hàm ý thời gian. Chuyển động của suy nghĩ. Thời gian có nghĩa chuyển động. Từ đây đến đó – thuộc tâm lý để chuyển từ cái không đẹp đẽ đến cái đẹp đẽ.

“Để tìm được chết là gì, liệu sự tiếp tục đó có thể kết thúc?” Liệu ý thức của khoảng thời gian kéo dài có thể kết thúc?” Anh ngừng lại.

“Chết nói với bạn, ‘kết thúc nó,’ kết thúc hoàn toàn những quyền luyến của bạn, bởi vì đó là việc gì sẽ xảy ra khi bạn ngừng thờ. Bạn sẽ để mọi thứ lại đằng sau.

“Vì vậy chết hàm ý sự kết thúc của quyền luyến. Chỉ trong kết thúc mới có một khởi đầu.

“Chỉ đến lúc đó bộ não mới có thể tự-khám phá cho chính nó một chất lượng của chuyển động mà hoàn toàn được tự do khỏi quá khứ.”

Krishnaji đặt ra cho những người lắng nghe anh một nghi vấn. “Nếu không có kết thúc, điều gì xảy ra cho cái trí, cho toàn chuyển động của ý thức, ý thức của bạn hay ý thức của tôi, cho ý thức của con người? Việc gì xảy ra cho sống hàng ngày của chúng ta? Sống giống như một con sông mênh mông trong đó có đau khổ, phiền muộn, lo âu. Khi bộ phận chết đi, dòng chảy tiếp tục. Thể hiện của dòng chảy là bạn, cùng danh tánh của bạn, và vân vân. Nhưng bạn vẫn còn là bộ phận của dòng chảy này. Và chúng ta đang hỏi, liệu bạn có thể kết thúc dòng chảy đó? Bạn theo kịp chứ? Bởi vì ‘cái tôi’ là sự tiếp tục. ‘Cái tôi’ là sự khởi đầu không chỉ khía cạnh di truyền, nhưng còn của cái mà được truyền xuống thế hệ sang thế hệ từ hàng thiên niên kỷ. Nó là một tiếp tục, và cái mà tiếp tục là một bộ máy. Bạn quan sát một người chỉ trích hay khen ngợi bạn. Bộ não ghi lại. Thế là bạn thực sự không bao giờ thấy. Ghi lại này là điều gì cho sự tiếp tục.

“Chúng ta đang đi những nền tảng để tìm ra thiền định là gì. Hiểu rõ về chính chúng ta là bộ phận của thiền định này. Trong hiểu rõ về phiền muộn, đau khổ, sợ hãi, lo âu, bạn thấy rằng ý thức là nội dung của nó, như truyền thống, lo âu, danh tánh, chức vụ. Liệu ý thức này mà trong nó là bộ não, mà là bộ phận của cái trí, bộ phận của ý thức có thể – liệu ý thức này có thể nhận ra nội dung của nó, nhận ra ý nghĩa của sự kéo dài thời gian của nó, và đang sử dụng một mảnh của ý thức đó như quyển luyện, có thể kết thúc nó một cách tự nguyện? Điều đó có nghĩa, liệu bạn có thể phá vỡ sự tiếp tục? Mà có nghĩa, liệu có thể chỉ ghi lại điều gì cần thiết và không thêm nữa?

“Hiểu biết luôn luôn bị giới hạn. Vì vậy bộ não, đã tìm được sự an toàn trong chuyển động của bộ não, bám vào nó và diễn giải mọi biến cố, tùy theo quá khứ. Trong chuyển động của kết thúc sự tiếp tục là trật tự hoàn toàn. Thấu triết này là sự cách mạng trong cấu trúc của bộ não.”

Những từ ngữ của Krishnaji trôi chảy. “Chính là bộ não mà sắp xếp mọi thứ trong vị trí đúng đắn của nó. Sau đó, trong thấu triết tổng thể vào toàn chuyển động của ý thức, hoạt động và những cấu trúc của bộ não trải qua một thay đổi. Khi bạn thấy cái gì đó lần đầu tiên, một chức năng mới mẻ bắt đầu vận hành. Cánh tay của bạn, cánh tay này được phát triển bởi vì chức năng. Vì vậy khi bộ não khám phá cái gì đó mới mẻ, một chức năng mới mẻ được sinh ra, một cơ quan mới mẻ hiện diện. Một cái trí, một bộ não rất cần thiết phải trở nên tươi trẻ, trong sáng, hồn nhiên, sinh động, mới mẻ. Điều này chỉ có thể xảy ra được khi không có sự ghi lại thuộc tâm lý,” Krishnaji nói.

Tiếp theo anh nói về tình yêu và thiên định. “Liệu tình yêu có một tiếp tục? Liệu tình yêu là ham muốn? Liệu tình yêu có thể hiện diện giống như sương mai trong lành? Nó không thể. Liệu tình yêu có một tiếp tục, làm ơn hãy thâm nhập nó. Tình yêu không hiện diện trong quả tim của bạn, đó là lý do tại sao thế giới ở trong một hỗn độn như thế.

“Muốn bắt gặp tình yêu, toàn dòng chảy của ý thức phải kết thúc. Ý thức là ganh tị của bạn, hận thù của bạn, tham vọng của bạn, ham muốn của bạn để trở nên quan trọng hơn, ham muốn của bạn trong tìm kiếm quyền hành. Nơi nào có bất kỳ ý thức nào của cái tôi, tình yêu không hiện diện. Và bản thể của cái tôi là qui trình ghi ập. Sự kết thúc của đau khổ là sự khởi đầu của từ bi.

“Lúc này, liệu chúng ta có thể nói về thiền định? Có nhiều vấn đề được hàm ý trong thiền định . Phải có không gian; không phải không gian vật chất, nhưng không gian phía bên trong cái trí. Tất cả những cái trí của chúng ta đều bị bận tâm. Sự bận tâm này giống như một người nội trợ với công việc nấu nướng của bà ấy, với con cái của bà ấy, giống như một người hiến dâng với thượng đế của anh ấy, một người với nghề nghiệp của anh ấy, với tình dục của anh ấy, với công việc của anh ấy. Trong đó cái trí hoàn toàn bị bận tâm, vì vậy không có không gian trong nó. Nếu không có trật tự trong sự liên hệ của bạn với người vợ của bạn, với con cái của bạn, hãy quên thiền định đi. Nhưng trật tự tuyệt đối có thể tương tự trật tự vũ trụ. Trật tự đó có liên quan đến trật tự vũ trụ. Trật tự vũ trụ có nghĩa sự tuần hoàn của mặt trời và mặt trăng, bầu trời lạ thường của chiều tối cùng tất cả vẻ đẹp của nó. Nhưng chỉ tìm hiểu giải ngân hà, vũ trụ qua một kính viễn vọng không là trật tự. Trật tự hiện diện ở đây, trong sống của chúng ta. Vậy là trật tự đó có một hiệp thông lạ thường cùng vũ trụ.”

Một buổi chiều một *sadhu* chân trần có râu quai nón mặc một áo choàng màu đất và một miếng vải quấn quanh đầu của ông ấy, nói chuyện với Achyut và sau đó trong tuần ông ấy gặp Krishnaji. Ông ấy thuộc một giáo phái Siddha cổ xưa và sống cùng một đạo sư ở Anantpur District. Vị đạo sư của ông ấy đã già lắm rồi và bảo với môn đệ rằng ông cảm thấy một hiện diện huyền bí của một đấng vĩ đại đang giảng dạy trong thế giới. “Ta sắp chết,” vị đạo sư nói, “vì vậy ông ta sẽ là đạo sư của người, đi tìm ông ta đi.” Người môn đệ đã lang thang khắp mọi nơi, đang tìm kiếm người thầy thực sự đó. Ông ấy đã đến mọi *ashram thiền viện*, nhưng không được thỏa mãn. Sau đó ở Madras ông ấy đã nghe nói về Krishnaji

và đến nghe những nói chuyện. Cảm thấy rằng ông ấy đã tìm được cái gì ông ấy đã tìm kiếm, ông ấy quay lại vị đạo sư và diễn tả điều gì ông ấy đã thấy. Vị đạo sư khẳng định thấu triệt của môn đệ và yêu cầu quay lại Madras với Krishnaji. Sau đó, ở Madras, *sadhu* nghe rằng vị đạo sư của ông ấy đã chết.

Người khất sĩ này có sự hiểu biết bí mật của chế biến thảo mộc và sự sử dụng dược thảo trong những phương pháp bào chế thuốc. Ông ấy biết thời gian ngày hay đêm khi những thảo mộc phải được hái, cách bảo quản, và những câu thần chú phải theo cùng sự chế biến thuốc. Một yếu tố ma thuật có trong điều gì ông ấy nói: cây cối có sự thông minh và nhận biết. Chúng chỉ bộc lộ đối với những người tiếp cận chúng đúng đắn. Ông ấy bảo Achyut, “Một dược thảo bị tiếp xúc sai lầm, bằng tham lam hay ham muốn, lẫn trốn và không thể tìm ra. Sự cho phép của chúng phải được nhận biết trước khi tiếp xúc, chúng phải được nói chuyện bằng sự khiêm tốn – ‘Bạn cho phép tôi chạm vào bạn nhé, hay bạn muốn tôi chờ?’ Chúng trao ánh sáng và hương thơm cho ~~tất~~ những người hiệp thông cùng chúng.” Những từ ngữ của ông ấy nhắc nhở về sự thiêng liêng huyền bí và điều kỳ diệu cho cây cối như vật trao sự sống, vật bảo vệ, vật nắm giữ năng lượng được ca ngợi trong những bài thánh ca của *Atharva Veda*. Krishnaji rất chú ý đến ông ấy và sự nhạy cảm cũng như sự hiệp thông cùng cây cối của ông ấy.

Achyut nhờ ông ấy đi chuyển tải những lời giảng của Krishnaji trong những *Siddha* và những giáo phái lang thang của *sadhu*.

CHƯƠNG 39

“Bản chất của Thượng đế”

Đầu năm 1981, tôi được Indira Gandhi yêu cầu là m chủ tịch của ủy ban cố vấn được thành lập để tổ chức Lễ hội

của những hoạt động Ấn độ ở Anh.* Trong sự hợp tác này, tôi viếng thăm nước Anh vào tháng năm. Sau khi công việc chính thức của tôi chấm dứt, tôi đến Brockwood Park để gặp Krishnaji. Tôi hỏi anh liệu có thể tiếp tục những đối thoại, và anh đồng ý. Buổi chiều đầu tiên chúng tôi bàn luận về “Bản chất của Thượng đế.” Một vài thành viên của Brockwood Park School hiện diện.

Tôi hỏi Krishnaji liệu có thể thâm nhập vào “bản chất của, gọi nó là Thượng đế – gọi nó là sáng tạo – nền tảng của Hiện diện?”

“Tôi nghĩ có thể được” Krishnaji đáp lại, “nếu người ta có thể làm tự do cái trí khỏi tất cả niềm tin – khỏi tất cả sự chấp nhận thuộc truyền thống của từ ngữ ‘Thượng đế’ và những hàm ý và những kết quả của từ ngữ đó. Liệu bộ não và cái trí có thể hoàn toàn được tự do để thâm nhập cái mà những người Do thái gọi là ‘không tên,’ người Ấn giáo gọi là ‘Brahman,’ ‘Sự thật tối thượng?’ Toàn thế giới tin tưởng từ ngữ ‘Thượng đế.’ Liệu bạn có thể gạt đi tất cả những niềm tin? Chỉ như thế sự thâm nhập mới có thể xảy ra được.”

“Nhưng ‘Thượng đế’ là một từ ngữ; trong nó có một kho lưu trữ của nội dung. Vì vậy khi cái trí nói nó được tự do khỏi niềm tin, chính xác điều đó có nghĩa gì?”

“Những con người nói họ tin tưởng Thượng đế,” Krishnaji trả lời. “Thượng đế là quyền năng vô hạn và hiện diện khắp mọi nơi, ngoài hiện diện trong tất cả những sự vật.

* Lễ hội của những hoạt động Ấn độ, được tổ chức bởi chính phủ Ấn độ là một sự kiện văn hóa chính gồm có nhảy múa, âm nhạc, kịch nghệ, những triển lãm của nghệ thuật nông thôn và cổ điển và đời sống, khoa học và công nghệ, những người trình diễn đường phố, những hội thảo, những phim ảnh và vân vân.

Có một chấp nhận thuộc truyền thống của từ ngữ đó cùng tất cả nội dung của nó. Liệu người ta có thể được tự do khỏi hàng triệu năm của truyền thống này – nhận biết cũng như không-nhận biết, được tự do khỏi từ ngữ đó?”

“Tại một mức độ,” tôi nói, “có thể nói rằng người ta được tự do. Nếu anh sẽ hỏi tôi liệu tôi tin tưởng Thượng đế, liệu tôi tin tưởng Krishna, Rama, hay Shiva, tôi sẽ nói không. Nhưng đó không là vấn đề rất ráo.”

“Không,” Krishnaji nói.

Tôi tiếp tục. “Có một cảm giác rằng Thượng đế còn vượt khỏi tất cả những từ ngữ, rằng nó là một bộ phận cốt lõi của nhân tố của chính sự sống. Trước khi tôi thâm nhập vào những nguồn gốc của từ ngữ đó, tôi phải thâm nhập vào trạng thái của cái trí của tôi mà nói rằng những niềm tin phía bên ngoài đều không còn, bởi vì có một ý thức rằng nếu không có ‘nó’ không gì có thể tồn tại. Rằng nó là nền tảng.”

“Liệu chúng ta có thể bàn luận nền tảng từ đó mọi thứ khởi nguồn?” Krishnaji hỏi. “Làm thế nào người ta tìm được? Người ta chỉ có thể tìm được khi người ta tuyệt đối tự do, ngược lại người ta không thể. Ý thức của chúng ta quá bị nhồi nhét, quá chặt cứng.”

Tôi hỏi, “Liệu có một khả năng, của ở trong bất kỳ chuyển động nào của cái trí khi niềm tin không còn; niềm tin trong bất kỳ Thượng đế đặc biệt nào bị phủ nhận?”

“Liệu người ta phủ nhận nó bằng từ ngữ hay sâu thăm tại ngay gốc rễ của sự hiện diện của người ta? Liệu người ta có thể nói tôi không biết gì cả và kết thúc ở đó?” Krishnaji đáp lại.

“Tôi không thể nói tôi không biết gì cả,” tôi trả lời. Nhưng tôi có thể nói rằng chuyển động của niềm tin trong một Thượng đế đặc biệt, không xảy ra trong cái trí. Vì vậy

không có gì ở phía bên ngoài để phải phủ nhận như là niềm tin. Nhưng tôi vẫn còn không biết trạng thái của ‘tôi không biết gì cả,’ mà là một trạng thái rất khác biệt với chuyển động phía bên ngoài như niềm tin.”

“Làm thế nào người ta tiến tới?” K hỏi. “Liệu chúng ta hoàn toàn có thể phủ nhận toàn chuyển động của hiểu biết? Phủ nhận mọi thứ ngoại trừ hiểu biết để lái một chiếc xe hơi và hiểu biết thuộc công nghệ? Liệu người ta có thể phủ nhận cảm thấy rằng người ta biết? Toàn hiểu biết được tích lũy của con người, mà nói có Thượng đế hay đã có những tiên tri và những người thấy mà đã nói không có những sự việc như Thượng đế. Liệu người ta có thể phủ nhận hiểu biết của tất cả mọi điều mà người ta biết?”

“Người ta đã hiểu rõ phương cách để phủ nhận sự chuyển động đang nảy ra.”

“Bạn có ý sự chuyển động đang nảy ra của suy nghĩ như niềm tin?” Krishnaji hỏi.

“Vâng, những chiều sâu, những ngủ im lìm, hàng triệu năm mà hình thành ma thuật của sự hiện diện của người ta, làm thế nào người ta tiếp xúc thứ đó?”

“Liệu chúng ta có thể bắt đầu không phải bằng thâm nhập liệu có Thượng đế, nhưng thâm nhập vào tại sao cái trí của con người đã làm việc, đã đấu tranh với trở thành? Trở thành không chỉ phía bên ngoài, nhưng còn cả phía bên trong. Một trở thành mà được đặt nền tảng trên hiểu biết, trên chuyển động liên tục, một chuyển động nổi loạn – cái người nào đó đang hện diện.” Krishnaji đang thâm nhập vào nghi vấn.

“Bây giờ, liệu hai điều có liên quan? Chúng ta bắt đầu bằng một thâm nhập vào bản chất của Thượng đế và chúng ta nói về ma thuật và trở thành. Chúng có liên quan?”

“Chúng không liên quan sao?” Krishnaji hỏi. “Tôi nghĩ chúng có. Chúng ta hãy quan sát. Tôi có lẽ sai lầm. Hiện diện của tôi nhất thiết phải được đặt nền tảng trên điều gì đã được hiểu rõ, không phải từ ngữ, nhưng cảm thấy trong tôi rằng có cái gì đó vĩ đại, cái gì đó bao la không thể tin được. Tôi đang quan sát loanh quanh ộ phận đó của sự hiện diện của tôi, hiểu biết đó, truyền thống đó mà là ma thuật, nền tảng trên đó người ta đứng. Chừng nào nền tảng đó còn hiện diện ở đó, người ta không thực sự tự do. Liệu người ta có thể tìm hiểu nền tảng đó?”

“Thưa anh,” Mary Zimbalist nói, “có một di sản của nền tảng đó trong mỗi sống của con người. Liệu nền tảng đó khác biệt bản năng của con người mà di sản gắn kết đến? Liệu nó chỉ là di sản được truyền xuống, hay liệu nó là một chuyển động sâu thẳm mà tồn tại bẩm sinh trong cái trí của con người tách khỏi tất cả ảnh hưởng?”

“Bạn đang hỏi, liệu cái này vốn có sẵn trong con người?” Krishnaji hỏi bạn ấy.

“Liệu có một chuyển động vốn có sẵn trong mỗi con người hướng về sự hiện diện không biết được nào đó mà được tìm kiếm? Cái gì đó mà vượt khỏi điều gì người ta được dạy bảo, vượt khỏi điều gì người ta thấu nhận trong di sản của người ta?” Bạn ấy thắc mắc.

“Liệu nó thuộc về gien?” Người khác hỏi.

“Gien dính dáng thời gian và chuyển động của tầng trưởng, tiến hóa. Bây giờ, liệu người ta có thể hoàn toàn được trống không khỏi tất cả điều đó, sự tích lũy của một triệu năm? Tôi đang nói về cái bám rễ sâu nhất, cái gì đó mà không nhận biết được; những sự việc sâu thẳm đều luôn luôn như thế. Tôi nghĩ nếu chúng ta muốn thâm nhập, cái đó cũng phải bao gồm,” Krishnaji nói.

“Liệu người ta có thể thâm nhập sâu đến tận điểm kết thúc của cái trí tầng ý thức bên trong?” Tôi hỏi. “Không có ý thức tầng bên trong đang được phơi bày, liệu nó có thể kết thúc? Làm thế nào người ta có thể trải nghiệm cái mà người ta không thể hình dung? Cái mà vượt khỏi tất cả những riêng biệt thuộc hiểu biết của bất kỳ một con người nào?”

“Liệu bạn không có cảm thấy, thấu triệt vào nghi vấn này, rằng phải có sự phủ nhận tổng thể của tất cả những sự việc, hay sự khởi đầu của tất cả những sự việc?” Krishnaji hỏi.

“Tôi hiểu rõ rằng sự phủ nhận của tất cả những sự việc đó nảy sinh trong bộ não. Nhưng những tầng của ý thức bên trong, nền tảng mà người ta đứng trên đó, liệu người ta có thể phủ nhận nền tảng đó? Có lẽ người ta đang đưa ra câu hỏi sai lầm. Có lẽ không bao giờ có thể có một phủ nhận của nền tảng đó. Làm thế nào người ta có thể phủ nhận nó?” Tôi đang cố gắng hiểu rõ.

“Chờ một chút. Con người đã cố gắng trong nhiều cách để tìm được cái này. Anh ấy đã nhịn đói, anh ấy đã hành hạ chính anh ấy, nhưng anh ấy lại luôn luôn bám víu cái gì đó.”

“Vâng.”

“Người ta có thể được tự do khỏi những trói buộc từ hầu hết những sự việc. Liệu người ta có thể được tự do khỏi nghi vấn?” Mary hỏi.

“Ồ, được chứ, ồ, được chứ,” Krishnaji nói.

“Vậy thì, làm thế nào Pupul có thể đưa ra nghi vấn đó?” Mary thắc mắc.

“Không,” Krishnaji nói. “Đó là toàn ~~ám~~ chốt. Đầu tiên, liệu người ta có thể thực hiện một việc như thế? Liệu có thể tuyệt đối ‘không-chuyển động’? Nếu không, chuyển động

là thời gian, suy nghĩ, và tất cả điều đó. Những sự việc phức tạp được bao gồm trong nó. Trước hết, tại sao chúng ta muốn tìm ra ý nghĩa của Thượng đế? Ý nghĩa đằng sau tất cả từ ngữ đó, tại sao chúng ta muốn tìm ra ý nghĩa của Thượng đế? Ý nghĩa đằng sau tất cả từ ngữ này?”

Tôi trả lời, “Có một bộ phận của chúng ta mà vẫn còn đang tìm kiếm.”

“Đúng, chính xác là nó. Chúng ta không bao giờ nói ‘Tôi không biết.’ Đó là một trạng thái của cái trí mà tuyệt đối bất động. Khi nói ‘Tôi không biết.’ ” Anh ngừng lại. “Tôi nghĩ đó là một trong những khó khăn của chúng ta. Tất cả chúng ta đều muốn biết – mà có nghĩa, đặt Thượng đế vào trong cái vịnh của hiểu biết.”

“Theo dõi, thưa anh, liệu trong tai đang lắng nghe, trong mắt đang thấy – trong từ ngữ được nói ra – không có toàn nội dung của Thượng đế là gì, hay sao? Liệu không cần thiết phải xóa sạch ma thuật này, hay sao?” Tôi chất vấn.

“Liệu bạn có thể xóa sạch ma trận?” Krishnaji hỏi.

“Tôi không biết.”

“Khi bạn sử dụng từ ngữ ‘ma trận,’ bạn có ý gì qua từ ngữ đó?” Krishnaji hỏi.

“Tôi chỉ biết rằng vượt khỏi những đường chân trời của cái trí của tôi, của những niềm tin vững chắc, có những chiều sâu và những chiều sâu trong tôi. Anh sử dụng một cụm từ rất quan trọng nơi nào đó, ‘đùa gỡn loanh quanh với cái thăm thăm.’ Vậy là anh cũng chỉ ra những chiều sâu vượt khỏi bề mặt đang hiển hiện. Liệu chiều sâu này ở bên trong ma trận?” Tôi vào sâu.

“Không, không – không thể được,” Krishnaji nói. “Đó là lý do tại sao tôi đang hỏi, tại sao tôi muốn tìm ra liệu có cái gì đó vượt khỏi tất cả cái này?”

“Bởi vì, Krishnaji, tôi không thể làm gì về ma trận này,” tôi nói.

“Tôi không hiểu bạn gọi ma trận là cái gì?” Krishanji hỏi.

“Chiều sâu này mà tôi không thể mang lên bề mặt, vào ánh sáng ban ngày của ý thức, của nhận biết, của chú ý. Chiều sâu này mà không hiển hiện trong phạm vi của hai mắt và hai tai của tôi, nhưng vẫn còn hiện diện ở đó. Tôi biết nó hiện diện ở đó. Nó là ‘tôi.’ Bởi vì không thể thấy nó, sờ nó, tôi có một cảm thấy rằng có lẽ nếu có một lắng nghe đúng đắn đến sự thật...” tôi đang cố gắng chuyển tải.

“Chúng ta hãy thâm nhập nó. Liệu chiều sâu đó – nếu tôi được phép sử dụng từ ngữ đó trong chốc lát – liệu chiều sâu đó có thể đo lường được?” Krishnaji hỏi.

“Không,” tôi đáp lại.

“Vậy thì tại sao bạn sử dụng từ ngữ ‘chiều sâu’? Chiều sâu có nghĩa có thể đo lường được.”

“Tôi đang sử dụng từ ngữ chiều sâu để có nghĩa cái gì đó vượt khỏi hiểu biết của tôi – anh thấy, nếu nó ở bên trong những đường nét của chân trời của tôi, sẵn sàng được sử dụng bởi những giác quan của tôi, vậy thì nó có thể đo lường được. Nhưng nếu nó không thể sử dụng được, tôi không thể làm bất kỳ điều gì về nó. Tôi không có những dụng cụ để tiếp cận nó.”

“Làm thế nào bạn biết rằng có chiều sâu này? Liệu nó không là ✕ tưởng tượng? Bạn biết nó như trải nghiệm?” Krishnaji hỏi.

“Vâng.”

“A! hãy cẩn thận, hãy cẩn thận.”

“Vấn đề là – nếu tôi nói vâng, nó là một cái bẫy. Nếu tôi nói không, nó là một cái bẫy.”

“Tôi muốn thật rõ ràng, Pupilji, tha thứ cho tôi, rằng cả hai chúng ta đều hiểu rõ nghĩa lý của những từ ngữ của chúng ta.”

“Chắc chắn, thưa anh. Một từ ngữ có thể được nói ra từ cái trí lẽ mặt và nó có thể được nói ra bằng một trọng lượng vô cùng đáng sau nó. Tôi đang nói rằng nền tảng này chứa đựng toàn lịch sử của con người. Nó có trọng lượng và chiều sâu vô cùng. Liệu tôi có thể không thâm nhập nó nếu anh không hỏi tôi liệu nó là sự tưởng tượng? Liệu anh không cảm thấy chiều sâu đó, hay sao?”

“Tôi hiểu rõ, Pupilji, nhưng bạn thấy...” anh ngừng. “Và chiều sâu đó – nó là chiều sâu của yên lặng? Mà có nghĩa cái trí, bộ não hoàn toàn yên lặng – không cái gì đó mà đến và đi.”

“Làm thế nào tôi có thể trả lời cái đó?” Tôi hỏi.

“Tôi nghĩ người ta có thể – nếu không có ý thức của quyền luyến nó. Không ý thức của ký ức có dính dáng nó. Pupilji, chúng ta hãy đi đầu lại. Toàn thế giới tin tưởng Thượng đế. Ở Ceylon họ rất bức dọc khi tôi nói rằng từ ngữ Thượng đế được sắp xếp vào chung bởi sự suy nghĩ. Bạn nhớ chứ? Toàn thế giới tin tưởng Thượng đế. Bất hạnh thay, tôi không biết Thượng đế là gì. Đúng thật rằng tôi không bao giờ có thể tìm ra.” Anh ngừng. “Và tôi không hứng thú tìm ra. Nhưng điều gì tôi quan tâm là liệu cái trí, bộ não, có thể trọn vẹn, tổng thể được tự do khỏi tất cả hiểu biết, trải nghiệm được tích lũy? Bởi vì nếu nó không, nó sẽ luôn luôn vận hành bên trong phạm vi của nó, đang lan rộng – đang thu hẹp – theo chiều đứng, theo chiều ngang – nhưng luôn luôn bên trong khu vực đó. Không đặt thành vấn đề người ta tích lũy nhiều bao nhiêu, nó vẫn sẽ còn bên trong khu vực đó. Và nếu cái trí chuyển động khỏi khu vực đó và nói, ‘Tôi phải tìm ra,’

vậy là nó vẫn còn đang mang theo chuyển động, cái trí, cùng nó. Tôi không hiểu liệu tôi đang trình bày rõ ràng?” Có những khoảng ngừng lâu vô cùng giữa những từ ngữ của Krishnaji.

Anh tiếp tục. “Vì vậy quan tâm của tôi là liệu bộ não, cái trí, có thể hoàn toàn được tự do khỏi tất cả ô uế của hiểu biết. Đối với tôi điều đó quan trọng cực kỳ, bởi vì nếu nó không được tự do, nó sẽ không bao giờ thoát khỏi khu vực đó, không bao giờ.”

“Anh nói về bất kỳ chuyển động nào của cái trí – bất kỳ chuyển động nào.”

“Vâng. Bất kỳ chuyển động nào thoát khỏi khu vực đó, phải phát giác rằng bộ não vẫn còn bị trói buộc trong hiểu biết và tìm kiếm hiểu biết thêm nữa về Thượng đế. Vì vậy tôi nói sự quan tâm của tôi là liệu cái trí, bộ não có thể hoàn toàn bất động? Khi bạn đưa ra một nghi vấn thuộc loại đó, cũng giống hệt như bạn nói, ‘Nó không thể được’ hay ‘Nó có thể được.’ Nhưng nếu bạn phủ nhận có thể và không thể của nó, vậy thì cái gì còn lại? Bạn theo kịp chứ? Liệu tôi có thể có thấu triệt, chiều sâu của thấu triệt vào chuyển động của hiểu biết, để cho thấu triệt đó kết thúc sự chuyển động? Không phải tôi mà kết thúc sự chuyển động, cũng không phải bộ não mà kết thúc sự chuyển động. Trong đó, là sự kết thúc của hiểu biết và sự khởi đầu của cái gì khác. Vì vậy, tôi chỉ quan tâm đến sự kết thúc của hiểu biết, một cách có ý thức, một cách sâu thẳm. Có cảm thấy lạ thường này hiện diện bởi trạng thái hợp nhất, một thống nhất hòa hợp, và chẳng ích lợi gì nếu tạo ra những quy định riêng biệt, lúc đó bạn mãi mãi tự-tiếp tục sự đau khổ cho chính bạn – đúng chứ?” Lại nữa anh ngừng lại và lắng nghe.

“ ‘Cái tôi’ là bản thể của hiểu biết,” anh tiếp tục. “Tôi nghi ngờ mọi thứ mà con người đã sắp xếp vào cùng nhau, gồm cả chính tôi. Đó là một thái độ rất tầy rữa. Thế là chúng ta bắt đầu cùng cảm thấy lạ thường của không-biết bất kỳ việc gì. Nếu chúng ta có thể nói, ‘Tôi không biết gì cả,’ trong ý nghĩa sâu thẳm nhất của từ ngữ – nó hiện diện ở đó – bạn không phải làm bất kỳ việc gì cả.”

Krishnaji thách thức tôi, “ Theo dõi Pupilji, gì sử người này không ở đây. Làm thế nào bạn sẽ giải quyết vấn đề này? Làm thế nào bạn sẽ giải quyết nghi vấn của Thượng đế, niềm tin này? Làm thế nào bạn sẽ thực sự giải quyết nó mà không cần nương dựa vào bất kỳ người nào?”

“Vâng, chắc chắn có thể thực hiện điều đó,” tôi trả lời.

“Chúng ta hãy chuyển động từ đó. Mỗi người chúng ta hoàn toàn chịu trách nhiệm. Chúng ta không nương dựa vào những uy quyền hay những vị thánh quá khứ. Mỗi người hoàn toàn chịu trách nhiệm phải trả lời nghi vấn này. Bạn phải trả lời nó.”

“Tại sao tôi phải trả lời nó?” Tôi hỏi.

“Tôi sẽ bảo cho bạn tại sao. Bạn là bộ phận của nhân loại và nhân loại đang đưa ra nghi vấn này. Mỗi vị thánh, mỗi người triết lý, mỗi con người, nơi nào đó trong những chiều sâu của anh ấy, đang đưa ra nghi vấn này.”

“Thưa anh, liệu nghi vấn không nơi nào đó này, trong một ý nghĩa, là sai lầm sao?” Mary hỏi.

“Tôi đã nói như thế. Nhưng bạn phải trả lời nó mà không dựa vào bất kỳ điều gì đã được nói hay không được nói. Tôi đến bạn cùng những nghi vấn này. Tôi hỏi bạn như một con người. Đối với tôi, những nghi vấn này quan trọng cực kỳ.”

“Tôi xin phép hỏi anh một điều? Làm thế nào người ta áp ử nghi vấn này và thả nó trong ý thức?” Tôi hỏi.

“Pupulji, hoặc bạn chưa bao giờ suy nghĩ về nó, hoặc bạn đã suy nghĩ về nó và đã lượm lặt vô vàn thông tin từ những quyển sách – có lẽ đây là lần đầu tiên bạn đang đối diện nghi vấn này. Thâm nhập chậm chậm, thâm nhập chậm chậm.”

“Anh có một cách áp ử một nghi vấn, thâm nhập nó, và sau đó, không có bất kỳ chuyển động nào của cái trí, ở lại cùng nó.” Tôi chối từ bị xua đuổi.

“Vâng, điều đó sẽ đúng.”

“Đó là điều gì tôi muốn biết. Người ta đưa ra nghi vấn và có chuyển động của cái trí hướng về nó. Với anh, khi một nghi vấn như thế được đưa ra, không có chuyển động của cái trí hướng về nghi vấn.”

“Bạn nói đúng. Lúc này, bạn đang hỏi làm thế nào để áp ử nó?” Krishnaji hỏi.

“Tôi biết tôi không thể áp ử nó,” tôi nói.

“Không. Bạn đúng khi đưa ra nghi vấn đó.” Anh nói với mọi người. “Các bạn hiểu điều gì Pupulji đã nói? Làm nó, thực hiện nó. Tôi đang hỏi bạn như một con người, và những con người đã đưa ra những nghi vấn này suốt một triệu năm. Tôi đến bạn và đưa ra nghi vấn này – bạn sẵn sàng giải đáp hay bạn lặng lẽ áp ử nghi vấn? Áp ử nó, bạn hiểu chứ? Và từ chính đang áp ử đó mà không có bất kỳ phản ứng, bất kỳ trả lời, đáp án hiện diện. Đúng chứ?”

“Ông có thể nói điều gì đó về bản chất của đang áp ử đó?” Scott Forbes, một thành viên của một khoa tại Brockwood Park School hỏi.

“Một cái tách chứa đựng nước. Một cái ao là một nơi chứa đựng nước, một chứa đựng không một gợn sóng, không

bất kỳ động cơ hay chuyển động, không bất kỳ ý thức của cố gắng tìm ra một đáp án.”

“Thưa anh,” Mary nói, “vói hầu hết mọi người chúng tôi, chúng tôi có thể không cố gắng tìm ra một đáp án, thoạt đầu chúng tôi có lẽ lặng lẽ ấp ủ một nghi vấn không-đáp án, nhưng chẳng mấy chốc một đáp án mà có lẽ không là điều gì đó từ những cái giếng thăm thăm của tầng ý thức bên trong lại hiện diện và trào lên để lấp kín không gian đó.”

“Tôi biết. Bây giờ chờ một chút. Tôi đưa ra cho bạn một nghi vấn. “Liệu bạn tin tưởng Thượng đế?” Tôi đang đưa ra nghi vấn đó. Liệu bạn có thể nói, bạn không biết hay bạn không tin tưởng hay liệu bạn nói, có lẽ? Không nói bất kỳ điều gì về nó, liệu bạn có thể nhìn ngắm nghi vấn? Bạn có thể chứ? Nếu bạn hỏi một người Thiên chúa giáo sùng đạo, ngay tức khắc anh ấy sẽ nói, “Dĩ nhiên tôi tin tưởng Thượng đế.” Nếu bạn đi đến Ấn độ và hỏi, ngay lập tức sẽ có một phản ứng. Nó giống như đang ấn một cái nút. Đối với tôi, tôi thực sự không biết liệu có Thượng đế hay không.”

“Trong đang ấp ủ, liệu không có một t hâm nhập?” Scott lại nói.

“Bạn thấy – nếu bạn không hiểu rõ điều này, nó có thể dẫn đến nhiều hiểu lầm. Thưa bạn, những máy tính có thể được lập trình bởi mười giáo sư khác nhau, cùng nhiều hiểu biết. Chúng có thể chứa đựng vô vàn thông tin. Những bộ não của chúng ta được đào tạo theo cách đó, chúng đã được lập trình suốt hàng ngàn năm, và bộ não đó trả lời một câu hỏi ngay tức khắc. Nếu bộ não không được lập trình, nó đang quan sát, đang nhìn ngắm. Lúc này, liệu những bộ não của chúng ta có thể không bị lập trình?”

“Nhưng hoạt động của đang nhìn ngắm loanh quanh này không là đang áp ủ? Anh có thể nói điều gì đó về đang áp ủ?” Scott tiếp tục.

“Bạn nói nó,” Krishnaji đang đẩy sâu.

“Tôi không có gì để nói.”

“Đẩy, đẩy.” Krishnaji nói.

“Như cái tách chứa đựng nước hay quả đất chứa đựng cái ao, liệu có cái gì đó mà chứa đựng giống như cái tách và quả đất?”

“Không. Pupilji hỏi tôi một nghi vấn về chiều sâu. Bạn thấu nhận nghi vấn đó. Trả lời của bạn là gì?”

“Nghi vấn nào, thưa anh?” Scott hỏi.

“Từ chiều sâu – tầng sang tầng, từ chiều sâu, nền tảng. Lúc này, phản ứng của bạn đến nghi vấn đó là gì?”

“Anh thấy, thưa anh,” tôi chen vào, “khi thông thường một nghi vấn được đưa ra, nó giống như những hột đường đang được rải trên mặt đất – những con kiến từ khắp mọi nơi bò đến đó. Cũng như vậy đối với cái trí; khi một nghi vấn được đưa ra, những chuyển động, những phản ứng được đánh thức mà bị hút về hướng nghi vấn. Lúc này nghi vấn là, liệu nghi vấn có thể được đưa ra mà không có những chuyển động này?”

“Không có những con kiến, vâng. Tôi được bảo rằng khi bộ não không đang vận hành – là yên lặng – nó có một chuyển động của riêng nó. Chúng ta đang nói về bộ não mà ở trong sự chuyển động liên tục, năng lượng của nó là sự suy nghĩ. Liệu sự suy nghĩ là vấn đề? Làm thế nào bạn sẽ giải đáp nghi vấn này? Làm thế nào bạn có thể thâm nhập trọn vẹn vào sự suy nghĩ? Đừng gây phức tạp nó. Tôi đưa ra cho bạn một nghi vấn. Đừng trả lời ngay lập tức. Nhìn ngắm nó, bám chặt nó. Đây không là một kỳ thi. Liệu người ta có thể có một

cái trí mà có khả năng không phản ứng ngay tức khắc đến một nghi vấn? Liệu có thể có một phản ứng trì hoãn, không làm gì cả, có Ế, đang bám chặt nghi vấn một cách vô hạn định?

Chúng ta hãy quay lại, Pupilji. Liệu có một trạng thái của cái trí vượt khỏi thời gian? Liệu đó là một trạng thái của thiền định thăm thẳm? Một thiền định trong đó không có trạng thái của thành tựu, không có gì cả. Cái đó có Ế là nền tảng, khởi nguồn của tất cả những sự vật, một trạng thái trong đó người thiền định không hiện diện.”

“Tôi xin phép hỏi, liệu người thiền định không là nền tảng hay sao?”

“Chắc chắn không phải.”

“Nếu không có người thiền định, liệu nền tảng có thể hiện diện?”

“Nếu người thiền định hiện diện ở đó, nền tảng không hiện diện.”

“Nhưng nếu không có người thiền định, liệu có thể có thiền định?” Tôi hỏi.

“Tôi nói về một thiền định mà không có người thiền định.”

“Thiền định là một tiến hành của con người,” tôi nói.

“Không,” Krishnaji nói.

“Chúng ta hãy thâm nhập điều này nếu chúng ta được phép. Thiền định không thể được tự do khỏi sự hiện diện cá thể. Không thể có thiền định nếu không có người thiền định. Anh có lẽ nói người thiền định không là nền tảng.”

“Không, chờ một chút. Chùng nào tôi còn đang cố gắng thiền định, thiền định không hiện diện,” Krishnaji nói.

“Vâng,” tôi đồng ý.

“Thế là chỉ có một bộ não, cái trí, cái đó ở trong một trạng thái của thiên định.”

“Vâng.”

“Lúc này đó là nền tảng. Vũ trụ ở trong một trạng thái của thiên định và đó là nền tảng, đó là nguồn gốc của mọi sự vật. Nó chỉ có thể xảy ra khi người thiên định không hiện diện.”

“Và nó chỉ có thể xảy ra khi không có những trói buộc.”

“Tuyệt đối. Trong đó có sự tự do tuyệt đối khỏi sự đau khổ. Trạng thái của thiên định đó hiện diện cùng sự kết thúc trọn vẹn của cái tôi. Khởi đầu có lẽ là một tiên hành vĩnh viễn, khởi đầu, một khởi đầu vĩnh viễn. Làm thế nào điều này có thể xảy ra được? Liệu một bộ não, một con người có thể hoàn toàn, tuyệt đối được tự do khỏi người thiên định? Vậy là không còn nghiãw liệu có Thượng đế hay không có Thượng đế. Vậy là thiên định đó là thiên định của vũ trụ.” Anh ngừng.

“Liệu có thể tuyệt đối được tự do như thế? Tôi đang đưa ra nghi vấn đó. Đừng trả lời, hãy áp ủ nó. Bạn thấy tôi có ý gì? Hãy thả cho nó vận hành. Trong đ ang áp ủ nó, năng lượng đang được tập hợp và năng lượng đó sẽ hành động, không phải bạn hành động. Bạn hiểu chứ?” Sau một khoảng ngừng thật lâu, Krishnaji hỏi, “Vậy là, chúng ta đã hiểu rõ bản chất của Thượng đế?”

CHƯƠNG 40

“Ý nghĩa của Chết”

Sáng hôm sau, chúng tôi bàn luận về chết. Tôi bắt đầu đối thoại bằng cách đưa ra nghi vấn tại sâu thẳm của cái trí con người, “sinh ra và chết đi”, sống và chết.

“Quan hai vấn đề này, sự kỳ diệu của sinh ra và sự sợ hãi của chết đi, mà sống của con người phụ thuộc. Tại một mức độ chúng ta hiểu rõ sống và chết. Nhưng chỉ cái trí hời hợt hiểu rõ. Tại chiều sâu, rất khẩn thiết phải hiểu rõ ý nghĩa của sự tồn tại, những điều được chứa đựng giữa sinh ra và chết đi và những sợ hãi, sự tối tăm nằm trong sự kết thúc của bất kỳ thứ gì.”

Krishnaji lắng nghe như anh luôn luôn thực hiện, cùng toàn cái trí và thân thể. Anh hỏi, “Tại sao bạn sử dụng từ ngữ ‘vấn đề’?”

“Trong chính chúng, sinh ra và ~~chết~~ đi không là một vấn đề, nhưng cái trí luôn luôn quấy rầy chúng. Cái trí bám vào một việc và chối từ việc kia. Vấn đề là do bởi những cái bóng bủa vây từ ngữ ‘chết.’ Có sự vui mừng và hân hoan trong từ ngữ ‘sinh,’ sinh ra và có sự thôi thúc bám chặt nó tại bất kỳ giá nào và sự thôi thúc để lẩn trốn ‘chết.’ ” Tôi đang cố gắng mở toang vấn đề.

“Tôi hiểu rõ điều đó.”

“Từ điều này nảy sinh sự đau khổ, từ nó nảy sinh sự sợ hãi, từ nó có tất cả những đòi hỏi,” tôi tiếp tục.

“Vì vậy câu hỏi là gì?” Krishnaji hỏi.

“Làm thế nào chúng ta thâm nhập từ ngữ ‘chết’? Làm thế nào chúng ta có thể được tự do khỏi những tối tăm bủa vây từ ngữ đó? Làm thế nào cái trí có thể nhìn ngắm chết cùng sự đơn giản và quan sát nó như nó là gì?”

“Trong câu hỏi của bạn, bạn đang gồm cả toàn tiến hành của đang sống, cùng những phức tạp, rối loạn của nó, và sự kết thúc của việc đó? Liệu bạn quan tâm để tìm ra nó có nghĩa gì – chết và thời kỳ dài này của đấu tranh, đau khổ, vân vân, mà người ta bám vào?” Krishnaji đang mở rộng câu hỏi để bao gồm một tổng thể không bị phân chia.

“Có một chuyển động của sự tồn tại mà gồm cả sống và chết,” tôi nói. “Nhưng nếu anh biến lãnh vực đó thành quá rộng lớn, chúng ta không thể nắm được chiều sâu của sự đau khổ, của sự kết thúc. Có sự khổ não như thế trong cái gì đó mà ‘là’ và cái gì đó mà ‘không còn là.’ Cái gì đó mà kỳ diệu, tràn đầy sống của người ta và sự đau khổ mà rình rập đằng sau – cho cái gì đó mà là, phải kết thúc.”

“Bây giờ, kết thúc là gì?” Krishnaji hỏi.

“Cái gì đó mà tồn tại và không còn hiện diện – không còn hiện diện vĩnh viễn,” tôi trả lời.

“Tại sao bạn sử dụng từ ngữ ‘vĩnh viễn?’” Krishnaji chất vấn.

“Thưa anh, cái gì đó ‘là’, và trong chính bản chất của ‘trạng thái là’ của nó rình rập sự kết thúc của nó, sự ngừng lại vĩnh viễn của nó. Không có ngày mai trong sự kết thúc.” Tôi đang lắng nghe rất chú ý.

“Lúc này, chờ một tí. Kết thúc cái gì?” Thâm nhập đã bắt đầu.

“Kết thúc cái mà thể hiện. Đau khổ là sự kết thúc của cái mà thể hiện.”

“Sự kết thúc của đau khổ, nhưng kết thúc không là vĩnh viễn?” Krishnaji hỏi.

“Không, đau khổ mà nảy sinh khi cái gì đó quá kỳ diệu kết thúc.”

“Chờ một tí. Liệu nó quá kỳ diệu?” Krishnaji hỏi.

“Cho phép tôi đng thần hơn. Anh là, và cái anh không nên là – đó là sự đau khổ vô cùng,” tôi nói.

“Bạn là và –” Krishnaji vẫn còn do dự, đang cố gắng ép buộc tôi phải thấy vấn đề bằng một rõ ràng tuyệt đối.

“Không phải anh là – *Anh*, Krishnamurti, hiện diện, và trong câu nói đó có sự đau khổ vô cùng của Krishnaji không còn hiện diện,” tôi nói.

“Liệu bạn đang nói về sự đau khổ của kết thúc Krishnaji, hay Krishnaji, chính ông ta, đang kết thúc? Bạn theo kịp chứ?”

Tôi không theo kịp và hỏi, “Tại sao anh thực hiện sự phân biệt?”

“Chết là không thể tránh khỏi cho cái người này,” Krishnaji nói. “Đối với ông ta điều đó không đặt thành vấn đề. Không có sợ hãi, không có đau khổ. Nhưng bạn nhìn cái người đó và nói, ‘Thượng đế của tôi ơi! Một ngày nào đó ông ta sẽ chết.’ Vì vậy sợ hãi, đau khổ, là đau khổ của bạn,” Krishnaji nói.

“Vâng, nó là đau khổ của tôi.”

“Lúc này, tại sao?” Krishnaji chất vấn.

“Nó là. Tại sao anh hỏi *tại sao*?”

“Tôi muốn biết tại sao, khi một người chết, đẹp đẽ, xấu xí – toàn sự tồn tại của con người được chứa đựng trong đó – anh ấy chết và nó không tránh khỏi. Tôi nhìn người đó, tôi thương yêu người đó, anh ấy chết, và tôi bị đau khổ. Tại sao? Tại sao tôi tuyệt vọng, cô độc, đau khổ? Chúng ta không đang nói theo trí năng, nhưng thực sự. Tôi đã mất người đó, anh ấy đã tử tế với tôi, người bầu bạn của tôi và anh ấy kết thúc. Tôi nghĩ hiểu rõ sự kết thúc là điều rất quan trọng, bởi vì có cái gì đó hoàn toàn mới mẻ khi có một kết thúc đến mọi thứ,” Krishnaji nói.

“Liệu nó không thể tránh khỏi – anh ấy là hương thơm của sự tồn tại của tôi,” tôi nói.

“Vâng, tôi thương yêu anh ấy. Với anh ấy, tôi cảm thấy phong phú, giàu có. Người đó kết thúc.”

“Đó không là đau khổ hay sao?” Tôi hỏi.

“Đau khổ chứ. Người con trai của tôi, người em của tôi, chết, nó gây đau khổ vô cùng. Nó như thể toàn sự tồn tại đã bị lật tung, một cái cây hoành tráng bị xé toang trong một tích tắc. Tôi trào nước mắt, có những lo âu, và sau đó cái trí của tôi tìm kiếm sự thanh thản và nói tôi sẽ gặp anh ấy trong đời kế tiếp của tôi. Lúc này, tôi đang tự chất vấn mình, tại sao con người vác theo sự đau khổ này cùng anh ấy? Bạn thấy, tôi đau khổ bởi vì tại sâu thẳm tôi đã không bao giờ hiểu rõ sự kết thúc là gì. Tôi đã sống được bốn mươi, năm mươi, tám mươi năm; trong suốt thời kỳ đó tôi đã chưa bao giờ nhận ra ý nghĩa của sự kết thúc. Kết thúc cái gì đó mà tôi bám vào thật thân thiết. Sự kết thúc trọn vẹn của nó – không phải sự kết thúc nó, để tiếp tục nó trong một phương hướng khác –”

“Cái gì khiến cho cái trí có thể kết thúc? Cái gì hện diện?” Tôi hỏi.

“Nó là sự hãi, dĩ nhiên. Liệu người ta có thể kết thúc cái gì đó mà không ần bất kỳ động cơ hay phương hướng nào, mà không quyền luyến, cùng tất cả những phức tạp của nó, cùng ất cả những liên kết của nó với ký ức, với trải nghiệm, hiểu biết? Chết đến...rất cuộc, nó là một kết thúc của hiểu biết, đó là cái gì bạn đang bám vào – hiểu biết rằng một người chết, và tôi đã săn sóc anh ấy, thương yêu anh ấy – trong đó tất cả xung đột được bao gồm. Liệu người ta có thể hoàn toàn, tuyệt đối kết thúc ký ức của điều đó?” Anh ngừng. “Đó là chết.” Krishnaji đang nói rất chậm, đang thâm nhập nghi vấn vô cùng đó.

“Liệu có, như anh đã nói, ‘đang sống để vào ngôi nhà của chết’?”

“Vâng,” anh trả lời.

“Chính xác nó có nghĩa gì?”

“Mời mọc chết trong khi đang sống. Điều này không có nghĩa tự tử hay uống một viên thuốc và thoát. Tôi đang nói về sự kết thúc – không chỉ chiều sâu của nó, nhưng sự kết thúc thực sự của cái gì đó mà tôi đã ấp ủ. Tôi bám víu ký ức đó và tôi ở trong ký ức đó. Tôi ấp ủ nó, và thế là tôi không bao giờ tìm ra sự kết thúc có nghĩa gì. Có nhiều lắm trong nó. Kết thúc hàng ngày, mọi sự việc mà bạn đã lượm lặt thuộc tâm lý,” Krishnaji nói.

“Sự quuyền luyện phải kết thúc?” Tôi hỏi.

“Đó là chết,” Krishnaji nói.

“Đó không là chết,” tôi phản đối.

“Bạn sẽ gọi chết là gì? Các cơ quan thân thể đang kết thúc? Hay sự kết thúc của hình ảnh mà tôi đã dựng lên quanh cái người mà chết?”

“Nếu anh thu gọn nó thành một hình ảnh, vậy thì tôi sẽ nói hình ảnh mà tôi đã dựng lên về anh. Nhưng nó còn nhiều hơn thế nữa.” Tôi nói.

“Còn có nhiều hơn thế nữa. Nhưng tôi đang thâm nhập. Tôi đã thương yêu bạn, và hình ảnh của bạn thâm sâu trong tôi. Bạn chết, và hình ảnh đó tập hợp sức mạnh, một cách tự nhiên. Tôi đặt những bông hoa trước nó, viết những bài thơ cho nó, và tôi đau khổ. Tôi đang nói về sự kết thúc của hình ảnh đó. Cái trí này không thể thâm nhập vào một kích thước hoàn toàn mới nếu có một cái bóng của ký ức đang rình rập. Nếu cái trí phải đi vào cái không-thời gian, cái vĩnh cửu, nó không được có một yếu tố của thời gian trong nó. Tôi nghĩ điều này hợp lý. Bạn phản đối điều gì?” Krishnaji hỏi.

“Sống không hợp lý, không dựa trên lý trí,” tôi giải thích.

“Dĩ nhiên, nó không hợp lý. Nhưng do ỉ trong sự kết thúc của mọi sự việc mà bạn đã lượm lặt, mà là thời gian, bạn mới hiểu rõ cái vĩnh cửu, không thời gian. Cái trí phải được tự do khỏi thời gian, và vì ấy phải đang kết thúc.” Những từ ngữ được hòa hợp hoàn hảo.

“Vì vậy không có thâm nhập vào kết thúc?” Tôi hỏi.

“Ồ, vâng, có,” Krishnaji nói.

“Thâm nhập vào kết thúc là gì?” Tôi lại hỏi.

“Kết thúc là gì? Kết thúc cho sự tiếp tục? Sự tiếp tục của một suy nghĩ đặc biệt, một ham muốn đặc biệt? Hay nó là cái mà cho ồng một tiếp tục? Trong sinh ra và chết đi, trong khoảng trống lớn lao đó có sự tiếp tục sâu thẳm. Nó giống như một con sông, khối lượng nước tạo ra con sông như sông Ganga, sông Rhine, sông Amazon. Nhưng chúng ta sống trên bề mặt của con sông rộng lớn này của sự sống và chúng ta không ể thấy vẻ đẹp của những chiều sâu, nếu chúng ta luôn luôn ở trên bề mặt. Sự kết thúc của tiếp tục là sự kết thúc của bề mặt.”

Có một khoảng ngừng thật lâu và lắng sâu. Đối với tôi, đã và đang có một lắng xuống những chiều sâu vô tận. Từ đó tôi hỏi, “Cái gì chết?”

“Tất cả cái mà tôi đã tích lũy, cả phía bên ngoài lẫn phía bên trong. Tôi đã xây dựng một kinh doanh tuyệt vời, tôi đã có một ngôi nhà to lớn, người vợ và con cái ngoan ngoãn và sống của tôi cho sự tiếp tục đến nó. Liệu người ta có thể kết thúc nó?” Krishnaji nói.

“Nhưng anh có ý bảo với tôi rằng kèm theo chết thân thể của Krishnamurti, ý thức của Krishnamurti sẽ kết thúc? Làm ơn, thưa anh, có trọng lượng vô cùng trong nghi ấn này,” tôi nói.

“Bạn vừa nói hai điều, ý thức của Krishnamurti và thân thể. Thân thể sẽ kết thúc, điều đó không thể tránh khỏi – bệnh tật, tai nạn, và vân vân. Vì vậy ý thức của người đó là gì?” Krishnaji hỏi.

“Từ bi vô tận, vô hạn. Giả sử tôi nói điều đó,” tôi nói.

“Tôi sẽ không gọi điều đó là ý thức.”

“Tôi đang sử dụng từ ngữ ‘ý thức’ bởi vì lãnh vực đó được kết hợp cùng thân thể của Krishnamurti. Tôi không nghĩ về một từ ngữ khác – liệu tôi có thể nói, cái trí của Krishnamurti?”

“Hãy sử dụng từ ngữ ‘ý thức’ và chúng ta hãy tìm hiểu nó. Ý thức của một con người là nội dung của nó. Nội dung là toàn chuyển động của sự suy nghĩ, sự học hành ngôn ngữ, những niềm tin, những nghi thức, những giáo điều, sự cô độc, một chuyển động kinh khủng của sự sợ hãi, tất cả điều đó là ý thức. Nếu chuyển động của sự suy nghĩ kết thúc, ý thức như người ta biết nó không tồn tại.”

“Nhưng sự suy nghĩ như một chuyển động trong ý thức như chúng ta biết nó, không tồn tại trong cái trí của Krishnaji,” tôi nói. “Tuy nhiên có một trạng thái của hiện diện mà tự-thể hiện chính nó khi tôi hiệp thông cùng anh. Vì vậy –”

“Ý thức như chúng ta biết là một chuyển động của sự suy nghĩ. Nó là một chuyển động của thời gian,” Krishnaji ngắt lời. “Hãy thấy điều đó rất rõ ràng. Khi sự suy nghĩ kết thúc, không phải trong thế giới vật chất, nhưng trong tinh thần, ý thức như chúng ta biết nó không tồn tại.”

“Anh có thể sử dụng bất kỳ từ ngữ nào khác, nhưng có một trạng thái của hiện diện mà tự-thể hiện chính nó như Krishnamurti. Tôi sẽ sử dụng từ ngữ gì?”

“Tôi không đang yêu cầu bạn thay đổi từ ngữ. Nhưng ví dụ, trong thiền định thực sự bạn đến một mấu chốt mà tuyệt đối. Tôi thấy nó, tôi cảm giác nó, đối với tôi nó không là trạng thái lạ thường nhất. Tôi hiệp thông cùng nó. Qua bạn tôi cảm thấy cái vô hạn này. Và toàn thôi thúc, đấu tranh của tôi là bắt gặp cái đó. Bạn có nó, không phải ‘bạn’ có nó – nó hiện diện ở đó – không phải Pupulji đang có nó. Nó không là có của bạn hay có của tôi. Nó hiện diện ở đó,” Krishnaji nói.

“Nó hiện diện ở đó bởi vì anh?” Tôi hỏi.

“Không, nó không hiện diện ở đó bởi vì tôi. Nó hiện diện ở đó.” Lại nữa có một khoảng ngừng lâu. Cái trí đang chạm cái gì đó.

“Ồ đâu?” Tôi hỏi. Krishnaji lắng nghe, và để cho tất cả thời gian bị nhốt trong câu hỏi kết thúc.

“Nó không có nơi chốn,” anh nói. “Trước hết, nó không là của bạn hay của tôi.”

“Tôi chỉ biết nó hiển hiện trong con người của Krishnamurti. Vì vậy khi anh nói nó không có nơi chốn. Tôi không thể chấp nhận nó,” tôi nói.

“Bởi vì bạn đã đồng hóa Krishnamurti cùng cái đó?” Krishnaji hỏi.

“Nhưng Krishnamurti là cái đó?” Tôi đáp lại.

“Có lẽ. Nhưng K nói rằng cái đó không liên quan gì đến Krishnamurti hay bất kỳ người nào. Nó hiện diện ở đó. Vẻ đẹp không là vẻ đẹp của bạn hay vẻ đẹp của tôi. Nó hiện diện ở đó, trong cái cây, trong bông hoa.”

“Nhưng, thưa anh, ừa trị và từ bi mà ở trong Krishnamurti không ở ngoài đó. Tôi đang nói về cái đó,” tôi nói.

“Nhưng đây không là Krishnamurti.” Anh vào thân thể của anh.

“Nó được thể hiện trong Krishnamurti và nó sẽ ngừng được thể hiện. Đó là điều gì tôi đang nói,” tôi nói.

Phản ứng của Krishnaji thật mau lẹ. “Tôi nghi ngờ điều đó. Nó có lẽ thể hiện qua X. Cái mà được thể hiện hay đang thể hiện không phụ thuộc vào X.”

“Nó có lẽ không phụ thuộc vào X,” tôi bắt đầu.

“Nó không liên quan gì đến X.”

“Nó có lẽ không phụ thuộc vào Krishnamurti. Nhưng Krishnamurti và cái đó không thể tách rời,” tôi nói.

“Vâng. Nhưng bạn thấy, khi bạn đồng hóa cái đó cùng một con người, chúng ta đang thâm nhập vào cái gì đó rất tinh tế.” Chú ý của anh đang dò dẫm.

“Tôi muốn thâm nhập nó chậm chậm. Anh thấy – ví dụ Buddha – dù ý thức của Buddha có như thế nào, nó đã được thể hiện qua ông ấy và nó đã ngừng hiện diện,” tôi nói.

“Tôi nghi ngờ rằng ý thức của Buddha đã ngừng khi ông ấy đã không còn. Nó đã được thể hiện qua ông ấy, và bạn nói khi ông ấy chết cái đó đã biến mất.”

“Tôi không có hiểu biết để nói nó đã biến mất, nhưng nó không còn có thể được hiệp thông nữa.”

“Tự nhiên không,” Krishnaji nói.

“Anh có ý gì qua ‘tự nhiên không?’” Tôi hỏi.

“Bởi vì ông ấy được khai sáng. Thế là nó đến cùng ông ấy. Nó đã hiện diện. Không có sự phân chia. Và khi ông ấy chết những môn đồ của ông ấy đã nói, ‘Ông ấy chết rồi và toàn sự việc đó chấm dứt.’ Tôi nói nó không chấm dứt. Cái mà tốt lành không thể chấm dứt. Giống như xấu xa – nếu tôi có thể sử dụng từ ngữ đó mà không có quá nhiều tối tăm trong từ ngữ – xấu xa tiếp tục trong thế giới. Đúng chứ? Xấu xa đó hoàn toàn khác biệt với tốt lành. Tốt lành hiển lộ, tốt

lành sẽ luôn luôn tồn tại, giống như xấu xa – mà không là đối nghịch của tốt lành – tiếp tục.”

“Anh nói rằng từ bi khai sáng vĩ đại đó không biến mất, nhưng lúc này tôi có thể hiệp thông nó?” Tôi cố chấp.

“Vâng. Nhưng bạn có thể hiệp thông nó khi người đó không hiện diện. Đó là toàn mầu chốt. Krishnamurti không có liên quan gì đến nó,” Krishnaji nói.

“Khi anh nói, ‘hãy là ~~ột~~ ngọn đèn cho chính bạn,’ liệu nó liên quan đến hiệp thông ‘cái đó’ mà không cần một người?”

“Không hiệp thông, nhưng thấu nhận, đang sống cùng nó. Nó hiện diện ở đó cho bạn vươn đến và thấu nhận. Nhưng suy nghĩ, như ý thức mà chúng ta biết nó, phải kết thúc. Suy nghĩ thực sự là kẻ thù của cái đó. Suy nghĩ là kẻ thù của từ bi. Và muốn có ngọn lửa này, nó đòi hỏi không phải hy sinh, không phải cái này, không phải cái kia, nhưng một thông minh được thức dậy mà thấy chuyển động của suy nghĩ và ngay khi nhận biết, kết thúc nó. Đó là thiên định thực sự là gì.”

“Vậy thì chết có quan trọng gì?” Tôi hỏi.

“Không. Nó không còn quan trọng, bởi vì luôn luôn bạn đang sống cùng chết. Bởi vì luôn luôn bạn đang kết thúc mọi thứ. Tôi không nghĩ chúng ta thấy vẻ đẹp và sự quan trọng của kết thúc. Chúng ta thấy sự tiếp tục cùng những ngọn sóng của vẻ đẹp của nó, bề mặt của nó.”

“Ngày mai tôi lái xe đi khỏi đây, liệu tôi cắt đứt hoàn toàn khỏi anh?” Tôi hỏi.

“Không, bạn tự cắt đứt chính mình khỏi vĩnh cửu đó, cùng tất cả từ bi của nó, nếu bạn biến tôi thành một kỷ niệm.” Anh ngừng. “Tôi gặp Buddha. Tôi đã lắng nghe ông ấy rất thăm thẳm. Trong tôi toàn sự thật của điều gì ông ấy nói đang

hiện diện mãi mãi, và ông ấy đi khỏi. Ông ấy đã bảo tôi rất cẩn thận, ‘Hãy là một ngọn đèn cho chính bạn.’ Hạt giống đang nở hoa. Tôi có lẽ nhớ ông ấy. Ông ấy là một người bạn, người nào đó mà tôi thương yêu nhiều. Nhưng điều gì thực sự quan trọng là hạt giống của sự thật mà ông ấy đã gieo – bằng tinh táo, nhận biết, lắng nghe mãnh liệt của tôi, hạt giống đó sẽ nở hoa. Ngược lại, quan trọng gì đâu khi người nào đó đang có nó? Nếu X có sự khai sáng lạ thường này, một ý thức của bao la, từ bi, và tất cả điều đó, nếu anh ấy có nó và anh ấy chết đi, ích lợi gì đâu khi có nó? Cái gì?”

“Tôi xin phép đưa ra một câu hỏi? Vậy thì, lý do cho sự hiện diện của anh ấy là gì?” Tôi hỏi.

“Lý do cho sự hiện diện của anh ấy, cho sự tồn tại của anh ấy là gì? Để thể hiện cái đó?” Có một khoảng ngừng, sau đó Krishnaji nói, “Để là hiện thân của cái đó, tại sao nên có bất kỳ lý do nào? Một bông hoa không có lý do, tình yêu không có lý do, nó hiện diện. Tôi cố gắng tìm ra một lý do và bông hoa không hịn di ện. Tôi không đang cố gắng gây huyền bí cho tất cả. Nó hiện diện ở đó cho mọi người vươn tới và cảm lấy. Vì vậy, Pupulji, chết đi và sinh ra – mà phải là một sự kiện lạ thường cho một người mẹ, và có lẽ cho một người cha – sinh ra và chết đi là vấn đề xa v ời vợ và tất cả khó nhọc của sự tiếp tục là sự đau khổ của con người. Chỉ khi nào sự tiếp tục kết thúc hàng ngày thì chúng ta mới luôn luôn đang sống cùng chết. Đó là một mới mẻ lại hoàn toàn. Đó là cái gì đó mà không có sự tiếp tục. Đó là lý do tại sao hiểu rõ ý nghĩa của sự kết thúc tổng thể là điều rất quan trọng. Liệu có thể có một kết thúc đến trải nghiệm, hay điều đã được trải nghiệm và vẫn còn được lưu lại trong cái trí như ký ức?” Anh ngừng. “Chúng ta có thể thâm nhập nghi vấn, liệu một con

người có thể sống mà không có thời gian và hiểu biết ngoại trừ sự hiểu biết thuộc vật chất?”

Tôi thách thức anh. “Liệu đang sống cùng đang kết thúc không là hạt nhân của nghi vấn này, hay sao? Đó là, khi cái trí có thể đang sống cùng đang kết thúc, nó có thể đan g sống cùng sự kết thúc của thời gian và hiểu biết. Liệu anh không thể làm bất kỳ việc gì về nó? Liệu anh phải lắng nghe và nhìn ngắm và không làm bất kỳ việc gì khác? Lúc này tôi đang đến cái gì đó rất khó khăn. Có dòng chảy của hiểu biết. Khi tôi hỏi, ‘Liệu tôi có thể được tự do khỏi dòng chảy đó?’ Nó không là một yếu tố của dòng chảy của hiểu biết đang đưa ra nghi vấn đó, hay sao?”

“Dĩ nhiên, dĩ nhiên,” Krishnaji đáp lại.

“Vậy thì trong đó không có ý nghĩa. Dòng chảy của hiểu biết, bởi vì nó bị thách thức, phản ứng. Trả lời có thể được duy nhất là đang lắng nghe phản ứng.”

“Một trào lên, một lắng nghe, một nở hoa, và một lắng xuống,” Krishnaji nói từ chiều sâu thăm thẳm.

“Liệu con người có bất kỳ điều gì khác phải làm ngoại trừ thức dậy với nảy sinh này?”

“Và lắng xuống? Liệu bạn đang hỏi để thực sự hiểu rõ – trong lúc này chúng ta sẽ gọi nó là tốt lành. Liệu bạn có thể làm bất kỳ điều gì? Liệu đó là điều gì bạn đang nói? Tôi hoàn toàn không chắc chắn về nó.”

“Đó là điều gì tôi đã muốn biết – hãy bảo cho tôi.”

“Đó không là một câu nói rất ráo, hay sao? Tôi không thể làm gì về nó,” Krishnaji nói.

“Không, thưa anh, hoặc tôi có thể làm hoặc...”

“Chúng ta hãy tìm ra,” Krishnaji nói. ~~B~~ ạn có thể cảm thấy cái trí đang thâm nhập ngập ngừng.

“Hoặc tôi có thể làm, vậy thì câu hỏi kế tiếp là, ‘Tôi có thể làm gì?’ ”

“Điều gì khiến cho bạn nói bạn không thể làm?” Krishnaji hỏi. “Chúng ta hãy cùng nhau thâm nhập. Điều gì khiến cho bạn nói bạn không thể làm bất kỳ điều gì về nó? Về cái gì?”

“Về đang nảy sinh này từ dòng chảy. Đó là điều gì chúng ta đang nói. Có một dòng chảy của hiểu biết. Hoặc tôi tách khỏi dòng chảy đó –”

“Mà bạn không tách khỏi,” Krishnaji nói.

“Trong thâm nhập, tôi thấy, tôi không tách khỏi.”

“Tôi hiểu rõ điều đó. Nếu bạn đưa ra câu nói ‘Tôi là dòng chảy của hiểu biết và tôi không thể làm bất kỳ điều gì về nó,’ vậy thì bạn đang đùa giỡn cùng những từ ngữ.”

“Vậy thì điều gì có thể xảy ra được? Trạng thái của cái trí là gì?”

“Câu hỏi đó hay hơn,” Krishnaji ngắt lời.

“Đó là **nh** cảm đến đang nảy sinh và đang lắng xuống,” tôi nói.

“Nếu nó là **nh** cảm, cũng không có nảy sinh lẫn kết thúc,” Krishnaji nói.

“Chúng ta không **l** trạng thái đó – sự kiện là, có đang nảy sinh,” tôi nói.

“Bạn không thể làm điều gì đó về đang nảy sinh, hay sao? Bạn không thể làm điều gì đó mà không **ó** gắng thay đổi nó, bỏ sung nó, hoặc tẩu thoát khỏi nó, hay sao? Liệu người ta có thể thấy đang nảy sinh của sự tức giận và nhận biết nó? Liệu người ta có thể thả cho nó nở hoa và kết thúc? Liệu người ta có thể thấy sự tức giận nảy sinh và không bị bạo lực bởi nó? Liệu người ta có thể nhìn ngắm chuyển động của nó, cho phép nó nở hoa, và khi nó nở hoa nó chết đi?”

“Cái trí mà có thể nhìn ngắm, làm thế nào sự tức giận nảy sinh được?”

“Có lẽ rằng cái trí đã không hiểu rõ toàn chuyển động của bạo lực,” Krishnaji nói.

“Lúc này, làm thế nào người ta quan sát cái gì đó mà không có người quan sát? Hay người ta quan sát cùng người quan sát?”

“Cái trí con người đã tự -tách rời chính nó như người quan sát và vật được quan sát,” Krishnaji nói.

“Tôi có thể quan sát sự tức giận đang nảy sinh, nhìn ngắm những biểu lộ của nó – không phải can thiệp những biểu lộ của nó – và nhìn ngắm nó lắng xuống,” tôi nói.

“Vậy thì bạn có thể làm điều gì đó về nó.”

“Cái trí mà chúng ta gọi nó thức dậy, đó là điều gì nó làm.”

“Chỉ cái trí mà thấy rằng nó không thể làm gì cả mới bất động.

“Vậy là, trong đối thoại này, liệu chúng ta đã thấy ý nghĩa của chết?”

CHƯƠNG 41

“Học chết đi chính bạn trọn vẹn.”

Ngày 22 tháng mười năm 1981, Krishnaji đến Ấn độ cùng Asit Chandmal. Krishnaji đã bị bệnh ở Brockwood một vài ngày trước và cũng bị co rút một cơ nơi lưng của anh. Anh đang trông rất yếu ớt và đã sút đi nhiều cân. Anh đã già yếu và lưng của anh hơi còng xuống. Anh muốn nói chuyện nghiêm túc cùng chúng tôi vào buổi chiều. Khoảng 4:30 anh bắt đầu nói với Nandini và tôi. Anh nói rằng mười lăm ngày trước khi anh ở Brockwood; anh bị bệnh và nằm trên giường suốt một tháng. Một đêm anh thức giấc cùng một cảm giác hoàn toàn khỏe mạnh. Mọi cơ quan trong thân thể của anh đều khỏe mạnh và tỉnh táo. Trong tình trạng đó anh có một ý thức rằng cánh cửa của chết đã mở. Anh đang bước qua, hoàn toàn tỉnh táo và hoàn toàn yên lặng. Tuy nhiên tại một tích tắc của chết, cánh cửa đóng lại. Anh không đóng ửa, cánh cửa đóng lại.

Sau đó rất nghiêm túc anh quay về phía tôi và nói, “Chết có thể đến tại bất kỳ khoảnh khắc nào.” Anh hỏi tôi cảm thấy thân thể của tôi ra sao. Tôi trả lời nó không được khỏe lắm. Anh nói, “Bạn phải khỏe mạnh. Bạn phải sống lâu hơn tôi.” Và sau đó anh nói những từ ngữ lạ lùng, mà anh lặp lại, “Học chết đi chính mình trọn vẹn.” Thân thể yếu ớt đang rung động, tuy nhiên có một tiếng sấm gầm trong những từ ngữ của anh.

Từ Delhi, Krishnaji đến Varanasi. Nói chuyện đầu tiên của anh rất phấn khởi. Anh nói về “lời giảng như cái gương trong đó bạn thấy ‘cái gì là’ được phản ảnh. Lời giảng là sự nhận biết bên trong bạn, của sự thật.”

Krishnaji nói, “Thấy, hỏi, tôn giáo là gì, sự suy nghĩ là gì? Thấy sự suy nghĩ đang nảy sinh, nhìn ngắm nó – nếu không như thế, tất cả đều là ảo tưởng và trở thành. Cái trí tôn

giáo thực sự quan tâm đến sự khám phá và hiểu rõ Sự thật là gì.

“Hãy quan sát,” anh nói, “hãy tìm ra nguồn gốc, khởi đầu của sự suy nghĩ, đang vận hành trong thời gian. Suốt hàng thiên niên kỷ, con người bị trói buộc trong khuôn mẫu, trong hiểu biết. Không có tự do trong khuôn mẫu, trong hiểu biết.” Anh nói về tương lai của con người – về những máy tính đang đảm đương khả năng sáng chế của bộ não. Những người khoa học đang nghiên cứu cái máy thông minh cơ bản – những máy tính mẹ mà có thể sáng chế những máy vi tính tương lai. Những máy tính trong tương lai sẽ sáng chế những Thượng đế, thần thánh, tạo ra triết lý. “Vậy thì, con người là gì?” Krishnaji hỏi. “Việc duy nhất con người có thể làm mà máy tính không thể làm là nhìn ngắm sao hôm.

“Chỉ có hai lựa chọn cho con người: Hoặc anh ấy gắn kết vào sự giải trí phía bên ngoài, như thể thao, tôn giáo, nghi lễ, hoặc anh ấy quay vào phía bên trong. Bộ não có một khả năng vô hạn, lúc này được sử dụng cho công nghệ. Bộ não bị bận rộn bởi vật chất – khi chức năng này được đảm đương bởi cái máy, bộ não sẽ co rút lại. Chỉ tôn giáo có thể sáng tạo một văn hoá mới mẻ. Một tôn giáo mà hoàn toàn độc lập khỏi sự mê tín và nghi lễ. Muốn có điều đó, người ta phải khám phá cái vượt khỏi thời gian, vượt khỏi suy nghĩ.”

Tại bữa ăn trưa, Jagannath Upadhyaya có mặt. Ông vừa được trao tặng một Nehru Fellowship và sắp sửa thực hiện chuyến đi nước ngoài đầu tiên của ông, viếng thăm những trung tâm Phật giáo trong nhiều quốc gia. Krishnaji hỏi ông ấy sẽ giao tiếp với những người có học thức như thế nào, bởi vì Panditji không biết tiếng Anh, mặc dù ông có thể hiểu rõ những từ ngữ được nói ra. Panditji trả lời rằng ông sẽ nói chuyện với những đối tác của ông bằng tiếng Phạn. Thật

mau mắn, Krishnaji bắt đầu khuyên Pandit nên mặc quần áo gì ở Châu Âu. Jagannath Upadhyaya bị bối rối và choáng váng khi Krishnaji yêu cầu Achyut lập một danh sách quần áo nên mặc cho ông, gồm cả quần áo bên trong bằng len. Krishnaji rất lo ngại rằng Upadhyaya sẽ khổ sở vì ông sẽ không thể chịu đựng nổi mùa đông ở nước ngoài.

Sau đó chúng tôi bàn luận về nói chuyện buổi sáng. Upadhyayaji kể rằng ông ấy đã bàn luận về nói chuyện đó với bạn bè và họ cảm thấy rằng, lần đầu tiên, họ đã thực sự hiệp thông cùng điều gì Krishnaji đã nói. Thoạt đầu của những năm 1950, khi những học giả của Varanasi nghe Krishnaji lần đầu tiên, những người Phật giáo nghĩ rằng Krishnaji đang nói về Phật giáo, những người Veda lại nghĩ rằng anh ở trong dòng chảy của Vedanta. Sau đó, Upadhyayaji cảm thấy rằng Krishnaji thiên nhiều hơn về dòng chảy của Nagarjuna. Lại nữa, tại một thời kỳ sau đó, ông cảm thấy rằng lời giảng của Krishnaji là điều gì mà Nagarjuna sẽ nói nếu ngài còn sống hôm nay. Nó liên quan đến khoảnh khắc hiện tại. Từ Madras năm ngoái, Panditji đã và đang suy nghĩ mới mẻ lại. Ông không còn đưa ra bất kỳ phát biểu nào về Krishnaji, ông vẫn còn đang dò dẫm. Krishnaji nói anh đã nói nhiều; có nhiều sách. Người ta nói về chúng như ‘Những lời giảng của Krishnamurti.’ “Những lời giảng không là quyển sách,” anh nói. “Những lời giảng duy nhất là, ‘Quan sát về chính bạn. Thâm nhập vào chính bạn – vượt khỏi.’ Không có sự hiểu rõ về lời giảng, chỉ có sự hiểu rõ về chính mình. Những từ ngữ của Krishnaji là một kim chỉ phương hướng. Sự hiểu rõ về chính mình là lời giảng duy nhất.”

Khi được hỏi, Jagannath Upadhyaya đã giải thích cho Krishnaji về bản chất của sự phủ nhận của Nagarjuna. Nó là

sự phủ nhận của tất cả giáo điều, niềm tin, bao gồm giáo điều của Buddha. Krishnaji rất quan tâm. Sau đó, anh hỏi Upadhyayaji, “Bạn tiếp cận vấn đề như thế nào?” Upadhyayaji không thể hiểu rõ. Krishnaji tiếp tục dò dẫm. Anh nói, “Trong tiếp cận là đáp án, không phải rời khỏi nó.” Jagannath Upadhyaya nói ông đã hiểu rõ bằng từ ngữ.

Ngày 24 tháng 01 năm 1981, Achyut, Rimpoche Samdhong, và tôi dùng bữa trưa cùng Krishnaji. Mặt của Rimpoche rất nghiêm trọng. Chúng tôi nói về Tibet và khả năng trở về của Dalai Lama. Krishnaji hỏi những câu hỏi về những trường học của Phật giáo ở Tibet. Bỗng nhiên, Rimpoche nói, “Trong vài ngày qua tôi đã cảm sự đau khổ tột cùng. Tôi đã trầm tư – đã nhìn ngắm, đã lắng nghe, nhưng nó ở đó.” Ông có những giọt nước mắt trong hai mắt và sự đau khổ tột cùng trên khuôn mặt. Chúng tôi nói về sự kết thúc đau khổ và sự bám chặt đau khổ trong cái trí và điều gì được bao hàm. Bỗng nhiên Krishnaji đặt hai bàn tay của anh trên quả tim của anh và nói, “Nó ở đây.” Tôi yêu cầu anh giải thích cử chỉ đó. Anh nói, “Trước hết, người ta phải quan sát, bằng chú ý vô cùng thấy cái trí và đang vận hành của nó, lắng nghe cái gì ở bên trong và bên ngoài; từ điều này nảy sinh sự nhạy cảm và trong nhạy cảm hiện diện sự thấu triệt. Một mình thấu triệt đó sẽ quét sạch sự đau khổ.”

Một ngày trước tại một bàn luận ít người, chúng tôi đã nói về thời gian và sự hiểu biết. “Liệu bộ não có thể được tự do khỏi thời gian như trở thành – liệu nó có thể thay đổi sự phụ thuộc vào thời gian tâm lý của nó?” Tôi trả lời rằng khi người ta nhìn vào lời giảng, đầu tiên người ta đã tự quan tâm đến sự thay đổi cá thể. Anh nói về cái trí của con người, hàng triệu năm lịch sử của con người, được chứa đựng trong những tế bào não và sự thay đổi trong những tế bào não. Sự

sinh ra của cái trí toàn cầu cần đến một cấp bách, một cách mạng trong quy định của con người. Trong vài năm qua Krishnaji đã phủ nhận bất kỳ vị trí nào cho cá thể. Anh đã vượt khỏi “con người” và quy định của con người. Anh đã và đang nói về vũ trụ, và một ý thức của vũ trụ đã thâm nhập vào những lời giảng của anh. Krishnaji đang hỏi, “Sự liên quan của con người với vũ trụ là gì?” Tôi lại hỏi Kishnaji, “Liệu đã có một thay đổi trong những lời giảng của anh?” Anh trầm tư được vài khoảnh khắc, sau đó chỉ về con sông Ganga và nói, “tại cái nguồn, con sông đó là một giọt nước – nó là sông Ganga.”

Anh nói về thiên định của vũ trụ như nền tảng của sáng tạo. Thiên định là một trạng thái không gian vô giới hạn, không những đường chân trời, và một kết thúc của thời gian. Những từ ngữ “vĩnh cửu không thời gian” là bộ phận thuộc từ vựng của anh. Anh mang vào những lời giảng của anh lý luận của Phật giáo, và cùng sự kết thúc của lý luận và suy nghĩ anh thâm nhập vào không gian, sử dụng thông minh như dụng cụ. “Thâm nhập là cùng không-gì cả, vào hiện diện không-kết thúc không-từ ngữ.”

“Liệu người ta có thể nắm bắt cái đó trong ý thức?” Anh hỏi. “Vậy thì ý thức là gì?”

Trong một dạo bộ, anh nói, “Thâm nhập phía bên trong là vô hạn. Bạn phải một mình, được lột sạch, sau đó bạn có thể thực hiện một chuyến hành trình vào cái không biết được.” Anh vẫn còn đang dò dẫm, đang cảm giác, anh tiếp tục chất vấn.

Một hôm khác tại bữa ăn trưa, anh đang thâm nhập sự bao la của thời gian và những hàm ý của nó. Anh hỏi, “Liệu thời gian phía bên trong là một sự kiện? Liệu có mũi tên phía bên trong của thời gian?” Anh nói về sáng tạo như hủy diệt

tổng thể. “Trong sự sống có cả sáng tạo lẫn hủy diệt – chính động thái của đang lắng nghe là điều kỳ diệu, nó là ánh sáng trong bóng tối. Trong nó là sự đột biến và lật tung những góc rẽ sâu thẳm. Liệu trong động thái của đang lắng nghe, người ta có thể thâm nhập vào chính mình?” Anh hỏi.

Khi ở Rajghat, Krishnaji thâm nhập bản chất của chú ý. Anh hỏi chúng tôi, “Chú ý là gì?” Anh nói rằng “sự chú ý tổng thể của một suy nghĩ khai mở toàn bản chất của suy nghĩ.”

Tôi nói rằng muốn có một chú ý tổng thể như thế, cái trí phải có sức nặng. Mỗi chú ý cho chiều sâu đến nền tảng của cái trí. Krishnaji không đồng ý rằng nhiều hành động của chú ý cho chiều sâu đến cái trí. “Không chuẩn bị nào là cần thiết,” anh nói.

Tôi hỏi anh, “Cái gì cho cái trí sự chuyển động vùn vụt, sự thấu triệt để nhận biết rằng trong một suy nghĩ, tất cả mọi suy nghĩ được phơi bày?” Krishnaji nói về sự cần thiết cho những tế bào não phải tuyệt đối bất động. Tôi nói có một khuynh hướng vốn có sẵn trong bộ não để phải chuyển động. Trong yêu cầu bộ não phải tuyệt đối bất động, Krishnaji đang đi ngược lại bản chất của bộ não.

“Đột biến là tức khắc,” Krishnaji nói. “Nghĩ ấn là, cái gì khiến cho nó xảy ra?”

“Thuộc sinh học, sự đột biến có thể xảy ra khi có một cần thiết cực kỳ cho sự đột biến như thế; hay, với sự kết thúc của một chức năng đặc biệt của bộ não, những tế bào chết đi và một tế bào mới mẻ được sinh ra,” tôi dẫn giải.

“Sự cần thiết tuyệt đối phải thay đổi tạo ra sự cần thiết thuộc sinh học phải tìm được cái mới mẻ. Bởi vì sự hiểu biết không thể thay đổi con người, tôi hỏi, liệu có một hành động không được đặt nền tảng trên sự hiểu biết?”

Chú ý của Krishnaji đang ôm ấp cái trí, đang thiết lập một hiệp thông trực tiếp, đang tiếp xúc cùng những cái trí chung quanh anh.

Tôi nói, “Tôi phải quan sát cái trí, thấy những cái bẫy của nó. Đó là thấu triệt.”

Krishnaji ngắt lời tôi. “Không, bạn là một người truyền thống. Bạn đang nói về những năm tháng của sự chuẩn bị để thấy cái này. Tôi nói, thấu triệt là sự nhận biết của khuôn mẫu này. Thấu triệt phá sập khuôn mẫu.”

Tôi nói, “Từ ngữ ‘thấu triệt’ là một từ ngữ lý thú. Nó hàm ý nhìn vào phía bên trong. Thấu triệt là ngoảnh mặt khỏi cái đã được biết.”

Krishnaji nói, “Vâng. Bộ não bị quy định vào một khuôn mẫu. Chính sự cần thiết thuộc sinh học bắt buộc nó phải phá sập khuôn mẫu. Thấu triệt được cần đến để thấy điều này không cần bị rèn luyện, cũng không cần thời gian.”

Tôi nói, “Tôi không đang nói về sự tiếp tục như thời gian, nhưng thấu triệt như một đang khoét sâu của cái trí.”

Krishnaji nói, “Đang khoét sâu là thời gian. Thấy điều gì được hàm ý trong điều gì bạn đang nói.”

Tôi nói, “Anh đang nói về cái trí tuyệt đối bất động. Cách đây hai mươi năm khi anh đưa ra một nghi vấn như thế, những suy nghĩ của tôi chuyển động về hướng nghi vấn. Việc này không còn xảy ra nữa. Bộ não bất động và lắng nghe. Có một khác biệt trong chất lượng giữa hai trạng thái. Làm thế nào anh có thể phủ nhận hai mươi năm?”

Krishnaji nói, “Thời gian khiến cho cái trí càng ngày càng dờ dẫm. Tôi nghi ngờ toàn ý tưởng của thời gian để đến được bất kỳ nơi nào. Tôi không chấp nhận thời gian phía bên trong.”

“Tôi không đang nói về nó như luyện tập,” tôi nói.

“Nhưng bạn đang tạo ra sức mạnh cho thời gian,” Krishnaji nói. “Làm thế nào một con sông đang bị ngập lụt có thể trôi chảy?” Anh hỏi. “Tuy nhiên vài giọt nước đầu tiên là con sông.”

Achyut nói, “Anh quá nghiêm khắc trong lý luận của anh. Có sự bao la vô cùng trong điều gì anh nói. Tuy nhiên, tôi thấy rằng có một ngăn cản trong tôi đang chặn ngang sự hiểu rõ về anh của tôi.”

Krishnaji trả lời, “Liệu bạn có thể suy nghĩ về việc phủ nhận thời gian? Không phải thời gian như dòng chảy thuộc về chiều dài, nhưng thời gian tâm lý như trở thành. Liệu bạn có thể phủ nhận thời gian như thế để cho nó kết thúc trong bộ não? Chúng ta đang nói về qui trình thuộc tâm lý của thời gian như một chuyển động từ đây đến đó.” Anh ngừng. “Liệu bạn có thể yên lặng lắng nghe?” Anh hỏi, “Liệu bạn có thể chấp nhận thời gian như mặt trời mọc và mặt trời lặn và nói, không có thời gian khác?” Anh ngừng. “Đừng nói ‘có.’ Liệu bạn thấy điều này hàm ý rằng không có thời gian thuộc tương lai? Nó có nghĩa quá khứ có hành động riêng của nó, nhưng không phải như chuyển động của thời gian, như đang trở thành cái gì đó. Tôi đang hỏi bạn ‘ngay lúc này.’ Tôi nói, không có gì chuẩn bị cho thấu triệt. Bạn thấy cái đó? Liệu bạn có thể thấy ngay tức khắc, mà không có thời gian?”

Tôi nói, “Người ta có thể thấy rằng những tế bào não và sự suy nghĩ là một. Trong hàng thiên niên kỷ, những tế bào não đã bị quy định phải chuyển động trong một khuôn mẫu. Cách đây vài năm, Krishnaji đã nói với tôi rằng những tế bào não không thể tự làm mới mẻ chính chúng, nhưng một tế bào mới mẻ phải được sinh ra.”

Krishnaji nói, “Sự đột biến không thể xảy ra trong tế bào cũ kỹ, cũng không trong sự suy nghĩ. Cái mới mẻ có thể

không có sự liên quan gì với cái cũ kỹ. Tất cả mọi thay đổi, chuyển động từ một góc này của bộ não sang một góc khác, không là làm mới mẻ lại. Hãy tìm ra, liệu có thể phá vỡ tình trạng bị quy định và khám phá cái gì đó hoàn toàn mới mẻ.”

Tôi nói rằng trong chú ý tổng thể là sự kết thúc của cái cũ kỹ. Tôi không thể biết hay tiếp xúc những tế bào não, tôi chỉ có thể biết sự suy nghĩ. Bất kỳ sự vận hành nào của chú ý phải ở trên suy nghĩ. Sau đó tôi hỏi, “Chúng ta đã nói rằng chuyển động là vốn có sẵn trong bộ não. Liệu bộ não đó, mà suốt hàng thiên niên kỷ đã biết sự chuyển động, có thể không chuyển động?”

“Vâng, lúc này chúng ta đang ám bắt nó,” Krishnaji nói. “Liệu người ta có thể thấy những tế bào não như sự suy nghĩ? Liệu người ta có thể thấy chú ý đó chỉ có thể vận hành vào sự suy nghĩ? Và đột biến đó không thể hành động và không có liên quan với sự suy nghĩ? Cái cũ kỹ phải kết thúc.”

Tôi quay lại New De lhi và có mặt tại phi trường để tiếp đón Krishnaji khi anh cùng Achyut đến từ Varanasi vào ngày cuối cùng của tháng mười hai năm 1981. Cả hai đều ở tại nhà của tôi số 11 Safdarjung Road. Đó là lần đầu tiên mà Krishnaji, Achyut, và tôi ở một mình cùng nhau, trong cùng một ngôi nhà, và Krishnaji đã bình phẩm về nó.

Sáng hôm sau, sau khi ăn sáng chúng tôi vào phòng khách và Krishnaji bắt đầu nói về Mrs. Besant và Leadbeater. Tình yêu vô hạn của anh đối với Mrs. Besant là điều rõ ràng. Anh kể với chúng tôi rằng, khi còn là một đứa trẻ, anh có nhiều khả năng siêu nhiên – khả năng đọc được suy nghĩ, hay những gì được viết trong một lá thư chưa mở. Anh có thể làm những vật trở thành hiện thực, thấy những hình ảnh, và đoán trước tương lai. Anh có khả năng chữa trị. Nhưng anh đã gạt đi tất cả những khả năng này một cách tự nhiên. Anh không

bao giờ cảm thấy có bất kỳ hứng thú nào trong những khả năng đó. Chúng tôi cố gắng theo đuổi chủ đề, khi bỗng nhiên anh hỏi, “Bạn tin tưởng sự huyền bí?”

“Vâng,” tôi nói. “Khi chúng tôi gặp anh và nói chuyện với anh một cách nghiêm túc, một bầu không khí huyền bí hiện diện.”

Krishnaji nói, “Vâng, đó là như thế.”

Tôi nói, “Có một cảm giác của tiếp xúc mà không có bất kỳ người nào đang hiện diện ở đó – một cảm giác của hiện diện.”

“Nó ở trong phòng,” Krishnaji nói. “Tôi không biết liệu bạn cảm thấy nó – đó là cái gì?” và tiếp theo một cái nhìn lạ lùng đi vào hai mắt của anh. “Tôi phải cẩn thận ghê lắm về cái này.” Anh ngừng nói đột ngột, sau đó tiếp tục, “Bạn hỏi – tôi sẽ không hỏi.”

Tôi nói, “Nó là gì?”

“Cẩn thận. Khi chúng ta nói về cái này, hoặc chúng ta đang tưởng tượng nó hoặc...”

“Điều gì xảy ra – liệu nó kết hợp với anh?”

“Vâng, chắc chắn.” Tâm trạng của Krishnaji đang thay đổi, anh đang nói từ chiều sâu thăm thẳm, như thể đang chuyển động vùn vụt qua những không gian vô hạn phía bên trong. “Tôi nghĩ có một lực lượng mà những người Theosophy đã tiếp xúc nhưng đã cố gắng biến nó thành cái gì đó cụ thể. Nhưng, có cái gì đó mà họ đã tiếp xúc và sau đó cố gắng diễn giải thành những biểu tượng và từ vựng của họ, và thế là mất nó. Cảm giác này đã xảy ra suốt sống của tôi – nó không...”

“Được kết hợp cùng ý thức?” Achyut hỏi.

“Không, không. Khi tôi nói về nó, cái gì đó lạ thường đang diễn ra. Tôi không thể hỏi nó bất kỳ điều gì,” Krishnaji nói.

Qua những cửa sổ, những cửa ra vào, sự yên lặng tràn vào.

“Tất cả những bệnh tật của anh rất kỳ lạ. Mỗi căn bệnh trầm trọng đã được theo sau bởi một nguồn năng lượng mới mẻ.” Tôi nói. Có một khoảng ngừng vô tận.

Bỗng nhiên Krishnaji hỏi, “Chúng ta đang nói gì vậy?”

“Liệu nó là cái gì đó ở phía bên ngoài của anh? Liệu nó bảo vệ anh?” Tôi hỏi một cách do dự.

“Vâng, vâng – về cái đó không có nghi ngờ – tuyệt đối.”

“Mỗi lần nó xảy ra – liệu bản chất của nó thay đổi?”

Krishnaji nói, “Không, không...”

“Liệu nó mãnh liệt thêm?” Tôi hỏi.

“Vâng, nó mãnh liệt thêm.” Lại nữa có một khoảng ngừng vô tận.

Sau đó, như thể đang do dự khi sử dụng những từ ngữ, Krishnaji nói, “Liệu nó là một việc ở phía bên ngoài đang xảy ra phía bên trong? Vũ trụ đang tràn vào – và thân thể không thể chịu đựng quá nhiều của nó. Khi tôi đang nói, nó rất mạnh mẽ. Cách đây năm phút, nó đã không hiện diện ở đó. Khi còn nhỏ, họ bảo tôi, ‘Hãy hoàn toàn giống như một cái kênh không bị tắc nghẽn – đừng chống cự.’ Chỉ sau đó tôi đã thắc mắc ‘họ’ là ai.”

“Liệu nó có bất kỳ sự liên quan nào đến từ ngữ Maitreya Bodhisattva?” Achyut hỏi.

“Liệu Maitreya Bodhisattva là tưởng tượng? C. W. L. đã sáng chế nó? Cậu trai sống cùng cái tên đó một cách

không ý thức? Hay nó là cái gì đó hoàn toàn khác hẳn sự truyền giáo của họ?” Dường như Krishnaji hoàn toàn đắm chìm trong nghi vấn.

“Từ ngữ Maitreya có bất kỳ ý nghĩa nào đối với anh?” Tôi hỏi.

“Không,” Krishnaji trả lời.

Tôi khẳng định, “Tại sao anh trả lời, ‘Không’? Anh, người mà nói không có ký ức thuộc tâm lý, tại sao những từ ngữ ‘Maitreya, Buddha’ có một ảnh hưởng đối với anh?”

“Bạn nhớ ‘Buddha’ của Abanendranath Tagore – Hình ảnh đó có một ảnh hưởng lạ thường đối với cậu trai. Cậu trai không biết Phật giáo là gì.” Krishnaji ngừng. “Nhưng, cảm giác của Buddha đã luôn luôn ở đó. Một cảm giác của vô hạn.”

“Một cảm giác của vô hạn? Chúng ta có thể bàn về nó? Cảm giác đó ở phía bên ngoài anh? Hay nó ở phía bên trong? Liệu thân thể không thể thâm nhập nó?”

“Đừng nghĩ rằng tôi điên khùng. Tôi đã chưa bao giờ cảm giác như tôi cảm giác lúc này. Rằng vũ trụ thật gần gũi, như thể đầu của tôi được dính chặt trong vũ trụ. Liệu nó nghe có vẻ điên khùng?” Krishnaji hỏi một cách e thẹn.

“Anh đang nói rằng tất cả những rào cản đã kết thúc?”

“Bạn thấy, những từ ngữ ‘Maitreya, Buddha,’ đã không còn ý nghĩa. Tôi có một cảm giác rằng tất cả cảm xúc thuộc từ ngữ đã kết thúc.”

“Anh đã nói điều gì đó về đang rất gần gũi vũ trụ?”

Krishnaji cười. “Vâng, bộ đầu của tôi ở trong nó.”

“Cái đó hiện diện trong những nói chuyện. Trung tâm của lời giảng của anh đã chuyển động đến một vị trí vũ trụ,” tôi nói.

Sau đó anh sử dụng những từ ngữ lạ lùng. “Hay nó có lẽ không là gì cả. Nó có lẽ là một cái vòi bạch tuộc đang cảm giác quanh quanh. Tôi không đang nắm được sự rõ ràng của nó. Lúc này, căn phòng tràn đầy nó. Dù nó là gì chẳng nữa, căn phòng đang rộn ràng cùng nó. Tôi càng nhìn ngắm bao nhiêu, nó càng hiện diện ở đó – sự mãnh liệt của nó. Tôi có thể ngồi đây cùng hai bạn và thoát đi. Ở cùng vĩ đại đó và thả cho nó vận hành. Nó là một huyền bí; khoảnh khắc huyền bí được hiểu rõ, nó không còn là huyền bí. Người ta không thể hiểu rõ huyền bí đó – nó quá vô hạn. Nó giống như đang nhìn loanh quanh góc đường. Bạn thấy chứ?”

“Tôi có một cảm giác kỳ lạ rằng tôi muốn thâm nhập huyền bí đó. Bạn theo kịp chứ? Và tuy nhiên, có một do dự nào đó khi tiến gần nó. Bạn không thể tiếp xúc nó. Nó hiện diện ở đó. Nó là huyền bí. Trên bục giảng nó là cái gì đó khác biệt. Hay có thể, nó là cùng sự việc.”

CHƯƠNG 42

Những giới hạn của suy nghĩ

Trong tuần lễ thứ ba của tháng giêng năm 1982, Krishnaji ở Bombay tại Sterling Apartments. Sau nói chuyện Chủ

nhật vào ngày 24 tháng giêng, Krishnaji, Nandini, và tôi dùng bữa tối. Chúng tôi đang bàn luận về bệnh ung thư, và tôi nhận xét rằng nếu nó không ở trong giai đoạn đầu tiên, tôi sẽ không cho phép thân thể của tôi bị phá hoại bởi những phương pháp điều trị mới, mà còn phá hoại hơn căn bệnh. Tôi sẽ chuẩn bị mình cho cái chết. K nói một tổ chức đã được khởi sự ở phương Tây nơi người ta đòi quyền được chết. Một quyển sách thực hành đã được xuất bản chi rõ những chi tiết về cách chết nhẹ nhàng nhất. Nó nói về sự sử dụng thuốc ngủ, một liều mạnh nhất, sau đó choàng một túi nhựa qua đầu, với một dải băng bằng thun quanh cổ; người bệnh có thể nhấc dải băng và cho không khí vào, nếu anh ấy cảm thấy bị nghẹt thở. Khi anh ấy bắt đầu ngủ, bàn tay sẽ hạ xuống và sáng hôm sau người bệnh sẽ chết. Nandini nghe điều này và một cái nhìn sợ hãi vô cùng lộ ra trên mặt của em. “Không, không,” em buột mồm thốt lên. Chúng tôi nhìn em và tôi hỏi em hơi gay gắt rằng tại sao em đang phản ứng? Em chưa bao giờ nghĩ đến việc tự tử hay sao? Em do dự, thu người, ngừng lại, và nói, “Một lần. Khi K nói em cảm thấy sự nghẹt thở.”

Chúng tôi bàn luận về sợ hãi và bản chất của nó. Tôi hỏi Krishnaji liệu anh có khi nào biết sợ hãi. Anh ngừng, dò dẫm. “Nhiều việc có thể xảy ra vào ban đêm, bóng tối mời mọc nhiều việc.” Trong sống của anh anh không biết sợ hãi, nhưng xấu xa hiện diện. Xấu xa có một hiện diện và luôn luôn đang chờ đợi để tìm ra một kẽ hở cho nó đi vào.

K nói, “Sợ hãi thu hút xấu xa. Nói về xấu xa là mời mọc nó.” Bỗng nhiên, Krishnaji trở nên lạ lùng và thật xa xôi. Anh kéo hai cánh tay của anh gần sát người, thu rút thân thể của anh vào không gian nhỏ nhất có thể được. Tiếp theo anh nói, “Bạn cảm thấy nó trong phòng?” Mặt của anh đã thay đổi. Căn phòng tràn ngập quyền năng. Sau đó K nói,

“Trước khi chúng ta đi ngủ, tôi sẽ phải xua đuổi nó. Bảo vệ nơi này.” Anh sẽ không nói anh sẽ làm gì, nhưng việc gì đó phải được thực hiện. Chốc lát sau anh đứng dậy và đi quanh, bước từng bước một khắp căn phòng. Devi và Ghanshyam, con cái của Nandini, đã vào nhà. Họ nhận biết cái gì đó, và không đi vào căn phòng nơi chúng tôi ngồi. Chốc lát sau, Krishnaji quay lại phòng ăn. Anh trông thanh thản, khuôn mặt đẹp đẽ, hai mắt sáng long lanh. Bầu không khí đã hoàn toàn thay đổi. Bất kỳ thứ gì ở đó đã hoàn toàn được quét sạch.

Qua nhiều năm tháng, Nandini và tôi thường nói về thái độ của Krishnaji đối với tốt lành và xấu xa. Anh đã bảo chúng tôi, “Xấu xa là một sự kiện. Để nó một mình. Cái trí của bạn không nên đùa giỡn cùng xấu xa. Suy nghĩ về nó là mời mọc nó. Hận thù, ganh tị, thu hút xấu xa. Đó là lý do tại sao rất quan trọng cho cái trí và thân thể phải bất động và yên lặng, và không cho phép bất kỳ những cảm xúc mạnh nào nảy sinh, mà không quan sát một cách nghiêm khắc. Sự thoái hóa sát cánh bạn. Không đặt thành vấn đề bạn là ai.” Qua những năm tháng tôi nhận biết rằng khi những cảm xúc mạnh đang xảy ra nơi những người quanh anh, hay khi bất kỳ câu hỏi nào đưa ra liên quan đến xấu xa, tiếng nói của anh thay đổi, hai mắt của anh khép lại, anh sẽ thu thân thể vào sát nhau, bầu không khí sẽ trở nên căng phồng, và hoàn toàn tan biến vài khoảnh khắc sau.

Đối với anh, bởi vì có một nguồn của tốt lành cũng có sự tối tăm đang rình rập. Hai cái này không liên quan với nhau. Xấu xa tìm kiếm một kẽ hở để đi vào; vì vậy sự cần thiết phải cảnh giác. “Bạn có khi nào theo dõi một con mèo đang quan sát một cái lỗ nơi con chuột ẩn núp? Hãy quan sát

thật mạnh mẽ như thế, hai mắt không chuyển động khỏi nó,” anh thường nói.

Mùa hè năm 1982 tôi ở London cho Lễ hội của Ấn độ, mà tôi có trách nhiệm. Từ London tôi đi đến Brockwood Park và tại qua hai tuần lễ cùng Krishnaji. Suốt một trong những nói chuyện của anh cùng tôi, chúng tôi bàn luận về thấu triết và cái trí. Chúng tôi nói về cái trí Ấn độ, nơi của thần thoại. Tôi nói, “Cái trí hiện đại không có trọng lượng hay chiều sâu.” Anh trả lời. “Điều gì cần thiết là phải có một cái trí cổ xưa, không phải cái trí hời hợt của phương Tây hay phương Đông. Những thấu triết trao tặng sức mạnh cho cái trí. Hầu hết mọi người đều cảm thấy rằng họ có những cái trí mạnh mẽ. Nhưng với một cái trí mạnh mẽ, bạn không thể thâm nhập. Những sự việc lạ thường đang xảy ra. Tôi thức dậy vào ban đêm cùng hành động vô hạn bên trong bộ đầu. Tôi cảm thấy mỗi tế bào trong thân thể của tôi, đang sống, đang nhảy múa, đang rộn ràng.”

Tôi hỏi Krishnaji, liệu anh chấp nhận sự kiện rằng có một cái trí Ấn độ. Có lẽ, cái trí Ấn độ có bên trong nó cùng những khuynh hướng như cái trí phương Tây – cùng tham lam, ganh tị, tức giận – nhưng nền tảng từ đó hai cái trí này khởi nguồn lại khác biệt. Tôi tiếp tục nói rằng, bởi vì bị quy định khác nhau, hai cái trí này bổ sung lẫn nhau.

Sau đó, Krishnaji nói rằng khi anh ở Ấn độ anh đã chứng kiến một chủ nghĩa vật chất đang phát triển. Anh hỏi tôi, “Sự quan tâm của cái trí Ấn độ ngày nay là gì?” Tôi trả lời rằng trình bày khó khăn lắm. Đã có những thay đổi nhiều trong những năm mới đây. Bạo lực đang gia tăng, một phát triển của chủ nghĩa vật chất, một chuyển động hướng về chủ nghĩa tiêu thụ. Văn hóa công nghiệp đã thâm nhập chiều sâu nào đó trong cái trí Ấn độ và môi trường sống.

Sau đó, Krishnaji hỏi điều gì là sự khác biệt cơ bản giữa hai cái trí. Suốt hàng thế kỷ, cái trí Ấn độ đã có một lợi thế nào đó để khiến cho nó có thể khoét sâu thêm; nhưng nó thiếu sự chính xác, khả năng để thấu nhận một trừu tượng và chuyển đổi nó thành giải pháp cụ thể. Cái trí phương Tây có sự chính xác; được bám rễ trong lý luận và lý lẽ, nó đã hướng ra phía bên ngoài, và thay đổi của môi trường. Anh nói công nghệ có lẽ đã mang cái trí Ấn độ xuống quả đất, tuy nhiên, liệu suy nghĩ có khi nào thuộc về phương Đông hay phương Tây. “Chỉ có suy nghĩ, những diễn tả có thể khác nhau. Liệu cái trí Ấn độ có một khuynh hướng cho sự tìm kiếm phía bên trong?”

“Vâng,” tôi nói, “giống như cái trí phương Tây có một khuynh hướng chuyển động và vận hành trong môi trường phía bên ngoài. Môi trường phía bên trong đã là sự quan tâm của Ấn độ.”

“Quan tâm của rất ít người,” Krishnaji bình phẩm.

“Nhưng do bởi một ít người mới tạo ra văn hóa. Làm thế nào văn hóa hiện diện?” Tôi hỏi.

Sau đó, chúng tôi bàn luận về điều gì đã phân chia hai cái trí, điều gì đã dẫn dắt cái trí Ấn độ và phương Tây chuyển động trong những phương hướng khác biệt. Krishnaji nói về khí hậu, những khuynh hướng chính trị, quan tâm đến những công việc thuộc thế giới, mà ở phương Tây đã dẫn dắt đến cái trí phát minh. Ở Ấn độ, cùng văn minh cổ xưa của nó, sự quan tâm duy nhất đã là với một sống tôn giáo và sự thâm nhập phía bên trong.

“Nơi nào đó trong dòng sông, con người của cùng một gốc chủng tộc dường như bị tách rời,” tôi nói. “Phương Tây hướng về sự khám phá phía bên ngoài, trong đi thoạt với thiên nhiên của họ. Từ việc này nảy sinh những sự thật rất

quan trọng liên quan đến khoa học và công nghệ. Ấn độ cũng có một đôi thoại với thiên nhiên, nhưng nó lại thuộc về một trình tự khác hẳn.”

“Liệu bạn đang nói,” Krishnaji hỏi, “rằng cái trí Ấn độ quan tâm nhiều đến những vấn đề tôn giáo hơn là phương Tây? Ở Ấn độ sự quan tâm đến tôn giáo đã rất sâu thẳm. Truyền thống Ấn độ đã khẳng định rằng sự hiểu rõ về cái Tôi, về Vũ trụ, về Nguyên lý Tối thượng, là sự theo đuổi quan trọng nhất.”

“Có một trạng thái vùn vụt mà cái trí Ấn độ bắt đầu một thâm nhập bên trong. Những thấu triết vĩ đại khác biệt ở phương Tây và Ấn độ,” tôi nói.

“Ở phương Đông, trong những vấn đề tôn giáo, hoài nghi, ngờ vực, chất vấn hình thành nền tảng của sự thâm nhập tôn giáo. Ở phương Tây, sự trung thành là quan trọng nhất,” Krishnaji nhận xét.

“Hiện nay cả hai văn hóa đang bị khủng hoảng,” tôi nói.

“Vâng. Ý thức của con người, văn hóa của con người, đang bị khủng hoảng.”

“Anh sẽ phân biệt ý thức khỏi văn hóa?” Tôi hỏi.

“Không, chúng là một,” Krishnaji nói.

“Sự khủng hoảng ngay tại gốc rễ của cái trí con người. Những con người đang cảm thấy một hụt hẫng, đang hướng về những văn hóa khác.”

“Tôi đang thắc mắc liệu trong sự tìm kiếm để thoát khỏi tầm nhìn vật chất của họ, họ không bị trói buộc trong mê tín, bởi những ý tưởng lãng mạn, những đạo sư, hay sao? Nếu ý thức của con người đang bị khủng hoảng, như nó là hiện nay, câu hỏi là: liệu sự khủng hoảng có thể giải quyết

được, hay những con người không bao giờ có thể vượt khỏi những giới hạn của họ là điều không thể tránh khỏi?”

“Phía bên ngoài và phía bên trong, ật chất và sự tìm kiếm bên trong, là hai hình ảnh của một cái gương,” tôi nói. “Nếu con người phải tồn tại, liệu hai hình ảnh này có thể được mang vào cùng nhau? Hay một văn hóa của con người có thể hiện diện mà có thể duy trì và chứa đựng cả hai?”

“Bạn có ý gì qua từ ngữ văn hóa?” Krishnaji hỏi.

“Mọi thứ mà bộ não chứa đựng,” tôi đáp lại.

“Sự rèn luyện của bộ não và sự tinh lọc của bộ não; sự rèn luyện của bộ não trong hành động, trong hành vi, trong những liên hệ, và cũng cả một qui trình của thâm nhập mà dẫn dắt đến điều gì đó không bị tiếp xúc bởi suy nghĩ. Tôi sẽ nói đó là văn hóa,” Krishnaji dẫn giải.

“Anh sẽ gồm cả sự thâm nhập trong lãnh vực của văn hóa? Văn hóa không là một lộ trình khép kín, hay sao?”

“Bạn có thể khiến cho nó như thế, hay bạn có thể vượt khỏi,” Krishnaji nói.

“Như nó tồn tại, văn hóa là một lộ trình khép kín,” tôi nói.

“Văn hóa là gì?” K hỏi lại.

“Những nhận biết, cách chúng ta nhìn sự vật sự việc, những suy nghĩ, những cảm giác, những thái độ; sự vận hành của những giác quan. Anh có thể tiếp tục thêm vào điều này,” tôi nói.

“Gồm cả trong nó là tôn giáo, trung thành, niềm tin.”

“Nội dung có thể tiếp tục phát triển, nhưng bên trong một vòng tròn giới hạn. Khi anh nói về sự tìm kiếm, liệu anh gồm cả nó trong văn hóa?” Tôi hỏi.

“Dĩ nhiên,” Krishnaji nói. “Cùng sự do dự và nghi ngờ tôi đang thâm nhập liệu bộ não đã tiến hóa qua hàng ngàn

năm, đã trải nghiệm sự đau khổ, sự tuyệt vọng không kể xiết; đang cố gắng tẩu thoát khỏi những sợ hãi riêng của nó qua mọi hình thức thuộc nỗ lực tôn giáo; liệu bộ não đó trong chính nó có thể thay đổi? Liệu nó có thể tạo ra một đột biến trong chính nó? Ngược lại, bất kỳ thứ gì mới mẻ, một văn hóa khác hẳn, không bao giờ có thể hiện diện.”

“Nếu nó không tạo ra một đột biến trong chính nó, liệu có bất kỳ điều gì khác?” Tôi hỏi.

“Cách đây nhiều thế kỷ n hững người Ấn giáo đã đưa ra nghi vấn này, liệu có một tác nhân bên ngoài, Nguyên lý Tối thượng mà có thể vận hành vào bộ não bị quy định?” Krishnaji hỏi.

“Hay nó có thể đánh thức cái gì đó bên trong bộ não?” Tôi thâm nhập sâu.

“Có hai khả năng: Hoặc có một tác nhân bên ngoài, như năng lượng, đang vận hành; hoặc từ phía bên trong những tế bào não, có một thức dậy mà thay đổi.” Krishnaji tiếp tục thâm nhập của anh vào liệu có một tác nhân bên ngoài mà sẽ tạo ra một đột biến trong những tế bào não bị quy định.

Tôi đang lắng nghe thăm thẳm, đang nhìn ngắm phía bên trong và đang đáp lại từ đang lắng nghe. “Sự kiện là rằng năng lượng trong thiên nhiên, sự trôi chảy hiếm khi nào tiếp xúc những tế bào não. Có quá nhiều chướng ngại mà người ta đã thiết lập; đến độ sự trôi chảy của năng lượng từ thiên nhiên, dường như không bao giờ tiếp xúc và sáng tạo.”

Bỗng nhiên Krishnaji hỏi, “Chúng ta đang bàn luận điều gì vậy?”

“Khả năng có thể xảy ra của một văn hóa con người mà không thuộc Ấn độ cũng như không thuộc phương Tây; mà chứa đựng tất cả nhân loại và những thấu triệt của nó. Sự

phân chia giữa phía bên trong và phía bên ngoài kết thúc. Thấu triệt là thấu triệt, không phải thấu triệt vào phía bên ngoài hay phía bên trong. Nếu dụng cụ là bộ não , cái gì đó phải xảy ra trong bộ não,” tôi nói.

Đáp lại của Krishnaji là hỏi, liệu nó có thể xảy ra nếu không có ý tưởng rằng có một tác nhân bên ngoài mà sẽ tạo ra sự đột biến trong một bộ não bị quy định. Hay liệu bộ não bị quy định có thể thức dậy khỏi tình trạng bị quy định riêng của nó, nhận biết những giới hạn riêng của nó, và ở lại đó? “Luôn luôn chúng ta đang cố gắng làm việc gì đó. Và tôi hỏi, liệu người làm khác biệt việc được làm? Tôi thấy rằng bộ não của tôi bị quy định và rằng tất cả những hoạt động của tôi, những liên hệ của tôi, đều bị giới hạn. Tôi thấy rằng sự giới hạn phải bị phá vỡ. Nhưng ‘cái tôi’ đang ập hành vào sự giới hạn. Và ‘cái tôi’ bị giới hạn. Nó không tách rời sự giới hạn mà nó đang cố gắng phá vỡ. Sự giới hạn của cái tôi và sự giới hạn của tình trạng bị quy định không tách rời. ‘Cái tôi’ không tách rời những chất lượng của nó.”

“Tách rời điều gì nó quan sát?”

“Một mảnh quan sát mảnh còn lại,” là đáp lại của Krishnaji.

“Anh nói cái đó, nhưng luôn luôn chúng tôi đang cố gắng vận hành vào cái còn lại,” tôi nói.

“Tất cả sự sống là cái đó. Ngoại trừ thể giới công nghệ, bộ não bị quy định trong truyền thống này: người hành động khác hẳn hành động. Thể là tình trạng bị quy định tiếp tục. Nhưng khi người ta nhận ra rằng người hành động là hành động, vậy là toàn tâm nhìn thay đổi. Chúng ta đang hỏi Pupilji, cái gì tạo ra một thay đổi trong bộ não của con người.”

“Điều đó quan trọng: Cái gì khiến cho sự phân chia kết thúc?”

“Suốt hàng triệu năm con người vẫn giống hệt – và, thuộc tâm lý, chúng ta vẫn còn là nguyên thủy như chúng ta đã là. Tội cơ bản chúng ta đã không thay đổi nhiều lắm. Chúng ta vẫn còn giết chóc lẫn nhau, chúng ta tìm kiếm quyền hành, vị trí. Chúng ta bị thoái hóa. Thuộc tâm lý, ngày nay những con người giống hệt như họ đã là. Điều gì sẽ khiến cho con người thay đổi tất cả việc đó?”

“Thấu triệt?” Tôi hỏi.

“Liệu tạm gọi là văn hóa đang ngăn cản thấu triệt?” Krishnaji hỏi. Anh nói rằng một ít người đã thâm nhập vào nghi vấn của thấu triệt này ở Ấn độ, trong khi phần còn lại chỉ đang lặp lại. “Truyền thống là một vật chết, và Ấn độ sống cùng vật chết này. Cũng vậy, ở đây truyền thống có quyền hành khủng khiếp.”

“Ở phương Tây có một ít người mà có những thấu triệt vĩ đại vào khoa học,” tôi nói.

“Vâng. Nhưng cái gì sẽ khiến cho những con người tạo ra một đột biến trong chính họ? Văn hóa đang cố gắng tạo ra những thay đổi nào đó trong cách cư xử của con người. Những tôn giáo đã nói đừng giết chóc, và con người đã giết chóc. Có những chỉ dụ, những giới luật, và chúng ta lại đang làm điều đối nghịch,” Krishnaji nói.

“Những văn hóa đã sụp đổ.”

“Đó là điều gì tôi muốn tìm ra. Liệu những văn hóa đã sụp đổ và con người không còn hướng về chúng nữa? Vì vậy hiện nay con người đang bị hụt hẫng. Điều gì sẽ tạo ra một đột biến trong những tế bào não?” Sự quan tâm tha thiết của Krishnaji là điều rõ ràng.

“Chúng ta đang nói rằng ma trận Ấn độ có lẽ khác biệt ma trận phương Tây. Nhưng vấn đề lại giống hệt. Làm thế nào chúng ta tạo ra một đột biến trong ma trận của con người, bộ não của con người?” Tôi hỏi.

“Rốt cuộc, những người Ấn độ bị đau khổ ở đó cũng giống như những người Châu âu bị đau khổ; tuyệt vọng, phiền muộn đều giống hệt. Vì vậy chúng ta hãy quên đi phương Đông hay phương Tây và thấy điều gì ngăn cản đột biến này xảy ra.”

“Liệu có bất kỳ cách nào khác ngoại trừ nhận biết sự kiện?”

“Đó là điều gì chúng ta đã và đang nói suốt nhiều năm. Sự thật còn quan trọng hơn là ý tưởng. Những khái niệm thuộc lý tưởng không quan trọng gì cả bởi vì nó chuyển động khỏi ‘cái gì là.’ Rõ ràng, để không có những lý tưởng là điều khó khăn cực kỳ,” Krishnaji nói.

“Trong nhận biết sự kiện, liệu không có chuyển động của bộ não?” Tôi hỏi.

“Đó là tất cả mà tôi đang nói. Nếu người ta quan sát rất cẩn thận, những sự kiện trong chính chúng tạo ra một thay đổi. Đau khổ của con người không thuộc về phương Tây hay phương Đông. Chúng ta luôn luôn đang cố gắng chuyển động khỏi đau khổ. Liệu chúng ta có thể hiểu rõ chiều sâu và ý nghĩa của đau khổ? Không phải hiểu rõ thuộc trí năng, nhưng thực sự khoét sâu vào bản chất của đau khổ? Đau khổ không là đau khổ của bạn hay đau khổ của tôi, vì vậy điều gì đang ngăn cản con người không thâm nhập sâu thẳm phía bên trong?”

“Anh sử dụng từ ngữ khoét sâu, thâm nhập vào chính người ta. Cả hai đều là những từ ngữ bị liên quan đến chuyển động – tuy nhiên anh nói về sự kết thúc của chuyển động. Dĩ

nhiên...dĩ nhiên...chuyển động là thời gian...chuyển động là sự suy nghĩ. Phải có sự kết thúc của chuyển động. Liệu điều đó có thể thực sự kết thúc hay chúng ta nghĩ nó có thể kết thúc? Chúng ta phân chia thực thể mà thâm nhập và thực thể mà sẽ được thâm nhập vào. Đó là phản đối của tôi – đó là sự ngăn cản chính.”

“Khi anh thấy từ ngữ ‘thâm nhập,’ liệu anh sử dụng nó như nhận biết?” Tôi hỏi.

“Nhận biết – nhìn ngắm,” là đáp lại của Krishnaji . “Cái gì sẽ khiến cho những con người thay đổi trong cách họ cư xử? Nói rất đơn giản, cái gì sẽ thay đổi tất cả sự tàn nhẫn khủng khiếp này? Ai sẽ thay đổi nó? Không phải người chính trị, không phải người giáo sĩ – không phải những người nói về môi trường, những người sinh thái, và vân vân. Họ không thể thay đổi con người. Ai sẽ thay đổi anh ấy nếu chính con người sẽ không thay đổi như thế. Giáo hội đã không thành công trong sự thay đổi con người. Những tôn giáo đã cố gắng thay đổi thế giới, thăng hoa con người, khiến cho anh ấy thông minh hơn, thương yêu hơn. Họ đã không thành công.”

“Tất cả chúng ta thấy việc này, Krishnaji, nhưng chính thấy đó không đưa con người đến sự nhận biết của sự kiện,” tôi nói.

“Điều gì sẽ khiến cho anh ấy có sự nhận biết này? Bạn có lẽ có nó – nhưng nếu tôi không có nó, sự nhận biết của bạn có ảnh hưởng gì vào tôi? Tôi đang đưa ra một nghi vấn sâu thẳm hơn. Tại sao những con người, sau hàng thiên niên kỷ, lại giống như thế này? Tại sao có một nhóm người chống lại một nhóm người khác, một bộ lạc chống lại một bộ lạc khác? Một văn hóa mới mẻ, liệu điều đó sẽ tạo ra một thay đổi? Liệu con người muốn một thay đổi? Hay anh ấy nghĩ

như thế này cũng được, con người đã tiến hóa tại một chặng nào đó. Trong khi đó, chúng ta đang hủy diệt lẫn nhau.”

“Khoảnh khắc thực sự của đang đối diện một sự kiện là gì? Thực sự của nó là gì?” Tôi hỏi.

“Một sự kiện là gì? Sự kiện là việc đã được làm và đang được làm lúc này. Đang hành động lúc này và việc đã xảy ra, là sự kiện.

“Chúng ta hãy rõ ràng. Khi chúng ta ~~thấy~~ sự kiện, sự kiện của hôm qua hay tuần qua, sự kiện đã qua rồi, nhưng tôi nhớ lại nó; ký ức được lưu trữ trong bộ não. Việc gì đang được làm lúc này cũng là một sự kiện, được tô màu bởi quá khứ, được kiểm soát bởi quá khứ. Liệu tôi có thể thấy toàn chuyển động này như một sự kiện?”

“Anh sẽ nói rằng đang thấy nó như một sự kiện là đang thấy mà không bồi đắp thêm?” Tôi hỏi.

“Đang thấy không-thành kiến.”

“Không có bất kỳ điều gì đang vây quanh sự kiện.”

“Điều đó đúng, mà có nghĩa gì?”

“Phủ nhận tất cả những phản ứng nảy sinh.”

“Phủ nhận tất cả những hồi tưởng.”

“Mà nảy sinh từ nó,” tôi ngắt lời.

“Bây giờ, liệu điều đó có thể được?”

“Điều đó có thể được. Chính sự chú ý làm tan ~~lên~~ chuyển động.”

“Điều đó có nghĩa, liệu bộ não có thể chú ý đến độ biến cố đã xảy ra tuần trước được phơi bày? Bạn không tiếp tục sự hồi tưởng. Nhưng điều gì xảy ra là người con trai của tôi bị chết và tôi đau khổ. Và ký ức của người con trai đó hằn sâu trong bộ não của tôi đến độ có một nảy ra liên tục của đau khổ mà là sự hồi tưởng.”

“Từ đó là chuyển động của đau khổ. Chú ý kết thúc không chỉ đau khổ, nhưng còn cả đang nảy ra,” tôi đang dò dẫm.

“Thâm nhập vào nó một chút xíu nữa,” Krishnaji nói. “Điều đó có nghĩa gì? Con trai của tôi bị chết. Tôi nhớ cậu ấy và có suy nghĩ về cậu ấy đang đứng cạnh cây đàn dương cầm hay bệ lò sưởi. Có sự hồi tưởng liên tục đang trôi chảy vô ra.”

“Phủ nhận của đau khổ và làm tan biến điều này, nó không có hành động trực tiếp vào bộ não, hay sao?” Tôi hỏi.

“Mà có nghĩa gì?” Con trai của tôi bị chết. Đó là một sự kiện. Tôi không thể thay đổi sự kiện. Cậu ấy đi rồi. Nghe có vẻ tàn nhẫn khi nói điều đó, nhưng cậu ấy đi rồi. Nhưng tôi luôn luôn đang mang theo cậu ấy. Đúng chứ? Bộ não đang bám chặt nó như ký ức và luôn luôn đang mang theo nó. Tôi sống nhờ vào những kỷ niệm, mà là những sự việc chết rồi. Ký ức không thực sự. Phải có một kết thúc. Con trai của tôi đã đi rồi. Nó không có nghĩa tôi đã mất tình yêu của tôi đối với cậu ấy.”

“Nhưng điều gì vẫn còn lại?”

“Liệu tôi được phép nói điều gì đó mà không gây choáng váng?” Krishnaji hỏi. “Không gì cả. Con trai của tôi đã đi rồi – mà không là một khẳng định của tàn nhẫn hay phủ nhận tình yêu của tôi. Điều gì đã kết thúc không phải là tình yêu của cậu con trai của tôi, nhưng là sự đồng hóa của tình yêu cùng cậu con trai của tôi.”

“Anh đang vạch ra một khác biệt giữa tình yêu của cậu con trai của tôi và tình yêu.”

“Nếu tôi thương yêu cậu con trai của tôi trong ý nghĩa sâu thẳm nhất của từ ngữ đó, tôi thương yêu cả nhân loại. Nếu tôi thương yêu cậu con trai của tôi, tôi thương yêu toàn

thế giới. Tôi thương yêu quả đất, những cái cây, toàn vũ trụ. Điều gì xảy ra khi có một nhận biết thuần khiết của sự kiện, không có bất kỳ thành kiến, không có bất kỳ tẩu thoát? Liệu người ta có thể thấy trọn vẹn sự kiện? Liệu điều đó có thể được? Khi tôi đau khổ, tôi bị hụt hẫng. Nó là một choáng váng kinh hoàng, và tại khoảnh khắc của chết bạn không thể nói bất kỳ điều gì cho người đang bị đau khổ. Nhưng khi anh ấy ra khỏi hỗn loạn, cô độc, tuyệt vọng, đau khổ, vậy thì có lẽ anh ấy sẽ dư thừa nhạy cảm để thấy rõ sự kiện này.”

Tôi hỏi liệu nhận biết về sự kiện cần một nhìn ngắm vô cùng. “Bạn không thể nói ‘kết thúc đau khổ’ cho một người chưa bao giờ nhìn ngắm.”

“Việc đó sẽ tàn nhẫn lắm. Nhưng một người mà đã nhìn ngắm, đã tìm hiểu về chết, và thấy rằng điều đó là thông thường cho tất cả nhân loại, đối với người mà nhạy cảm – anh ấy muốn tìm ra một đáp án.”

Tôi bắt đầu, “Thưa anh, nó đơn giản như thế tại mức độ nào –”

“Chúng ta phải giữ nó đơn giản, không đưa vào nó những ý tưởng và những lý thuyết thuộc trí năng.”

“Liệu cái trí sợ hãi những đơn giản?” Tôi hỏi.

“Chúng ta có trí năng cao.đKhiến cho những sự việc trở thành phức tạp là bộ phận trong giáo dục của chúng ta, bộ phận trong văn hóa của chúng ta. Những ý tưởng quan trọng cực kỳ. Đối với chúng ta, chúng là cốt lõi –”

“Đối với anh vị trí tối thượng của văn hóa là sự tan biến của cái tôi. Khi anh nói về sự tan biến của sự kiện, tại cơ bản nó là sự tan biến của cái tôi.”

“Vâng. Nhưng sự tan biến của cái tôi đã trở thành một khái niệm, và chúng ta tôn thờ khái niệm. Họ làm điều này khắp thế giới. Những khái niệm được sắp xếp vào chung bởi

sự suy nghĩ. Điều gì sẽ khiến cho con người khắp thế giới cư xử, không phải cách của tôi, không phải cách của bạn, nhưng để cho họ không giết chóc, họ có thương yêu. Không điều gì đã thành công. Hiểu biết đã không giúp đỡ con người.”

“Sống theo cách con người đang sống, sợ hãi là cái bóng của anh ấy.”

“Và con người muốn biết tương lai là gì?” Krishnaji nói.

“Như bộ phận của sợ hãi?” Tôi hỏi.

“Bởi vì anh ấy tìm kiếm sự an toàn trong quá nhiều việc và tất cả chúng đều thất bại, và anh ấy cảm thấy phải có sự an toàn nơi nào đó.” Anh ngừng. “Tôi nghi ngờ li ệu có sự an toàn – bất kỳ nơi nào?”

“Hành động của sự tan biến sự kiện, trên những tế bào não là gì?” Tôi hỏi.

“Tôi sẽ sử dụng từ ngữ thấu triệt. Thấu triệt không là một vấn đề của ký ức, hiểu biết, hay thời gian, mà tất cả đều là những bộ phận của suy nghĩ. Tôi sẽ nói thấu triệt là sự vắng mặt hoàn toàn của toàn chuyển động của suy nghĩ, thời gian, và hồi tưởng. Để cho có sự nhận biết hiệp thông. Liệu tôi có thể thấy rằng tôi đã đi về hướng bắc suốt mười ngàn năm vừa qua? Rằng bộ não của tôi quen thuộc việc đi về hướng bắc? Khi người nào đó đến và nói, “Hướng đó sẽ không dẫn bạn đến nơi nào cả. Quay về hướng đông.” Khi tôi quay về hướng đông, những tế bào não của tôi thay đổi. Nếu tôi thấy toàn chuyển động của sự suy nghĩ như bị giới hạn, và tôi thấy sự suy nghĩ sẽ không giải quyết được bất kỳ vấn đề nào của tôi, vậy thì tôi không còn đi về hướng bắc. Trong sự kết thúc của cái tôi là sự kết thúc của một chuyển động đã diễn ra suốt hàng ngàn năm. Đó là thấu triệt. Việc đó mang lại một thay đổi hay một đột biến trong bộ não. Tôi nghĩ

người ta thấy điều này rất rõ ràng. Nhưng liệu sự nhận biết đó khiến cho nhân loại thay đổi? Điều gì sẽ khiến cho người con trai của tôi, người con gái của tôi, thay đổi? Họ đọc điều này, và họ kéo lê cách sống cũ kỹ của họ. Liệu truyền thống của quá khứ mạnh mẽ đến như vậy? Và quá khứ luôn luôn đang thể hiện. Liệu đó là bộ phận của văn hóa – tiếp tục trong quy định của chúng ta?”

“Tôi sẽ nói đó là bộ phận của văn hóa,” tôi nói.

“Quan sát nó. Tôi đang quan sát điều này rất nghiêm túc. Truyền thống mạnh mẽ làm sao đâu! Tôi đang nói về truyền thống như một tiếp tục của quá khứ, đang tiếp tục trong động lực riêng của nó. Và chúng ta là điều đó. Văn hóa của chúng ta, những khái niệm tôn giáo của chúng ta là truyền thống của chúng ta. Vì vậy, bộ não sẽ làm gì?”

“Tôi có một cảm giác, thưa anh, rằng chúng ta nói về quan sát sự suy nghĩ, nhưng đó là một việc hoàn toàn khác hẳn trạng thái thực sự của chú ý.”

“Đó là suy nghĩ đang tự nhận biết về chính nó. Vấn đề trọng điểm là rằng thế giới đã trở nên mỗi lúc một hời hợt, mỗi lúc một nặng nề về tiền bạc, bị đồng hóa cùng tôi-tôi-tôi.”

“Quá dễ dàng khi chuyển điều gì anh nói thành một khái niệm. Nhưng liệu có thể có một văn hóa mà đang sống, bởi vì nó đang sống cùng thấu triết?”

“Tôi sẽ không sử dụng từ ngữ ‘văn hóa.’ ”

“Anh bắt đầu bằng từ ngữ ‘văn hóa’ như cái gì đó mà chưa đựng còn nhiều hơn chỉ một văn hóa con người – mà có lẽ là một văn hóa của cái trí. Trong một tình trạng như thế điều gì xảy ra cho tất cả những văn minh mà thế giới đã thấy và đã biết và đã chứa đựng?”

“Mà có nghĩa, Pupilji, ‘Tự do là gì?’ Liệu chúng ta nhận biết rằng chúng ta là những tù nhân của những tưởng tượng của chúng ta?”

“Tôi nghĩ chúng ta có nhận biết.”

“Nếu chúng ta nhận biết – chúng bị thiêu rụi.”

“Anh không chấp nhận một trạng thái nửa nọ nửa kia. Đó là toàn vấn đề.”

“Không nhất thiết. Liệu trong điều gì bạn nói cũng không có toàn chuyển động của thời gian và suy nghĩ?”

“Mà là gì? Suy nghĩ bị giới hạn. Tôi biết suy nghĩ đang tự thâm nhập vào chính nó bị giới hạn.”

“Sự khác biệt là, thưa anh, tôi có lẽ thấy điều này – nhưng sự chú ý mà cần thiết cho nó được sinh động trong ngày nao động của tôi, có lẽ không hiện diện ở đó. Khả năng, sức mạnh của sự chú ý đó có lẽ không hiện diện ở đó.”

“Đam mê đó, chuyển động được duy trì đó của năng lượng không bị tan biến bởi sự suy nghĩ, bởi bất kỳ loại hoạt động, và cái đó hiện diện khi bạn hiểu rõ đau khổ. Trong sự kết thúc của đau khổ có từ bi. Thông minh đó, năng lượng đó, không có sự suy giảm.”

“Anh có ý nó ững không tăng lên hoặc cũng không giảm xuống.”

“Không, để tăng lên hay giảm xuống bạn phải nhận biết rằng nó đang tăng lên, đang giảm xuống, và nó là ai mà nhận biết –”

“Nhưng suốt ngày liệu có thể nắm chặt cái đó?” Tôi hỏi.

“Chỉ nhận biết, không nắm chặt nó. Nó giống như một hương thơm – nó hiện diện ở đó. Bạn không nắm chặt nó. Đó là lý do tại sao tôi nghĩ người ta phải hiểu rõ toàn tình trạng bị quy định của ý thức chúng ta. Tôi nghĩ đó là sự thâm nhập

thực sự. Sự thâm nhập thực sự là vào ý thức, mà là nền tảng chung của tất cả nhân loại. Và chúng ta không bao giờ thâm nhập nó. Chúng ta không bao giờ nói, ‘Tôi sẽ thâm nhập ý thức này mà là cái tôi.’

“Và được tự do khỏi cái tôi là một trong những sự việc khó khăn nhất, bởi vì ‘cái tôi’ ẩn núp dưới những tảng đá khác nhau, trong những kẽ nứt khác nhau.”

CHƯƠNG 43

*“Người ta có thể thâm nhập sâu thẳm
bao nhiêu?”*

Sáng hôm sau Krishnaji đi vào trong khi tôi đang dùng tách trà sáng sớm của tôi. Chúng tôi bắt đầu nói chuyện. Chúng tôi sẽ có một nói chuyện trẻ hơn trong ngày và

Krishnaji nói, “Pupul, chúng ta có bàn luận những giới hạn của suy nghĩ và vượt khỏi?”

Anh đang ở trong một tâm trạng hứng khởi. Tôi bị ho nhiều và không cảm thấy đặc biệt tỉnh táo buổi sáng đó. Tôi không suy nghĩ về chủ đề chúng tôi sẽ bàn luận, tôi cũng không cố gắng đánh thức bộ não trong bất kỳ cách nào.

Sau đó, khi Krishnaji và tôi đang ngồi đối diện nhau, tôi vẫn không biết tôi sắp sửa nói gì. Rồi thì tôi bắt đầu nói, và những từ ngữ tuôn ra như thể chúng đã được lập trình. Tôi nói lưu loát, minh mẫn; có chiều sâu của đang thâm nhập và một đang thấy tổng thể. Tôi nói rằng vừa mới đây tôi đã đọc về một hỏa tiễn sẽ bay vào vũ trụ bên ngoài và sẽ không kết thúc chuyến hành trình của nó. Sẽ không có ma sát, không có thời gian, và thế là không kết thúc. Tôi hỏi, “Liệu trong những phương cách của cái tôi, trong cái trí của con người, trong bộ não của con người, có một bên trong của những sự vật? Liệu có những không gian bao la, không thể đo lường mà nằm trong phía bên trong của thiên nhiên?”

“Bạn đang hỏi liệu phía bên trong bộ não của con người – tôi muốn sử dụng ‘cái trí’ như tách khỏi ‘bộ não’ – liệu có hay có thể có một không gian không-kết thúc, một vĩnh cửu vượt khỏi thời gian? Chúng ta có thể suy đoán về nó, nhưng suy đoán không là thực sự.”

“Nhưng do bị một thấu triệt vào khả năng có thể thám hiểm không gian phía bên ngoài mới có thể khiến cho con người thám hiểm không gian phía bên ngoài. Nếu chúng ta không thể thừa nhận một việc, chúng ta không thể thâm nhập và chứng thực rằng nó là như thế,” tôi nói.

“Chúng ta đang suy đoán, hay chúng ta thực sự đang thâm nhập liệu có bao la như thế, liệu có một chuyển động không thuộc thời gian, một chuyển động vĩnh cửu?”

“Muốn có sự thâm nhập này chúng ta phải đặt ra nghi vấn. Điều gì lộ diện từ nghi vấn đó sẽ khẳng định liệu nghi vấn là suy đoán hay thâm nhập.”

“Chúng ta đã đưa ra nghi vấn liệu bộ não có thể nhận ra sự thật, rằng có vĩnh cửu hay không có vĩnh cửu. Chúng ta bắt đầu thâm nhập như thế nào? Làm thế nào chúng ta cảm giác nghi vấn này một cách siêng năng, một nghi vấn mà đã được đưa ra bởi con người suốt hàng ngàn năm? Liệu con người vĩnh viễn bị trói buộc trong thời gian? Hay liệu có – hay liệu có thể có – thực sự phía bên trong bộ não, một nhận ra, cho chính nó, rằng có một trạng thái của vĩnh cửu?”

“Anh thâm nhập vào nghi vấn này như thế nào? Anh bắt đầu bằng cách vẽ ra một phân biệt giữa bộ não và cái trí. Anh sẽ giải thích chi tiết?”

“Bộ não bị quy định. Tình trạng bị quy định đó được tạo ra bởi hiểu biết, ký ức, trải nghiệm. Bộ não bị giới hạn. Vì vậy muốn khám phá điều gì đó mới mẻ phải có một thời kỳ, thậm chí nhất thời, khi suy nghĩ không đang chuyển động, khi nó ở trong tình trạng đọng lại.”

“Bộ não là một vật thuộc vật chất, nó có hoạt động riêng của nó.”

“Vâng, một hoạt động không bị áp đặt bởi sự suy nghĩ,” Krishnaji nói.

“Đối với chúng ta, sự vận hành của bộ não đã là sự vận hành của sự suy nghĩ,” tôi nói.

“Vâng, chuyển động của bộ não, bộ phận của bộ não đang được sử dụng, bị quy định bởi sự suy nghĩ. Suy nghĩ luôn luôn bị giới hạn, bị quy định vào xung đột. Cái bị giới hạn phải tạo ra xung đột. Cái trí là một kích thích hoàn toàn khác hẳn mà không có sự tiếp xúc với sự suy nghĩ. Cho phép tôi giải thích. Bộ não mà đang vận hành như một dụng cụ của

sự suy nghĩ, bộ não đó đã bị quy định; và chừng nào bộ phận đó của bộ não vẫn còn trong trạng thái đó, không có sự hiệp thông hoàn toàn cùng cái trí. Vậy là, khi không có đang vận hành của sự suy nghĩ, có sự hiệp thông, mà là một kích thích hoàn toàn khác hẳn; cái đó có thể hiệp thông cùng bộ não đang sử dụng sự suy nghĩ.”

“Anh đang công nhận một trạng thái phía bên ngoài lãnh vực của sự suy nghĩ?” Tôi hỏi.

“Đó là nó. Cái đó ở phía bên ngoài lãnh vực của thời gian.” Krishnaji nói.

“Bởi vì thời gian và sự suy nghĩ dường như là hạt nhân cốt lõi của vấn đề này, có lẽ nếu chúng ta có thể thâm nhập dòng chảy của thời gian chúng ta có thể khám phá ra khoảnh khắc nào sự cắt đứt dòng chảy có thể xảy ra được.”

“Bạn có ý gì khi sử dụng từ ngữ ‘ngắt ngang’?” Krishnaji hỏi.

“Tôi không đang nói về người ngắt ngang, nhưng về một hiệp thông trực tiếp mà là sự kết thúc của thời gian. Thời gian không phải từ một quá khứ không thể nhớ nổi, đang chiếu rọi vào một tương lai không kết thúc, hay sao?”

“Không, tương lai bị quy định bởi quá khứ.”

“Vậy là, nếu con người không kết thúc, không ngừng bị...”

“Không ngừng bị quy định,” Krishnaji nói.

“Nhưng anh vẫn sẽ sử dụng sự suy nghĩ. Nội dung của nó sẽ trải qua sự thay đổi, nhưng hệ thống máy móc của sự suy nghĩ sẽ tiếp tục,” tôi nói.

“Lúc này, sự suy nghĩ là dụng cụ chính mà chúng ta có. Sau hàng ngàn năm xung đột, những chiến tranh, dụng cụ đó đã bị làm cho cùn lụt. Nó không thể vượt khỏi sự

trói buộc riêng của nó. Sự suy nghĩ bị giới hạn, nó bị quy định và trong một tình trạng của xung đột liên tục.”

“Tôi đã sử dụng từ ngữ ‘ngắt ngang’ để biểu thị sự hiệp thông cùng chuyển động khỏi quá khứ, như ngày hôm qua.”

“Như ngày hôm nay,” Krishnaji nói.

“Ngày hôm nay là gì? Là thế nào chúng ta hiệp thông cùng ngày hôm nay?”

“Ngày hôm nay là chuyển động của quá khứ được bổ sung. Chúng ta là một mớ của những kỷ niệm, mà là cái gì? Quá khứ, hiện tại, tương lai là một chuyển động của thời gian – suy nghĩ. Làm thế nào bạn nhận ra nó?”

“Liệu có một việc như một hiệp thông đích xác cùng nó?”

“Làm thế nào anh hiệp thông cùng cái sự kiện này? Làm thế nào người ta có sự tiếp xúc cùng sự kiện rằng tôi là nguyên một chuỗi của những kỷ niệm, mà là thời gian – suy nghĩ?”

“Chúng ta hãy cụ thể. Suy nghĩ rằng tôi sẽ đi khỏi đây chiều nay và tôi sẽ rời bạn là một sự kiện.”

“Nó là một thực sự.”

“Từ đó được sinh ra một luyến tiếc nào đó khi phải rời xa bạn, mà là cảm xúc, thuộc tâm lý, mà che phủ sự kiện đó. Cái gì phải được hiệp thông, chắc chắn, không là sự kiện rằng tôi sắp sửa đi khỏi, nhưng sự đau khổ của tôi đi khỏi.”

“Sự đau khổ của đi khỏi, của một ngàn thế kỷ đau khổ, lo âu, buồn bực. Liệu điều đó tách khỏi bạn mà cảm thấy nó?” Krishnaji nói.

“Nó có lẽ không tách khỏi. Làm thế nào tôi hiệp thông cùng nó?” Tôi hỏi.

“Bạn có ý gì?” Kishnaji hỏi.

“Chỉ trong hiện tại thì tôi mới có thể hiệp thông cùng toàn cơ ngơi này,” tôi nói. “Ngay lúc này chứa đựng quá khứ, tương lai, và hiện tại.”

“Hiện tại là quá khứ và tương lai. Hiện tại đang chuyển động. Hiện tại là một ngàn năm quá khứ đang được bỏ sung, và tương lai là ‘ngay lúc này,’ hiện tại.”

“Hiện tại cũng không đứng yên. Khoảnh khắc anh cố gắng thấy nó, nó đã qua rồi. Vì vậy, anh thực sự quan sát cái gì?” Tôi hỏi.

“Sự kiện rằng hiện tại là toàn chuyển động của thời gian và sự suy nghĩ. Liệu người ta có thể thấy sự thật của điều đó? Liệu người ta có thể có thấu triệt, nhận biết sự kiện, rằng ngay lúc này là tất cả thời gian và suy nghĩ?” Krishnaji hỏi.

“Nhận biết đó bắt nguồn từ bộ não?”

“Hoặc nó bắt nguồn từ đang nhận biết, hoặc sự nhận biết là một thấu triệt mà không liên quan đến thời gian và sự suy nghĩ,” Krishnaji nói.

“Liệu nó nảy ra phía bên trong bộ não?” Tôi hỏi.

“Vâng, hay liệu nó nảy ra phía bên ngoài bộ não?” Krishnaji nói. “Liệu nó ở phía bên trong phạm vi của bộ não, hay có thấu triệt mà hiện diện khi có sự tự do khỏi tình trạng bị quy định? Thấu triệt này, cái trí này, là thông minh tđỉnh,” Krishnaji nói.

“Tôi không theo kịp.”

“Bộ não bị quy định bởi thời gian và sự suy nghĩ. Chừng nào tình trạng bị quy định còn tồn tại, thấu triệt không thể xảy ra được. Bạn có lẽ có một thấu triệt thỉnh thoảng, nhưng thấu triệt mà chúng ta nói này là sự hiểu rõ về tổng thể, một nhận biết về toàn bộ trọn vẹn. Đúng chứ? Thấu triệt

này không bị trói buộc bởi thời gian – sự suy nghĩ. Thấu triệt đó là bộ phận của bộ não đó mà là một kích thích khác hẳn.”

Có một ngừng lại. Lắng nghe đã tại chiều sâu thăm thẳm.

“Nếu không có hành động của thấy, không thể có thấu triệt,” tôi nói. “Vì vậy thấy, nhận biết, lắng nghe dường như là cốt lõi cho thấu triệt. Từ ngữ ‘thấu triệt’ là đang thấy vào. Nó là đang thấy vào đang thấy?”

“Không. Đang thấy, đang hiểu rõ cái tổng thể, sự bao la của cái gì đó. Thấu triệt chỉ có thể xảy ra cùng sự kết thúc của suy nghĩ và thời gian. Suy nghĩ và thời gian bị giới hạn. Vì vậy, trong sự giới hạn như thế không thể có thấu triệt,” Krishnaji nói.

“Muốn hiểu rõ điều gì anh nói, tôi phải có một tai khoáng đạt và hai mắt mà thấy. Từ âm thanh, hình dạng, nảy ra một đang thấy mà vượt khỏi. Anh nói về thấu triệt, nhưng thấu triệt không thể nảy ra nếu không có hành động của thấy.”

“Thấu triệt không thể nảy ra chừng nào còn có thời gian, sự suy nghĩ.”

“Cái nào đến trước tiên? Tôi không thể bắt đầu cùng thấu triệt. Tôi chỉ có thể bắt đầu bằng sự quan sát,” tôi nói.

“Bạn chỉ có thể bắt đầu bằng thấy rằng thời gian thuộc tâm lý luôn luôn bị giới hạn, và vì vậy bất kỳ việc gì nó thực hiện sẽ bị giới hạn. Thời gian và sự suy nghĩ đã tạo ra thảm họa trong thế giới. Bạn có thể thấy điều đó. Câu hỏi là, liệu có khi nào sự giới hạn đó có thể kết thúc? Hay liệu con người phải sống vĩnh viễn trong quy định đó?”

“Sự liên quan của những tế bào não với những giác quan là gì? Điều gì xảy ra khi bạn nghe một câu nói như thế này: rằng thời gian, sự suy nghĩ, bị giới hạn? Nó giống như

đang bảo cho tôi, ‘Bạn là một ảo tưởng,’ Pupul là một mô thuộc tâm lý gồm có quá khứ, thời gian và sự suy nghĩ.”

“Cái tôi là bộ phận của cái tinh thần, và bất kỳ việc gì nó thực hiện đều bị giới hạn,” Krishnaji nói.

“Vậy thì có gì sai lầm đối với điều đó?” Tôi hỏi.

“Không gì cả. Nếu bạn muốn sống trong sự xung đột liên tục,” Krishnaji nói.

“Bản chất của sự kết thúc này mà anh nói là gì?” Tôi hỏi.

“Kết thúc là gì?” Krishnaji quảng nghi vấn lại tôi.

“Thấy rằng sự trôi chảy ngừng trôi chảy,” tôi nói.

“Vâng, thấy rằng thời gian và sự suy nghĩ chấm dứt thuộc tâm lý,” Krishnaji nói.

“Có một vị trí của nhận biết, mà là một vị trí của thấu triệt. Tôi thấy nó trong không gian-thời gian nào?” Tôi hỏi.

“Hãy theo dõi, Pupul, chúng ta hãy nhìn gần. Thời gian và suy nghĩ đã phân chia thế giới. Liệu bạn không thể thấy sự kiện của điều đó, hay sao?”

“Không, thưa anh. Tôi không ~~ấy~~ thấy sự kiện. Khoảnh khắc tôi thấy sự kiện, tôi sẽ kết thúc thời gian và sự suy nghĩ. Nếu nó là một việc đơn giản như thế – nhưng nó không phải như vậy. Nó có những cách ranh ma của nó,” tôi nói.

“Liệu bạn có thể có một thấu triệt rằng chuyển động của sự suy nghĩ và thời gian, tại bất kỳ mức độ nào, tại bất kỳ lãnh vực nào, tại bất kỳ phạm vi nào, là một khu vực của xung đột vô tận?” Krishnaji hỏi.

“Anh có thể thấy nó phía bên ngoài trong thế giới,” tôi nói.

“Nếu bạn thấy nó phía bên ngoài, vậy thì phía bên trong liệu bạn có thể thấy rằng cái tinh thần là thời gian và sự suy nghĩ? Chuyển động phân chia thuộc tâm lý đã tạo ra sự

kiện phân chia phía bên ngoài. Cảm thấy rằng tôi là một người Ấn giáo; tôi cảm thấy an toàn trong từ ngữ, trong phụ thuộc cái gì đó, đây là nhân tố của phân chia và xung đột.”

“Tất cả điều này có thể kết thúc. Người ta có thể thấy nó như một chuyển động của thời gian, sự suy nghĩ, nhưng phía bên trong tất cả nó, có một ý thức của ‘Tôi hiện diện.’ Đó là cốt lõi vấn đề. Tại sao tôi không thể thấy nó?” Tôi hỏi.

“Bởi vì tôi đã suy nghĩ về cái tinh thần như cái gì khác biệt tình trạng bị quy định,” Krishnaji nói. “Tôi đã nghĩ rằng có cái gì đó trong tôi, trong bộ não, mà không-thời gian, và nếu tôi có thể đến được đó, mọi việc sẽ được giải quyết. Đó là bộ phận của tình trạng bị quy định của tôi. Tôi cảm thấy Thượng đế, Nguyên lý Tối thượng, sẽ bảo vệ tôi.”

“Bản chất của nền tảng từ đó thấu triệt khởi nguồn là gì?” Tôi hỏi.

“Thấu triệt chỉ có thể xảy ra khi có sự tự do khỏi thời gian và sự suy nghĩ,” Krishnaji nói.

“Đây là một tiến hành vô tận.”

“Không, không phải vậy. Sống trong an bình là nở hoa, hiểu rõ thế giới lạ thường của an bình. An bình không thể được tạo ra bởi sự suy nghĩ,” Krishnaji nói.

“Liệu chính bộ não lắng nghe điều gì anh nói?”

“Vâng. Thế là, nhìn ngắm điều gì xảy ra.”

“Nó yên lặng. Nó không đang huyền thuyên, nó yên lặng.”

“Khi nó yên lặng và lắng nghe, vậy thì có thấu triệt. Tôi không phải giải thích trong mười cách khác nhau về những giới hạn của sự suy nghĩ.”

“Liệu có bất kỳ điều gì thêm nữa?” Tôi do dự hỏi.

“Ồ, vâng, có chứ. Nhiều hơn nữa. Liệu lắng nghe là một âm thanh, một âm thanh trong một phạm vi, hay liệu tôi

đang lắng nghe điều gì bạn đang nói mà không có âm thanh thuộc từ ngữ? Nếu bạn muốn chuyển tải cái gì đó nhiều hơn những từ ngữ, vậy thì nếu có âm thanh trong đang nghe của tôi, tôi không thể hiểu rõ chiều sâu của điều gì bạn đang nói. Hiện tại là ‘ngay lúc này.’ Trong đó là nguyên chuyển động của suy nghĩ-thời gian, toàn cấu trúc của suy nghĩ-thời gian kết thúc. Vậy là ‘ngay lúc này’ có một ý nghĩa hoàn toàn khác hẳn. Vậy là ‘ngay lúc này’ là ‘không-gì cả.’ Không-gì cả trong ý nghĩa rằng ‘số không’ chứa đựng tất cả những con số. Vì vậy, không-gì cả chứa đựng tất cả. Nhưng chúng ta sợ hãi là không-gì cả.”

“Khi anh nói không-gì cả chứa đựng tất cả, liệu nó có nghĩa rằng toàn môi trường sống, chủng tộc – thiên nhiên – vũ trụ?” Tôi hỏi.

“Vâng, vâng. Liệu bạn thấy sự kiện rằng không có gì cả? Cái tôi là một mớ của những kỷ niệm; những kỷ niệm mà chết rồi. Chúng vận hành, nhưng chúng nảy sinh từ quá khứ mà đã chấm dứt. Nếu tôi có thấu triệt vào điều đó, nó kết thúc. Tôi thấy rằng trong ‘ngay lúc này’ có ‘không-gì cả.’

“Bạn đã nói điều gì đó về âm thanh và lắng nghe. Vâng, có thể lắng nghe như thế, khi chính cái trí ho àn toàn yên lặng.”

“Chúng ta sẽ không nói về cái trí, nhưng khi bộ não tuyệt đối yên lặng, vì vậy không có âm thanh được thực hiện bởi từ ngữ. Đây là lắng nghe thực sự. Từ ngữ chỉ nói cho bạn điều gì tôi muốn chuyển tải. Tôi lắng nghe điều gì bạn nói.”

“Bộ não không có hành động nào khác hơn lắng nghe?” Tôi hỏi.

“Khi bộ não hoạt động, nó gây ồn ào. Tìm hiểu về âm thanh rất lý thú. Âm thanh thuần khiết chỉ có thể hiện diện khi có không gian và yên ắng. Ngược lại nó chỉ là sự nhiễu

loạn. Liệu chúng ta có thể quay lại nghi vấn của chúng ta? Tất cả giáo dục, hiểu biết, là một chuyển động trong trở thành, thuộc tâm lý cũng như phía bên ngoài. Trở thành là sự tích lũy của ký ức. Điều này chúng ta gọi là hiểu biết. Chừng nào chuyển động đó còn tồn tại, có sự sợ hãi của là không-gì cả. Nhưng khi người ta thấy ảo tưởng của trở thành, và trở thành đó là thời gian, sự suy nghĩ, và xung đột vô tận, có một kết thúc của nó. Một kết thúc của chuyển động của cái tinh thần mà là suy nghĩ-thời gian. Sự kết thúc của nó là ‘không-gì cả.’

“Vậy là, ‘không-gì cả’ chứa đựng toàn vũ trụ. Không phải những sợ hãi, những lo âu, những đau khổ nhỏ nhen tầm thường của tôi. Rốt cuộc, Pulpiti, ‘không-gì cả’ có nghĩa toàn thế giới của từ bi. Từ bi là ‘không-gì cả,’ và vì vậy ‘trạng thái không-gì cả’ đó là thông minh tốt đỉnh.

“Nhưng chúng ta sợ hãi là ‘không-gì cả.’ Liệu tôi thấy rằng tôi là không-gì cả ngoại trừ một ảo tưởng đang đạo bộ, rằng tôi là ‘không-gì cả’ ngoại trừ những kỷ niệm chết rồi? Vì vậy, liệu tôi có thể được tự do khỏi ký ức như suy nghĩ-thời gian và thấy sự kiện rằng chừng nào còn có chuyển động của trở thành này, phải có xung đột, đau khổ vô tận?” Anh ngừng, anh đang nói từ chiều sâu không đáy.

“Những người vật lý thiên văn đang cố gắng hiểu rõ vũ trụ. Họ chỉ có thể hiểu rõ dựa vào thế giới vật chất, dựa vào những giới hạn của họ. Nhưng họ không thể hiểu rõ sự bao la của nó; sự bao la như bộ phận của con người; không chỉ ở đó, nhưng còn ở đây” – anh đặt hai bàn tay của anh trên ngực – mà có nghĩa phải không có cái bóng của thời gian và sự suy nghĩ. Đó là thiên định thực sự. Đó là ý nghĩa của từ ngữ *Sunya* trong tiếng Phạn.

“Chúng ta đưa ra một trăm bình phẩm, nhưng sự kiện thực sự là, chúng ta là ‘không-gì cả’ ngoại trừ một đồng từ ngữ. Liệu người ta có thể thông suốt rằng con số không là tất cả những con số? Vậy là trong ‘không-gì cả’ tất cả thế giới hiện diện.” Giống như một con sông đang găm thét, những thấu triệt đang trôi chảy.

“Nhưng trong sống, khi tôi đau khổ hay có sợ hãi, nó là sự việc duy nhất mà tôi biết. Nhưng tôi không thấy rằng chúng là tất cả những việc nhỏ nhen tầm thường. Bạn lắng nghe tất cả điều này như thế nào? Bạn nhận ra điều gì? Nếu bạn có thể diễn tả nó thành những từ ngữ, điều đó sẽ tốt lành. Bạn cảm thấy thế nào? Những người sẽ đọc cái này, họ sẽ cảm thấy ra sao? Nó có lẽ là rác rưởi, nó có lẽ đúng thực, bạn nắm bắt hay nhận ra cái gì? Liệu bạn thấy sự bao la của tất cả cái này?” Krishnaji ngừng rất lâu.

Do dự vô cùng, tôi nói, “Cái này hàm ý một kết thúc của bản chất tâm lý của cái tôi.”

“Vâng. Tôi đã đặt ra một nghi vấn. Sẽ rất hữu ích cho tất cả chúng ta nếu, khi bạn lắng nghe nghi vấn này, bạn có thể nói phản ứng của bạn là gì. Hương thơm của tất cả nghi vấn này là gì?”

Tôi không thể tìm ra những từ ngữ để nói. “Đừng đặt ra cho tôi nghi vấn đó. Bởi vì bất kỳ từ ngữ nào tôi nói ra đều có vẻ *hoàn toàn* không đầy đủ. Bởi vì khi anh đang nói, có sự bao la,” tôi nói.

“Vâng. Tôi có thể cảm thấy sự căng thẳng của điều đó. Liệu nó là nhất thời? Liệu nó chỉ trong khoảnh khắc, sau đó biến mất? Rồi thì lại toàn bộ sự căng thẳng của đang nhớ lại nó – đang nắm bắt nó,” Krishnaji nói.

“Không. Người ta đã chuyển động khỏi việc đó,” tôi nói. “Một việc khác mà người ta nhận ra. Điều khó khăn nhất trong thế giới là, hoàn toàn đơn giản.”

“Vâng. Nếu người ta thực sự đơn giản, từ đó người ta có thể hiểu rõ toàn sự phức tạp của sống. Nhưng chúng ta khởi đầu bằng sự phức tạp và không bao giờ thấy sự đơn giản. Chúng ta đã đào tạo bộ não của chúng ta để thấy sự phức tạp, và cố gắng tìm ra một đáp án cho sự phức tạp. Nhưng chúng ta không thấy sự đơn giản lạ thường của những sự kiện.” Lại có một ngừng lại.

“Trong truyền thống Ấn độ, từ âm thanh được sinh ra tất cả những nguyên tố, Panch Maha Bhutas,” tôi nói. “Âm thanh mà vang lại và tuy nhiên vẫn không nghe được.”

“Đó là nó. Nhưng tốt cuộc, trong truyền thống Ấn độ, Buddha, Nagarjuna, đã nói con người phải phủ nhận toàn sự việc. Nagarjuna phủ nhận mọi thứ, mọi chuyển động của cái tinh thần. Tại sao họ không theo đuổi cái đó?” Krishnaji hỏi. “Không phải bằng cách phủ nhận thế giới, bạn không thể phủ nhận thế giới. Nhưng họ đã phủ nhận thế giới. Nhưng bằng sự phủ nhận tổng thể của ‘cái tôi.’ ”

“Sự từ bỏ là sự phủ nhận của ‘cái tôi,’ ” tôi nói. “Tại cơ bản, sự từ bỏ không bao giờ ở phía bên ngoài.”

“Sự từ bỏ ở phía bên trong. Đừng bị quyến luyến ngay cả cái khổ của bạn. Tôi nghĩ chúng ta bị trói buộc trong một mạng lưới của những từ ngữ, chúng ta không sống trong những thực sự. Tôi bị đau khổ, và phương cách để kết thúc nó là không tẩu thoát vào ảo tưởng. Tại sao những con người đã không đối diện sự kiện và đã thay đổi sự kiện? Liệu có phải bởi vì chúng ta đang sống cùng những ý tưởng, những lý tưởng – những không thực sự? Chúng ta đang sống cùng lịch sử của nhân loại. Nhân loại là ‘tôi,’ và ‘tôi’ là đau khổ vô tận.

Và vì vậy, nếu bạn muốn kết thúc đau khổ, phải có một kết thúc của ‘cái tôi.’” Krishnaji đang thâm nhập khi anh nói.

“Liệu chính xác là sự kết thúc của thời gian, đúng chứ?”

“Vâng. Sự kết thúc của suy nghĩ-thời gian, đó là lắng nghe mà không có âm thanh. Lắng nghe vũ trụ mà không có âm thanh.” Anh ngừng lại. Krishnaji thật xa xôi. “Một bác sĩ ở New York đã nói, vấn đề cơ bản là liệu những tế bào não, mà đã bị quy định suốt hàng thế kỷ, có thể tạo ra một đột biến? Tôi đã nói, điều đó chỉ có thể xảy ra được qua lắng nghe. Nhưng không người nào sẵn lòng lắng nghe trong tổng thể của nó. Nếu thực sự con người nói, ‘Tôi phải sống an bình,’ vậy thì có an bình trong thế giới. Nhưng anh ấy không muốn sống trong an bình. Anh ấy đầy tham vọng, hung hăng, nhỏ nhen. Thế là chúng ta đã thu hẹp sự bao la của tất cả cái này thành những phản ứng nhỏ nhen nào đó. Bạn nhận ra điều đó, Pupul? Chúng ta có những sống quá nhỏ nhen – từ sống tốt đỉnh xuống sống thấp kém nhất.” Anh ngừng.

“Đối với anh, âm thanh là gì, thưa anh?” Tôi hỏi. Lại nữa có một yên lặng thăm thẳm, từ đó Krishnaji nói, “Âm thanh là cái cây. Ví dụ những thánh ca Ấn độ, thánh ca Georgia, chúng gần gũi nhau lạ thường. Bạn lắng nghe âm thanh của những con sóng, của cơn gió mạnh, âm thanh của một người mà bạn đã sống cùng suốt nhiều năm, bạn đã quen thuộc với tất cả nó.

“Nhưng nếu bạn không quen thuộc, vậy thì âm thanh có một ý nghĩa lạ thường. Vậy là, bạn nghe mọi thứ mới mẻ lại. Bạn bảo cho tôi, thời gian và sự suy nghĩ là toàn chuyển động thuộc sống của con người. Bạn đã chuyển tải một sự kiện đơn giản. Liệu tôi có thể lắng nghe nó mà không có âm thanh của những từ ngữ?”

“Vậy là, tôi đã nắm bắt những chiều sâu của câu nói đó, và tôi không thể mất nó. Tôi đã lắng nghe nó trong tổng thể của nó. Nó đã chuyển tải sự kiện rằng nó là như thế và cái gì là như thế, luôn luôn là tuyệt đối. Trong truyền thống Hebrew, chỉ có Jehovah Đấng Không tên mới có thể nói, ‘I Am,’ ‘Ta Là,’ đó là *Tat Tvam Asi* trong tiếng Phạn.”

CHƯƠNG 44

“*Cái trí tốt lành*”

Khi ở Bombay tháng giêng năm 1983, Krishnaji bắt đầu nói về “cái trí tốt lành.” Nandini và tôi đang dùng bữa tối cùng anh. Buổi chiều lúc còn sớm trong nói chuyện của anh, anh đã hỏi, “Bạn quan sát chuyển động bao la của sự sống như thế nào? Liệu bạn thấy rằng bạn là một con người có liên hệ với tất cả những con người? Thân thể không tách rời. Nó

không bao giờ nói, ‘Tôi là.’ Chính sự suy nghĩ mới gây tách rời.” Anh đã và đang nói về sự hỗn loạn trong thế giới, và hỏi liệu con người có khi nào tìm hiểu tất cả những gốc rễ của sự hỗn loạn. Bạn tiếp cận vấn đề như thế nào? Làm thế nào bạn tiếp xúc cùng một vấn đề như thế?” Anh đang cuốn hút chúng tôi hấp thông cùng cái trí của anh. “Liệu bạn có thể gần gũi và khoáng đạt với câu hỏi? Nhưng nếu bạn tránh xa câu hỏi, bạn không khoáng đạt, bạn không hiểu rõ câu hỏi. Liệu bạn có thể tiếp cận câu hỏi mà không có phương hướng, không có động cơ? Động cơ gây biến dạng sự nhận biết. Muốn tìm ra gốc rễ của sự hỗn loạn là gì, cái trí phải được tự do.”

K nói với chúng tôi, “Hầu hết mọi người đều nghĩ rằng cái trí tốt lành là một cái trí đã đọc nhiều, chất đầy hiểu biết về nhiều sự việc. Một cái trí giống như cái trí của Aldous Huxley, của Gerald Heard, và của những người khác – họ có những cái trí bách khoa. Ở Ấn độ, liệu cái trí tốt lành sẽ là cái trí Brahminic? Tôi đang sử dụng từ ngữ ‘Brahminic’ để bao gồm dòng chảy mà đã vun đắp cái trí qua hàng thế kỷ, để diễn tả một bộ não mà đã trở nên rất sắc bén, nhưng đã không mất đi chất lượng của chiều sâu phía bên trong nó. Bạn có thể làm một dụng cụ rất sắc bén; nó có thể cắt, nhưng nó cũng phải được sử dụng cho những vật tinh vi. Bạn hiểu chứ? Liệu một cái trí như thế là một cái trí tốt lành?” Anh ngừng. “Một cái trí tốt lành phải liên quan đến hành động, đến sự liên hệ. Nó phải liên quan đến chiều sâu. Những người khoa học vĩ đại thỉnh thoảng theo những sống tầm thường nhất. Họ đầy tham vọng, tham lam, họ đấu tranh lẫn nhau cho vị trí và sự công nhận. Liệu bạn sẽ nói họ có những cái trí tốt lành?”

Tôi trả lời, “Một cái trí tốt lành không có nghĩa một sống tốt lành. Người khoa học có lẽ là một người khoa học vĩ

đại, nhưng như một con người, anh ấy có lẽ là một thảm họa. Anh thấy, thưa anh, một cái trí thực sự tốt lành phải có thể tự ấp ủ phía bên trong chính nó. Có lẽ từ đang ấp ủ này, có thấu triệt.”

“Vâng.” K tiếp tục, “Bạn sẽ nói một cái trí tốt lành không có trung tâm từ đó nó đang hành động?” Anh đang nói cùng nhiều ngừng lại, như luôn luôn như thế khi bàn luận điều gì đó nghiêm túc. “Trung tâm là cái tôi.” Anh đưa ra câu hỏi và tự trả lời nó. “Một cái trí tốt lành không có cái tôi. Khi một cái trí ở trong một trạng thái của chú ý hoàn toàn, đang lắng nghe, đang tham gia, vậy thì trong nó không có bất kỳ vị trí nào cho cái tôi. Cái tôi tự thể hiện sau đó. Dòng suy nghĩ đang lắng nghe. Nó là một trong những duy trì quan trọng của bộ não.” Krishnaji đang lắng nghe và đang dò dẫm, sau đó nói, “Bạn thấy, một cái trí tốt lành phải có từ bi. Nó phải có một ý thức mãnh liệt của vẻ đẹp và có khả năng hành động; phải có một liên hệ đúng đắn. Liệu không thể tìm được những cái trí như thế? Aristotle, Socrates – họ có những cái trí tốt lành.”

“Họ đã có những cái trí mà có thể thâm nhập, xuyên thấu vật chất, năng lượng. Cái trí phải có một trạng thái tổng thể cùng nó.” Tôi đang thách thức Krishnaji.

“Bạn sẽ nói một cái trí tốt lành là một cái trí tổng thể?” K hỏi.

“Trong nói chuyện ngày hôm qua của anh, khi anh nói rằng thân thể không tách rời, nó là một phá t biểu chưa bao giờ đã được nói trước kia. Anh tiếp tục nói rằng với cái trí, dụng cụ đã được đào tạo trong công nghệ, trong sự hiểu rõ của hiểu biết vô hạn, cùng sự hiểu rõ những kỹ thuật để thực hiện những công việc – với cái trí kỹ thuật, con người bị đau khổ. Và thế là đau khổ không kết thúc. Bởi vì không có sự

liên quan giữa hai. Làm thế nào những thấu triệt này đã nảy ra? Cái trí của anh luôn luôn lóe ra những thấu triệt. Làm thế nào chúng nảy ra? Những thấu triệt này nảy ra khi anh đang ngồi trên bục giảng, hay anh nghĩ ra nó từ trước?”

“Luôn luôn những thấu triệt nảy ra,” Krishnaji ngừng. Luôn luôn chúng nảy ra khi có nói chuyện nghiêm túc.” Sau đó lại nữa anh trở nên yên lặng. “Bạn thấy, nếu bạn định nghĩa nó quá nhiều – cái trí tốt lành – vậy thì bạn phải bỏ mọi thứ. Vì vậy chúng ta không nên định nghĩa nó quá rõ ràng. Vì vậy định nghĩa giới hạn nó.”

“Và tuy nhiên lý luận là cốt lõi – cái trí phải chuyển động từng bước một. Tôi không hiểu họ sẽ đạt được điều gì từ cái trí của anh trong những thế kỷ sắp tới,” tôi thắc mắc.

“Liệu chúng ta có thể nói, một cái trí lành mạnh, tốt lành có một khởi nguồn mới mẻ mà theo hướng nghịch lại dòng chảy hiện nay?” Krishnaji không để ý sự thắc mắc của tôi và tiếp tục câu hỏi, “Socrates? Ông ấy đại diện cho cái gì đó,” Krishnaji nói.

“Người ta đang nói về một cái trí từ đó từ bi trôi chảy – ngược lại, nó có quan trọng gì đâu?” Tôi hỏi.

“Làm thế nào một cái trí như thế hiện diện?” Lại nữa Krishnaji hỏi. “Liệu nó là kết quả của sự tiến hóa rất nhiều của một nhóm những cái trí – cái trí đang tìm hiểu, mà đã vun đắp bộ não, đạo đức, khổ hạnh, suốt hàng thế kỷ? Tất cả họ có lẽ không khổ hạnh, nhưng phía bên trong họ có chuyển động bên trong đó đang xảy ra. Chúng ta phải thâm nhập liệu một nền tảng lâu dài của sự tìm hiểu như thế sản sinh ra Buddha.”

“Liệu có một chiều sâu và thấu triệt đối với cái trí nền tảng – cái trí chủng tộc?” Tôi hỏi.

“Dĩ nhiên,” K nói. “Hay có một nguồn tự nhiên của tốt lành mà không liên quan đến xấu xa. Nguồn tự nhiên đó tồn tại và, khi được trao cơ hội, sản sinh ra Avatar một hóa thân, dù việc đó có ý nghĩa như thế nào. Đúng chứ? Hay nó là cái khác? Liệu nó là một ý thức nhóm, mà suốt hàng thế kỷ đã suy nghĩ và suy nghĩ và suy nghĩ về ‘cái đó,’ và việc đó có lẽ đã sản sinh ra Buddha?” Anh ngừng. “Ngày nào đó tôi đã suy nghĩ – năm 4000 trước CN những người Ai cập đã có lịch. Nó đã không xảy ra tức khắc. Chắc chắn họ phải có nền tảng vững vàng mới có thể sáng chế lịch. Có lẽ những người Ấn độ đã góp phần sản sinh ra Buddha. Nó có lẽ là cùng sự việc – những thấu triệt vô hạn này.”

“Sự hội tụ của chúng?” Tôi hỏi.

“Tôi nghĩ cái trí tốt lành phải *tuyệt đối* tự do. Nó có lẽ sợ hãi, nhưng phải có một năng lượng mà xóa sạch sự sợ hãi. Liệu những người khoa học dự trữ năng lượng như thế?”

Tôi chất vấn anh. “Khoa học không liên quan gì đến trạng thái khác lạ, hay sao? Liệu người khoa học có thể kết thúc sự quan tâm tự-cho mình là trung tâm của anh ấy? Liệu anh ấy có thể xóa sạch nó? Chính hoạt động tự-cho mình là trung tâm mới tạo ra vấn đề. Liệu nó phụ thuộc vào việc gì anh làm?” Vai trò của tôi là đặt ra nghi vấn đúng đắn.

“Không. Bạn thấy, họ nói Buddha rời bỏ gia đình, trở thành một khất sĩ, nhịn đói, cuối cùng Giác ngộ. Tôi không đồng ý điều đó. Nhịn đói, những khổ hạnh, không liên quan gì đến cái khác lạ.” Krishnaji thâm nhập.

“Những người Phật giáo sẽ khẳng định rằng Buddha có lẽ đã trải qua tất cả việc đó – nhưng Giác ngộ không liên quan gì đến nó. Nhưng liệu ngài có thể đã vật lộn suốt sống của ngài và đạt được giác ngộ?” Tôi hỏi.

“Bạn thấy, chúng ta đã khiến cho sự khổ hạnh là một yếu tố trở thành ‘cái đó.’ ”

“Nhưng liệu không có sự tập hợp năng lượng cần thiết cho ‘cái đó’? ‘Cái đó’ chỉ có thể xảy ra được khi anh bắt đầu thấy rằng năng lượng không bị hao tán. Nó là **ót** lỗi.” Tôi nói.

“Hãy cẩn thận. ‘Cái đó’ có nghĩa một ý thức của tự-nhận biết. Đừng nói muốn có cái đó bạn *cần* năng lượng.” Sự tinh tế của cái trí K đang được bộc lộ.

“Nhưng phải có sự chuẩn bị của nền tảng.”

“ Dĩ nhiên.”

“Hai mắt và hai tai của bạn phải khoáng đạt. Nó có lẽ không liên quan gì đến đạo đức. Nhưng những năng lượng mà liên tục đang bị hao tán bởi bản tán, những vật vãnh, hoạt động tự-cho mình là trung tâm, phải kết thúc,” tôi nói.

“Việc đó – vâng,” K phản ứng. “Nhưng nếu bạn nói tất cả những hoạt động tự-cho mình là trung tâm **phải** kết thúc, vậy thì có một liên quan giữa ‘việc đó’ và cái còn lại. Không có sự liên quan.”

“Nó không thể có nghĩa rằng anh có thể hao tán năng lượng.”

“ ‘Việc đó phải kết thúc’ – bạn không thể nói việc đó.” Krishnaji không chuyển động.

“Vậy thì anh có thể nói gì, thưa anh?” Tôi hỏi.

“Tôi là tự-cho mình là trung tâm, và bạn bảo tôi, ‘Việc đó phải kết thúc’ – Nó cũng là một trở thành,” Krishnaji đang đẩy sâu.

“Đúng. Vậy là lời giảng của anh sẽ được nhìn trong một cách khác? Liệu nó là một lời giảng của thức dậy đối với sống, mà trong nó hoạt động tự-cho mình là trung tâm **ả** sinh – thế giới phía bên ngoài len lỏi vào, đau khổ nảy sinh?”

“Và bạn xóa sạch tất cả nó?” K hỏi.

“Bất kỳ cái gì là, đều được xóa sạch,” tôi nói.

“Không phải được xóa sạch,” K khẳng định.

“Bất kỳ cái gì ‘là,’ được quan sát; có đang lắng nghe, đang thấy.”

“ ‘Cái gì là’ không có định hay đang trở thành.” K đang bắt động.

“Nhưng nó là một trôi chảy trong đó mọi thứ đều hiện diện?”

“Vâng.”

“Tôi thấy rằng, lời giảng của anh không là sự kết thúc của trở thành nhưng là sự quan sát của trở thành. Có một khác biệt giữa kết thúc của trở thành và thấy ‘bất kỳ cái gì là.’ ”

“Vâng, thấy và chuyển động khỏi nó.” Cái trí của Krishnaji giống như một bông hoa nở rộ.

Sau đó, tôi sẽ hiểu rõ bản chất của điều dường như mâu thuẫn này. Đang quan sát con sông chứa đầy những ô uế – mà không đòi hỏi, không hy vọng thay đổi bản chất của nó bằng bất kỳ cách nào – làm tan biến những ô uế, để lại con sông sạch sẽ và tinh khiết. Sự tinh tế của lời giảng là tuyệt đối.

Một bàn luận ở Bombay vào cuối tuần thâm nhập vào sự thách thức của thuyết biến đổi gene và khả năng thay đổi con người của nó. Krishnamurti nói, “Nếu nó có thể thao túng những gene, lúc đó con người là gì? Những con người đã được lập trình trong nhiều phương hướng, bây giờ những người thiết kế gene lại muốn lập trình con người trong những phương hướng khác. Nhưng vẫn vậy, con người bị lập trình.” K đang ấp ủ, đang thâm nhập.

“Liệu có một việc như sự tiến hóa thuộc tâm lý?” Anh hỏi. “Những người thiết kế gene có thể quan tâm đến những thay đổi trong giá trị, nhưng nó chỉ là hành trình từ cái đã được biết sang cái đã được biết. Liệu sự thiết kế gene có thể dẫn đến một mở rộng của bộ não? Liệu nó có thể cho phép vận hành cả việc xảy ra lẫn hành động cùng thời điểm, hay liệu nó quan tâm giới thiệu một bộ những giá trị mà con người đã khẳng định? Thiết kế gene chỉ có thể vận hành với ‘cái gì là’ bên trong cái đã được biết.”

Achyut Patwardhan chen vào, “Áp cả những người khoa học chấp nhận điều gì họ thấy như những giới hạn của kính viễn vọng của họ.”

Nhưng những nghi vấn của Krishnamurti dành cho chính anh. Anh hỏi, “Liệu cái tôi là bộ phận của qui trình gene hay bộ phận của qui trình thuộc tâm lý?” Anh ngừng và thả cho nghi vấn lắng sâu thăm thẳm. “Lúc này cái trí thuộc cùng công nghệ mà đã tiến hóa và đã khám phá bom hạt nhân đang đặt ra những thắc mắc về gene và đang thực hiện sự nghiên cứu về gene. Nhưng nó là cùng dụng cụ. Cách mạng công nghệ đã dẫn đến bom nguyên tử, sự tiến hóa đã không thay đổi con người. Chỉ một phần của bộ não đang vận hành. Sự mất cân bằng này đang gây ra thảm họa to tát. Lúc này nghi vấn nảy ra, ‘Liệu qua sự thiết kế về gene con người có thể được giúp đỡ để thay đổi?’ ”

Anh đang nói chậm chậm, đang thâm nhập thăm thẳm vào nghi vấn. Vài câu hỏi được đưa ra trong giữa bàn luận. K để nguyên chúng và bỗng nhiên ngắt ngang, nói, “Liệu chúng ta có thể loại bỏ sự tiến hóa?” Những người tham gia yên lặng, sau đó bắt đầu chất vấn.

“Việc đó sẽ chẳng khác gì là một thay đổi đột biến. Trong phương hướng nào? Thông minh được cần đến.” Và ,

“Nếu nó tiếp tục là một đột biến trong sự tiến hóa, cái người mà khẳng định phương hướng về gene, chắc phải đã đột biến rồi để biết được.” Lại nữa Krishnaji ngắt lời. “Liệu có thể thay đổi con người ngay tức khắc, và không trải qua qui trình gene? Liệu có thể kết thúc sự tiến hóa trong bất kỳ phương hướng nào?”

“Nó có thể xảy ra được với cá thể, nhưng không thể với tập thể,” là sự trả lời.

“Tập thể là gì?” Krishnaji hỏi.

“Nhiều người.”

“Tại sao bạn quan tâm đến nhiều người? Bạn tách khỏi tập thể à?” K phản kháng. Lại nữa có sự yên lặng.

“Liệu có thể kết thúc thời gian, mà là sự tiến hóa?” K đã mạch lạc và đang chuyển động vào nghi vấn. “Mà có nghĩa gì? Sự thiết kế gene cần đến thời gian. Nó là bộ phận của sự tiến hóa. Sự khủng hoảng hiện diện ở đây, ngay lúc này. Nó thuộc vật chất hay thuộc tâm lý? Nó ở trong ý thức của con người? Sự khủng hoảng ở đâu? Nó ở trong thế giới công nghệ? Một khủng hoảng là một ngọn lửa, và cái trí phải có một bao la mà sự khủng hoảng đòi hỏi.”

Anh nói, “Sự thúc đẩy mãnh liệt của suy nghĩ trong phương hướng của công nghệ đã dẫn đến những khám phá phi thường. Dường như không có sự kết thúc cho sự thúc đẩy giải quyết-vấn đề này. Chúng ta sử dụng cùng sự thúc đẩy này để giải quyết những vấn đề thuộc tâm lý của tham lam, hận thù, sợ hãi. Không có sự tiến hóa trong cái tinh thần. Tham lam và sợ hãi không thể tan biến vào những đối nghịch của nó. Đây là sự nguy hiểm và sự ảo tưởng vô cùng. Trở thành là ảo tưởng. Tham lam chỉ có thể tăng trưởng và củng cố trong bản chất riêng của nó; nó không bao giờ có thể trở thành không-tham lam.

“Vậy là, liệu có thể loại bỏ ý tưởng của sự tiến hóa trong cái tinh thần? Liệu người ta có thể kết thúc suy nghĩ dựa vào thời gian như trở thành? Đột biến là điều đó. Trong đó là sự đột biến cơ bản.”

Suốt thời gian ở lại Bombay, anh sẽ nói về “sống nhẹ nhàng như người khách trong nhà của người ta, hay trong thân thể của người ta. Là một người khách là không có ý thức của quyền luyến; dạo bước nhẹ nhàng trên quả đất.

Anh cũng nói về một sử dụng mới mẻ của những giác quan, “để cho trong đang vận hành, những cơ quan thuộc giác quan không phá hoại năng lượng, nhưng thả cho nó trôi chảy. Vĩnh cửu,” anh trang trọng nói, “là trôi chảy không-thời gian đó.”

CHƯƠNG 45

“Thời gian là gì?”

Từ đầu những năm 1960, Krishnaji đã quan tâm nhiều đến vấn đề của thời gian. Anh đã nói về nhiều kích thước của thời gian tại bàn ăn sáng, trên những đạo bộ, và trong những nói chuyện và những bàn luận của anh. Đầu tháng mười một

năm 1983, khi chúng tôi cùng nhau trong căn nhà của tôi tại số 11 Stafdardjung Road, New Delhi, anh tiếp tục nghi vấn.

“Thời gian là gì?” Anh hỏi. “Liệu chúng ta có thể đơn giản và thâm nhập hết sức sâu thẳm vào bản chất của thời gian? Chúng ta bắt đầu từ một chuỗi của những chuyển động thời gian liên tục. Chúng ta biết thời gian vật chất và thời gian tâm lý như trở thành, và chuyển động của không-trở thành. Giữa ‘cái gì là’ và ‘cái gì nên là’ là thời gian. Thời gian vật chất là khoảng cách, từ đây đến đó. Bây giờ, liệu thời gian vật chất có liên quan phía bên trong với thời gian tâm lý?”

Tôi trả lời, “Bởi vì biết thời gian vật chất bằng đồng hồ, người ta vận dụng thời gian như một đến được, trong phía bên trong. Ảo tưởng là sự giới thiệu của khái niệm thời gian tâm lý vào phía bên trong và sự định hình cấu trúc của phía bên trong, dựa trên nền tảng của chuyển động thẳng của thời gian vật chất. Sự đo lường của trở thành là sự đo lường của thời gian phía bên trong.”

“Khi chuyển động phía bên ngoài được kéo dài sang những trạng thái tâm lý, ảo tưởng của thời gian len lỏi vào. Ý tưởng của sự tăng trưởng trong phía bên ngoài mở rộng vào phía bên trong.” Khi Krishnaji nói, anh đang lắng nghe thăm thẳm, đang lắng nghe chúng tôi và đang lắng nghe chính anh. Chính đang lắng nghe là một thâm nhập.

“Chuyển động của trở thành là ‘tôi nên là.’ Nó là một qui trình của nguy hiểm đối trá; nó xây dựng từ ảo tưởng sang ảo tưởng. Cái trí trầm ngâm. ‘Cái gì sẽ hiện diện – sau đó cái gì sẽ xảy ra?’ Những lo âu – những sợ hãi là bộ phận thuộc cấu trúc của nó.

“Bộ não kéo dài thời gian vật chất vào lãnh vực tâm lý phía bên trong, bởi vì bộ não bị quy định vào thời gian thẳng

trong phía bên ngoài. Bởi vì nó bị quy định bởi điều đó, nó chấp nhận thời gian tâm lý trong phía bên trong. Tôi đang thâm nhập ảo tưởng đó mà quy định bộ não. Bộ não quen thuộc với chuyển động của trở thành. Nó tự-quan sát chính nó như một chuyển động trong thời gian. Nó vận hành trong ảo tưởng này. Bộ não được tiến hóa trong thời gian, và vì vậy quan sát mọi thứ dựa vào thời gian. ‘Tôi là, tôi đã là,’ được bỏ sung thành, ‘Tôi sẽ là.’ Lúc này, tôi hỏi, nó như thế sao? Liệu có một ngày mai trong cái tinh thần?” Krishnaji hỏi.

“Có một ngày mai vật chất, vì vậy ngày mai tâm lý là không tránh khỏi,” tôi nói.

“Đó là sự tiếp tục,” Krishnaji xen vào.

“Tôi ởn tại; vì vậy sẽ phải có ngày mai. Tại sao những cảm giác mạnh mẽ của sợ hãi bị trói buộc trong sự chiếu rọi của ngày mai?” Tôi hỏi. Có sự yên lặng khá lâu.

“Không có thời gian,” bỗng nhiên Krishnaji nói. “Thời gian vật chất chúng ta biết như chuyển động. Không có cách nào đo lường thời gian vật chất nếu không có sự chuyển động. Nếu không có sự chuyển động trong cái tinh thần, như sự suy nghĩ, bánh xe của thời gian kết thúc.

“Hãy quan sát nó,” anh nói. “Chuyển động là thời gian. Chuyển động là sự suy nghĩ. Sự suy nghĩ là một qui trình vật chất. Điều đó đơn giản. Tại sao chúng ta gây phức tạp nó? Liệu bạn có thể chấp nhận nó thậm chí theo lý luận?”

“Nó có nghĩa gì khi chấp nhận một câu nói thậm chí theo lý luận?” Tôi hỏi.

“Để thấy rằng bất kỳ chuyển động thuộc tâm lý là qui trình của trở thành. Lúc này, liệu có một chuyển động nơi không-thời gian tồn tại?” Anh hỏi. “Nếu bạn ngồi trong một căn phòng tối, không-chuyển động, không-suy nghĩ, liệu có thời gian? Điều này cũng giống như thế trong phía bên trong.

Khi không có suy nghĩ, không chuyển động trong thời gian, phía bên ngoài và phía bên trong là cùng chuyển động.”

“Có lẽ có một kết thúc của chuyển động vật chất trong bộ não, trong một khoảnh khắc, nhưng hành động của thời gian như kéo dài, như tiếp tục, là một hoạt động mà vận hành trong mỗi tế bào của thân thể tôi. Nó cũng hành động trong bộ não. Hành động của thời gian là không tránh khỏi.” Tôi nói.

“Bộ não là một vật của vật chất. Bộ não bị già nua. Nó bị hư hỏng. Câu hỏi là liệu bộ não cần bị hư hỏng?” Krishnaji thâm nhập.

“Nếu nó là một qui trình vật chất, vật chất như sự kiện rụng tóc của tôi bị già nua – nó phải bị hư hỏng. Làm thế nào có thể rằng một phần của cơ quan có thể không bị ảnh hưởng?” Tôi hỏi.

“Bạn nói bộ não bị lão suy. Lão suy là một tiến trình hóa già bởi thời gian. Đối với tôi bộ não cần phải không bao giờ bị già nua,” Krishnaji nói.

“Làm thế nào anh phân biệt giữa bộ não và những cơ quan khác? Làm thế nào bộ não, một mình nó, có khả năng cho mới mẻ lại?” Tôi hỏi.

“Liệu chúng ta đã rõ ràng từ ngữ thời gian có nghĩa gì? Nó là cùng chuyển động trong cả phía bên ngoài lẫn phía bên trong. Chúng không tách rời. Từ thiên niên kỷ sang thiên niên kỷ, chuyển động đó đã tiếp tục. Câu hỏi là: Liệu chuyển động đó có thể kết thúc? Chuyển động liên tục đó là suy nhược, là nhân tố của thoái hóa, cả phần các cơ quan thân thể lẫn cái tinh thần.”

“Bộ não thâm nhận những kích thích vật chất vì vậy nó sẽ luôn luôn phản ứng như chuyển động đối với thách thức,” tôi nói.

“Thâm nhập chậm chậm, thâm nhập chậm chậm,” Krishnaji nói. Có phản ứng và hành động – ngược lại bộ não là chết rồi. Nhưng trong chính nó hành động đó chẳng có ý nghĩa bao nhiêu.”

“Bộ não không thể bất động toàn bộ,” tôi nói. “Sự lão hóa nảy sinh bởi vì sự chuyển động hay sự ma sát?” Tôi hỏi.

“Chuyển động, như chúng ta biết nó, là sự ma sát. Chuyển động là nhân tố gây thoái hóa. Nó giống như một van đẩy trong một động cơ. Bất kỳ chuyển động nào trong bộ não thuộc vật chất đều bào mòn bộ não. Chính là qui trình tâm lý mới gây ảnh hưởng thân thể và bộ não. Không phải là cách ngược lại,” Krishnaji nói.

“Liệu có thể có chuyển động không ma sát?” Asit nói.

“Nếu không có chuyển động tâm lý, vậy thì chuyển động giống như ở trong không gian tuyệt đối, không có ma sát,” Krishnaji nói.

“Và tuy nhiên có chuyển động vô hạn trong không gian bên ngoài.”

“Khi chuyển động tâm lý không còn, thời gian như trở thành không còn. Nhưng người ta có thể ngồi rất yên lặng trong căn phòng tối suốt hai mươi năm và bộ não sẽ vẫn còn lão hóa – bởi vì sự suy nghĩ, như trở thành, tiếp tục vận hành. Nhưng khi sự suy nghĩ yên lặng, bất động, vậy thì cái tinh thần không có thời gian. Nếu không có chuyển động như sự suy nghĩ, không có trở thành. Trở thành tạo ra sự phân hai. Thế là, có xung đột, thoái hóa, thời gian. Thời gian là chương ngại, là giới hạn. Chỉ một phi thuyền đang di chuyển không ma sát mới có thể đi đến cái vô hạn. Nếu sự ma sát như chuyển động, như thời gian tâm lý, kết thúc, liệu có một nhân tố của thoái hóa?” Krishnaji hỏi.

“Khi bộ não yên lặng, liệu thân thể vận hành một cách tự nhiên?” Asit hỏi.

“Vâng, thân thể có sự thông minh riêng của nó,” Krishnaji nói. “Liệu đây là một thực sự? Liệu bộ não có thể không chuyển động ngoại trừ chuyển động tự nhiên riêng của nó? Chuyển động tâm lý đang can thiệp vào thân thể. Liệu chuyển động đó có thể kết thúc? Luân phiên điều đó hàm ý, liệu có thể không có sự tích lũy thuộc bất kỳ loại nào?”

“Điều gì chỉ ra sự phủ nhận hay sự từ bỏ của tất cả thời gian như chuyển động?” Tôi hỏi. “Làm thế nào người ta nhận biết thời gian?”

“Tôi nhận biết nó khi có một thách thức,” Krishnaji nói.

“Bộ não vươn ra, nhìn về phía trước và về phía sau, và đưa ra những câu hỏi.” Tôi tiếp tục thắc mắc.

“Đó là chuyển động,” Krishnaji nói.

“Nhưng thật ra bộ não luôn luôn đang nhai lại,” tôi nói. “Khi bộ não không còn bị thách thức nghiêm trọng, nó lại đùa giỡn cùng chính nó. Nó nhai lại những kỷ niệm.”

“Bộ não là ký ức,” Krishnaji nói. “Hồi hận, tội lỗi, là một chuyển động liên tục trong bộ não, như ký ức. Bộ não là ký ức, một chuyển động từ quá khứ sang hiện tại đến tương lai.”

“Sự tiếp tục là việc đó. Bộ não tạo ra ký ức. Nó đùa giỡn cùng chính nó?” Asit hỏi.

“Bộ não tồn tại nhờ vào ký ức,” Krishnaji nói.

“Chúng ta bắt chức năng của quả tim. Nó bơm máu qua những động mạch và tĩnh mạch. Chức năng của bộ não là gì? Liệu nó tạo ra hiểu biết như ký ức được lưu trữ?” Asit hỏi.

“Chuyển động mà phải ngừng lại là gì? Hay anh nói tất cả chuyển động phải ngừng lại?” Tôi hỏi.

“Bộ não cảm thấy rằng trong ký ức là an toàn,” Asit nói.

“Trong sự kết thúc của chuyển động này, liệu một chuyển động mới mẽ hiện diện, mà khiến cho nó tuyệt đối an toàn? Liệu có một chuyển động phía bên ngoài thời gian?” Tôi hỏi.

“Đừng đưa ra câu hỏi đó,” Krishnaji nói. “Khi quả tim vận hành một cách tự nhiên, vì vậy bộ não có chuyển động riêng của nó – khi ký ức không can thiệp. Bộ não có chuyển động riêng của nó mà nó đã chôn cất ký ức. Lắng nghe,” anh nói, “quả tim không nhớ lại. Quả tim đập không cần hồi tưởng. Bộ não có thể vận hành mà không chuyển động, nếu được cho phép làm như thế bởi sự suy nghĩ. Quả tim không đập bởi vì sự hiểu biết.”

“Vẽ ra những tương tự giữa quả tim và bộ não là không đúng,” tôi nói. “Bộ não vật chất đã tiến hóa từ ký ức, từ khả năng và những trải nghiệm của con người. Nó chỉ có thể tồn tại qua hy vọng, tìm kiếm sự sinh tồn.”

“Bộ não dạy thân thể sinh tồn?” Asit hỏi.

“Bộ não mà chúng ta biết được xây dựng từ ký ức? Có một phần của bộ não mà người ta không nhận biết. Khi tổng thể của bộ não vận hành, nó không có những giới hạn,” tôi nói.

“Bộ não dạy những khéo léo của bàn tay. Chính suy nghĩ tạo ra ký ức để sinh tồn,” Asit nói.

“Toàn bộ não không bị kết nối với ký ức,” tôi nói.

“Bộ não đã tìm kiếm sự an toàn qua hiểu biết,” Krishnaji nói.

“Liệu bộ não đã trở nên to lớn hơn bởi vì khả năng này? Liệu sự thay đổi ở bên trong bộ não? Chắc chắn sự thay đổi không thể ở bên ngoài bộ não?” Tôi hỏi. “Cái gì thay đổi?”

“Hiểu biết đã khiến cho nền tảng của bộ não rất giới hạn. Hiểu biết đang phát giác rằng nền tảng của bộ não mà nó đã tạo ra không bền vững, và cảm thấy rằng sự ma sát như chuyển động phải cần thiết cho bộ não sinh tồn. Vậy là nó làm gì?” Krishnaji nói. “Nó thấy không có sự an toàn trong hiểu biết. Bộ não nhận ra nền tảng trong hiểu biết của nó là rất yếu ớt.”

“Liệu nó có thể thấy rằng có lẽ có một nền tảng hoàn toàn khác hẳn?” Asit nói.

“Bộ não, như nó vận hành, không bao giờ có thể buông bỏ quá khứ. Tất cả chuyển động của thời gian. Vì vậy tôi hỏi, liệu người ta vẫn còn ở trong căn nhà cũ kỹ?” Krishnaji hỏi.

“Khi tôi không chuyển động, không có nền tảng trên đó căn nhà cũ kỹ có thể nảy sinh. Chuyển động khỏi nền tảng không vững chắc sáng tạo nền tảng mới mẻ,” Asit nói.

“Bất kỳ chuyển động nào đều có nghĩa sự phân hai,” Krishnaji nói.

Asit tiếp tục, “Khi không có thời gian, không có không gian. Nếu không có chuyển động, không có thời gian. Khi không có gì trong không gian – không vật, không suy nghĩ – thời gian ở đâu? Nhưng điều gì tôi nói là tại mức độ thuộc trí năng.”

“Nếu không có đo lường, liệu nó là cùng bộ não mà vận hành không-chuyển động? Khi bộ não yên lặng, cái trí vận hành. Đó là thông minh của vũ trụ.” Krishnaji đã thực hiện một cú nhảy vô hạn, và chúng tôi bị rơi lại đằng sau quá

xa. Chúng tôi không có những từ ngữ. Sau đó, tôi phá vỡ sự yên lặng. “Thông minh là một năng lực của bộ não?”

“Thông minh là cái mà thấy chuyển động của sự tiếp tục, thấy nó như qui trình của lão hóa. Thông minh mà thấy điều này, ở phía bên ngoài của bộ não,” Krishnaji nói.

“Nếu bộ não có thể vươn đến nó, ai hay cái gì mà thấy sự giới hạn của bộ não? Muốn thấy điều đó, cái trí phải có sự tiếp xúc cùng điều đó,” Asit nói.

“Bộ não trong vận hành của nó có thông minh riêng của nó. Bộ não bị giới hạn đó không có liên quan với cái khác lạ,” Krishnaji nói.

“Vậy thì, cái gì mà có thể kết thúc chuyển động của bộ não?” Asit hỏi.

“Đang nhận biết của nó, sự không thỏa đáng riêng của nó,” Krishnaji nói.

“Nếu bộ não chỉ là một chuyển động của thời gian, vậy thì cái gì thấy sự giới hạn riêng của nó?”

Krishnaji nói từ một yên lặng vô tận. “Bạn sẽ chấp nhận thấu triệt như sự vận hành của toàn bộ não?”

“Vậy thì sự vận hành của thấu triệt không kết nối với sự vận hành chật hẹp của bộ não?” Tôi hỏi.

“Một thấu triệt vào sự vận hành của sự giới hạn làm tự do cái trí khỏi sự giới hạn. Thấu triệt chỉ có thể nảy sinh khi không có kýtúc, và thế là không thời gian,” Krishnaji nói. “Khi toàn bộ não đang vận hành, nó được tự do khỏi quá khứ. Thấu triệt là cái trí đang vận hành vào bộ não.” Lại nữa có yên lặng.

“Bộ não bị giới hạn. Làm thế nào cái trí có thể vận hành vào bộ não?” Tôi hỏi.

“K đã nhìn ngắm cẩn thận, mà không có động cơ. Trong đang nhìn ngắm đó, có chú ý vô cùng. Nó giống như

ánh sáng đang ập trung. Chú ý, chiều sâu của nó, là cái trí. Chú ý đó tập trung ánh sáng vào những giới hạn của bộ não. Tình yêu ở phía bên ngoài của bộ não. Tình yêu không là một cảm xúc. Thấu triệt không là một cảm xúc. Nó không là một phản ứng. Chúng ta đã đến một kết thúc,” vị thánh nhân nói.

Tôi đang đi bằng máy bay từ New Delhi tới Bombay vào ngày 28 tháng mười hai năm 1983. Tôi đã và đang sửa chữa bản thảo của tôi, khi bỗng nhiên sự khác biệt giữa lời giảng và đối thoại trở nên rõ ràng. Ở phương Tây, đối thoại hiếm khi nào đóng một vai trò cốt lõi trong thức dậy sự thâm nhập tôn giáo. Nó đã được sử dụng trong luận văn về triết lý, những đối thoại của Socrates quan tâm đến sự khám phá về sự thật qua sự tìm hiểu lý luận tỉ mỉ và chính xác. Nhưng sự mãnh liệt của tìm hiểu đã được sản sinh bởi Socrates vẫn còn là một phương tiện phổ biến cho cái khung khuôn khổ của lý luận và lý trí. Tại khúc cuối của đối thoại, lý do được thiết lập. Còn những người tham gia khác thì sao – liệu hai dòng chảy đã trở thành một trong sự trôi chảy của họ? Liệu tất cả sự phân chia đã kết thúc?

Trong hầu hết mọi tôn giáo sự thật là một sự thật được tiết lộ, được thiết lập qua giáo điều, của kinh Bible hay Koran, sự chấp nhận nó được đặt nền tảng trên sự trung thành. Bất kỳ ám chỉ nào của nghi ngờ hay tìm hiểu đều được coi như là dị giáo; nguyên tắc này cũng áp dụng trong Cathars của Pháp, những giáo phái Coptic đầu tiên, Gnostics. Sự thật của giáo hội không là sự thật được nảy sinh từ sự nhận biết ban sơ và tự-thâm nhập và năng lượng được sản sinh bởi đối thoại.

Từ những thời gian xa xưa nhất, sự thâm nhập tôn giáo của Ấn độ đã hoàn thiện sự đối thoại như một công cụ của thâm nhập phía bên trong của những sự việc; sử dụng lý

luận đến những giới hạn tốt cùng của nó như một công cụ, nó có thể tự làm tự do chính nó khỏi lý luận và thâm nhập vượt khỏi.

Krishnaji đã trao cho sự đối thoại một chiều sâu và kích thước. Qua lắng nghe tại chiều sâu thăm thẳm, sự phân hai kết thúc và những cái cửa dẫn vào phía bên trong của cái trí và bản chất mở toang. Chất lượng, nhận biết, và những không gian của cái trí thay đổi. Nếu người ta theo dõi, trong đang lắng nghe một giảng đạo hay một giảng thuyết đều có một chấp nhận hay khước từ, thậm chí một nghi ngờ; sự suy nghĩ đang âm ỉ, bị đặt rải rác bởi suy nghĩ đang lang thang, bị trôi buột trong trở thành, như quá khứ hay tương lai.

Trong đối thoại tôn giáo nghiêm túc, tai khoáng đạt, năng lượng được tập hợp, những giác quan thức dậy, đang đồng thời vận hành; sự chú ý tràn ngập cái trí. Được giữ vững trong chú ý, cái trí nghỉ ngơi trong không phân biệt. Từ nền tảng này tất cả những đáp án đều có thể được. Muốn tham gia thăm thẳm, phải có lắng nghe thăm thẳm. Trong trạng thái này, người hỏi và người lắng nghe không còn những nhận dạng tách rời của họ.

Tôi bị lưỡng lự, không vững vàng về những hàm ý của điều gì đã nảy sinh. Khi đến Vasant Vihar, tôi nói cho Krishnaji về nó. Mau lẹ như thủy ngân, cái trí của anh nắm bắt toàn hàm ý của điều gì tôi đang dò dẫm. Anh hoàn toàn thức dậy, háo hức theo đuổi chủ đề, mở toang nó và thăm thâu trong nghi vấn.

Chiều hôm đó chúng tôi bắt đầu bàn luận về bản chất của sự đối thoại mãnh liệt và vai trò của nó trong làm tự do bộ não khỏi thời gian.

Krishnaji nói, “Chúng ta sẽ bàn về thời gian và sự đối thoại như giữa hai con người tôn giáo. Tôn giáo trong ý nghĩa

của những người được tự do khỏi tất cả truyền thống, tự do khỏi uy quyền, khỏi tất cả những hệ thống. Trong đối thoại như thế, có một nghi vấn và một đáp án; đáp án kích động một nghi vấn sâu thẳm hơn; và thế là nghi vấn cứ dồn dập tiếp tục. Trong đối thoại như thế có một trạng thái của đang lắng nghe nơi hai con người tan biến và chỉ còn lại nghi vấn.”

“Những đối thoại không cần có nghĩa hai con người,” tôi nói. “Tại cốt lõi, dường như ý nghĩa của nó là một thâm nhập vào cái gì đó qua một đang lắng nghe và đang thách thức tình huống. Tôi thấy rằng tất cả những vấn đề nảy ra trong bộ não đều được sinh ra bởi thời gian. Chúng nảy ra bởi vì nhu cầu phải thay đổi ‘cái gì là.’ Chuyển động của bộ não mà ao ước thay đổi ‘cái gì là’ thành cái gì khác tạo ra thời gian.”

“Thời gian vật chất là mặt trời mọc và mặt trời lặn,” Krishnaji nói. “Sự bao phủ từ một điểm đến một điểm khác. Thuộc tâm lý, thời gian là trở thành cái gì đó. Thời gian là toàn qui trình của sự tiến hóa, cả thuộc tâm lý lẫn vật chất.

“Câu hỏi của tôi là, liệu có một thời gian hoàn toàn khác hẳn? Thời gian như không-chuyển động? Thời gian như chúng ta biết nó là chuyển động, sự phân chia giữa một hành động và một hành động khác; thời gian là hy vọng, thời gian là chuyển động của quá khứ, sang hiện tại, đến tương lai. Thời gian là chuyển động của thành tựu, đạt được, trở thành. Thời gian là suy nghĩ về điều gì đó và hành động. Khoảng giữa là thời gian. Tôi đang hỏi. Liệu có một thời gian mà không phụ thuộc vào bất kỳ những bảng phân loại này?” Krishnaji đã lắng sâu trong nghi vấn.

“Anh giải thích thời gian mà anh nói không phụ thuộc vào bảng phân loại của chuyển động. Liệu nó phụ thuộc vào bảng phân loại của vật chất?” Tôi hỏi.

“Không như tôi hiểu rõ nó. Tôi đã được bảo rằng vật chất là năng lượng được thể hiện, được làm cho vững chắc. Thời gian như cái cây đang tăng trưởng,” Krishnaji nói.

“Bộ não là vật chất. Trong vật chất đó, sự tiến hóa phải tồn tại,” tôi nói.

“Dĩ nhiên. Chúng ta là những con khỉ; sau hàng triệu năm chúng ta là *Những con người thông minh*,” Krishnaji nói.

“Chúng ta liên kết sự tiến hóa đó với nội dung phía bên trong bộ não. Bộ não là vật chất. Sự tiến hóa vốn có sẵn trong bộ não. Nội dung của bộ não là ký ức. Chúng ta liên kết sự tiến hóa trong bộ não với sự tiến hóa trong ký ức.” Đang lắng nghe, sự phản ứng nảy ra.

“Tôi thấy điều gì bạn đang nói. Liệu ký ức đã tiến hóa qua một qui trình của sự tiến hóa?” Krishnaji hỏi.

“Vấn đề nảy sinh do bởi chúng ta áp dụng vào ký ức cùng những luật lệ như chúng ta áp dụng vào vật chất,” tôi nói. “Sự tiến hóa vốn có sẵn trong vật chất. Vấn đề là chúng ta thấu nhận nội dung của bộ não mà là ký ức và cảm thấy rằng có một thực thể mà có thể thay đổi nội dung đó. Toàn qui trình của trở thành là việc đó. Đó là thời gian của phía bên trong, thời gian của nội tâm.”

“Nhưng tất cả tiến hóa hàm ý thời gian,” Krishnaji nói.

“Chúng ta áp dụng sự tiến hóa, mà vốn có sẵn trong chất liệu của bộ não, vào nội dung của nó. Liệu có sự tiến hóa trong thời gian phía bên trong?” Tôi hỏi.

“Sự tiến hóa là thời gian.” Krishnaji không chuyển động.

“Nếu sự tiến hóa là thời gian, tại sao nó không nên áp dụng vào trở thành?” Tôi hỏi.

“Trở thành hàm ý thời gian. Tôi là điều này, tôi sẽ là điều kia. Pupilji hỏi liệu nội dung của bộ não là bộ phận của qui trình tiến hóa?” Anh đã hướng về những người khác.

“Không. Chính bộ não là một sản phẩm của thời gian như sự tiến hóa. Nhưng liệu nội dung của bộ não, mà đã là một tập hợp của trải nghiệm suốt hàng thiên niên kỷ, giống hết với bản chất của chính chất liệu bộ não?”

“Rất đơn giản khi hiểu rõ rằng trở thành là ảo tưởng. Nhưng có cái gì đó còn nhiều hơn nữa. Anh hàm ý ăng có một thời gian phía bên ngoài của đồng hồ và một thời gian phía bên trong ủa trở thành. Sau đó anh hỏi: Liệu có một thời gian khác mà không phụ thuộc vào hai loại này? Thời gian và không gian là một. Thời gian và vật chất là một.” Tôi đẩy sâu.

“Thời gian là vật chất. Thời gian là năng lượng được thể hiện. Chính sự thể hiện là một qui trình của thời gian,” Krishnaji nói.

“Vậy là thời gian không thể tồn tại nếu không có sự thể hiện?” Tôi thắc mắc.

“Chúng ta bắt thời gian như quá khứ, hiện tại, và tương lai,” Krishnaji nói.

“Chúng ta chiếu rọi thời gian vào tương lai. Điều gì là bản chất – sự nhận biết của tích tắc đó mà trong nó là sự thật?” Tôi hỏi.

“Tôi thấy rằng tương lai là quá khứ đang tự bỏ sung chính nó trong hiện tại. Đó là thời gian. Tôi sẽ làm – tôi sẽ trở thành. Bây giờ, liệu có một hành động không-thời gian mà là sự nhận biết – hành động mà không có khoảng ngừng?” Krishnaji đã bắt đầu nghi vấn mà là sự khai mở của những lối vào.

“Cái gì được bỏ sung trong hiện tại?” Tôi hỏi.

“Sự suy nghĩ,” Krishnaji nói.

“Liệu chúng ta có thể thâm nhập tích tắc đó khi sự bỏ sung xảy ra?” Tôi hỏi.

“Tôi sợ rằng việc đó có lẽ xảy ra vào ngày mai. Ngày mai là cả hiện tại và ngày hôm qua. Hiện tại, ‘ngay lúc này,’ là cả quá khứ và tương lai,” Krishnaji nói.

“Liệu sự nhận biết trong hiện tại phủ nhận cả quá khứ lẫn tương lai?”

“Sự nhận biết đó đòi hỏi một kết thúc của quá khứ. Sự nhận biết là không-thời gian. Đúng chứ? Bạn nhận biết rằng bạn đầy ắp những thành kiến, hiểu biết, kết luận, những niềm tin và cùng điều đó bạn nhìn vào hiện tại và hiện tại đó được bỏ sung bởi sự thách thức. Bạn có lẽ thay đổi nó, nhưng bạn vẫn còn trong cùng cánh đồng,” K đáp lại.

“Vâng, đây là một trạng thái nơi không có vị trí của sự nhận biết. Nhưng hiểu rõ thời gian mà không phụ thuộc vào dòng chảy này chắc chắn là hiểu rõ sự nhận biết của ‘ngay lúc này,’ ” tôi nói.

“Sự nhận biết không thuộc thời gian. Nó không chứa đựng quá khứ,” Krishnaji nói.

“Cái gì là ‘ngay lúc này’?”

“Tôi sẽ nói cho bạn. ‘Ngay lúc này’ là quá khứ và hiện tại. ‘Ngay lúc này’ là tất cả thời gian như thời gian quá khứ, thời gian tương lai, và thời gian hiện tại,” Krishnaji nói.

“Liệu người ta có thể trải nghiệm thời gian quá khứ? Liệu người ta có thể trải nghiệm thời gian tương lai? Đang trải nghiệm của tất cả thời gian là gì?” Tôi đang thách thức Krishnaji.

“Bạn không thể trải nghiệm điều đó. Trải nghiệm điều đó hàm ý người trải nghiệm, mà đang trải nghiệm trong thời gian.” Đáp lại đến thật mau lẹ.

“VẬY là, khi anh nói ‘ngay lúc này’ là tất cả thời gian – anh thực sự có ý gì?” Có một khoảng ngừng lâu. “Liệu có một hiệp thông thực sự cùng ‘ngay lúc này’?” Tôi hỏi.

“Quá khứ đã tạo ra hiện tại,” Achyut nói.

“Hiểu rõ điều đó quá dễ dàng. Tôi đang cố gắng khoét sâu thêm nữa. Krishnaji nói cả quá khứ lẫn hiện tại đều được chứa đựng trong ‘ngay lúc này.’ Tôi nói ‘ngay lúc này’ này là gì?” Tôi đang đẩy sâu hết sức.

Sunanda chen vào. “Pupul, nhìn nó nè. ‘Ngay lúc này’ là ‘cái gì là’ – toàn bộ quá khứ ở trong ‘cái gì là.’ ”

“Nhưng ‘cái gì là’ là gì?” Tôi hỏi.

“Làm thế nào anh khẳng định rằng quá khứ được chứa đựng trong hiện tại? Anh thực sự trải nghiệm nó, hay nó là một lý thuyết? Đây là nghi vấn của tôi.” Pupulji đang hỏi.

“Điều gì khiến cho anh nói quá khứ được chứa đựng trong hiện tại? Liệu nó là một ý tưởng, lý thuyết, hay anh có một thấu triệt vào nó?” Krishnaji đang tự chất vấn chính anh.

“Chúng ta hãy thấy điều gì K đang nói,” tôi nói. “Anh hỏi, ‘Liệu có một thời gian mà không là thời gian thẳng, cũng không là thời gian của trở thành? Liệu có một thời gian mà độc lập khỏi cả hai thời gian này?’ ”

“Đó là tất cả,” Krishnaji nói.

“Chỉ sự nhận biết hay sự bộc lộ có thể sáng tạo nó trong hiện tại. Làm thế nào tôi tiếp cận ‘ngay lúc này’ ủa trải nghiệm?”

“Bạn không thể tiếp cận nó. Bạn không thể trải nghiệm nó. Bạn không thể hình dung nó.

“Thấy điều gì đã xảy ra. Bạn không thể trải nghiệm nó, nhưng bộ não của bạn bị quy định bởi sự trải nghiệm, bởi

sự hiểu biết. Nó bị quy định bởi sự đo lường qua những từ ngữ. Cái này không thể được tiếp cận qua cách đó. Đúng chứ? Đó là cái trí tôn giáo. Nó đã xóa sạch những lý thuyết, những ý tưởng. Chúng ta đang giải quyết những thực sự. Đúng chứ? Đó là nơi thâm nhập tôn giáo bắt đầu.” Krishnaji đang ở tại tâm điểm của sự thâm nhập.

“Liệu có thể thâm nhập vào thời gian mà anh nói này?” Tôi do dự.

“Trong ý nghĩa rằng có thể anh có lẽ sử dụng những từ ngữ, nhưng những từ ngữ không là sự việc.”

“Anh không thể phân chia quá khứ, hiện tại, và tương lai bằng những từ ngữ?” Sunanda nói.

“Vâng. Nhưng nghi vấn vẫn còn,” Krishnaji nói.

“Vâng, nghi vấn vẫn còn. Đó là điều gì lạ thường. Nghi vấn vẫn còn, nhưng những người nghi vấn không còn,” tôi nói.

“Vâng, những người nghi vấn không còn hiện diện,” Krishnaji nói.

“Nhưng liệu nó chỉ là một nghi vấn bằng từ ngữ?” Radhika hỏi.

“Nghi vấn vận hành trên cái gì?” Asit hỏi.

“Chúng ta hãy thâm nhập. Chúng ta đang nói thời gian là sự tiến hóa. Thời gian là trở thành. Thời gian là từ đây đến đó – thuộc vật chất và thuộc tâm lý. Chúng ta biết qui trình của trở thành và không-trở thành đó – tích cực và tiêu cực – và chúng ta tiến tới theo những giới hạn này suốt sống của chúng ta. Sau đó, người nào đó xuất hiện và hỏi, ‘để làm gì vậy?’ Anh ấy đã để lại cho tôi cùng nghi vấn đó. Chúng ta nghiền ngẫm nó và nói, ‘Chúng ta hãy quan sát nó, chúng ta hãy tìm ra.’ Chúng ta thấy có thời gian gì ư thấy, suy nghĩ, và hiện diện. Khoảng giữa đó là thời gian. Nó ở trong lãnh

vực của thời gian. Bạn cũng thấy rằng tất cả thời gian được chứa đựng trong hiện tại. Sau đó Pupul hỏi, ‘Liệu chúng ta có thể thâm nhập vào hiện tại?’ Tôi nói, ‘Không.’ Nếu bạn trải nghiệm nó, người trải nghiệm là quá khứ và chính trải nghiệm lại thuộc về thời gian. Trạng thái của bộ não mà đã xóa sạch tất cả những lý thuyết và những phỏng đoán là gì? Trạng thái của bộ não mà thấy sự nhận biết và hành động như một là gì? Nó thấy rằng không có khoảng giữa, và thế là không-thời gian. Sự nhận biết được tự do khỏi thời gian. Trạng thái đó mà là ‘ngay lúc này’ là gì? Sự nhận biết là ‘ngay lúc này.’ Sự nhận biết không thuộc thời gian. Không có ‘tôi sẽ học hành để nhận biết.’

“Sự nhận biết là gì? Nó không thuộc thời gian. Liệu người ta có thể trải nghiệm cái đó? Không thể được. Sự nhận biết không có người nhận biết. Sự nhận biết là ‘ngay lúc này’ – vì vậy nó không-thời gian. Vì vậy hành động được sinh ra từ sự nhận biết là không-thời gian.” Nghi vấn đã nở hoa.

“Thế là, trong sự nhận biết đó, quá khứ và tương lai hoàn toàn bị triệt tiêu?” Tôi do dự hỏi.

“Sự nhận biết về cái gì?” Asit hỏi.

“Sự cần thiết phải cho sự nhận biết đó nhận biết là gì, thưa anh?” Sunanda hỏi.

“Trong trạng thái của đối thoại,” chúng tôi đưa ra câu hỏi.

“ ‘Ngay lúc này là gì,’ Krishnaji nói, ‘Nó ~~đã~~ ^{đang} đọng quá khứ, hiện tại, và tương lai.’ Sau đó bộ não hỏi, ‘Làm thế nào tôi hiệp thông cùng nó?’ Và anh ấy nói, ‘Nó không thể được hiệp thông. Chỉ có thể có sự nhận biết.’ Lúc này đang lắng nghe, đang thâm nhập của sự nhận biết đó xóa sạch quá khứ và hiện tại.’ Tôi đang ngập ngừng cảm giác đường vào nghi vấn.

“Bạn thấy, nó đang xảy ra ngay lúc này. Đang lắng nghe không thuộc thời gian. Nếu tôi lắng nghe, nó là ‘ngay lúc này.’ Đang lắng nghe không có thời gian. Vì vậy không có thời gian ngang.” Krishnaji nói.

“Vậy thì, nghi vấn là gì?” Asit hỏi.

“Từ nghi vấn, lắng nghe nảy ra; từ lắng nghe, nghi vấn nảy ra,” tôi nói.

“Đừng lý thuyết.” Thật mau lẹ Krishnaji thấy rằng đáp lại của tôi thiếu chiều sâu.

“Tôi không đang lý thuyết.”

“Sự nhận biết là không-thời gian.”

“Vậy thì tôi đặt ra cho anh một nghi vấn. Liệu có thể thâm nhập?” Tôi hỏi.

“Tôi nói, có. Trong thâm nhập cái trí tự loại bỏ khỏi tất cả những ý tưởng, tất cả những lý thuyết, tất cả những hy vọng, những ham muốn. Lúc này nó ở trong một trạng thái của tinh khiết. Trong trạng thái đó bạn có thể thâm nhập. Tôi bảo bạn, ‘Tinh yêu không thuộc thời gian.’ Bạn lắng nghe như thế nào? Phản ứng của bạn là gì? Bạn nghe những từ ngữ, những từ ngữ có ý nghĩa. Bạn diễn giải nó tùy theo khả năng của bạn. Liệu bạn có thể lắng nghe sự thật của câu đó mà không có từ ngữ?” Krishnaji hỏi.

“Anh không thể lắng nghe sự thật của câu đó. Anh lắng nghe những từ ngữ,” Asit nói.

“Từ ngữ không là sự việc,” Krishnaji nói.

“Tôi lắng nghe từ ngữ, nhưng không hiểu rõ,” Asit lặp lại.

“Hãy thâm nhập, có một đối thoại cùng tôi.” Krishnaji đang cuốn hút về anh những người lắng nghe.

“Liệu tôi được phép nói điều gì đó, anh lắng nghe như thế nào? Đó không là nghi vấn quan trọng hay sao?” Tôi hỏi.

“Anh không thể lắng nghe những từ ngữ mà không diễn giải chúng,” Asit nói.

“Trong một đối thoại cùng Krishnaji bạn lắng nghe mà không có sự suy nghĩ đang vận hành, và tuy nhiên lại hiểu rõ trọn vẹn điều gì anh ấy đang nói. Có một đang lắng nghe tại chiều sâu thăm thẳm, đến độ nó mở toang nghi vấn,” tôi nói.

“Cô có ý gì qua từ ngữ hiểu rõ?” Sunanda hỏi.

“Liệu cô có thể có một đối thoại cùng nghi vấn, ‘Tình yêu không thuộc thời gian?’”

“Đừng diễn đạt bằng từ ngữ. Tất cả chúng ta đều được giáo dục để sử dụng cao độ trí năng. Một người nghèo hèn dường như không sáng sủa, anh ấy sẽ hiểu rõ một câu nói đơn giản,” Krishnaji nói.

“Làm thế nào có thể có sự nghi vấn trong một trạng thái của chú ý?” Asit hỏi.

“Chỉ lắng nghe. Bạn bảo tôi, ‘Tình yêu không thuộc thời gian.’ Đối với tôi, đó là một sự kiện lạ thường. Tôi nói, tôi thực sự không hiểu rõ nó, và bạn bảo tôi rằng tôi sẽ không hiểu rõ nó, theo cách tôi muốn hiểu rõ nó. Bạn nắm được điều gì tôi đang nói? Bạn muốn hiểu rõ nó qua qui trình trí năng, qua tranh luận, qua một qui trình thuộc từ ngữ của phản ứng. Nhưng bạn sẽ không hiểu rõ nó theo cách đó. Bạn nói, ‘Đó là dụng cụ duy nhất mà tôi có.’ Tôi nói, có một dụng cụ hoàn toàn khác hẳn. Bạn yêu cầu, ‘Bảo cho tôi về dụng cụ đó.’ Tôi nói, ‘Loại bỏ khả năng của bạn, hiểu biết của bạn mà là thời gian.’” Krishnaji nói.

“Anh đang nói, ‘Loại bỏ dụng cụ trí năng của anh,?’” Asit hỏi.

“Dĩ nhiên, không,” Krishnaji nói. “Tôi nói, ‘~~Đ~~ đi hiểu biết.’ Hiểu biết là sự tiến hóa. Liệu có một hiểu rõ, một thấu triệt, một nhận biết tức khắc, mà không có từ ngữ, mà

không mang tất cả hiểu biết vào nó? Tôi nói, có. Liệu có thể có một trạng thái nơi có sự nhận biết thuần khiết về cái gì đó và liệu bạn có thể thâm nhập vào sự nhận biết đó?”

Những bàn luận về thời gian sẽ tiếp tục ở Madras. Ngày 4 tháng giêng năm 1984 một hội thảo ở Vasant Vihar, chủ đề được bàn luận lại. Professor George Sudarshan và Pandit Jagannath Upadhyaya có mặt.

“Nghĩ vẫn đã được đưa ra bởi người bạn của chúng ta về vận hành của những loại thời gian khác nhau. Đó là, liệu có thời gian mà đang hoạt động, mà vận hành ngay cả khi trở thành không còn tồn tại? Rằng khi nguyên nhân và hậu quả đã kết thúc, khi qui trình thông thường của gây nguyên nhân, của ký ức và hy vọng, mong đợi – tất cả nền quá khứ được tích lũy qua suốt sống của người ta hay thậm chí còn trước đó – đã bị từ bỏ, buông rơi: Liệu vẫn còn có một loại thời gian trong đó những sự kiện khai mở?” George Sudarshan bắt đầu, triển khai câu hỏi.

Tôi thêm vào, “Krishnaji cũng nói về sự nảy sinh của một nhận biết mà cùng lúc phủ nhận chính sự nhận biết đó, một đồng thời của nảy sinh và phủ nhận; và bản chất của thời gian là gì, trong liên quan đến ‘ngay lúc này’?”

“Chúng ta đã nói, ‘Hện tại, mà là quá khứ, cũng là tương lai.’ Chúng ta cũng đã nói rằng thời gian không những là trở thành, mong đợi, hy vọng, nhưng thời gian cũng còn là đang bám chặt – ý thức của sở hữu, ý thức của tích lũy hiểu biết và sống cùng hiểu biết đó; đó cũng là thời gian. Và chúng ta đã hỏi : Liệu có bất kỳ chuyển động thời gian nào khác nữa? Liệu chuyển động của sự suy nghĩ là một qui trình vật chất; sự suy nghĩ mà cũng là chuyển động? Vì vậy, thời gian và sự suy nghĩ là giống hệt nhau. Có thời gian vật chất, từ đây đến đó.

“Lúc này, bạn đang đưa ra một nghi vấn: ‘Liệu có một không-chuyển động khi người ta đã thoát khỏi thời gian tâm lý? Liệu có một chuyển động mà hoàn toàn khác hẳn chuyển động của thời gian sự và suy nghĩ?’ Người Thầy đã bắt đầu sự thâm nhập.

“Anh nói về bộ não không còn vận hành, hay cái trí không còn vận hành?” Sudarshan dò hỏi.

“Tôi muốn tách rời bộ não và cái trí. Bộ não bị quy định. Cái trí ở phía bên ngoài bộ não. Cái trí, đối với tôi, là cái gì đó hoàn toàn không liên quan đến bộ não bị quy định và vì vậy là cái gì đó không thể đo lường được bởi những từ ngữ hay bởi sự suy nghĩ. Ngược lại, hoạt động của bộ não và sự lãng phí của hoạt động bộ não lại có thể đo lường được và sự đo lường là thời gian. Bây giờ, bất kỳ vận hành nào đang nảy sinh từ hiểu biết được tích lũy là cái đã được biết – như cái tôi, sự vị kỷ của tôi, hoạt động tự-cho mình là trung tâm của tôi. Bây giờ, liệu có thể không tự-cho mình là trung tâm? Liệu người ta có thể đưa ra nghi vấn này: Người ta có thể được tự do khỏi cái tôi, toàn bộ?”

“Cái ngã, ‘cái tôi,’ là sản phẩm của thời gian – sự tiến hóa. Nó là hạt động của bộ não tự-cho mình là trung tâm như vị trí của tôi, quyền hành của tôi. Nó là ‘cái tôi.’ Chừng nào còn có ‘cái tôi’ đó mà là hiểu biết, ký ức, trải nghiệm được tích lũy, có sự giới hạn của thời gian,” Krishnaji nói.

Jagannath Upadhyaya hỏi, “Người ta có lẽ nói về thời gian trong bất kỳ cách nào người ta ưa thích – thời gian như sự suy nghĩ, thời gian như sự chuyển động, vân vân. Có thời gian như sinh ra và thời gian như chết đi, mà là qui trình của trở thành trong đó chúng ta sống. Nhưng đằng sau nó, liệu có cái trí, trong đó không có sinh ra và chết đi? Nếu có như thế, vậy thì nó ở bên ngoài chúng ta, người ta không thể làm bất

kỳ điều gì về nó. Chúng ta không thể hành động dựa vào nó hay thâm nhập nó?”

“Không, chúng ta không thể. Chừng nào cái ngã, ‘cái tôi,’ còn đang sinh ra, chết đi, sinh ra, kết thúc, và tiếp tục sinh ra lại, qui trình liên tục của trở thành này là thời gian.”

“Không chỉ trở thành nhưng còn hiện diện,” Người Phật giáo giải thích.

“Khi Upadhyaya nói về hiện diện, anh ấy có ý ‘Tôi là.’ Có một trở thành, nhưng cũng có ý thức của ‘Tôi là.’ ” Radha Burnier đã tham gia vào đối thoại.

“Chúng ta thấy qui trình này của sinh ra, trở thành – suy nghĩ sinh ra, suy nghĩ kết thúc – khi qui trình này kết thúc, điều gì xảy ra?”

“Làm thế nào bạn biết nó kết thúc?” Krishnaji hỏi.

“Giải thích đơn giản nó, khi trở thành kết thúc, liệu có Hiện diện?” Radhaji tiếp tục.

“Bạn có ý gì qua từ ngữ Hiện diện?”

“Ý thức của ‘Tôi là,’ ” Achyut gợi ý.

“Đang tồn tại,” tôi chen vào.

“Đang tồn tại là gì? Khoảnh khắc bạn thừa nhận bạn đang sống, bạn khởi động sự vận hành toàn qui trình của cái tôi.”

“Không, tôi sẽ không chấp nhận điều đó,” tôi nói.

“Cùng kết thúc, trở thành kết thúc. Đối với hầu hết chúng ta, một chiếu rọi suy nghĩ có thể kết thúc, mà là cho trở thành kết thúc. Nhưng trạng thái đó không là một sự việc chết rồi. Nó là một trạng thái của đang sống.”

Sudharshan tìm hiểu, “Khi anh nói về Hiện diện, liệu nó là một câu nói về một điều kiện hay chức năng hay anh đang nói về một vật? Nếu nó là Hiện diện, qua định nghĩa nó là một vật.”

“Tôi không đang nói về Hiện diện như vật.”

“Vậy là, khi anh nói về đang sống hay Hiện diện, đến mức độ không có sự tách rời giữa một người đang biết và phần còn lại, đến mức độ có *vyaapati*, sự đồng hóa tuyệt đối, mà không khẳng định bất kỳ điều gì cho chính anh, không có sự tách rời giữa chính anh và bất kỳ thứ gì khác,” Sudharshan nói.

“Tại sao anh phủ nhận Hiện diện? Hiện diện trong ý nghĩa rằng cái gì đó ‘là.’ Anh nói không-có gì cả?” Tôi hỏi.

“Không có sự khác biệt giữa Hiện diện và trở thành. Khi trở thành kết thúc, hiện diện kết thúc,” Pandit đáp lại.

“Vâng,” Krishnaji nói.

“Trở thành và hiện diện là giống hệt. Nơi nào có trở thành và hiện diện, có cái tôi cùng tất cả những hoạt động của nó, vân vân, và khi nó kết thúc, điều đó cũng kết thúc. Nhưng khi có sự kết thúc của tất cả điều này, của sự suy nghĩ, vân vân, vậy thì liệu còn có cái gì đó mà duy trì, trong nó mọi thứ được duy trì?” Jagannath Upadhyaya hỏi.

“Nếu tôi được phép hỏi, sự phân biệt ông nêu ra giữa trở thành và hiện diện là gì?” Tôi hỏi Pandit.

“Trong tiếng Phạn chúng không là hai từ ngữ. *Bhava* nghĩa là cả hiện diện lẫn trở thành,” Radhaji giải thích.

“Panditji nói rằng điều gì anh gọi là thông minh không liên quan đến trí năng. Chỉ khi nào trí năng này công nhận rằng nó bị phân chia và bị giới hạn thì nó mới kết thúc và thông minh được sinh ra,” Achyut nói.

“Tôi muốn thâm nhập vào trở thành và hiện diện thêm một chút xíu nữa. Hiện diện là một trạng thái của không-phân biệt.”

“Tại sao bạn phân biệt giữa hiện diện và trở thành?” Krishnaji thắc mắc.

“Có một trạng thái từ đó những sự vật sinh ra và vào nó những sự vật tan biến,” tôi nói.

“Cái tôi là gì?” Krishnaji hỏi.

“Trong một trạng thái củ a chú ý, một trạng thái của nhận biết, có gì?” Tôi thắc mắc.

“Trong chú ý, không có cái tôi,” Người Thầy nói.

“Vậy thì, bản chất của chú ý là gì?” Tôi hỏi.

“Liệu bạn đang hỏi bản chất của chú ý là gì, hay liệu có một nền tảng hay một tầng từ đó chú ý nảy ra?” Radhaji hướng về tôi.

“Chú ý không có nền tảng,” Krishnaji đưa chúng tôi trở lại nghi vấn trọng điểm.

Người khoa học Sudarshan bắt đầu thâm nhập. “Có hai loại vận hành trong vũ trụ vật chất. Một loại là một vận hành được liệt vào những sự kiện riêng rẽ trong đó bạn có một tuần tự theo thời gian, bạn có một chuỗi của những sự kiện, và sau đó bạn đặt ra những luật lệ liên quan đến những sự kiện. Và thế là bạn nói gió được gây ra bởi những khác biệt trong nhiệt độ, và bạn thấy một sự kiện đang gây ra một sự kiện khác mà đang gây ra một sự kiện khác, và bạn có thể hiểu rõ nhiều sự kiện. Tiếp theo có một loại vận hành khác trong nó bạn không phân biệt, ví dụ, một vật đang chuyển động tự do; và nó là một khám phá phi thường của vật lý khi người ta quyết định rằng chuyển động tự do không đòi hỏi một giải thích. Bạn không hỏi tại sao nó liên tục đang chuyển động; bạn quy cho nó là bản chất của những vật, bạn nói rằng chính là bản chất của những vật mà phải chuyển động. Và người ta có thể mở rộng, tổng quát phạm vi của quy luật để cho, trong một ý nghĩa nào đó không hệ thống nào vận hành mà không có quy luật này. Một hệ thống được cô lập – được cô lập trong ý nghĩa rằng không có cái khác; một hệ thống

hoàn toàn không có ích sử, không có những sự kiện trong nó. Những sự kiện hiện diện khi bạn đang đặt hệ thống mà đang vận hành một mình nó, vào phía bên trong ma trận của cái gì đó, và sau đó bạn nói cái gì đó mà đang chuyển động trong một khuôn mẫu khép kín, chắc chắn phải là không tự nhiên bởi vì chúng ta thích suy nghĩ thẳng. Thế là chúng ta đặt ra câu hỏi: Tại sao nó không đang chuyển động thẳng? Thế là thời gian tuần tự của khai mở xảy ra khi bạn có một hệ thống không hoàn chỉnh, không hoàn chỉnh trong ý nghĩa rằng có những lý tưởng cho sự vận hành riêng biệt của hệ thống, mà không là phía bên ngoài với hệ thống, và khi bạn đo lường sự thực hiện thực sự của hệ thống dựa vào những lý tưởng này, vậy là bạn nói về những sự kiện đang xảy ra và thời gian tuần tự. Nhưng khi hệ thống được hoàn chỉnh bên trong chính nó, nó không có đặc điểm, nhưng vận hành của nó không có thời gian tuần tự, không có những sự kiện bên trong chính nó. Rủi thay, chúng ta quá quen thuộc với ý tưởng của thời gian tuần tự đến độ sự tiến hóa tự nhiên luôn luôn gây rất bối rối: một tiến hóa trong đó không có những đang xảy ra. Vì vậy, bất kỳ khi nào có một chuyển động mà chứa đựng những sự việc đang xảy ra nhưng với nó chúng ta không thể đặt ra nguyên nhân và hậu quả xác định, chúng ta cảm thấy rất lo lắng, chúng ta cảm thấy rằng chúng ta không hoàn toàn hiểu rõ. Chúng ta muốn phá vỡ nó, tách rời nó.

“Hai loại có thể xảy ra thực hiện của khai mở này có lẽ được sử dụng hữu ích như những mẫu mực cho bàn luận này. Có một loại thời gian – thời gian vật chất trong đó những sự kiện xảy ra, trong đó luật lệ thứ hai của nguyên nhân và hậu quả xảy ra. Một thời gian khác trong đó bạn không thể nói nguyên nhân là gì và hậu quả là gì, bởi vì

không có sự phá vỡ của những sự kiện liên quan đến điều đó.” Sudarshan ngừng nói.

“Điều đó xảy ra khi nào?” Krishnaji hỏi.

“Khi hệ thống không có những lý tưởng để so sánh với chính nó,” Sudarshan nói.

“Mà có nghĩa gì?” Krishnaji đang đẩy sâu.

“Chúng ta nói về nó như một hệ thống khép kín, nhưng chúng ta có ý nó có thể là một hệ thống hoàn chỉnh,” Sudarshan.

“Trong tất cả những hệ thống – hành chánh, khoa học, tôn giáo – liệu có sự hư hỏng, sự thoái hóa cố hữu?” Krishnaji tìm hiểu.

“Có.”

“Vậy là, chừng nào bộ não còn là tập thể, nó hình thành một hệ thống.”

“Hoàn toàn đúng.”

“Vậy là, trong tập thể là một qui trình cố hữu của hư hỏng, thoái hóa xảy ra?” Krishnaji dò dẫm.

“Krishnaji, tôi băn khoăn về sự chú ý của anh đối với bộ não. Bộ não cũng là bộ phận của hệ thống vật chất và tôi không cần phải quá chú ý đến bộ não của tôi nhiều hơn chú ý đến cây cối và chim chóc,” Dr. Sudarshan nói.

“Không,” Krishnaji nói.

“Thỉnh thoảng tôi sử dụng chúng, nhưng sau đó thỉnh thoảng tôi cũng sử dụng cái cây. Vì vậy tại sao tôi phải cảm thấy quá quyến luyến đến điều gì xảy ra trong bộ não của tôi – những làn sóng suy nghĩ và sự vận hành của những quan hệ liên kết khác nhau và vân vân? Liệu tôi có nên quá quan tâm về bộ não đang làm gì?” Sudarshan hỏi.

“Chừng nào bộ não của tôi còn bị quy định, bộ não trở nên rất bị giới hạn. Bộ não có một khả năng vô hạn, và khả

năng đó đang bị khước từ bởi sự giới hạn riêng của nó. Bạn là một người khoa học và tôi không. Bạn đã thu lượm vô số hiểu biết và có những thấu triệt thỉnh thoảng vào điều gì đó. Bạn liên tục chuyển động, liên tục thêm vào. Thêm vào này là nhân tố của bị quy định. Chắc chắn. Và vì vậy bộ não trở nên bị giới hạn và sự thêm vào đó là cái tôi. Chúng ta sẽ không đi vào những thuật ngữ khác biệt. Chừng nào cái tôi còn ở đó, cái tôi là một hệ thống, cái tôi là một nhân tố của sự thoái hóa,” Krishnaji nói.

“Điều gì chúng ta gọi là ‘cái ngã’ liên quan đến cái ngã nhỏ chứ không phải ‘Đại Ngã,’ ” Sudarshan nói.

“Cái ngã là cái tôi, không có Đại Ngã hay cái ngã nhỏ. Tôi đang sử dụng nó chỉ trong một ngữ cảnh, ‘cái ngã nhỏ.’ Đối với tôi, không có ‘Đại Ngã,’ ” Krishnaji nói.

“Quay lại điều gì Pupulji đã nói, thưa anh, anh đã nói rằng chú ý không có nên quá khứ,” Radhaji nhắc lại.

“Đây là một người khoa học. Đối với bạn chú ý là gì, thưa bạn? Hãy đơn giản.” Krishnaji quay về Sudarshan.

“Ồ, tôi sẽ nói chú ý là khi không có sự tách rời, khi không có sự nhận dạng của bất kỳ thứ gì, gồm cả sự nhận biết về bất kỳ thực thể nào. Chú ý là một, trong đó không có những mong đợi và không có những kỷ niệm.”

“Mà có nghĩa gì? Không có nên quá khứ?” Krishnaji hỏi.

“Không-nên quá khứ. Tôi cảm thấy rằng đó là câu nói đơn giản nhất. Trong chú ý không có nên quá khứ bởi vì nên quá khứ đảm đương một ma trận, một lý tưởng. Trong chú ý không có so sánh. Chú ý là một mà không có thứ hai,” Sudarshan nói.

“Khi có chú ý, không có nên quá khứ. Chúng ta đang bàn luận thời gian. Tôi nói tình yêu không có thời gian. Tình

yêu không có những hồi tưởng. Tình yêu không là hoạt động của ham muốn hay vui thú. Hoạt động của ham muốn và vui thú dính dáng ~~đ~~hời gian. Tình yêu không có t hời gian,” Krishnaji.

“Đây là một đột biến mãnh liệt,” tôi diễn giải.

“Nó là một *Brahmastra*. Nó là một vũ khí mà tiêu diệt mọi thứ,” Upadhyaya thêm vào.

Nhưng Krishnaji sẽ không chấp nhận câu nói này. Nó có thể tiếp cận được,” anh nói. “Tôi không đặt cái gì đó trên một đỉnh tháp nhọn và sau đó nói nó không thể tiếp cận được.”

“Tình yêu có một nảy sinh và một kết thúc?” Pandit hỏi.

“Không. Nếu có một nảy sinh và kết thúc, nó không là tình yêu.”

“Vậy là nó vượt khỏi sự bàn luận,” Upadhyayaji nói.

“Một đôi thoại là gì? Một đôi thoại là – bạn hỏi và tôi trả lời; thế là, bạn và tôi được quên bằng. Chúng ta không hiện diện. Chỉ còn lại nghi vấn. Và nếu bạn để lại nghi vấn, nó nở hoa, nó có sức sống, nó trao tặng một đáp án,” Krishnaji nói. “Liệu Panditji đã hiểu rõ đáp án của tôi?”

“Ông ấy đồng ý điều gì anh nói – rằng có một nghi vấn và một đáp án trôi chảy, nhưng ông ấy nói, ‘Cái này có liên quan gì đến tình yêu?’ ” Radha Burnier nói.

“Tôi đưa ra một câu nói – ‘Nơi nào tình yêu hiện diện, thời gian không hiện diện.’ Bạn lắng nghe, bạn hỏi nó, và tôi trả lời. Có một kết nối, cả bằng từ ngữ lẫn không-từ ngữ, và nghi vấn còn lại, sự kiện còn lại. Nếu bạn thả cho nó còn lại, nó bắt đầu chuyển động.”

“Anh nói tình yêu không có thời gian,” tôi hỏi.

“Thấy vẻ đẹp của nó.”

“Nó là một nghi vấn hay và không đáp án nảy sinh đối với nó, nhưng vẫn còn lại nghi vấn,” tôi nói.

“Vậy thì ở cùng nó. Pupilji, nhận một bông sen, nhìn ngắm nó.”

“Tôi nhìn ngắm.”

Có một khoảng ngừng vô tận. Sau đó Radha Burnier hướng về Jagannath Upadhyaya và nói, “Trong nhìn ngắm không có nghi vấn.”

“Tôi không biết làm thế nào để trả lời nghi vấn của Krishnaji.” Nhận biết một khó khăn cần cỗi nào đó trong những đối đáp, bỗng nhiên Krishnaji bỏ bàn luận và thực hiện một trong những bước nhảy vĩ đại của anh. “Chết không có thời gian.”

“Từ sự từ bi đối với chúng tôi, liệu anh có thể thực hiện những bước nhảy này ngăn lại? Bởi vì Panditji nói ông ấy đang phát giác rằng để đáp lại câu nói của anh là điều quá khó khăn, mà có lẽ anh hoàn toàn đồng ý, nhận biết. Làm thế nào chúng tôi liên kết câu nói đặc trưng này với nghi vấn của ‘hiện diện, trở thành’?” Sudarshan chen vào.

“Đối với tôi có vẻ rằng trước khi chúng ta chuyển động đến chết, chúng ta hãy nói về tình yêu, và sự liên quan của nó đến nghi vấn,” Sudarshan tiếp tục. “Lúc trước anh đã nói rằng khi có một đối thoại giữa hai hay nhiều người, và mục đích thực sự ở trong đối thoại, những con người không còn và nghi vấn vẫn còn và nó chuyển động quanh quanh, nó nói qua những người khác nhau và sức sống riêng của nó vận hành. Tôi nghĩ, Panditji đang nói rằng ông ấy không biết làm thế nào để đáp lại, không phải bởi vì ông ấy không đồng ý với ông – không phải rằng điều gì ông nói là một Brahmastra, vũ khí tối hậu mà hủy diệt mọi thứ kể cả bộ phóng – nhưng

làm thế nào ông ấy đáp lại nghi vấn lúc đầu của anh rằng đối thoại có một sức sống riêng của nó?”

“Bạn đã hiểu rõ nó?” Krishnaji hỏi Sudarshan.

“Vâng.”

“Vậy thì, giải thích nó cho Panditji,” Krishnaji.

“Tôi nghĩ Krishnaji đang nói rằng mục đích của đối thoại không phải dành cho một người đưa ra những nghi vấn và người khác trả lời nó, nhưng dành cho nghi vấn và đáp án chuyển động quanh quanh, và trong một ý nghĩa là tự-chuyển động một mình nó giữa những con người. Vì vậy, nó không là một người đang trao thông tin cho một người khác, nhưng nó là một trường hợp của chính nghi vấn đang tự nhả ra đáp án cho chính nó, đang sử dụng những tiếng nói của con người như dụng cụ. Nhưng chúng ta luôn luôn có cảm giác rằng nó phải dựa vào một vấn đáp – một nghi vấn và đáp án. Krishnaji đang nói rằng nếu có một thời gian khi nghi vấn biến mất, cũng vậy đó là một thời gian rất quý báu, cũng vậy thật ra nó rất tự nhiên. Trong một ý nghĩa, điều gì nó phơi bày là một hình ảnh, một vang vọng của điều gì anh đang nói lúc trước – cụ thể là, liệu có một hiện diện tại vị trí này hay liệu có một trở thành hay liệu có cái gì đó mà khác hẳn hai điều kia? Được quan sát từ một vị trí, có hiện diện; được quan sát từ một vị trí khác, khi tất cả những nghi vấn tan biến, vậy thì còn ai hiện diện ở đó để đưa ra bất kỳ nghi vấn nào, còn ai hiện diện ở đó để hiểu rõ? Đang bám chặt nghi vấn đó, hay đang bám chặt đáp án nếu không có nghi vấn, trong một ý nghĩa, chính nó là đối thoại. Nó là một thiên định trong đó không ừ ngữ nào được ph át ra bởi vì nó là *yato vaacho nivartante*, một trạng thái nơi từ ngữ không tiếp cận được.”

“Vâng. Vậy là, chúng ta hãy nói về chết. Theo những người Phật giáo, theo Nagarjuna, chết là gì?” Krishnaji nói.

“Bằng bất kỳ nguyên nhân nào sự sống hiện diện, bằng cùng nguyên nhân sự sống kết thúc; đó là chết,” người Phật giáo nói.

“Tôi hiện diện bởi vì người cha và người mẹ của tôi gặp nhau, và tôi được sinh ra. Tôi sống tám mươi chín năm hay một trăm năm. Tại khúc cuối của một trăm năm, tôi chết. Có một tạo ra kết quả và một kết thúc của tạo ra kết quả. Đúng chứ? Đó là điều gì bạn gọi là chết?” Krishnaji hỏi.

“Tạo ra kết quả này không tại mức độ của những sự vật, đó là, tại mức độ thuộc sinh học; nhưng nó tại mức độ của ký ức, tại mức độ sự suy nghĩ. Nagarjuna nói trong chuyện động đó là quá khứ, hiện tại và tương lai.”

“Nếu bạn nói rằng quá khứ và hiện tại chứa đựng ‘ngay lúc này,’ ngay lúc này đó là ết Đang trở thành và đang chết. Liệu đó là chết?” Krishnaji hỏi.

“Vâng,” Jagannath Upadhyaya nói.

“Điều đó hợp lý,” Krishnaji nói.

“Vâng, hợp lý.”

Krishnaji tiếp tục, “Nó là một ý tưởng thuộc trí năng.”

“Vâng.”

“Điều đó không gây hứng thú tôi,” Krishnaji nói, “Tôi đang chết.”

“Tại mỗi khoảnh khắc có một kết thúc; mỗi khoảnh khắc là tách rời. Luôn luôn có một chết,” Upadhyayaji nói.

“Nhưng tôi có một người con trai sắp chết và tôi bị đau khổ, tôi rơi nước mắt. Tôi bị cô độc, buồn bã. Bạn đến và nói về nhân quả. Nhưng tôi đang đau khổ. Bạn sẽ làm gì về nó?”

“Bất kỳ cái gì tồn tại kết thúc từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc,” Upadhyayaji nói.

“Tôi đã nghe tất cả điều đó trước kia,” Krishnaji nói. “Nhưng tôi đang đau khổ.”

“Nhưng cái gì kết nối những khoảnh khắc lại cùng nhau là ký ức,” Upadhyayaji nói.

“Được rồi. Tôi đến với bạn và bạn giải thích điều đó. Tôi nói, ‘Đi đi.’”

Tôi chen vào, “Jagannath Upadhyaya nói rằng không có lời giảng Phật giáo đã nói về chết, ngoại trừ như một sinh ra và kết thúc.”

Krishnaji nói, “Tôi ở cùng một người đàn ông, thừa bạn, cách đây vài năm. Ông ấy sắp chết. Người vợ ông ấy đến và nói, ‘Ông ấy đang yêu cầu gặp ông.’ Tôi đi đến nhà ông ấy, ngồi cạnh, cầm tay ông ấy. Và ông ấy nói, ‘Tôi sắp chết, đừng giảng triết lý với tôi. Tôi sắp chết, và tôi không muốn chết. Tôi đã sống một cuộc đời khá tốt đẹp, một người vợ khá dịu dàng, tôi đã có gia đình của tôi, những kỷ niệm của tôi, tất cả những sự việc sự vật mà tôi đã tích lũy, và tôi không muốn chết. Nhưng tôi sắp chết.’ Trả lời của bạn cho điều đó là gì? Đừng đến với tôi bằng ‘khởi đầu và kết thúc’ của bạn.”

“Câu trả lời là, ông ấy phải chết,” Upadhyayaji nói.

“Ồ! Chúa ơi!” Krishnaji la lên. “Đó là điều gì bạn nói với người con trai của bạn, người vợ của bạn, người chồng của bạn, hay sao? ‘Ông ấy phải chết’? Dĩ nhiên, ông ấy phải chết. Ông ấy bị ung thư, ông ấy bị lao phổi, bị một căn bệnh. Ông ấy còn khá trẻ, và ông ấy nói, ‘Chúa ơi! Giúp con hiểu rõ.’”

“Nhưng chết là bộ phận của sống,” Panditji nói.

“Panditji, ông đang nói rằng không có kết thúc cho đau khổ?” Tôi đang cố gắng khiến cho câu hỏi rõ ràng.

“Nếu nguyên nhân của đau khổ không bị loại bỏ, nó không thể kết thúc,” Pandit Phật giáo nói.

“Nhưng cái người sắp chết đã không loại bỏ nó. Bạn phải giúp đỡ người đàn ông sắp chết này. Không ai đã cầm bàn tay của ông ấy. Vì vậy, tôi cầm bàn tay của ông ấy và ông ấy có cảm giác rằng có tình yêu. Tôi không nói với ông ấy về một khởi đầu và kết thúc,” Krishnaji nói.

“Sự khó khăn ở đây là gì? Ông ấy có lẽ chết hay không chết. Ông ấy sẽ chết thời gian nào đó. Nhưng chúng ta sắp chết tại khoảnh khắc này, chúng ta sắp chết cảm giác này. Chúng ta đang đau khổ, không có nghi ngờ về điều đó. Câu hỏi là không phải liệu người em của chúng ta sắp chết. Chính là chúng ta mà đang đau khổ, và chúng ta đang yêu cầu sự trợ giúp, nâng đỡ. Ông ấy muốn an ủi. Nhưng tôi sẽ không cho ông ấy thứ gì cả. Chúng ta không thể trao tặng ông ấy sự sống. Ông ấy mà sắp chết không sắp chết phía bên ngoài của ông ấy, ông ấy sắp chết phía bên trong của ông ấy và đó là vấn đề của ông ấy.”

“Liệu câu hỏi là làm thế nào anh giúp đỡ người đó?” Sudarshan thắc mắc.

“Không,” Krishnaji nói, “nó là làm thế nào bạn xử lý chết.”

“Trong tiến hành này có hai việc. Một là cảm giác của tôi rằng người bạn của tôi sắp chết và rằng ông ấy bị sợ hãi, ông ấy buồn bã và không sẵn lòng chết. Điều còn lại là tôi có thể làm gì để giúp đỡ ông ấy tại giây phút đó. Chúng ta đang bàn luận điều gì trong hai khía cạnh này?”

Krishnaji trả lời, “Cả hai. Tôi muốn biết về chết. Tôi sắp chết. Tháng năm tôi sẽ được tám mươi chín tuổi – có thể

tôi sẽ sống mười năm nữa. Tôi không bị sợ hãi. Tôi không muốn sự giúp đỡ của bất kỳ ai. Tôi đã sống cùng cả chết lẫn sống, luôn luôn, suốt cuộc đời của tôi. Bởi vì tôi không có bất kỳ thứ gì, tôi không sở hữu bất kỳ thứ gì phía bên trong. Tôi đang chết và đang sống tại cùng một thời điểm. Không có sự tách rời cho tôi. Tôi có ~~đ~~ đang sống trong ảo tưởng, nhưng thấu nhận nó như nó là.

“Nhưng người bạn của tôi sắp chết. Không người nào đã thương yêu ông ấy và ông ấy đã không thương yêu người nào cả. Buddha nói gì, liệu điều đó giúp đỡ? Ông ấy muốn người nào đó thương yêu ông ấy, hãy ở cùng ông ấy. Người nào đó mà nói, ‘Nhìn kìa, chúng ta cùng nhau trong điều này. Bạn bị cô độc và nó có nghĩa gì khi chết đến?’ Tôi thấy ông ấy hoàn toàn bị cô độc, bị tách rời khỏi bất kỳ người nào. Và có sợ hãi khủng khiếp. Và bạn đến và nói về khởi đầu, kết thúc. Tôi nói, ơn Chúa!”

“Nếu tôi thương yêu, liệu tôi có thể trao tặng nó cho ông ấy? Liệu nó là cái gì đó mà có thể được trao tặng?” Jagannath Upadhyaya hỏi.

“Không,” Krishnaji nói, “ông ấy ở cùng tôi, không phải rằng tôi trao tặng ông ấy tình yêu. Nó không là cái gì đó mà tôi trao tặng.”

“Bởi vì ông ấy bị bệnh và sắp chết, và ông ấy không muốn chết, làm thế nào chúng ta có thể trao tặng ông ấy tình yêu? Tình yêu không thể thay đổi nhân quả; nó không thể ở phía bên ngoài nguyên nhân và hậu quả. Dù từ bi có lẽ vĩ đại và sâu thẳm đến chừng nào, nó không thể độc lập khỏi nhân quả,” Upadhyaya nói.

“Thưa bạn,” Krishnaji nói, “ông ấy không hứng thú triết lý của bạn. Ông ấy không hứng thú điều gì Buddha đã nói. Ông ấy sắp chết. Đừng nói cho ông ấy về khởi đầu, sinh

ra, và chết đi. Ông ấy không hứng thú điều đó. Chúng ta đi đến người sắp chết bằng một đống những từ ngữ và những từ ngữ này giống như tro bụi đối với ông ấy, kể cả những từ ngữ của Buddha. Ông ấy sắp chết và nói, ‘Chúa ơi! Sống của tôi ra sao? Đừng nói với tôi về tất cả điều này.’ Liệu người ta có thể đến bằng không-gì cả và cầm bàn tay của ông ấy? Liệu người ta có thể nói, ‘Người bạn của tôi, khi bạn chết, một bộ phận của tôi cũng sắp chết. Tôi chưa bao giờ gặp bạn trước kia. Nhưng người vợ của bạn đến gặp tôi và cô ấy yêu cầu tôi viếng thăm bạn. Vậy là, cả hai chúng ta đều sắp chết hôm nay. Tôi biết chết có nghĩa gì. Tôi đã sống suốt cuộc đời của tôi cùng đang chết và đang sống, không bao giờ tách rời làm hai. Tôi chết mỗi ngày.’ Thế là, tôi nói với người bạn của tôi, ‘Chúng ta hãy cùng chết. Tôi hiểu rõ sự sợ hãi của bạn.’ Vậy là, chết không là sợ hãi.”

CHƯƠNG 46

“Dòng dõi của Từ bi”

Tháng tư năm 1984, tôi ở Arya Vihara tại Ojai. Quyền hồi ký đang gần hoàn tất, nhưng kết thúc của nó là gì? Con sông đang chảy cuồn cuộn. Liệu có thể tóm tắt bản thể của những lời giảng? Thịnh thoảng nó có vẻ dễ hiểu, rõ ràng, đơn giản, và tiếp theo lại quá xa vời, mênh mông, vũ trụ, đến độ nó thách thức một nhận biết hợp nhất của nó. Tôi tìm kiếm sự rõ ràng, máu chốt cho sự kết thúc. Tại Pine Cottage, ngày 18 tháng tư tôi gặp Krishnaji. Mái tóc của anh đã bạc trắng, thời gian đã để lại dấu vết của nó trên khuôn mặt, nhưng hai mắt mà phần ảnh hai mắt của tôi vẫn thuộc về cậu trai Krishnamurti trong bức ảnh được chụp sau khai trí lần đầu tiên của anh; hai mắt mà trong suốt, ban sơ, hai mắt mà không bao giờ nhìn lại trong thời gian.

Tôi hỏi anh, tóm tắt lời giảng của anh là gì? Đối với tôi nó quá mênh mông. Nó hòa hợp và bao gồm lời giảng của Buddha và Vedanta. Anh có thể phủ nhận Đại Ngã, Brahman, nhưng trong chính phủ nhận, anh tỏa ra một năng lượng mà những từ ngữ đó chuyển tải. Điều đó dẫn tôi đến nghi vấn thường xuyên được hỏi, “Krishnamurti là ai? Dòng dõi của anh là gì?” Anh là một đột biến trong sự tiến hóa? Sẽ phải mất hàng thế kỷ để hiểu rõ sự thách thức mà Krishnamurti đã đưa ra cho bộ não con người – cho gốc rễ của cái trí con người.

Bỗng nhiên Krishnaji chộp tay tôi. “Bám chặt nó – bám chặt sự thách thức – vận hành cùng nó – quên con người.” Sự tiếp xúc của anh được nạp đầy sức mạnh của thiên nhiên, như được tìm thấy trong những cơn bão ngoài đại dương. “Hãy quan sát những tôn giáo đã làm gì: tập trung vào người thầy và quên bằng lời giảng. Tại sao chúng ta lại trao sự quan trọng như thế cho con người của Người Thầy? Người Thầy có lẽ cần thiết để thể hiện lời giảng, nhưng vượt khỏi đó, cái gì? Cái bình chứa đựng nước; bạn phải uống nước, không phải tôn thờ cái bình. Nhân loại tôn thờ cái bình, quên bằng nước.”

Cái trí, thân thể của tôi phản ứng. “Thậm chí bắt đầu thâm nhập thực sự vào lời giảng là một đột biến trong ý thức.”

“Vâng, đó là như thế,” Krishnaji nói. “Khuyneh hướng nhân loại là tập trung mọi thứ quanh con người của người thầy – không phải vào bản thể của điều gì ông ta nói, nhưng con người. Đó là sự thoái hóa vô cùng. Hãy quan sát những người thầy vĩ đại của thế giới – Mohammed, Christ, và cũng cả Buddha. Hãy quan sát những đệ tử của họ đã làm gì từ đó?”

Những thầy tu Phật giáo đầy bạo lực, họ giết chóc. Đối nghịch với tất cả mọi điều mà Buddha đã nói.

“Sự thể hiện phải xảy ra, qua một thân thể con người, một cách tự nhiên – sự thể hiện không là lời giảng. Chúng ta phải không bị ảnh hưởng quá nhiều về tất cả điều này. Phải thấy rằng chúng ta không chiếu rọi người thầy bởi vì tình yêu và ưa thích của người ta đối với người thầy, và quên bằng lời giảng. Thấy sự thật trong lời giảng, chiều sâu trong nó, thâm nhập nó, sống cùng nó, đó là điều gì quan trọng. Có đặt thành vấn đề gì đâu?” Krishnaji hỏi, “Nếu thế giới nói về K, ông ta là người kỳ diệu làm sao – ai thêm lưu tâm? Nếu K là một đột biến, từ ngữ không là sự đo lường của ông ta. Từ ngữ không quan trọng. Nếu tôi đang sống trong thời gian của Buddha, tôi có lẽ bị cuốn hút đến ngài như một con người, tôi có lẽ có tình yêu vô cùng đối với ngài như một con người, nhưng tôi sẽ quan tâm nhiều hơn đến điều gì ngài nói. Hãy quan sát Pupulji, những bộ não của chúng ta đã trở nên quá nhỏ nhoi bởi những từ ngữ chúng ta đã sử dụng. Khi người ta nói chuyện với một nhóm những người khoa học, những người chuyên môn trong những lãnh vực khác nhau – người ta thấy rằng những sống của họ đã trở nên quá tầm thường. Họ đang đo lường mọi thứ dựa vào những từ ngữ, những trải nghiệm. Và cái đó lại không là vấn đề của từ ngữ hay trải nghiệm. Những từ ngữ bị giới hạn; tất cả những trải nghiệm bị giới hạn. Chúng bao phủ một khu vực rất nhỏ nhoi.”

Anh do dự. “Chúng ta hãy bắt đầu mới mẻ lại. Cái tôi là một mớ những kỷ niệm. Cái tôi là bản thể của hiểu biết. Hiểu biết luôn luôn trong lãnh vực của thời gian. K đang nói rằng cái tôi là ký ức được tích lũy và được thừa hưởng. Khi cái tôi không còn, thời gian không còn. Năng lượng không có quá khứ. Nhưng con người đã nhấn mạnh vào quá khứ. Khi

có năng lượng đó, không bị giới hạn bởi cái tôi, năng lượng không có thời gian. Nó là năng lượng.”

“Nhưng trong tất cả thể hiện, liệu một thời gian không được sinh ra, giới hạn thể hiện đó, hay sao?” Tôi hỏi.

“Vâng. Thể hiện cần thời gian. Vì vậy, khi đã thể hiện như một bông hoa hay một cái cây, như một con người, năng lượng đó bị giới hạn. Khi cái tôi không còn, nó là một trạng thái của hoàn toàn không-thời gian. Tôi đang thâm nhập liệu sự tiến hóa của bộ não là để tiếp tục như nó là hiện nay, đang bổ sung, đang tăng trưởng, đang lượm lặt, nhiều hơn và nhiều hơn sự hiểu biết? Tôi thấy điều gì đó rất lý thú. Thiên định như nó được biết là rèn luyện, kỷ luật, lặp lại những câu kinh kệ. Nó được đặt nền tảng trên sự hiểu biết. Vì vậy nó là một công việc rất nhỏ nhoi. Liệu có một thiên định mà không được đặt nền tảng trên sự hiểu biết, không có ý? Chừng nào ý thức còn hiện diện, ý thức phải có nghĩa sự thể hiện. Phải có thời gian. Vì vậy thiên định này chỉ có thể hiện diện khi ý thức, như chúng ta biết nó, kết thúc.

“Suốt năm vừa qua, có một trạng thái, không thể đo lường được bởi những từ ngữ, không ở trong lãnh vực của hiểu biết, vô hạn, hoàn toàn vượt khỏi thời gian. Nó hiện diện ở đó, khi tôi nhắm hai mắt của tôi để thực hiện những vận động của tôi, khi tôi dạo bộ. Tôi quan sát, tôi ngờ vực để xem thử liệu nó là ảo tưởng hay thực sự.”

Krishnaji đã chuyển động vượt khỏi và được tự do khỏi bàn luận; một trạng thái mới mẻ là rành rành.

“Cái đó phải hoàn toàn đang thay đổi bản chất của bộ não,” tôi diễn giải.

“Có thể nó đúng vậy.”

“Liệu nó có thể tiếp xúc bộ não của con người?”

“Vâng, vâng.” Giọng nói của Krishnaji đang trôi chảy, thăm thẳm và từ bi. Sau đó bỗng nhiên anh hỏi tôi, “Pupulji, bạn đã đọc những quyển sách cổ xưa, bạn đã bàn luận cùng những học giả, bạn tiếp xúc cái gì?”

Tôi thả cho nghi vấn trôi nổi; sau đó, do dự, tôi nói. “Anh thấy, Krishnaji, tôi đã đọc những quyển sách cổ xưa, nhưng tôi mang đến những quyển sách sự lắng nghe có được qua lắng nghe anh. Tôi lắng nghe những quyển sách như thế, và bởi vì có trạng thái đó, tôi có thể tiếp xúc cái gì đó, gần gũi cùng nó.”

“Tại sao,” Krishnaji nói – nó không là một nghi vấn, nhưng một cách của chuyển động tôi vào chuyển hành trình.

“Bởi vì tiếp xúc ‘cái đó’ không nằm trong từ ngữ. Anh nói và cái trí, bởi vì nó yên lặng, cảm thấy hiệp thông cùng ‘cái đó.’ Bây giờ, khi tôi đọc những quyển sách cổ xưa và cái trí yên lặng, hay tôi ngồi một mình trong vườn và nghe những con chim hát, hay sự ve vuốt của gió, tôi có lẽ cảm thấy một hiệp thông cùng ‘cái đó.’ ”

“Liệu con người của K trở thành quan trọng?”

“Không. Năng lượng đang phát ra, chắc chắn là quan trọng. Anh cuốn hút chúng tôi vào trong, ngay tức khắc cái trí yên lặng. Tôi đang bắt đầu thấy cái gì đó, năng lượng trong cái trí này, như nó là, không thể hiệp thông cùng ‘cái đó.’ Nó có thể thâm nhập thật sâu và không thêm nữa. Điều này tôi cũng hiểu rõ, cho phép cái tôi càng ít không gian bao nhiêu càng tốt.”

“Vâng,” Krishnaji cười. “Cho phép nó càng ít đùa giỡn bao nhiêu càng tốt.”

“Tôi thấy rằng có rất ít của Krishnamurti thuộc cá nhân còn lưu lại.”

“Vâng.”

“Bạn cảm thấy nó, khoảnh khắc bạn tiếp xúc những lời vào cửa cái trí; nền tảng được thâm thấu cùng ‘cái đó.’ ”

“Vâng.”

“Trong năm vừa qua hay như thế, anh đã cố gắng – không, ‘đã cố gắng’ không là từ ngữ đúng đắn – mang con người gần gũi hơn và gần gũi hơn cùng ‘cái đó.’ ” Tôi ngừng. “Nhưng sau đó có chứng ngại của sự tiến hóa mà là nghiệp lực.”

“Bởi vì bạn gieo, thế là bạn sẽ gặt,” Krishnaji lại cười.

“Nghiệp lực, mà là bản thể của cái gì bạn đã là, vì vậy bạn là và vì vậy bạn sẽ là. Tôi cũng thấy rằng người ta phải thả cho suy nghĩ trôi chảy, hãy cho phép nó rất di động, không để cho nó cố định. Người ta phải lật tung suy nghĩ, khai quật nó.”

“Lật tung nó, điều đó đúng.”

“Đến độ nó mong manh trong cái trí.”

“Chờ một phút.” K ngắt ngang trôi chảy của tôi. “Làm thế nào bạn sẽ chuyển tải điều gì bạn đang nói sang năm mươi người, hay năm ngàn người?”

“Chìa khóa cho sự chuyển tải là quan sát. Không gì nữa được cần đến.”

“Bạn trả lời như thế nào, ai là người quan sát?”

“Trả lời duy nhất là quan sát. Mở toang, khám phá. Chuyển hành trình của khám phá này quá lạ thường, những thấu triệt vào vô hạn.”

Khi tôi rời căn phòng, nghi vấn lại nảy ra trong cái trí của tôi. Krishnamurti là ai? *Gotra* của anh, dòng dõi của anh là gì? Từ nghi vấn, đáp án nảy ra: Tất cả nhân loại. Bởi vì trong mỗi con người là khả năng phá vỡ ngục tù; để ở trong dòng dõi của sự từ bi không-cá nhân.

Sau đó tôi hỏi anh về bản chất của *samadhi định*. Anh nói, “Bộ não yên lặng suốt ngày, một từ ngữ được nói ra và ngay tức khắc bộ não thấy toàn nội dung của nó. Bộ não không tích ỹ. Điều gì nảy sinh là trọn vẹn. Không có chuyển động bên trong bộ não như thời gian, nhưng có một chuyển động vô hạn, nhịp điệu của bộ não. Có một ý thức của sự bảo vệ vĩnh cửu, không-thời gian.”

Ngày 11 tháng năm năm 1985, Kishnaji đã chín mươi i tuổi. Ngày hôm đó tôi ở cùng anh tại Arya Vihara ở Ojai, và vào buổi sáng tôi gõ cửa phòng anh nhìn ra cây tiêu, nơi sáu mươi năm trước anh đã trải qua những thay đổi huyền bí của anh. Krishnaji ra mở cửa khi tôi gõ cửa. Tôi gập mình xuống để chạm bàn chân của anh, nhưng thay vì thế anh cười và ôm tôi. Không có gì đặc biệt đã xảy ra ngày hôm đó. Anh đã chín mươi tuổi và một ngày nữa trôi qua.

CHƯƠNG 47

“Không Khởi đầu, Không Kết thúc”: *Krishnamurti Chín mươi tu ổi*

Trong *Bhagavad Gita*, Arjuna hỏi Krishna về bản chất của Hiện diện soi sáng, bất biến. “Ông đi như thế nào, ông nói như thế nào, ông cư xử như thế nào?”

Cùng câu hỏi được đưa ra bởi nhiều người đã gặp và đã nghe Krishnaji nói. Có lẽ chương này cung cấp vài đáp án cho nghi vấn, và tuy nhiên nó vẫn còn là một đáp án không trọn vẹn, bởi vì sự huyền bí của Krishnamurti vẫn còn không thể hiểu rõ được.

Chín mươi ổi, ngày của Krishnamurti hơi khác biệt những ngày suốt bốn mươi năm. Ở Ấn độ, anh thức dậy lúc mặt trời mọc, nằm trong giường, mọi giác quan của thân thể

tĩnh táo, nhưng không có một suy nghĩ nào nảy ra cho đến khi có một đàng đến, từ những khoảng cách vô tận. Anh bắt đầu buổi sáng bằng những vận động yoga *asanas* và *pranayams*. Suốt ba mươi lăm phút anh làm *pranayamas*, bài tập hít thở của anh, và bốn mươi lăm phút kế tiếp được dành cho yoga *asanas*, những tư thế thuộc thân thể – hòa hợp thân thể; những dây thần kinh, những cơ bắp và những tế bào mà hình thành mô da, nở toang mọi tế bào của thân thể để cho nó hít thở tự nhiên và hòa hợp.

Tám giờ, Krishnamurti ăn sáng gồm có trái cây, bánh mì nướng, bơ, và bột lúa mì lứt. Thỉnh thoảng bữa sáng của anh gồm có *idlis* hay *dosas* của Nam Ấn, bánh gạo hấp và tương ớt dứa. Tại bàn ăn sáng ở Ấn độ những người thân thiết của anh tập họp bàn luận về giáo dục và những trường học, ý thức, hạt giống của tách rời trong con người, máy tính, và vai trò của sự thông minh nhân tạo. Anh hỏi những tin tức của thế giới và của Ấn độ. Tình hình quốc gia được bàn luận tự do; bạo lực, tham nhũng, sự thoái hóa của những giá trị; tương lai của con người hay sự thay đổi của cái trí con người. Mỗi vấn đề được đưa ra và được tìm hiểu; mọi người đều tham gia; một ý thức của trật tự và yên lặng tỏa khắp ngay cả những bàn luận.

Anh hoàn toàn giống như trẻ con trong thái độ của anh đối với những tình hình, đặc biệt về chính trị: nhưng một nghiêm túc lạ thường lại hiển hiện rõ ràng trong quan tâm của anh đến cái tinh thần hay những không gian bên trong cái trí. Anh thường xuyên ngừng lại, thả cho cái trí nghỉ ngơi cùng những nghi vấn, phản ứng bằng từ bi và cao quý.

Khi anh sẽ thực hiện những đối thoại sáng của anh, thời gian ăn sáng rút lại. Chúng tôi giải tán và gặp lại lúc 9:30, khi nhóm người nhỏ tập họp để tham gia trong những

đổi thoại. Những bàn luận tiếp tục đến mười một giờ, tiếp theo những cá thể có những đau khổ hay những vấn đề đặc biệt có thể nói chuyện cùng anh. thỉnh thoảng anh đưa họ vào phòng riêng của anh trong vài phút. Khi không có những bàn luận nhóm, những nói chuyện cùng những người thân hữu của anh tiếp tục khoảng hai hay ba tiếng đồng hồ. Chúng tôi bàn luận về chết, bản chất của Thượng đế, vấn đề của người quan sát và vật được quan sát. Một số trong những thấu triệt thăm thẳm nhất được bộc lộ tại những dịp này.

Khoảng mười một giờ rưỡi, anh về phòng riêng của anh và nằm nghỉ khoảng nửa tiếng cùng những tờ báo *Economist*, *Time*, hay *Newsweek*, những quyển sách tranh của cây cối, núi non, chim chóc, hay thú vật, hay một quyển tiểu thuyết huyền bí. Hiếm khi nào anh đọc những quyển sách quan trọng, nhưng anh được thông tin rõ ràng về tình hình thế giới, về những tiến bộ trong khoa học và công nghệ, và những qui trình thoái hóa đang xói mòn con người. Vào buổi trưa anh có một xoa bóp bằng dầu và tắm nước rất nóng. Ăn trưa khoảng một giờ. Anh dùng thức ăn Ấn độ, nhưng không ăn món chiên, và ít ngọt. Anh thích món dưa chua cay và cho phép anh thưởng thức chút ít. Lại nữa tại giờ ăn trưa có những bàn luận, và những người khách thường được mời.

Đàm thoại thay đổi từ những tình hình quốc tế sang những khám phá khoa học, chiến tranh, giải trừ vũ khí hạt nhân và những vấn đề không thể giải quyết được của nó. Krishnaji có một hiểu kỳ mãnh liệt và những câu hỏi sâu sắc. Những khám phá mới trong khoa học cuốn hút anh. Thỉnh thoảng anh tiên đoán và thâm nhập vào tương lai. Những câu nói của anh đi trước thời gian nhiều. Anh có những thấu triệt vào sự quan trọng của những sự kiện thế giới và có thể liên

quan nó đến một tổng thể toàn cầu. Anh thường hỏi những người khách, “Việc gì đang xảy ra trong quốc gia? Tại sao nó mất đi tất cả sáng tạo? Không trả lời nào làm hài lòng anh. Cá thể nghiêm túc được thúc bách để nắm chặt nghi vấn không-đáp án phía bên trong và thể là thức dậy những hàm ý của nó. Nghi vấn của sự thoái hóa trong những qui trình bên trong phải được thâm nhập và cái trí phải ở nguyên cùng nghi vấn, nghiên ngẫm trong nó.

Khoảng thời gian của sự chú ý của anh kéo dài lâu lắm. Có một lần anh nói với tôi rằng vài nghi vấn phải được áp ủ vĩnh viễn trong cái trí.

Tại bữa ăn trưa, Krishnamurti tiếp tục nghi vấn anh đã bàn luận tại bàn ăn sáng, và thỉnh thoảng anh kể những câu chuyện – những giai thoại về những đưng đầu động vật hoang dã của anh, hay những câu chuyện về St. Peter và thiên đàng đa ngục, nước Nga và những ủy viên chính trị, mà anh lặp lại đầy hùng biện, say mê, và hài hước. Anh hoàn toàn không có chút lảm nhảm nào. Với những người lạ anh nhút nhát, và người nào khác phải lấp đầy những yên lặng bối rối.

Trong nhiều năm anh đã gặp gỡ vô số người. Những khát sĩ, những thầy tu Phật giáo, *siddhas*, những *yogi* lang thang hội tụ nơi anh để tìm kiếm những đáp án hay sự an ủi. Anh không bao giờ khước từ gặp họ. Chiếc áo cà sa hay râu sòng của những người tu khổ hạnh khơi dậy từ bi vô hạn bên trong anh. Đầu những năm 1970, hai thầy tu đạo *Jana* đã bắt đầu viếng thăm anh hàng năm. Cuộc hẹn của họ phải được cố định từ một năm trước, với địa điểm, ngày tháng, và thời gian chính xác. Trong suốt mùa *Chaturmas*, bốn tháng của gió mùa, những thầy tu nghỉ ngơi và tất cả sự lang thang ngừng lại. Sau khi bốn tháng qua rồi, hai thầy tu sẽ bắt đầu hành

huong của họ để gặp Krishanji, thậm chí phải đi bộ bảy trăm dặm để đến Bombay đúng ngày đã hẹn. Một trong hai thầy tu bị bệnh bạch cầu, người khác còn rất trẻ và có đôi mắt đẹp. Họ đeo mặt nạ bằng vải *cotton* trắng che miệng của họ, để bảo đảm rằng ngay cả khi hít thở cũng không hãm hại một côn trùng. Họ không biết nói tiếng Anh, và tôi phải thông ngôn điều gì được nói. Tôi ngồi trên bục cửa ra vào, trong khi họ chia sẻ một miếng thảm cùng Krishnaji bởi vì theo luật lệ tu họ không được phép ngồi trên cùng miếng thảm với một phụ nữ. Họ vô cùng đam mê trong những nghi vấn của họ. Khi còn trẻ họ đã nghiêm khắc từ bỏ thân thể của họ, và sự giải thoát được hứa hẹn vẫn không hiện diện. Krishnaji rất ân cần với họ và những bàn luận lâu diễn ra. Đến một năm, hai thầy tu che mặt này không xuất hiện cho cuộc hẹn của họ. Rất khó khăn để giải thích việc gì đã xảy ra. Có lẽ người đứng đầu giáo hội của họ, nhận biết một phản kháng chống lại uy quyền, đã từ chối cho phép họ thực hiện những gặp gỡ cùng Krishnaji.

Sau bữa ăn trưa, Krishnaji nghỉ ngơi. Và vào khoảng bốn giờ anh bắt đầu gặp lại mọi người. Một phụ nữ mù lòa đến, và anh đặt hai bàn tay của anh trên hai mắt của bà. Một người viếng thăm vừa mất một người con ngồi cùng anh và anh lau nước mắt tượng trưng cho bà, chữa trị cho bà phía bên trong; một người đàn ông trẻ, bị hoang mang, bị lạc lõng trong thế giới hung bạo này, tìm kiếm những đáp án.

Bắt đầu cuối những năm 1970, anh gặp gỡ ít người lại, nhưng lúc chín mươi thì anh lại sẵn sàng tiếp cận những người tìm kiếm những đáp án nơi anh; anh không bao giờ đóng cửa với bất kỳ ai – những người trẻ có những ảo tưởng; những phụ nữ bị đau khổ; những thanh thiếu niên; những

người già nua; những người mù lòa. Không bao giờ anh quá bận rộn hay quá mệt mỏi.

Những lời giảng và tên của anh được biết đến khắp quốc gia, trong số những thiền viện ở dãy núi Himalayas cũng như những học viện. Những người Phật giáo ở Ấn độ vẫn còn nói về anh như một người thầy vĩ đại trong truyền thống Nagarjuna; những đạo sư Hindu và những *sadhus* nói về anh như một hiện diện vĩ đại được giải thoát trong truyền thống Advaita hay không-phân hai. Họ công nhận anh như một người thầy thâm thẳm của thời đại.

Khi mặt trời sắp sửa lặn, anh đi dạo. Ở tuổi chín mươi nhưng sải chân anh vẫn còn dài, thân thể của anh vẫn còn cứng cáp và thẳng đứng. Những người bạn gần gũi của anh, con cái và cháu chắt của họ dạo bộ cùng anh. thỉnh thoảng anh cầm tay một em bé và bước đi đùa giỡn cùng em. Anh đi ba dặm, hít thở trong quả đất, cây cối, lắng nghe những âm thanh xa xôi. Có rất ít nói chuyện. Thỉnh thoảng anh thích ở một mình, cái trí của anh thật xa xôi. Anh nói rằng không một suy nghĩ nào hiện diện trong cái trí của anh suốt những dạo bộ này.

Về nhà, anh tắm rửa và thực hiện chút ít *pranayam*. Anh dùng bữa tối nhẹ – salad, trái cây, đậu, canh, rau. Vào những dịp hiếm hoi anh ngồi tại bàn ăn tối cùng một ít người bạn và những hàm ý của một vĩnh cửu vượt khỏi cái trí. Hai bàn tay đảm đương vai trò của người thầy. Giọng nói của anh thay đổi, chứa đầy quyền năng và kèm theo những cuộn cuộn của năng lượng; những yên lặng tràn vào căn phòng.

Một con sông của sự yên tĩnh trôi nổi trong anh. Cái trí của anh không bao giờ cố định. Anh sẵn sàng lắng nghe bất kỳ phê bình nào. Tôi nhớ lại một ngày vào năm 1978 ở Colombo khi anh và tôi đang ở trong cùng căn nhà. Anh rất

bồn chồn. Tôi nói với anh, “Thưa anh, anh bị kích động.” Anh không trả lời tôi. Chúng tôi bắt đầu bàn luận điều gì khác. Vào buổi tối tại bữa ăn, anh quay về tôi và nói, “Bạn nói tôi bị kích động. Trưa nay tôi đem theo nghi vấn lên giường cùng tôi. Tôi tự hỏi mình, ‘Tôi bị kích động sao? Liệu do bởi sự phụ thuộc?’ Và bỗng nhiên tôi thấy nó. Tìm kiếm một đáp án là gieo mầm gốc rễ của kích động trong mảnh đất của cái trí; và nó kết thúc. Tôi sẽ không bị kích động nữa. Tôi đã nhìn ngắm và lắng nghe mọi thứ, thân thể của tôi, cái trí của tôi, để lật tung bất kỳ dấu vết nào của sự kích động.”

Anh khoáng đạt với tất cả những thách thức. Anh không bao giờ ngừng quan sát, lắng nghe, chất vấn. Cái trí của Krishnaji bám vào chẳng bao nhiêu biểu tượng, tuy nhiên anh có một gắn kết thuộc cá nhân gắn gũi cùng những con sông. Năm 1961, đang nói chuyện ở Bombay, anh miêu tả sông Ganga: “Nó có lẽ có một khởi đầu và một kết thúc. Nhưng khởi đầu không là con sông, kết thúc không là con sông. Con sông là sự trôi chảy ở chính gì ữa. Nó chảy qua những ngôi làng và những thị trấn, mọi thứ được cuốn vào nó. Nó bị ô ứ, rác rưởi và nước bẩn được trút vào nó, một vài dặm sau nó đã tự làm tinh khiết lại. Nó là con sông trong đó mọi thứ sống, con cá dưới nước và con người uống nước phía trên. Nó là con sông. Đằng sau nó là áp lực khổng lồ của nước, và chính tiến hành tự-tinh lọc này mới là con sông. Cái trí hồn nhiên giống con sông đó. Nó không-khởi đầu, không-kết thúc – không-thời gian.”

Anh không lãng phí lực lượng khi bước đi, nói chuyện, hay vận hành tại những bận rộn không hợp lý – đánh giầy, nhặt một cục đá và quăng nó khỏi lối đi. Khi anh già, những run rẩy nơi hai bàn tay gia tăng, sự phản ứng của thân

thể nhạy cảm cao độ đến thể giới của ồn ào và ô uế. Anh thường đau đớn bởi những bệnh tật huyền bí. Anh bị mê sảng, giọng nói của anh thay đổi, thỉnh thoảng anh trở thành một đứa trẻ, anh hỏi những câu hỏi lạ lùng, ngất xỉu dễ dàng, đặc biệt khi anh gần gũi những người mà anh tin cậy; anh thường tự chữa trị lấy bệnh tật.

Sự liên hệ của anh cùng thiên nhiên, cây cối, những tảng đá và quả đất có ý nghĩa đặc biệt; anh có khả năng thâm nhập vào những không gian bên trong thiên nhiên, để cảm thấy sự sống chuyển động. Sau đó, anh bắt đầu nói về âm thanh vang vọng phía bên trong một cái cây, khi tất cả âm thanh bên ngoài kết thúc.

Thú vật và chim chóc tin cậy anh. Tôi đã thấy anh ngồi một mình trong vườn rải gạo trên cỏ; chim chóc mổ những hạt gạo luẩn quẩn cách anh vài inch, và vài con còn đậu cả trên vai anh. Tự diễn tả về chính anh, anh trích dẫn sai lầm câu nói của Browning: “nhút nhát như con sóc, bướng bỉnh như con chim nhạn.”

Anh ngủ lúc mười giờ ba mươi. Ngay trước khi ngủ toàn bộ ban ngày và hành động của anh trôi qua mau lẹ trong cái trí của anh; trong một lóe sáng nguyên ngày và những sự kiện của nó và tất cả những ngày hôm qua được xóa sạch. Trong giấc ngủ, thân thể của Krishnaji, giống như một con chim, gói trọn vào chính nó. Anh không thích bị đánh thức đột ngột. Anh nói anh hiếm khi nào nằm mơ. Khi anh thức dậy hầu như không có nếp nhăn nào trên khăn trải giường.

Anh sẵn sàng thử qua những điều trị Ayurvedic và dược thảo; anh né tránh bất kỳ thuốc men hiện đại nào. Anh có những thích thú nhất thời về thức ăn; thỉnh thoảng anh trộn sữa vào nước cam, vào những lần khác anh lại bỏ uống sữa; có khi anh lại sống dựa vào thức ăn sống. Những thích

thứ nhất thời này làm cho bạn bè cười cợt anh. Nhưng anh không bao giờ cho phép bất kỳ ai sờ chạm vào chân anh. Nếu có ai thực hiện, anh cúi xuống và sờ chạm chân người đó lại.

Tại những nói chuyện trước công chúng, một số được tham dự bởi khoảng bảy ngàn người, anh vẫn mặc một *dhotti* rộng viền đỏ và một *robe* dài màu mật ong. Krishnaji đi bộ đến bục giảng được vây quanh bởi những con người nhưng không bị tiếp xúc bởi họ. Khi anh ngồi trên bục giảng, sự hiện diện của Krishnaji vươn ra và cuốn hút những người lắng nghe gần gũi anh.

Anh bắt đầu nói. Lưng thẳng đứng, tiếng nói rõ ràng, cho phép mọi sắc thái nở hoa. Khuôn mặt không bị tiếp xúc bởi thời gian. Hai bàn tay của anh để trên đùi; thỉnh thoảng chúng chuyển động, thực hiện những cử động tượng trưng, giống như những nụ hoa nở ra để tiếp nhận ánh sáng. Suốt gần hai tiếng đồng hồ những người lắng nghe yên lặng, hầu như không có bất kỳ chuyển động nào. Khi nói chuyện chấm dứt, Krishnaji ngồi yên lặng khoảng một phút, sau đó chấp hai bàn tay của anh lại để bày tỏ sự thành kính và những đám đông đứng dậy tiến về anh. Thân thể của anh run rẩy cùng năng lượng đã trôi chảy qua nó. Anh vươn dài cả hai bàn tay và cho phép chúng được cầm bởi những người có thể đến gần anh. Chầm chậm anh tự gỡ tay của họ ra.

Krishnaji bước xuống bục giảng. Những con người dồn ép vào con đường nhỏ xíu mà anh sẽ đi qua, họ cúi xuống chạm chân anh, anh chạm những khuôn mặt của họ bằng hai bàn tay. Anh không rút hai tay lại, nhưng cứ thả cho chúng thông xuống hai bên suốt lối ra. Giống như một con sư tử anh bước đi, từ từ, cùng sự chững chạc vô cùng. Hai mắt chuyển động gặp gỡ hàng trăm cặp mắt đang vây quanh anh. Cảnh tán loạn dường như không tránh khỏi, nhưng sự yên

lặng trong hện diện của anh sáng tạo trật tự. Những con người lùi lại. Anh bước đi một mình. Trong xe hơi, khi những người tháp tùng của anh cố gắng quay cửa kính xe lên, anh bảo họ ngừng. Hai tay của anh vươn ra ngoài qua cửa. Suốt con đường ra đến cổng, những người đàn ông và đàn bà dồn ép vào xe, chạm vào hai bàn tay của anh, đặt chúng trên hai mắt của họ. Một người cảnh sát, đang thấy đám đông dồn ép, ra lệnh cho họ lùi lại. Krishnaji ngừng ông ấy lại, cầm tay ông ấy và nắm chặt nó. Người cảnh sát hất cây dùi cui qua một bên và cúi gập người dưới chân của Krishnaji. Krishnaji nâng ông ấy lên và, vẫn còn cầm tay của ông ấy, bước vào xe hơi. Khi xe chạy, người cảnh sát chạy theo, không chịu buông tay của anh ra.

Trẻ em chờ tại căn hộ trên Peddar Road cùng một vòng hoa hồng, hoa nhài, những hạt hoa có hình dạng đá quý ruby, emeral, pearl nhỏ xíu đan quyện vào nhau có mùi thơm ngát. Anh nhận nó đầy chân tình, quàng nó vào cổ trong chốc lát trước khi trao nó lại cho những đứa trẻ đứng gần.

Ở gần anh luôn luôn khó khăn lắm. Anh rực sáng và những thân thể của những người gần bên phải mất chút ít thời gian để quen thuộc bởi sự hiện diện của anh. Thỉnh thoảng anh vặn hỏi những người bạn của anh, đòi hỏi họ phải chú ý và quan sát. Anh quan sát ẩn thận để xem thử liệu họ phản ứng mạnh mẽ đối với những con người hay những câu nói. Những cái trí thoái hóa không thể chần chừ loang quanh anh – người ta hoặc chuyển động hoặc bị bỏ lại đằng sau. Năng lượng cuộn cuộn đang trôi chảy, người ta phải thuộc về nó hay không có nơi chỗ nào.

Thân thể của anh yếu đuối, nhưng cái trí của anh không bao giờ trì trệ. Anh đã nói rằng khi anh rất già, một năng lượng vô hạn vận hành qua anh. Sự cấp bách đã gia

tăng, vì thế sự thúc đẩy cũng vậy. Dường như không gì khiến cho anh mệt mỏi. Anh thúc đẩy thân thể, đi nhanh hơn, tự thử nghiệm, đến độ hầu hết mọi người bằng nửa tuổi không thể bắt kịp anh. Chỉ khi nào anh không làm gì cả, nằm trên giường, trông anh mới yếu ớt và già nua. Hai bàn tay của anh run rẩy, thân thể của anh co lại. Nhưng trong bàn luận, tại bữa ăn sáng hay trưa, trên những nói chuyện của anh, mọi nhãn nhúm đều biến mất. Làn da trong mờ, nó giống như láng láng siêu thoát, được chiếu sáng từ bên trong.

Khi chín mươi tuổi, Krishnaji vẫn tiếp tục đi lại, nói chuyện, tìm kiếm những cái trí mà thức dậy và có thể nhận biết bằng sự rõ ràng. Những nhận biết như thế, nở hoa mà không có bóng, thay đổi bộ não.

Năm 1980, Krishnaji bảo với tôi rằng khi anh không còn nói chuyện, thân thể sẽ chết. Thân thể chỉ có một mục đích: phơi bày lời giảng.

PHẦN KẾT

***“Nhưng chúng tôi sẽ chôn cất ngài bằng cách nào?”
“Bất kỳ cách nào bạn muốn,” Socrates nói, “đó là nếu
bạn có thể bắt được tôi và tôi
không tuột khỏi những kẽ ngón tay của bạn.”***

– PHAEDO, *Những ngày cuối cùng của Socrates*

Câu chuyện của Krishnamurti đã kết thúc. Ngày 17 tháng Hai năm 1986, lúc 12:10 A.M Pacific Standard Time, anh chết tại Pine Cottage, Ojai, nơi anh đã bị bệnh phân thân thể trong năm tuần lễ bởi ung thư tuyến tụy. Anh chết trong căn phòng đối diện cây tiêu, mà dưới cây tiêu đó, cách sáu mươi bốn năm, anh đã trải qua những thay đổi vô cùng của ý thức.

Anh được hỏa thiêu ở Ventura, California. Tro hỏa táng của anh được chia thành ba phần: cho Ojai, Ấn độ, và nước Anh. Ở Ấn độ, tro được gửi gắm cho con sông Ganga: giữa dòng chảy tại Rajghat, Varanasi; tại Gangotri, nguồn

của con sông ở sâu trong dãy núi Himalayas; và tại bãi biển Adyar ở Madras, nơi tro được để trong một chiếc thuyền đôi mỏng manh trôi giạt trên những con sóng hỗn loạn để được nhấn chìm trong biển cả.

Krishnaji đã nói trước khi anh chết rằng thân thể sau khi chết chẳng quan trọng gì cả. Giống như một khúc củi, nó phải được nuốt trọn bởi lửa. “Tôi là một người đơn giản,” anh nói, và chuyến đi cuối cùng của anh phải giống như một người đơn giản. Sẽ không có những nghi lễ sau cái chết của anh, không cầu nguyện, không nhặng xị, không những thủ tục rườm rà. Không bia tượng niệm nào sẽ được xây trên tro hỏa táng của anh. Trong bất kỳ tình huống nào người thầy sẽ không được tôn thờ. Người thầy không quan trọng; chỉ lời giảng là quan trọng. Chính lời giảng mới phải được bảo vệ để không bị biến dạng và sai lầm. Không có vị trí cho thứ bậc hay uy quyền trong lời giảng; không có người kế vị và không người đại diện nào sẽ thực hiện những lời giảng này nhân danh tôi bây giờ hay bất kỳ thời gian nào trong tương lai. Tuy nhiên, anh chỉ thị cho những người thân thiết của anh rằng những tổ chức mang tên anh ở Ấn độ, Mỹ, và Anh nên tiếp tục, cũng như những trường học được thành lập dưới sự hướng dẫn của anh.

Tro hỏa táng của anh được mang bằng máy bay đến Delhi. Tôi nhận chúng tại chân máy bay và lái thẳng về nhà tôi. Khi chúng tôi vào cổng, một trận mưa nặng hạt ào ào trút xuống. Nó tiếp tục trong khoảng một vài phút, cho đến khi bình đựng tro được đặt dưới một cây bồ đề trong vườn. Sau đó, như đột nhiên khi nó bắt đầu, mưa chợt ngừng lại.

Khi ở Rougemont, Thụy sĩ, tháng bảy năm 1985 những hàm ý đầu tiên về cái chết đang đến gần của anh nảy ra trong Krishnaji. Tôi gặp anh tại Brockwood Park vào cuối

tháng chín. Anh chờ tôi trong căn nhà bếp nhỏ ở phía tây của ngôi nhà cổ. Anh nói rằng anh phải kể cho tôi điều gì đó rất nghiêm túc. “Từ Thụy sĩ, tôi biết khi nào tôi sẽ chết. Tôi biết cả ngày và địa điểm, nhưng tôi sẽ không tiết lộ nó cho bất kỳ ai.” Anh tiếp tục nói, “Sự thể hiện đã bắt đầu phai nhạt.”

Tôi chết điếng người và ngồi yên lặng.

Anh đến New Delhi vào ngày 25 tháng mười, nơi anh sẽ nghỉ ngơi vài ngày trước khi đi đến Varanasi. Ngày 29 tháng mười, anh gặp R. Venkataraman, phó tổng thống Ấn độ và một người bạn thân, và Rajiv Gandhi, trước hết ăn trưa tại nhà phó tổng thống và sau đó ăn tối tại nhà tôi. Đây là lần đầu tiên Krishnaji gặp Rajiv từ khi Indira Gandhi chết vào năm trước, và có một chua xót trong gặp gỡ.

Từ Delhi, Krishnaji đi đến Varanasi, nơi một trại được tham dự bởi ba trăm người đã được tổ chức. Gió mùa đã dư thừa và có dấu hiệu của sự sống mới mẻ đang nảy mầm trên cây cối và những bụi nhỏ; những cây mù tạc vàng xanh rực rỡ đã bắt đầu xuất hiện trên bờ sông. Lễ hội Diwali được tổ chức trong khi Krishnaji đang ở tại đó; hàng ngàn ngọn đèn dầu được thắp sáng tại ngôi nhà nơi Krishnaji sống và con sông rực rỡ bởi những cây đèn dầu thả trôi lung linh trong cơn gió chiều.*

Krishnaji nói về cuộc họp mặt, tổ chức những bàn luận cùng những pandit của Varanasi và những học giả trong

* Diwali, Lễ hội đèn, được tổ chức vào đêm tối nhất trong tháng, bốn tháng sau khi gió mùa ~~chấm~~ dứt và quả đất thức dậy sự sống mới. Nó báo trước công việc gieo hạt và là một lễ hội để cầu khẩn sự hiện diện của Laksmi, nữ thần thịnh vượng. Ngay cả người dân làng nghèo khổ nhất cũng thắp sáng một cây đèn dầu bằng đất sét để cho nữ thần không đi qua mà không vào nhà của ông ấy.

truyền thống Vedan và Buddhism, và bàn luận về tương lai của Rajghat cùng những thành viên của Foundation. Professor Krishna, một giảng viên vật lý tại Benares Hindu University, người Krishnaji đã quen biết trong nhiều năm, đồng ý từ bỏ công việc của ông ấy và phụ trách chức vụ Hiệu trưởng của Rajghat Education Center. Hai người hành hương, R. Upasani và Mahesh Saxena, đi bộ cùng Krishnaji khi anh đi chung quanh khu đất, quan sát và tìm cưỡi cùng người hành hương và người nông dân, lắng nghe nhịp đập của thành phố cổ xưa.

Upanasi đã sống được ba thập niên ở Rajghat, chăm sóc mảnh đất; sự ân cần và quan tâm của ông đã đưa ông gần gũi cùng Krishnaji và Mahesh Saxena, người mới đến, người đứng đầu cũ của sở cảnh sát ở Delhi. Nhạy cảm và từ bi, Saxena đã từ bỏ công việc của ông ấy, khoác vào một chiếc áo choàng, và trở thành một người tìm kiếm. Trong nhiều năm ông ấy đã sống ở Himalayas, sau đó bắt đầu lang thang cho đến khi ông ấy đến Rajghat. Sự hiện diện và sự mãnh liệt của anh đã cuốn ông ấy vào gần Krishnaji, và chẳng mấy chốc ông ấy cũng tham gia vào Foundation, để trở thành thư ký của nó.

Từ Rajghat, Krishnaji đi đến Rishi Valley, nơi anh thực hiện những bàn luận cùng những người giáo dục và những học sinh. Những cơn mưa đã nhiều lắm rồi; mảnh đất cần cỗi đã thức dậy, những cánh đồng xanh tươi, và vô số cây non được trồng bởi các em bé che kín sườn đồi đầy đá.

Những đạo bộ của anh bắt đầu ngừng lại và anh đang sút cân tại một mức độ đáng ngại. Vào một ngày khi đi đến phòng của anh, Radhika nghe Krishnaji nói chuyện cùng một con chim Hoopoe: “Chắc chắn bạn và con cái của bạn được hoan nghênh khi vào đây. Nhưng tôi có thể cam đoan với bạn

rằng bạn sẽ không thích nó. Trong một vài ngày nữa tôi sẽ đi khỏi, căn phòng sẽ bị khóa lại, những cửa sổ sẽ đóng, và bạn sẽ không thể ra ngoài.” Khi cô vào phòng cô trông thấy con chim, gôn bên cửa sổ lớn, đang đậu trên một cành cây *spathodia*, mào của nó xòe ra, đang lắng nghe Krishnaji, nằm trên giường nói chuyện bằng những âm điệu đều đặn. Krishnaji nói rằng con chim thích âm thanh tiếng nói của anh, và đã đậu ở đó lắng nghe anh một lúc rồi. Rất thường xuyên khi nhóm ít người chúng tôi ngồi trên tấm thảm cùng Krishnaji trong phòng của anh, con chim sẽ quặp xuống cửa sổ, gõ vào khung kính, và thông thường tạo ra một ồn ào. Krishnaji sẽ nói, “Người bạn của tôi đây rồi.”

Anh rút ngắn chuyến ở lại Rishi Valley và đến Vasant Vihar ở Madras, nơi anh thực hiện ba nói chuyện trước công chúng. Cũng vậy ở đây, con mưa đã đến trước anh. Ngồi vườn sum suê và những bông hoa vàng sẫm đã xuất hiện trên cây *tabebuia argentina*, đang nở hoa trái mùa. Krishnaji bị sốt cao, nhưng anh từ chối bất kỳ sự can thiệp y tế nào và tiếp tục những nói chuyện của anh. Những đám đông lớn tham dự những nói chuyện, bởi vì mọi người đều biết rằng Krishnaji bị bệnh nặng và đây có lẽ là viếng thăm cuối cùng của anh. Anh nói về chết và sáng tạo, vượt khỏi khởi đầu và kết thúc. Năng lượng vô hạn lúc trước tràn đầy thân thể và giọng nói mà sẽ vang vọng trong bầu không khí lúc này đã thấp lẫm; thân thể yếu ớt, mặc dù tỏa sáng và thẳng đứng, đã run rẩy như thể không đủ sức bắt kịp sức mạnh và sự xô đẩy của năng lượng đang tràn qua nó. Sau nói chuyện Krishnaji yêu cầu thính giả ngồi yên lặng và thiền định cùng anh.

Một em bé đứng dậy cùng một bông hoa *champak* màu trắng. Anh quay lại và mỉm cười khi nhận nó. Em bé

mỉm cười. Giảng thuyết kết thúc bằng sự yên lặng và nụ cười. Anh đã nói, đó là nói chuyện cuối cùng.

Suốt những ngày tiếp theo, anh gặp gỡ những người bạn và những người thân thiết từ Krishnamurti Foundation ở Ấn độ, thỉnh thoảng một mình, thỉnh thoảng từng nhóm. Anh nói với họ về nhiều sự việc, về những trường học và những trung tâm nghiên cứu và sự yên lặng. Gần cuối hợp mặt cuối cùng anh nói: “Hãy tuyệt đối tinh táo, và không thực hiện nỗ lực.” Asit hỏi liệu đó là những từ ngữ cuối cùng cho chúng tôi, và anh mỉm cười.

Anh quyết định quay lại Ojai ngày 10 tháng giêng. Chiều hôm đó anh dạo bộ thường lệ trên bãi biển Adyar. Một số đồng bạn bè theo cùng anh. Một cơn gió mạnh quét mái tóc của anh giống như vệt sao chổi, hất ngược ra sau khuôn mặt, phơi bày cái trán có vòm cao của anh. Anh có hình dáng của một thánh nhân cổ xưa của rừng rú. Anh dạo bộ trên bãi biển nơi anh đã “được phát hiện,” được nhận nuôi, được khai trí. Ở đây bên cạnh bãi biển, tại Adyar, cách đây bảy mươi lăm năm, khi lần cuối cùng sao chổi Halley vào quỹ đạo mà sẽ đưa nó về hướng mặt trời. Khi quay về, anh yêu cầu bạn bè của anh chờ đợi tại nhà của Radha Burnier bên trong khuôn viên Theosophical Society. Krishnaji nấn ná trên bãi biển, nhìn ra biển cả đang gầm thét. Sau đó anh quay về từng phương Đông, Tây, Nam, Bắc và ngừng mỗi phương chừng một phút; lặng lẽ anh vào cổng và quay về.

Đêm đó, một tiếng đồng hồ trước khi anh khởi hành, anh đi xuống từ phòng của anh. Anh mặc tươm tất trong quần áo phương Tây, áo choàng bằng vải len khoác trên cánh tay và một khăn quàng bằng lụa in màu đỏ – một quà tặng từ tôi – quần quanh cổ của anh. Anh chào lời những người bạn, đang đứng theo một nửa vòng tròn; sau đó anh đến tôi và bắt

tay tôi. “Tôi trông thế nào?” Anh hỏi. “Bốn mươi,” tôi trả lời. Tôi nhận xét về khăn quàng của anh. “Cái khăn quàng ưa thích nhất của tôi,” anh trả lời. Anh biết rằng đó là lần cuối cùng anh sẽ gặp đa số trong những người bạn đang đứng trước mặt anh. Nhưng anh đã cắt đứt mọi cảm xúc, mọi đau khổ và ý thức của chia ly. Đây là ân lành cuối cùng của anh. Đêm đó anh rời đi theo đường Pacific, máy bay đi thẳng đến Los Angeles.

Ở Ojai, tình trạng sức khỏe của anh trở nên trầm trọng và căn bệnh của anh được chẩn đoán là ung thư tuyến tụy. Tôi đến đó vào ngày 31 tháng giêng để phát giác rằng anh bị bệnh rất nặng. Thân thể nhạy cảm cao độ của anh, đã được bảo vệ cẩn thận qua những năm tháng, bị tàn phá bởi sự hung bạo của căn bệnh. Vào ngày đầu tiên anh thấy chúng tôi như thể qua một lớp sương mù. Anh đã mất đi tất cả ý thức của thời gian và vị trí. Nhưng ngày hôm sau anh tập hợp năng lượng lại, và tôi thấy cái trí của anh minh mẫn, hai mắt rõ ràng và hoàn toàn tỉnh táo. Tôi đọc cho anh những lá thư tôi đã mang theo từ Nandini, Sunanda, và Thủ tướng Rajiv Gandhi, người đã gửi một lá thư cá nhân. Krishnaji cầm tay tôi, nắm thật chặt và một trôi chảy vô hạn của tình yêu vươn ra ngoài tiếp xúc tôi. Anh nói anh quá yếu không thể viết được, nhưng gửi tình yêu của anh đến tất cả những người bạn của anh ở Ấn độ.

Trong suốt ba hay bốn ngày kế tiếp sức khỏe của anh hồi phục. Anh yêu cầu được ngồi trong một xe đẩy đưa ra cây tiêu. Ở đó anh ngồi một mình và chào từ biệt những hòn núi của Ojai, những cánh rừng trồng cam cùng nhiều cây cối.

Anh cũng đi bộ đến phòng khách bằng sự trợ giúp và nằm trên ghế sofa nhìn chăm chăm vào ngọn lửa. Anh xem một cuốn phim trên truyền hình tối hôm đó và những bác sĩ

cảm thấy rằng, thậm chí có lẽ có một thuyên giảm trong căn bệnh. Đối với tôi anh nói, “Đến gặp tôi ngày mai và tất cả những ngày bạn ở đây.” Vì vậy tôi gặp Krishnaji mỗi sáng. Tôi sẽ ngồi bên cạnh giường ngủ của anh, cầm bàn tay của anh bằng cả hai bàn tay của tôi, và yên lặng cùng anh.

Tôi thấy những quyển sách bên giường ngủ của anh, những quyển sách bằng tiếng Anh, tiếng Ý, và tiếng Pháp – *Golden Treasury* của Palgrave, quyển *Oxford Book of English Verse*, những truyện của Italo Calvino, quyển *Berlitz Dictionary of Italian*, những truyện của Alphonse Daudet, Gustave Dore, và quyển *Alexandria Quartet* của Lawrence Durrell.

Vào ngày Chủ nhật mùng 9 tháng hai, khối u hoành hành không dứt và Krishnaji lại nằm liệt giường, bệnh rất nặng. Tôi không thể gặp anh ngày hôm đó. Sáng hôm sau anh yêu cầu gặp tôi. Anh nói, “Tôi đã dạo bộ rất lâu trong những hòn núi. Tôi bị lạc và họ không thể tìm được tôi. Vì vậy tôi không thể gặp bạn ngày hôm qua.” Trong tích tắc khuôn mặt của anh trở trung lại, đẹp đẽ lạ thường.

Tôi gặp Krishnaji khoảng một giờ vào ngày khởi hành của tôi, 16 tháng hai. Tôi ngồi cùng anh trong một khoảng thời gian. Anh bị đau đớn lắm, nhưng cái trí ủa anh rất rõ ràng và minh mẫn. Tôi nói tôi sẽ không tạm biệt anh, bởi vì sẽ không có sự chia ly. Bằng nỗ lực phi thường, anh nâng bàn tay của tôi để lên hai môi anh. Sức nắm tay vẫn còn vững chắc. Anh nằm nghỉ êm ả trong một yên lặng bao bọc tôi. Khi tôi sắp sửa rời đi, anh nói, “Pupul, tối nay tôi sẽ đi dạo rất lâu trong những hòn núi. Những làn sương đang bốc lên.” Tôi rời phòng của anh mà không quay lại.

Đêm đó, lúc chín giờ Pacific Standard Time, Krishnaji ngủ, để bắt đầu dạo bộ lâu của anh vào những hòn núi.

Những làn sương đang bốc lên, nhưng anh dạo bộ xuyên qua những làn sương và anh đi khỏi.

TẬP II/II: Ngày bắt đầu dịch: 8:00 ngày 17 tháng 10 năm 2010
Dịch xong: 15:00 ngày 24 tháng 11 năm 2010
Sửa xong lần cuối: 15:00 ngày 13 tháng 4 năm 2011

MIMH HỌA

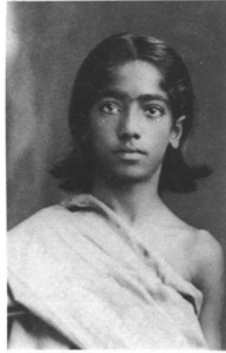


Jiddu Krishnamurti
at the age of five

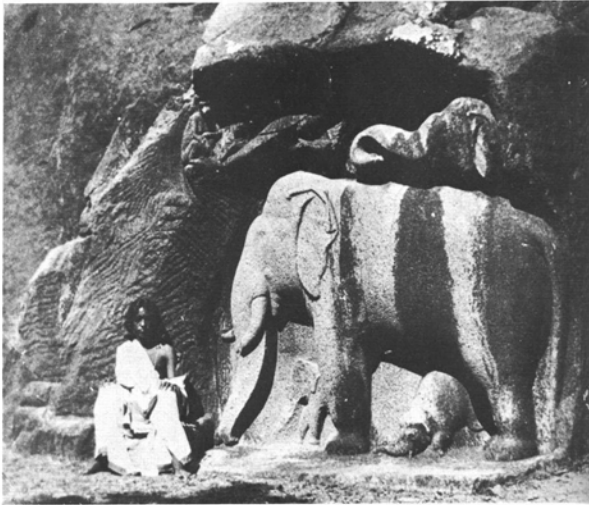


Jiddu Sivamma
— Krishnamurti's mother

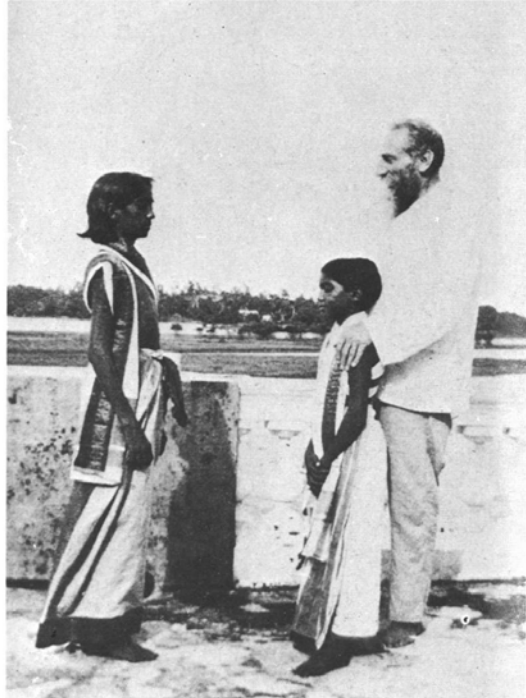
Krishnaji on the morning after his first initiation into the Theosophical Society in January 1910



Krishnaji in 1909 sitting in front of the elephant bas-relief at Mahabali puram



Krishnaji, his younger brother Nitya, and C.W. Leadbeater of the Theosophical Society on the terrace of the Society's headquarters at Adyar



Krishnaji in January 1910



Nitya in April 1911





Radha Burnier in the 1950s

Krishnaji, seated center, flanked by Annie Besant, C.W. Leadbeater and other members of the Theosophical Society, approximately 1911 (from left to right, seated on floor) Subba Rao, Jadunanandan Prasad, Padmabai, Siva Rao, Sanjeeva Rao, Balfour Clerk; (sitting on chairs) Francis Arundale, Annie Besant, Krishnamurti, C.W. Leadbeater, G. Arundale; (standing, front) V.P. Dalal, Bankey Behari, Cooper Bekley, P.K. Teleng, Nitya, Damodar Prasad, Samant; (standing , rear) M.G. Kanitkar, I.G. Gurtu, A. Woodhouse, Trilokikar, Ruspoli





Krishnaji in Europe in the 1920s



Krishnaji and Jadunanandan Prasad, a close friend and associate, in Ootacamund, India, 1926

Nitya and Krishnaji in Europe in the early 1920s



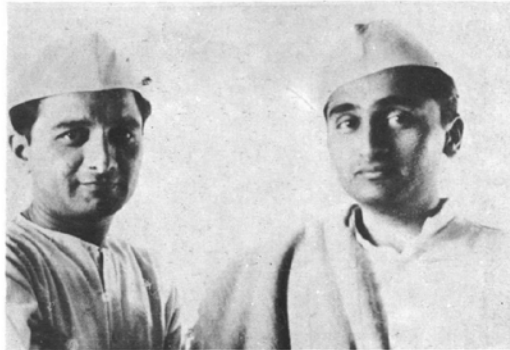


Dr Balasundaram in 1947



Nandini Mehta in 1947, at the time of her first meeting with Krishnamurti

Rao Sahib and Achyut Patwardhan in the 1940s





Krishnaji at Rishi Valley School: (clockwise from top left) addressing a gathering of students in the early 1970s; in discussion with a student in December 1982 (Photo: Asit Chandmal); listening to a music concert in December 1980 (Photo: M. A. Hamid)





Krishnaji in Vasant Vihar, Madras, November 1982, holding the hand of Maya, a Rishi Valley student. Pointing to the pole that separates them, he comments "the eternal problem" (Photo: Asit Chandmal)

Krishnaji in December 1982 with Radhika Herzberger, Director of Studies, Rishi Valley School (Photo: Asit Chandmal)

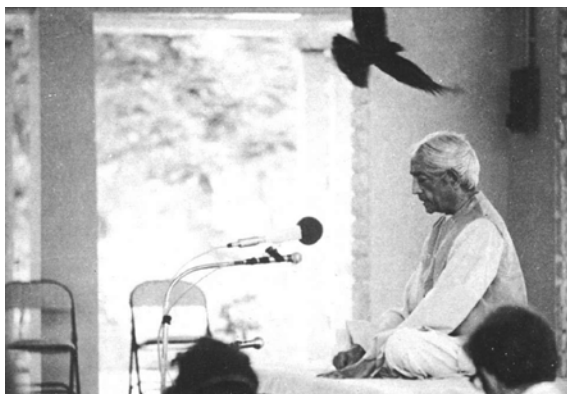




Krishnaji with Arun Shourie (Photo: Asit Chandmal)

Krishnaji with G. Narayan, The Principal of Rishi Valley School,
(Photo: Asit Chandmal)





Krishnaji at Rishi Valley School, December 1980

Bidding farewell to Rajiv Gandhi and his mother Indra
(Photo: M. A. Hamid)





Krishnaji with Nandini Mehta in Bombay, January 1981
(Photo: Asit Chandmal)

Krishnaji with Indira Gandhi and Pupul Jayakar at Rishi Valley School
(Photo: M.A. Hamid)



Krishnaji with the members of the Krishnamurti Foundation India, 8 December, 1985: (from left to right, front row) R.R. Upasini, Dr. Parchure, Pt. Jagannath Updhyaya, Krishnaji, Dr. Krishna, G. Narayan; (second row) Padma Santhanam, Prema Srinivasan, Sunanda Patwardhan, Achyut Patwardhan, Radhika Herzberger, Pupul Jayakar, Nandini Mehta, Meher Ali; (standing) Amarendra Roy, Mahesh Saxena, Pama Patwardhan, Dr. Hiralal, Kabir, Asit Chandmal, Rajesh Dalal, Ahalya Chari, Sathe, Murali Rao, Anantaswamy, and to the extreme right is Parmeshwaran, Krishnaji's cook who served him and the Rishi Valley School from the early 1950s (Photo: Mark Edwards, Copyright © The Krishnamurti Foundation)





Krishnaji, 10 January, 1986, on his last walk on Adyar Beach—a strong wind sweeps his hair back like a comet's tail (Photo: Asit Chandmal)

Đã dịch: [www.krishnamurtiongkhong.com]

- 1 – Sổ tay của Krishnamurti (Dịch 2005 - Sửa 3-2013)
Krishnamurti's Notebook
- 2 – Ghi chép của Krishnamurti (Dịch 2005 - Sửa 3-2013)
Krishnamurti's Journal
- 3 – Krishnamurti độc thoại (Dịch 2006 - Sửa 3-2013)
Krishnamurti to Himself
- 4 – Ngẫm nghĩ hàng ngày cùng Krishnamurti
Dịch 2005 - Sửa 3-2013
Daily Meditation with Krishnamurti
- 5 – Thiền định 1969 (Dịch 2005 - Sửa 3-2013)
Meditation 1969
- 6 – Thư gửi trường học (Dịch 7-2008 – Sửa 3-2013)
Letters to Schools
- 7 – Nói chuyện cuối cùng 1985 tại Saanen
Dịch 2007 - Sửa 2012
Last Talks at Saanen 1985
- 8 – Nghĩ về những điều này (Dịch 2006 - Sửa 3-2013)
Think on these things
- 9 – Tương lai là ngay lúc này (Dịch 9-2008)
The Future is now
- 10 – Bàn về Thượng đế (Dịch 10-2008)
On God
- 11 – Bàn về liên hệ (Dịch 2008)
On Relationship
- 12 – Bàn về giáo dục (Dịch 2007 - Sửa 10-2012)
On Education
- 13 – Bàn về sống và chết (Dịch 2-2009)
On living and dying
- 14 – Bàn về tình yêu và sự cô độc (Dịch 2-2009)
On Love and Loneliness

- 15 – Sự thức dậy của thông minh- Tập I/II
 Dịch 2009 - Sửa 2-2013
The Awakening of Intelligence
- 16 – Bàn về xung đột (Dịch 4-2009)
On Conflict
- 17 – Bàn về sợ hãi (Dịch 7-2009)
On Fear
- 18 – Vượt khỏi bạo lực (Dịch 6-2009)
Beyond Violence
- 19 – Bàn về học hành và hiểu biết (Dịch 8-2009)
On Learning and Knowledge
- 20 – Sự thức dậy của thông minh-Tập II/II
 Dịch 2009 – Sửa 2-2013
The Awakening of Intelligence
- 21 – Nghi vấn không đáp án (Dịch 2009)
The Impossible Question
- 22 – Tự do đầu tiên và cuối cùng (Dịch 4-2010 - sửa 2013)
The First and Last Freedom
- 23 – Bàn về kiếm sống đúng đắn
 Dịch 1-2010 - sửa 3-2013
On Right Livelihood
- 24– Bàn về thiên nhiên và môi trường (Dịch 5-2010)
On Nature and The Environment
- 25– Tương lai của nhân loại (Dịch 5-2010)
The Future of Humanity
- 26– Sự kết thúc của thời gian (Dịch 5-2010)
The Ending of Time
- 27– Sống chết của Krishnamurti (Dịch 2009)
The Life and Death of Krishnamurti
A Biography by Mary Lutyens
- 28–Trách nhiệm với xã hội (Dịch 6-2010)
Social Responsibility
- 29– Cá thể và xã hội (Dịch 7-2010)
Individual & society

- 30- Cái gương của sự liên hệ (Dịch 11-2010)
The Mirror of Relationship
- 31- Bàn về cái trí và suy nghĩ (Dịch 8-2010)
On mind & thought
- 32- Tại sao bạn đang được giáo dục? (Dịch 2-2011)
Why are you being educated?
- 33- Bàn về Sự thật (Dịch 3-2011)
On Truth
- 34- Tiểu sử của Krishnamurti – Tập I/II (Dịch 5-2011)
Krishnamurti's biography by Pupul Jayakar
- 35- Tiểu sử của Krishnamurti – Tập II/II (Dịch 6-2011)
Krishnamurti's biography by Pupul Jayakar
- 36- Truyền thống và Cách mạng (Dịch 7-2011)
Tradition & Revolution
- 37- Khởi đầu của học hành (Dịch 8-2011)
Beginnings of Learning
- 38- Giáo dục và ý nghĩa của sống (Dịch 9-2011)
Education and Significance of Life
- 39- Cuộc đời trước mặt (Dịch 10-2011)
Life Ahead
- 40- Gặp gỡ sự sống (Dịch 11-2011)
Meeting Life
- 41- Giới hạn của suy nghĩ (Dịch 12-2011)
The Limits of Thought
- 42- Lửa trong cái trí (Dịch 2-2012)
Fire in the mind
- 43- Nói chuyện tại Nhà bếp (Dịch 2011)
1001 Bữa trưa cùng J. Krishnamurti
The Kitchen Chronicles
1001 Lunches with J. Krishnamurti
- 44- Nói chuyện cùng sống Tập I/III (Dịch 2012)
Commentaries on living-First Series
- 45- Bàn về tự do (Dịch 12-2012)
On Freedom

46-Thâm nhập Thấu triệt (Dịch 3-2013)

Exploration Into Insight

47- Nói chuyện cùng sống Tập II/III (Dịch 3-2013)

Commentaries on living - Second Series

48- Nói chuyện cùng sống Tập III/III (Dịch 4-2013)

Commentaries on Living-Third Series